

## Danh sách bạn đọc ủng hộ tuần 2 tháng 9 năm 2025

(Dân trí) - Tuần 2 tháng 9/2025, báo Dân trí tiếp tục nhận được sự quan tâm của bạn đọc ủng hộ hoàn cảnh khó khăn, tổng số tiền là **1.223.493.313** đồng.

Chi tiết:

### 1. Danh sách tiền bạn đọc ủng hộ qua Báo Dân trí (Từ ngày 08/09/2025 đến ngày 14/09/2025):

| Ngày, tháng, năm | Nội dung                                                                                     | Số tiền   |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|                  | <b>Bạn đọc ủng hộ tại Tòa soạn từ ngày 08/09/2025 đến ngày 14/09/2025</b>                    |           |
| 09/09/2025       | Phạm Phương Ly (Thành Công -HN) Giúp MS5700 "500k"; MS5709 "300k"; MS5710 "300k"             | 1,100,000 |
| 11/09/2025       | Nguyễn Ngọc Thắng (Số 16 Ngọc Hà - HN) Giúp MS56598; Ms5709 (Mỗi h/c 100k)                   | 200,000   |
| 12/09/2025       | Nguyễn Đăng Vĩnh (Đông Đa -HN) Giúp Ms5711                                                   | 500,000   |
|                  | <b>Bạn đọc ủng hộ tại Văn phòng Miền Nam từ ngày 08/09/2025 đến ngày 14/09/2025</b>          |           |
| 08/09/2025       | Bạn đọc Gò Vấp ủng hộ MS5692,MS5695,MS5703                                                   | 3,000,000 |
| 09/09/2025       | Khâu Thị Tuyết Lan ủng hộ MS5712                                                             | 500,000   |
| 09/09/2025       | Khâu Thị Tuyết Oanh ủng hộ MS5712                                                            | 500,000   |
| 09/09/2025       | Khâu Thanh Bảo ủng hộ MS5712                                                                 | 500,000   |
|                  | <b>Bạn đọc ủng hộ tại Văn phòng Miền Nam - TK USD từ ngày 08/09/2025 đến ngày 14/09/2025</b> |           |

|            |                                                                                                         |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | Nguyễn Tấn Phước ủng hộ MS5715 5 USD                                                                    | 131,125 |
|            | <b>Bạn đọc ủng hộ tại Ngân hàng Vietcombank từ ngày 08/09/2025 đến ngày 14/09/2025</b>                  |         |
| 08/09/2025 | MBVCB.10845804438.NGUYEN VAN CUONG SVN ung ho ms 5706.CT tu 9307408888 NGUYEN VAN CUONG toi             | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJG2QRY.uh ms 5710 Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat FT25251969024087.20250908.202404.66  | 39,000  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10844099046.ho tro Ms 5711.CT tu 0861000025929 PHAN XUAN THE toi 0451000476889 BAO                | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ5X6DV.MS 5710 giup do chau Tai FT25251584034223.20250908.145834.19                           | 500,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJUCEIG.NGUYEN HOANG ANH chuyen ung ho 5711 FT25251802522927.20250908.072213.19                | 100,000 |
| 08/09/2025 | 020097041509082311182025vGmT15921 8.57431.231118.ung ho ms 5706                                         | 100,000 |
| 08/09/2025 | 020097041509082310312025fWbo15790 4.56842.231022.ung ho ms 5708                                         | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251VNIBJ2L1GFKZ.Nguyen Thanh Uyen Nhi(910,OCT5B,Kdt Resco Co Nhue,Ha Noi)- Ung Ho MS5711 Co LE         | 50,000  |
| 08/09/2025 | 020097042209082259502025MSO128051 5.39505.225951.Duong Anh Thuy ung ho MS 250604. Nam Mo Duoc Su Luu Ly | 6,868   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iW8JKA7T.ung ho MS 250604.20250908.225807.0984598164.T RINH TUYET ANH.970432                    | 50,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iW8J7E2G.NGUYEN VAN AN chuyen tien.20250908.224924.107364951.NGUY                               | 5,786   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ7J31V.ung ho MS 5711 FT25252099406052.20250908.223056.19 036178999015.VND-TGTT-NGUYEN        | 300,000 |

|            |                                                                                                                   |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWJQM71Y.la thi phuong dung<br>quyen gop ho tro be han ms<br>5685.20250908.222211.0000436363.KlbF         | 2,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWJQMBA6.nguyen thi Nga<br>quyen gop ho tro be han ms<br>5685.20250908.222049.0000436363.KlbF             | 2,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ7W1WY.ung ho MS 5709<br>FT25252809537605.20250908.222032.19<br>030274197010.VND-TGTT-LAM THI           | 50,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWJQMUIZ.ong qua co la<br>thanh phat pd chieu tai quyen gop ho tro<br>be han ms                           | 2,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10845439071.Le Thi Thu Cuc -<br>ung ho MS250604.CT tu 0181003587503<br>TRAN MINH LUAN toi 1017378606        | 30,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ7Q62Y.ung ho MS 5710<br>FT25252680070390.20250908.221829.19<br>030274197010.VND-TGTT-LAM THI           | 50,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWJQMMD1.ba noi qua co le<br>thi huong pd dieu hoa quyen gop ho tro be<br>han ms                          | 2,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10845363362.Tran Phuoc Thinh<br>ung ho MS 250604 (xay cau o xa Cao Bo -<br>Tuyen Quang).CT tu 0501000227930 | 10,000  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10845300506.BUI THI THANH<br>THUY uh MS 250604 xay cau.CT tu<br>9916621357 BUI THI THANH THUY toi           | 18,000  |
| 08/09/2025 | 020097040509082129082025XZQ800032<br>0.13831.212909.Vietcombank:101737860<br>6:ung ho MS 5706                     | 100,000 |
| 08/09/2025 | 020097040509082128182025HLT709775<br>9.10842.212818.Vietcombank:101737860<br>6:ung ho MS 5708                     | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iW8JVG2Q.MS 250604 UHXD<br>cay cau moi xa Cao Bo (thon Thac Hung)<br>tinh Tuyen Quang - Nam Mo Duoc Su    | 20,069  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1fWU79JAA.ung ho MS<br>5711.20250908.212017.0982218212.QUY<br>EN ANH NGOC.970431                           | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1hQFZSH6D.IBFT ung ho MS<br>5706.20250908.211254.060184460397.S<br>ACOMBANK.970403                         | 200,000 |

|            |                                                                                                     |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 | 5251NAMAA22RZ7EQ.ung ho MS<br>5686.20250908.211040.92806962660000<br>1.TRUONG VINH PHUOC.970428     | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1hQFZSA1A.IBFT ung ho MS<br>5708.20250908.211035.060184460397.S<br>ACOMBANK.970403           | 300,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10844700668.Chuyen tien ung<br>ho.CT tu 1048502396 toi 1017378606 CT<br>Nhan ai - Bao Dan tri | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251NAMAA22RZ7QY.ung ho MS<br>5700.20250908.210837.92806962660000<br>1.TRUONG VINH PHUOC.970428     | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1hQFZSDZY.IBFT ung ho MS<br>5711.20250908.210727.060184460397.S<br>ACOMBANK.970403           | 600,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10844451713.NGUYEN MINH<br>HANG ung ho ms 5711.CT tu<br>0011004210561 NGUYEN MINH HANG        | 50,000  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10844210617.DANG THI<br>THANH THAO chuyen tien uh ms<br>5711.CT tu 0291000303567 DANG THI     | 15,068  |
| 08/09/2025 | 020097048809082025302025BsC971773<br>0.51783.202518.UNG HO MS 5709                                  | 500,000 |
| 08/09/2025 | 020097041509082003062025oUMK6625<br>25.44971.200306.QR - ung ho MS 5711                             | 100,000 |
| 08/09/2025 | 020097041509082000282025TUyk65294<br>6.33549.200029.QR - ung ho MS 5701                             | 100,000 |
| 08/09/2025 | 020097041509081957302025epne641965.<br>18991.195731.QR - ung ho MS 5708                             | 100,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10843620593.NGUYEN VAN<br>DIEP chuyen tien uh ms 5666.CT tu<br>1054223151 NGUYEN VAN DIEP toi | 50,000  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10843629707.ung ho MS<br>5706.CT tu 1012978671 DUONG DINH<br>LOI toi 1017378606 BAO DAN TRI   | 30,000  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10843537078.ung ho MS<br>5704.CT tu 0451001890475 NGUYEN<br>THI THU TRANG toi 1017378606 BAO  | 200,000 |

|            |                                                                                                            |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 | MBVCB.10843477379.ung ho MS<br>5708.CT tu 0951004389999 NGHIEM<br>DUC MAU toi 1017378606 BAO DAN           | 500,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10843425311.ung ho MS<br>5700.CT tu 0951004389999 NGHIEM<br>DUC MAU toi 1017378606 BAO DAN           | 500,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10843350497.ung ho MS<br>5709.CT tu 0951004389999 NGHIEM<br>DUC MAU toi 1017378606 BAO DAN           | 500,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10843313852.ung ho<br>MS250604.CT tu 0611001940711<br>NGUYEN VAN THUC toi 1017378606                 | 30,000  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10843161425.MS 5706.CT tu<br>1036472410 LUONG THI HAU toi<br>1017378606 BAO DAN TRI                  | 500,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWWNGRIL.ung ho<br>ms5688.20250908.190739.1010465388.S<br>HBMB.970443                              | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWWNGKGH.ung ho<br>ms5691.20250908.190551.1010465388.S<br>HBMB.970443                              | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWWNGBPT.ung ho ms<br>250604.20250908.190451.1010465388.S<br>HBMB.970443                           | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWWNG81S.ung ho ms<br>250604.20250908.190351.1010465388.S<br>HBMB.970443                           | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1fWUG4KRM.ung ho MS<br>5711.20250908.185407.20001494980378<br>3.PHAM THI PHUONG THANH.970431        | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1fWUG4QYA.ung ho MS<br>5710.20250908.185006.20001494980378<br>3.PHAM THI PHUONG THANH.970431        | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iW8WV1EY.250604.20250908.<br>184948.93992022918.CAO XUAN<br>LOC.970423                             | 200,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10842519507.ung ho ms 5704<br>em Trinh Xuan Kien.CT tu 9912515383<br>TU THANH LAN toi 1017378606 BAO | 500,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10842471188.xin ung ho MS<br>250604.CT tu 0531000272729 NGUYEN<br>THI THANH THUY toi 1017378606      | 200,000 |

|            |                                                                                                      |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 | MBVCB.10842260573.PHAN VAN BOI ung ho ma so 5711.CT tu 0011004247433 PHAN VAN BOI toi 1017378606 BAO | 50,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWWNVME1.TRUONG THUY NHAT LINH ung ho ms 5709.20250908.175413.77888999.SHBM                  | 199,999 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWWNVVS5.TRUONG THUY NHAT LINH ung ho ms 5708.20250908.175359.77888999.SHBM                  | 99,999  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWWNVSE8.TRUONG THUY NHAT LINH ung ho ms 5707.20250908.175343.77888999.SHBM                  | 99,999  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWWNVJA9.TRUONG THUY NHAT LINH ung ho ms 5706.20250908.175251.77888999.SHBM                  | 99,999  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ4G3PF.PHAM THI MINH HOA chuyen ung ho Ma 5594 Nguyen Xuan Toan                            | 300,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10841953379.DO NGOC TAI chuyen tien ung ho ms 5710.CT tu 0451000362339 DO NGOC TAI toi         | 200,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10841887339.ung ho MS 5711.CT tu 0531002527461 DANG XUAN NGUYET toi 1017378606 BAO             | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1jWJWQHXP.ung ho MS 5692-080925-17:32:24 749884.20250908.173225.16823617.TRA                  | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1jWJWQ6VL.MS 5704-080925-17:31:49 748801.20250908.173149.16823617.TRA                         | 100,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10841588153.LE NGUYEN ung ho MS 5683.CT tu 1024751387 LE MINH UY VU toi 1017378606 BAO         | 500,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iW8QYTYV.Tran Van Chinh cty urengo 13 ung ho MS 5698.20250908.170010.118348915.TRAN          | 50,000  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10841207005.PHAN VAN BA ung ho MS 5709.CT tu 1024751387 LE MINH UY VU toi 1017378606 BAO       | 300,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10841159873.TRAN THE HUNG ung ho MS 5709.CT tu 1024751387 LE MINH UY VU toi                    | 500,000 |

|            |                                                                                                      |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 | MBVCB.10841126605.LE PHAN TINH TAM va LE PHAN TINH Y ung ho MS 5709.CT tu 1024751387 LE MINH UY      | 500,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10840855028.ung ho MS 5711.CT tu 0181003507989 NGUYEN THI ANH THY toi 1017378606 BAO           | 100,000 |
| 08/09/2025 | 020097048809081630112025wab7071852.22669.162959.UNG HO MS 5710                                       | 50,000  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10840822471.MS 5705.CT tu 0351001032912 BUI QUANG DUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 100,000 |
| 08/09/2025 | 020097040509081557472025O6EU039087.65808.155735.Vietcombank:1017378606:ung ho MS 5698                | 500,000 |
| 08/09/2025 | 020097040509081556582025GZIU035503.62061.155658.Vietcombank:1017378606:ung ho MS 5684                | 500,000 |
| 08/09/2025 | 0200970405090815543920254LGO025667.50616.155431.Vietcombank:1017378606:ung ho MS 5701                | 500,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWWRKZNE.ung ho ms 5710.20250908.154639.5858568888.LE NGOC ANH.970440                        | 50,000  |
| 08/09/2025 | 020097048809081544012025WyMT765859.2198.154350.UNG HO MS 250604                                      | 20,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJBIIX3.Ung ho MS 5711 FT25251200842820.20250908.154349.8006699999.PHAM MINH HANH.970407    | 100,000 |
| 08/09/2025 | 020097042209081539572025FN5Q167088.82368.153957.Ung ho MS 5710                                       | 50,000  |
| 08/09/2025 | 0200970405090815393820259O06059528.80588.153938.Vietcombank:1017378606:NGUYEN HONG CUONG chuyen tien | 400,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iWINXP77.Doan Van Nhat ung ho MS 5711.20250908.153546.09388668868.DO                         | 300,000 |
| 08/09/2025 | 020097041509081531442025PiWU539154.45223.153144.ms 5711                                              | 200,000 |

|            |                                                                                                            |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 | 020097048809081531142025uhwr685935<br>.42324.153106.CHUYEN TIEN UH MS<br>5710                              | 10,000  |
| 08/09/2025 | 020097041509081530382025MHPd53455<br>1.39256.153038.ms 5709                                                | 400,000 |
| 08/09/2025 | 020097041509081527412025DPmE52556<br>7.26228.152741.ms 5710                                                | 400,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10839964919.ung ho MS<br>5709.CT tu 0341006986844 TRUONG<br>TRONG HIEU toi 1017378606 BAO            | 20,000  |
| 08/09/2025 | 0200970405090815130420252WJJ049373<br>.60268.151304.Vietcombank:1017378606:<br>ung ho MS 5709              | 100,000 |
| 08/09/2025 | 020097040509081512282025VXHM0469<br>65.57476.151219.Vietcombank:10173786<br>06:co phuong ung ho ma so 5711 | 100,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10839831971.Ung ho MS<br>5706.CT tu 1012953865 LUONG NHAT<br>TRUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI        | 100,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10839825994.Ung ho MS<br>5703.CT tu 1012953865 LUONG NHAT<br>TRUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI        | 100,000 |
| 08/09/2025 | 020097042209081506292025OTMI61521<br>8.30996.150622.chuc con mau khoe ung<br>ho MS 5704                    | 300,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10839666842.Ha Linh, Minh<br>Anh ung ho MS 5710.CT tu<br>0541000306134 DOAN THI LAN                  | 50,000  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10839641475.Ha Linh, Minh<br>Anh ung ho MS 5709.CT tu<br>0541000306134 DOAN THI LAN                  | 100,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10839627012.Ha Linh, Minh<br>Anh ung ho MS5711.CT tu<br>0541000306134 DOAN THI LAN                   | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ5FJ1N.ung ho MS 5708<br>FT25251448015839.20250908.144913.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407   | 2,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ5TTII.ung ho MS 250604<br>FT25251810571820.20250908.144823.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407 | 2,000   |

|            |                                                                                                                  |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ5TC78.ung ho MS 5708<br>FT25251350505863.20250908.144552.19<br>021025195017.VND-TGTT-MAI THI          | 500,000 |
| 08/09/2025 | 5251VNIBJ2L11R1Z.Ung ho MS<br>5711.20250908.144305.60270406868666<br>6.NGUYEN VAN QUANG.970441                   | 100,000 |
| 08/09/2025 | 020097041509081433482025i9Rd372080.<br>95144.143348.QR - ung ho MS 5708                                          | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iWIN4F6X.Pham Truong Thai<br>Tran ung ho MS<br>250604.20250908.143101.56868040888.P                      | 10,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iWIN4EAR.Tran The Van ung<br>ho MS<br>250604.20250908.143002.56868040888.P                               | 10,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iWIN44I5.Tran Pham Minh<br>Dang ung ho MS<br>250604.20250908.142909.56868040888.P                        | 10,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iWIN4PRA.Tran Pham Uyen<br>Nhi ung ho MS<br>250604.20250908.142835.56868040888.P                         | 10,000  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10839342850.LE THUY LAN<br>ung ho MS 250604.CT tu 0071001041364<br>LE THUY LAN toi 1017378606 BAO          | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ5ATNY.NGUYEN THI<br>NGOC DIEP chuyen ung ho ms 5711<br>FT25251316071551.20250908.141452.19            | 100,000 |
| 08/09/2025 | IBVCB.10839221175.Chuyen tien ung ho<br>MS 250604.CT tu 0011004351208 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ5AVEI.NGUYEN THI<br>NGOC DIEP chuyen ung ho ms 5710<br>FT25251665614905.20250908.141239.29            | 100,000 |
| 08/09/2025 | IBVCB.10839207527.Chuyen tien ung ho<br>5710 5711.CT tu 0011004351208 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 200,000 |
| 08/09/2025 | IBVCB.10839179910.Chuyen tien ung ho<br>Tu MS 5703 den MS 5709.CT tu<br>0011004351208 toi 1017378606 CT Nhan     | 700,000 |
| 08/09/2025 | IBVCB.10839151189.Chuyen tien ung ho<br>Tu MS 5696 den MS 5702.CT tu<br>0011004351208 toi 1017378606 CT Nhan     | 700,000 |

|            |                                                                                                      |           |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 | IBVCB.10839136765.Tu MS 5689 den MS 5695.CT tu 0011004351208 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 700,000   |
| 08/09/2025 | 0200970405090813532120250DRU06809 0.39695.135321.Vietcombank:1017378606:ung ho MS 5711               | 100,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ5UZL2.ung ho MS 5711 FT25251790375704.20250908.135026.27 693931413134.LE THI THOM.970407  | 30,000    |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iWINI6DB.ung ho MS 5711.20250908.134941.80904238289.NG UYEN THANH HUONG.970423               | 100,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ5DCCCK.ung ho MS 5704 FT25251902205994.20250908.132638.56 90666969.TRAN QUANG.970407      | 100,000   |
| 08/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100183629007.20250908.100183629007-0981433404 ung ho MS 5701          | 39,000    |
| 08/09/2025 | MBVCB.10838660610.ung ho MS 250604.CT tu 0121000422253 NGUYEN THI NGOC HUONG toi 1017378606          | 1,000,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ51PZI.ung ho MS 5708 FT25251839020115.20250908.130631.19 034728604010.VND-TGTT-NGUYEN     | 150,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ51SBN.ung ho MS 5710 FT25251400065658.20250908.130538.19 034728604010.VND-TGTT-NGUYEN     | 150,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ51JB2.ung ho MS 5711 FT25251102087836.20250908.130502.19 034728604010.VND-TGTT-NGUYEN     | 150,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ5JBA5.PHAM HUONG GIANG chuyen UNG HO MS 5710 FT25251076058109.20250908.130247.19          | 100,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJYH45D.250604 FT25251005097168.20250908.122526.19 029240593016.VND-TGTT-TRAN DAI           | 500,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10838200484.ung ho MS 5709.CT tu 9909241081 VAN THI THU HUONG toi 1017378606 BAO DAN TRI       | 100,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJYHU7U.5711 FT25251758891854.20250908.122458.19 029240593016.VND-TGTT-TRAN DAI             | 500,000   |

|            |                                                                                                            |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJYHDX7.5710<br>FT25251806236760.20250908.122430.19<br>029240593016.VND-TGTT-TRAN DAI             | 500,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10838185747.ung ho<br>MS5710.CT tu 0071001453602 VAN<br>THI THU HUONG toi 1017378606 BAO             | 100,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10838168746.ung ho MS<br>5708.CT tu 0031000131303 BANH HAI<br>QUANG toi 1017378606 BAO DAN TRI       | 100,000 |
| 08/09/2025 | 0200970422090812053420251O7Q43870<br>3.34285.120523.QUAN THI XUAN VI<br>ung ho MS5710                      | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJYAWS9.NGUYEN THI<br>TRANG chuyen ung ho chau Kien MS<br>5704                                    | 500,000 |
| 08/09/2025 | 020097042209081148362025VJV964073<br>4.46151.114837.Ung ho ma so 5697                                      | 200,000 |
| 08/09/2025 | 0200970422090811475320259T7O42948<br>1.42205.114754.Ung ho ma so 5698                                      | 200,000 |
| 08/09/2025 | 020097042209081146462025D74023795<br>9.34859.114639.Ung ho ma so 5701                                      | 200,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10837705814.ung ho MS<br>5711.CT tu 0301000360116 PHAM THI<br>ANH THEU toi 1017378606 BAO DAN        | 50,000  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10837675097.ung ho MS<br>5704.CT tu 3166999999 NGUYEN THI<br>HUYEN toi 1017378606 BAO DAN TRI        | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251VNIBJ2L1YBGC.ung ho MS<br>5700.20250908.114434.828237336.TRAN<br>THI VAN.970441                        | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251VNIBJ2L1YL92.ung ho MS<br>5704.20250908.114040.828237336.TRAN<br>THI VAN.970441                        | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1bWEIBEVM.DOAN NAM<br>PHUOC UNG HO MS<br>5706.20250908.113808.88898018275639.                       | 50,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJYVM1E.ung ho MS 240100<br>FT25251645746010.20250908.113223.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407 | 2,000   |

|            |                                                                                                         |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 | 020097042209081120042025MIIE339207<br>.95350.112005.Nam Mo Duoc Su Luu Ly<br>Quang Vuong Phat uhms 5707 | 20,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJYCGRL.ung ho MS 250604<br>FT25251749259640.20250908.111811.92<br>470000000.NGUYEN KHAC       | 50,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1jWWN6NW5.ung ho MS<br>250604-080925-11:18:02<br>087293.20250908.111802.38970927.DOA             | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWWX7RAA.Ung ho MS<br>250604.20250908.111648.1016459440.S<br>HBMB.970443                        | 200,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10837202436.ung ho MS<br>5711.CT tu 0711002097966 AN DINH<br>THANH toi 1017378606 BAO DAN TRI     | 200,000 |
| 08/09/2025 | 020097042209081051122025BMJ523799<br>6.50077.105113.ung ho MS 250604                                    | 200,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10836921295.NGUYEN DUC<br>HUNG Ung ho MS 250604.CT tu<br>0611001929505 NGUYEN DUC HUNG            | 30,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1fWUA16XY.NGUYEN<br>HUONG chuyen tien ung ho MS 5708 chi<br>Hoa.20250908.104409.0102637665.NGU   | 63,000  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10836892279.NGUYEN DUC<br>MINH chuyen tien Ung ho MS5709.CT tu<br>0451001374131 NGUYEN DUC MINH   | 100,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10836875624.NGUYEN DUC<br>MINH chuyen tien Ung Ho MS 5711.CT<br>tu 0451001374131 NGUYEN DUC       | 200,000 |
| 08/09/2025 | 020097041509081040532025Y4Go62877<br>5.99524.104053.QR - ung ho MS 5706                                 | 200,000 |
| 08/09/2025 | 020097041509081039362025JJQe624628.<br>92911.103936.QR - ung ho MS 5711                                 | 100,000 |
| 08/09/2025 | 0200970415090810384920251IPi622285.<br>89098.103849.QR - ung ho MS 5710                                 | 100,000 |
| 08/09/2025 | 020097041509081037262025gb3F616845<br>.83168.103726.QR - ung ho MS 5708                                 | 100,000 |

|            |                                                                                                             |           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 | 020097040509081030352025KLG403225<br>3.51003.103035.Vietcombank:101737860<br>6:ung ho MS 250604             | 200,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJPG8V1.ung ho MS 5708<br>FT25251976802900.20250908.102059.19<br>030432039886.VND-TGTT-BUI HAI     | 100,000   |
| 08/09/2025 | 020097048809081017432025PZD390712<br>6.90105.101735.UNG HO MS 5709                                          | 300,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10836579004.HaHuyen Chi .<br>Quang Ngai chuyen tien ung ho MS<br>5711.CT tu 0291000274287 TRAN        | 50,000    |
| 08/09/2025 | MBVCB.10836564746.TRAN HOANG<br>NAM . Quang Ngai chuyen tien ung ho<br>MS 5711.CT tu 0291000274287 TRAN     | 50,000    |
| 08/09/2025 | MBVCB.10836546976.TRAN QUANG<br>NAM gia lai chuyen tien ung ho MS<br>5711.CT tu 0291000274287 TRAN          | 150,000   |
| 08/09/2025 | 020097040509081012142025HZ9V05245<br>8.65036.101214.Vietcombank:101737860<br>6:NGUYEN THI AN ung ho MS 5711 | 100,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iWIRWWMC.LE THI HOA<br>chuyen tien ung ho ma so<br>5711.20250908.100809.247529918.LE                | 100,000   |
| 08/09/2025 | GIUP DO 4 MA SO 5699; 5702; 5703;<br>5710. MOI MS 2TRIEU                                                    | 8,000,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10836278204.Ung ho MS<br>5711.CT tu 0801000244188 HOANG<br>THI TRANG toi 1017378606 BAO DAN           | 50,000    |
| 08/09/2025 | 5251IBT1hQFK3GDK.IBFT NGUYEN<br>PHUOC AN chuyen<br>tien.20250908.095030.070119287292.SA                     | 50,000    |
| 08/09/2025 | 020097041509080947052025or9D456641<br>.49583.094657.QR - ung ho MS 5710                                     | 1,000,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10836179598.ung ho ms<br>5709.CT tu 1034046666 toi 1017378606<br>CT Nhan ai - Bao Dan tri             | 500,000   |
| 08/09/2025 | 0200970488090809434820251pKx69223<br>5.34973.094340.DUONG CAO DUC<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS5710              | 150,000   |

|            |                                                                                                       |           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 | 020097042209080943422025XS7J634156<br>.34731.094343.nguyen anh dung ung ho<br>MS 5709                 | 100,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10836053362.ung ho MS<br>250604.CT tu 0361001808081 VU THI<br>VAN XA toi 1017378606 BAO DAN TRI | 2,000,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1jWWN823K.NGUYEN TIEN<br>THINH CHUYEN KHOAN UNG HO<br>MS 5711-080925-09:32:09                  | 100,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10836032809.ung ho MS<br>5711.CT tu 0361001808081 VU THI<br>VAN XA toi 1017378606 BAO DAN TRI   | 2,000,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1jWWNIN4N.NGUYEN TIEN<br>THINH CHUYEN KHOAN UNG HO<br>MS 250604-080925-09:30:32                | 100,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10835963824.ung ho MS<br>250604.CT tu 0301000297149 PHAN<br>THI THANH HUYEN toi 1017378606      | 110,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10835962675.ung ho MS<br>5711.CT tu 0491000025675 NGUYEN<br>HOANG DUONG toi 1017378606 BAO      | 500,000   |
| 08/09/2025 | 020097048809080925172025QOz057701<br>6.55511.092509.UNG HO MS 250604                                  | 150,000   |
| 08/09/2025 | 020097042209080924242025CUTV95190<br>2.52403.092425.ung ho MS 250604                                  | 10,000    |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJPJ8NR.TRAN THI THANH<br>QUYEN chuyen ung ho ms 5705<br>FT25251446015460.20250908.092318.19  | 25,000    |
| 08/09/2025 | MBVCB.10835914492.ung ho MS<br>5711.CT tu 9913003355 VU HOAI VAN<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI        | 200,000   |
| 08/09/2025 | 020097042209080919082025CA5L74996<br>2.29968.091909.nguyen anh dung ung ho<br>MS 5711                 | 100,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10835805921.NGUYEN HUU<br>BANG ung ho MS 250604.CT tu<br>0021000397310 NGUYEN HUU BANG          | 100,000   |
| 08/09/2025 | 020097041509080905072025H6b332918<br>3.73685.090508.ung ho MS 5709                                    | 50,000    |

|            |                                                                                                    |           |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 | 02009704150908090005202519Ox314682.55071.085953.ung ho MS 5707                                     | 50,000    |
| 08/09/2025 | 0200970415090808590520256DE6312259.51152.085905.ung ho MS 5710                                     | 50,000    |
| 08/09/2025 | 0200970407090808562320251001915696.41116.085623.Cty CP DT va TM HK ung ho MS 5711                  | 500,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJUZXJ1.ung ho MS 250604 FT25251320107010.20250908.084752.19030432039886.VND-TGTT-BUI HAI | 200,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10835467653.VNB ung ho MS 5711.CT tu 0021002021136 TRINH THANH HONG toi 1017378606 BAO       | 250,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1jWWN9LL7.UNG HO CAC MA SO TU 5703 DEN 5711, MOI MA SO 200.000                              | 1,800,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1hQFKE9KD.IBFT Ung ho MS 5704 5711.20250908.084042.0903048469.SAC                           | 200,000   |
| 08/09/2025 | 020097042209080820252025DJ36274273.17898.082014.ung ho MS 5711                                     | 200,000   |
| 08/09/2025 | 0200970422090808195020250CP4557784.14924.081942.ung ho MS 5710                                     | 200,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWW33KFM.ung ho MS 250604.20250908.081250.1001003636.S HBMB.970443                         | 5,000     |
| 08/09/2025 | MBVCB.10834996405.NGUYEN HUNG CUONG chuyen tien ung ho MS 5709.CT tu 0251001317841 NGUYEN HUNG     | 100,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10835002450.NGUYEN HUNG CUONG chuyen tien ung ho MS 5710.CT tu 0251001317841 NGUYEN HUNG     | 100,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10834992519.NGUYEN HUNG CUONG chuyen tien ung ho MS 5711.CT tu 0251001317841 NGUYEN HUNG     | 100,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10834980236.NGUYEN HUNG CUONG chuyen tien ung ho MS 250103.CT tu 0251001317841 NGUYEN        | 100,000   |

|            |                                                                                                 |           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 | MBVCB.10834977279.NGUYEN HUNG CUONG chuyen tien ung ho MS 250604.CT tu 0251001317841 NGUYEN     | 100,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10834984739.ung ho MS 250604.CT tu 0021001041199 NGUYEN QUOC HAN toi 1017378606 BAO DAN   | 100,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iWIXVVZ4.ung ho MS 250604.20250908.074706.463111111979. NGUYEN VAN DUC.970432           | 100,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iWIXV2WR.ung ho MS 5711.20250908.074612.463111111979.N GUYEN VAN DUC.970432             | 30,000    |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iWIXSH8B.Ung ho MS 5710.20250908.073655.0919332220.TRA N THE VAN.970432                 | 10,000    |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iWIX9PIV.THAI HOANG OANH ung ho MS 5711.20250908.072714.0986816496.THA                  | 100,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iWIX9MRB.THAI HOANG OANH ung ho MS 250104.20250908.072629.0986816496.T                  | 200,000   |
| 08/09/2025 | 020097042209080723302025Y7ZZ44387 7.50509.072331.ung ho ms 250604                               | 500,000   |
| 08/09/2025 | MBVCB.10834639218.ung ho MS 5711.CT tu 0071001045597 HUYNH MY PHUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI  | 200,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1jWWRNN59.ung ho MS 5700-080925-07:23:08 711257.20250908.072309.17659311.BUI             | 1,000,000 |
| 08/09/2025 | 5251VNIBJ2LBN8R3.Le Dinh Nam ung ho MS 250604 , ho tro nguoi dan xa Cao Bo tinh Tuyen Quang xay | 200,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1iWIXCXU2.Ung ho ms 5711.20250908.071542.113219467.PHA M THI NGOC LY.970432              | 100,000   |
| 08/09/2025 | 0200970422090807072620257OXH46491 5.6854.070726.DO MINH HUY ung ho MS 5709                      | 300,000   |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJUQAHR.Ung ho MS 5709. Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat.                        | 100,000   |

|            |                                                                                                           |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 | MBVCB.10834353236.ung ho MS<br>250604.CT tu 0331000429585 NGUYEN<br>NGOC BAO TRAN toi 1017378606          | 20,000  |
| 08/09/2025 | 020097041509080620472025X65d89525<br>1.11509.062047.ung ho MS 5711                                        | 100,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10834040570.ung ho MS<br>5711.CT tu 1016802547 PHO DUC HIEN<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI           | 10,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWW34NLY.ms<br>5709.20250908.050128.8383996688.SHB<br>MB.970443                                   | 300,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWW34NWM.ms<br>5669.20250908.045918.8383996688.SHB<br>MB.970443                                   | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1aWW34RJC.ms<br>5684.20250908.045640.8383996688.SHB<br>MB.970443                                   | 200,000 |
| 08/09/2025 | 020097048809080240272025OYAP66401<br>8.16999.024016.UNG HO MS 5709                                        | 100,000 |
| 08/09/2025 | 020097042209080145042025UDY49922<br>4.93281.014506.Ha Ngoc An ung ho MS<br>5711                           | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ87P4J.ung ho MS 5711<br>FT25251912548075.20250908.013321.19<br>021230352011.VND-TGTT-DO THUY   | 300,000 |
| 08/09/2025 | 0200970488090800552320256hoC620979<br>.62850.005512.UNG HO MS 5711                                        | 20,000  |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ84NTQ.ung ho MS 5711<br>FT25251969179967.20250908.004020.19<br>034060106080.VND-TGTT-NGUYEN    | 200,000 |
| 08/09/2025 | 5251IBT1kJJ84ZRB.ung ho MS 5709<br>FT25251424028105.20250908.003609.19<br>035271372018.VND-TGTT-TRIEU CHI | 100,000 |
| 08/09/2025 | 5250IBT1kJJ8Y4IG.Ung ho MS 5684<br>FT25251251178839.20250907.235028.10<br>521162419011.VND-TGTT-TRAN THI  | 50,000  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833595931.ung ho MS<br>5700.CT tu 1025801861 NGUYEN VU<br>PHUONG TRANG toi 1017378606 BAO         | 300,000 |

|            |                                                                                                                  |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 | MBVCB.10833594177.ung ho MS<br>5708.CT tu 1025801861 NGUYEN VU<br>PHUONG TRANG toi 1017378606 BAO                | 300,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833592958.ung ho MS<br>5710.CT tu 1025801861 NGUYEN VU<br>PHUONG TRANG toi 1017378606 BAO                | 300,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833590505.ung ho MS<br>5709.CT tu 1025801861 NGUYEN VU<br>PHUONG TRANG toi 1017378606 BAO                | 300,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833579082.ung ho MS<br>5711.CT tu 1025801861 NGUYEN VU<br>PHUONG TRANG toi 1017378606 BAO                | 200,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833567624.X chuyen tien ung<br>ho MS 5693 em Dao Xuan Truong..CT tu<br>0511000462529 THAI VAN XUONG toi  | 150,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833563585.MS 5707.CT tu<br>1039265973 NGUYEN THI MY HIEN<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI                   | 21,042  |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833562599.X chuyen tien ung<br>ho MS 5692 ba Tran Thi Vung..CT tu<br>0511000462529 THAI VAN XUONG toi    | 150,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833552702.X chuyen tien ung<br>ho MS 5650 chi Ly Thi Dieu..CT tu<br>0511000462529 THAI VAN XUONG toi     | 100,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833532291.X chuyen tien ung<br>ho MS 5651 anh Le Van Hung..CT tu<br>0511000462529 THAI VAN XUONG toi     | 150,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833529541.X chuyen tien ung<br>ho MS 5658 ba Dinh Thi Ngoc Ha..CT tu<br>0511000462529 THAI VAN XUONG toi | 150,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833527413.X chuyen tien ung<br>ho MS 5660 ba Duong Thi Dinh..CT tu<br>0511000462529 THAI VAN XUONG toi   | 150,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833523086.X chuyen tien ung<br>ho MS 5664 anh Bui Van Hien..CT tu<br>0511000462529 THAI VAN XUONG toi    | 100,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833514797.X chuyen tien ung<br>ho MS 5663 ba Dinh Thi Phuong..CT tu<br>0511000462529 THAI VAN XUONG toi  | 150,000 |
| 08/09/2025 | MBVCB.10833501992.X chuyen tien ung<br>ho MS 250301..CT tu 0511000462529<br>THAI VAN XUONG toi 1017378606        | 150,000 |

|            |                                                                                                        |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 | MBVCB.10833504697.X chuyen tien ung ho MS 250302.CT tu 0511000462529 THAI VAN XUONG toi 1017378606     | 150,000 |
| 08/09/2025 | 5250IBT1kJJ881EG.ung ho MS 5711 FT25251081023736.20250907.231443.18 08041195.NGUYEN MINH               | 20,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJHLDBN.MS 5708 Giup do gia dinh co Hoa FT25252027700568.20250909.163941.19                   | 500,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJZ5FFQ.uh ms 5706 Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat FT25252404647935.20250909.141418.66 | 39,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848914169.ung ho ma so 5711.CT tu 0451000226777 NGUYEN NGOC HIEU toi 0451000476889 BAO         | 30,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848910221.ung ho ma so 5712.CT tu 0451000226777 NGUYEN NGOC HIEU toi 0451000476889 BAO         | 25,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10847776347.Ung ho MS 5712.CT tu 0071003506063 LE NAM toi 0451000476889 BAO DAN TRI              | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809092333122025750T130260 .17375.233303.LE TIEN DUC UNG HO MS 5712                            | 500,000 |
| 09/09/2025 | 020097042209092332522025JAQ050816 1.17143.233253.ung ho MS 5706                                        | 25,000  |
| 09/09/2025 | 020097042209092332012025GATQ6920 08.13978.233202.ung ho MS 5655                                        | 25,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1bWEEGMQ1.Ung ho ma so 5712.20250909.233018.02001019075588. LE PHUONG THUY.970426               | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8D3K72.ung ho MS 5712.20250909.232707.02782622401.LU U VAN THOAN.970423                      | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857898724.ung ho ms 5709.CT tu 0011002110426 DO QUANG ANH toi 1017378606 BAO DAN TRI           | 300,000 |
| 09/09/2025 | 020097042209092326362025VP2B78380 2.7991.232636.ung ho MS 5675                                         | 25,000  |

|            |                                                                                                             |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10857896881.ung ho ms<br>5710.CT tu 0011002110426 DO QUANG<br>ANH toi 1017378606 BAO DAN TRI          | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857890480.LANG THI<br>THUY ung ho MS5712.CT tu<br>1043034142 LANG THI THUY toi                      | 25,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857895996.ung ho ms<br>5711.CT tu 0011002110426 DO QUANG<br>ANH toi 1017378606 BAO DAN TRI          | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857888260.ung ho ma so<br>5712.CT tu 0011002110426 DO QUANG<br>ANH toi 1017378606 BAO DAN TRI       | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ398WC.Duyen 0703892029<br>ung ho MS 5711<br>FT25253807070037.20250909.231337.19                  | 250,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ39SIF.Duyen 0703892029<br>ung ho MS 5712<br>FT25253037118789.20250909.231228.19                  | 250,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857806740.ung ho MS<br>5700.CT tu 0331000429585 NGUYEN<br>NGOC BAO TRAN toi 1017378606              | 20,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857786347.ung ho MS<br>5708.CT tu 0331000429585 NGUYEN<br>NGOC BAO TRAN toi 1017378606              | 20,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857776373.ung ho MS<br>5712.CT tu 0331000429585 NGUYEN<br>NGOC BAO TRAN toi 1017378606              | 20,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857769705.TRAN LY DANH<br>ung ho MS 5689.CT tu 1033445651<br>TRAN LY DANH toi 1017378606 BAO        | 500,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857744004.Ung ho 5701.CT<br>tu 0411000806416 PHAM THI THAO<br>SUONG toi 1017378606 BAO DAN TRI      | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJC4V6S.ung ho MS<br>5712.20250909.225200.1023602251.SHB<br>MB.970443                              | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857728046.Tran Phuoc Thinh<br>ung ho MS 5712 (em Ha Ngoc Tu - Hung<br>Yen).CT tu 0501000227930 TRAN | 10,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857724437.BUI THI THANH<br>THUY uh MS 5712 em Ha Ngoc Tu.CT<br>tu 9916621357 BUI THI THANH THUY     | 18,000  |

|            |                                                                                                                |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | 020097044909092246542025eko7562578.<br>43960.224654.Nguyen Trong Gia Khang<br>HL409 Vinhomes Longbien HN ungho | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857714133.Ung ho MS<br>5710.CT tu 0411000806416 PHAM THI<br>THAO SUONG toi 1017378606 BAO              | 100,000 |
| 09/09/2025 | 02009704490909224537202506X228797<br>7.41384.224537.Nguyen Ngoc Kim Ngan<br>HL409 Vinhomes Longbien HN ungho   | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809092244432025FfWg05056<br>5.40239.224431.UNG HO MS 5712                                             | 50,000  |
| 09/09/2025 | 02009704490909224403202589AJ569623<br>.38495.224403.Nguyen Ngoc Bao Tram<br>HL409 Vinhomes Longbien HN ungho   | 100,000 |
| 09/09/2025 | 0200970449090922423920252OmY56557<br>7.35854.224239.Nguyen Ngoc Kha Han<br>HL409 Vinhomes Longbien HN ungho    | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857678362.Ung ho MS<br>5711.CT tu 0411000806416 PHAM THI<br>THAO SUONG toi 1017378606 BAO              | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ3JQHC.TO THI BINH<br>0974319907 chuyen ung ho ms 5712<br>FT25253294953231.20250909.224126.19        | 50,000  |
| 09/09/2025 | 020097048809092241062025OCCK0432<br>65.32942.224057.UNG HO MS 5710                                             | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252VNIBJ2LMJ9MX.ung ho MS<br>5712.20250909.224004.02570406039579<br>1.NGUYEN NGOC ANH.970441                  | 300,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857675015.Ung ho MS<br>5712.CT tu 0411000806416 PHAM THI<br>THAO SUONG toi 1017378606 BAO              | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857669447.ung ho MS<br>5712.CT tu 0011002267838 LE ANH<br>TUAN toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ3WAUR.ung ho MS 5712<br>FT25253809184189.20250909.223830.18<br>08041195.NGUYEN MINH                 | 20,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8D62LZ.Ung ho MS<br>5712.20250909.222359.25011980912.BUI<br>HAI YEN.970423                           | 300,000 |

|            |                                                                                                       |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | 5252IBT1jWJ2MIWL.UNG HO MS 5711-090925-22:21:51<br>876727.20250909.222151.3568287.PHA                 | 50,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857533084.ung ho ms<br>5712.CT tu 0141000792029 LE VAN HUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI        | 200,000 |
| 09/09/2025 | 020097042209092214192025KAX662857<br>4.70522.221420.TRUONG HO TRUC MAI ung ho MS 5709                 | 50,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857494350.ung ho MS<br>5712.CT tu 1054599575 TRAN THI YEN HANG toi 1017378606 BAO DAN TRI     | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857461446.ung ho MS<br>5712.CT tu 0231000559303 TRAN THI THU HIEN toi 1017378606 BAO DAN      | 200,000 |
| 09/09/2025 | 020097042209092208272025FHGG32463<br>6.54776.220816.Truong Ho Truc Mai ung ho MS 5712                 | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857456035.MY PHUNG ung ho MS 5712.CT tu 0911000015228 CAI THI MY PHUNG toi 1017378606 BAO     | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJFFM9S.LE THI HOA chuyen ung ho ma so 5712<br>FT25252905005051.20250909.220411.19           | 50,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857395053.NGUYEN HONG THAO ,Thai Nguyen Huu Thien va Thai Nguyen Thao My ung ho MS 5712.CT tu | 10,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJFTQQJ.DUONG VAN QUYET UNG HO MS 5711<br>FT25252691476529.20250909.215805.19                | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1dWFD76EI.Thien Phap Zenmi MS<br>5708.20250909.215609.97042292Je67956                          | 19,500  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857309627.NGUYEN DUC TIEN ung ho MS 5712.CT tu<br>0021002220569 NGUYEN DUC TIEN               | 300,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJCUCXK.Duc Nam Ung Ho MS<br>5712.20250909.214654.105003081365.N                             | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJC8LKP.TRUONG THUY NHAT LINH ung ho ms<br>5710.20250909.214332.77888999.SHBM                | 99,999  |

|            |                                                                                                  |           |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8DBVHK.Nguyen Thi Huyen chuyen tien.20250909.213904.00258326433.NGU                    | 1,000,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1bWEE1LJA.Ung ho ms 5709.20250909.213744.13001010645667. HOANG THI MAI TRANG.970426       | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1dWFDB9GI.Thien Phap Zenmi MS 5706.20250909.213651.97042292Je67956                        | 19,500    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857159417.ung ho MS 5712.CT tu 0451000244310 DOAN VAN HA toi 1017378606 BAO DAN TRI      | 1,000,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1bWEEJEY8.Ung ho ma 5712.20250909.213206.13001010645667. HOANG THI MAI TRANG.970426       | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252VNIBJ2LMFW9R.ung ho MS 5710.20250909.212748.389080783.LE ANH TUAN.970441                     | 500,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10857050621.ung ho ms 5712.CT tu 0021001050601 TRAN VAN THIEN toi 1017378606 BAO DAN TRI   | 200,000   |
| 09/09/2025 | 020097048809092124212025wTyI808606 .9900.212412.UNG HO MS 5712                                   | 50,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJFAZ1H.Ung ho MS 5712 FT25252000956108.20250909.212314.13 822487147019.VND-TGTT-LE THU  | 500,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1fWU6YR4P.ung ho MS 5712.20250909.212246.21011484908059 5.QUYEN ANH NGOC.970431           | 200,000   |
| 09/09/2025 | 020097048809092117172025gJQn779849 .82688.211705.UNG HO MS 5709                                  | 150,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8DUVVH.UHMS 5712 Mong GD Pham Thi Vui binh an gap nhieu thien duyen,em Ha Ngoc Tu benh | 20,069    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1bWEKX2B2.Ms 5712.20250909.210711.03001011953995. LE THI TUYET HUONG.970426               | 200,000   |
| 09/09/2025 | 5252VNIBJ2LM87L4.ung ho MS 5712.20250909.205947.102218888.LE THI XOAN.970441                     | 300,000   |

|            |                                                                                                          |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10856753639.ung ho MS<br>5709.CT tu 1012978671 DUONG DINH<br>LOI toi 1017378606 BAO DAN TRI        | 88,000  |
| 09/09/2025 | 020097041509092046172025KKer16975<br>8.55882.204604.Ngo Huong uh MS 5709                                 | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1bWEKHCHX.ung ho MS<br>5711.20250909.204616.88898017900065.<br>BUI CONG CUONG.970426              | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097042209092044062025ROAB4852<br>12.46884.204407.ung ho MS 5712                                       | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8D9KZN.ung ho MS<br>5692.20250909.204333.662866822.NGU<br>YEN VAN KHANH.970432                 | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJFDAAI.ung ho MS 5683<br>FT25252068423840.20250909.204239.14<br>020017289016.VND-TGTT-PHAM MAI | 500,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809092039192025J6ae599016.<br>27115.203910.MS 5707                                              | 100,000 |
| 09/09/2025 | 0200970488090920390220257M9L59756<br>9.25500.203850.MS 5708                                              | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809092038452025SaCx596032<br>.24368.203833.MS 5709                                              | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809092038132025pjxV593269<br>.22329.203805.MS 5710                                              | 100,000 |
| 09/09/2025 | 0200970488090920374220250uRX59033<br>1.19305.203733.MS 5711                                              | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809092037062025JEkR587014<br>.16896.203654.MS 5712                                              | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8DC2H5.ung ho MS<br>5712.20250909.203117.662866822.NGU<br>YEN VAN KHANH.970432                 | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809092012502025M8xh44970<br>6.5852.201242.UNG HO MS 5712                                        | 100,000 |

|            |                                                                                                       |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10856103055.uh ms 5712.CT tu 0481000293714 DAO HONG NGOC toi 1017378606 BAO DAN TRI             | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10856061402.PHAM BICH HUYEN chuyen tien ung ho MS 5712.CT tu 0031000332046 PHAM BICH HUYEN      | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10855949936.NGUYEN VAN DIEP chuyen tien uh ms 5667.CT tu 1054223151 NGUYEN VAN DIEP toi         | 50,000  |
| 09/09/2025 | 020097048809091948042025xHnj307357.88633.194755.LE THI XUAN CHUYEN TIENUNG HO MS5711                  | 29,199  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10855803604.ung ho MS 5709.CT tu 1031109359 NGUYEN QUANG DUONG toi 1017378606 BAO               | 400,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10855783200.VU DUY TIEN chuyen tien ung ho MS 5712.CT tu 0081000001532 VU DUY TIEN toi          | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1jWJCLJDU.UNG HO MA SO 5712 CHUC EM VUOT QUA-090925-19:32:18                                   | 500,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10855562653.Tra Xuan Binh giup ms 5711.CT tu 1023297780 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 5,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10855520270.Tra Xuan Binh giup ms 5712.CT tu 1023297780 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 5,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10855513370.Tra Xuan Binh giup ms 5710.CT tu 1023297780 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 5,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10855505316.Tra Xuan Binh giup ms 5709.CT tu 1023297780 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 5,000   |
| 09/09/2025 | 020097048809091919222025zEQ013616 3.49361.191910.LE THI XUAN CHUYEN TIEN UNG HOMS5708                 | 39,109  |
| 09/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100320509153.20250909.100320509153-0847070898 ung ho MS 5712           | 10,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10855393850.ung ho MS 5712.CT tu 0481000638496 PHAN THI THUY toi 1017378606 BAO DAN TRI         | 100,000 |

|            |                                                                                                             |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10855359358.Ung Ho MS 5711.CT tu 0011004270840 NGO THAI BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN               | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10855356443.Ung Ho MS 250604.CT tu 0011004270840 NGO THAI BAO LOAN toi 1017378606 BAO                 | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10855330686.Ung Ho MS 5712.CT tu 0011004270840 NGO THAI BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN               | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097040509091859492025U7V602931 7.48920.185949.Vietcombank:101737860 6:LAM HUYNH XUAN THUONG              | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8SBE9T.Ung ho MS 5712.20250909.185838.0919332220.TRA N THE VAN.970432                             | 10,000  |
| 09/09/2025 | 020097041509091840322025jpnZ624056. 46551.184032.gia dinh Hung Thanh CT4 vimeco Yen Hoa Ha Noi ung ho ma so | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJT1N4E.ung ho MS 5709 FT25252532000080.20250909.184012.27 17101991.CHU PHAM LAN                   | 200,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809091838502025OnSS87488 0.35845.183841.GIA DINH HUNG THANH CT4 VIMECO, YEN HOA, CK                | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJT19UW.ung ho MS 5710 FT25252631755003.20250909.183802.27 17101991.CHU PHAM LAN                   | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJTJFZV.Gia dinh Hung Thanh Ct4 vimeco, Yen Hoa, Ck ung ho ma so 5694x 100000vnd-                  | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10854864417.Ung ho MS5712.CT tu 8128299999 LE VAN KIEN toi 1017378606 BAO DAN TRI                     | 500,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJTJ1C5.ung ho MS 5711 FT25252436283751.20250909.183508.27 17101991.CHU PHAM LAN                   | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJTQ3PV.ung ho MS 5712 FT25252042845984.20250909.183156.27 17101991.CHU PHAM LAN                   | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10854768502.Le Thi Thu Cuc - ung ho MS5712.CT tu 0181003587503 TRAN MINH LUAN toi 1017378606          | 30,000  |

|            |                                                                                                                     |           |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJTQ14U.ung ho MS 5712<br>FT25252399053834.20250909.182942.17<br>1082668899. NGUYEN DANG                   | 2,000,000 |
| 09/09/2025 | 0200970405090918234820256YWA0477<br>75.55442.182348.Vietcombank:10173786<br>06:PHAN VAN HOANG chuyen tien ung       | 200,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJ1P6E7.Ms<br>5708.20250909.180121.03070407000682<br>6.PHAN VAN AI.970437                                  | 1,000,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1bWE7PPCF.ung ho MS<br>250604.20250909.180052.043860146879<br>86.DINH TAT THANH.970426                       | 10,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1bWE7P8IK.ung ho MS<br>5712.20250909.180020.04386014687986.<br>DINH TAT THANH.970426                         | 10,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJ1MXRJ.ung ho MS<br>5708.20250909.174009.700014642119.V<br>U THI HUE.970424                               | 50,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJLP13T.Ung ho MS 250604<br>FT25252263950213.20250909.173701.19<br>035739908018.VND-TGTT-LE THI            | 50,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJLPQF9.Ung ho MS 5712<br>FT25252909223788.20250909.173609.19<br>035739908018.VND-TGTT-LE THI              | 50,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10853926710.ung ho MS 5709,<br>chuc chi som khoe lai dung suc khoe de<br>cong hien cho doi a.CT tu 1016100055 | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10853892770.ung ho MS<br>5712.CT tu 0011008756789 PHAM THI<br>MINH DUE toi 1017378606 BAO DAN                 | 1,000,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10853878171.PHAN VAN BOI<br>ung ho ma so 5712.CT tu 0011004247433<br>PHAN VAN BOI toi 1017378606 BAO          | 50,000    |
| 09/09/2025 | 0200970415090917302720252ZBd33318<br>1.48702.173014.Trang Thu Dong Dan<br>Sang giup em Ha Ngoc Tu 2003 mo tim       | 200,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW89HKAW.ung ho MS<br>5712.20250909.171938.0978837825. NGU<br>YEN THI HOA.970432                            | 30,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJL9MCT.Ung ho MS 5712<br>FT25252298348305.20250909.171528.19<br>035203602013.VND-TGTT-DANG THI            | 57,200    |

|            |                                                                                                          |           |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10853540226.VO THI HONG HANH chuyen tien ung ho MS 5712.CT tu 0181002050938 VO THI HONG            | 500,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10853447867.ung ho MS5712.CT tu 1034317218 NGUYEN THI THUY LAN toi 1017378606 BAO                  | 1,000,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJLWC11.NGUYEN THI NGHI chuyen . ung ho MS 5712 . Chuc con binh an.                             | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10853359885.Pham Minh Khoa ung ho MS 5711.CT tu 0071000640388 NGUYEN THI NGOC HUONG toi            | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJHRUA8.GIUP DO MS 5702, 5699, 5698, 5701, 5697, 5696 MOI MS 100K                               | 600,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1hQFL487M.IBFT ung ho MS 5706.20250909.165340.070042534496.S ACOMBANK.970403                      | 50,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJHX44D.GIUP DO MS 5706, 5704, 5700, 5692, 5693 MOI MS 200K FT25252316653805.20250909.165131.19 | 1,000,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1hQFLB3R3.IBFT ung ho MS 5710.20250909.165024.070042534496.S ACOMBANK.970403                      | 50,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJHXWHF.5712 FT25252062422174.20250909.165010.19 029240593016.VND-TGTT-TRAN DAI                 | 500,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW89AI5Y.HOANG THI KIEU TRINH chuyen tien ung ho ms5712.20250909.164947.166369158.HO             | 200,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10853252524.ung ho MS 5712.CT tu 0291000297942 NGUYEN HONG KY toi 1017378606 BAO DAN               | 50,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1hQFLB4JK.IBFT ung ho MS 5712.20250909.164737.070042534496.S ACOMBANK.970403                      | 50,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1hQFLB2TH.IBFT ung ho MS 5698.20250909.164456.070042534496.S ACOMBANK.970403                      | 50,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10853203489.Chuyen tien ung ho.CT tu 9828220898 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri            | 200,000   |

|            |                                                                                                           |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | 5252IBT1hQFL53PF.IBFT ung ho MS<br>5700.20250909.164257.070042534496.S<br>ACOMBANK.970403                 | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJHZL6W.ung ho ms 5712<br>FT25252159657969.20250909.163538.19<br>020976832010.VND-TGTT-NGUYEN     | 50,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10853056015.ung ho ms<br>250604.CT tu 0071000820226 VU THI<br>THU TRANG toi 1017378606 BAO          | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10853044557.ung ho ms<br>5710.CT tu 0071000820226 VU THI<br>THU TRANG toi 1017378606 BAO            | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10853028805.ung ho ms<br>5712.CT tu 0071000820226 VU THI<br>THU TRANG toi 1017378606 BAO            | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852952905.Ho Anh Tuan ung<br>ho MS 5712.CT tu 0021000247375 HO<br>ANH TUAN toi 1017378606 BAO DAN | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJ3L3V.hoang xuan bao ung<br>ho MS<br>5712.20250909.161617.1006520185.SHB                       | 300,000 |
| 09/09/2025 | 020097042209091613562025RDZY37041<br>3.17781.161356.PHAM THI TUYET<br>SINH chuyen tien ung ho MS 5712     | 50,000  |
| 09/09/2025 | 020097048809091613202025C10G68334<br>4.15626.161312.UNG HO MS 5712                                        | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1bWEG5M5G.ung ho MS<br>5712.20250909.161228.03201014945483.<br>DAO THI THU HIEN.970426             | 300,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJ39WJ.ung ho MS<br>5712.20250909.161202.30100014696094.<br>NGUYEN PHI DIEP.970440              | 200,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809091611232025LUgj669788<br>.5441.161114.UNG HO MS 5712                                         | 500,000 |
| 09/09/2025 | 02009704880909161054202537mQ66643<br>9.2823.161045.UNG HO MS 5709                                         | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJHBUQG.ung ho MS 5712<br>FT25252388028833.20250909.161040.11<br>620604345014.VND-TGTT-VU THI    | 100,000 |

|            |                                                                                                          |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW89MJH4.Ngo Thi Hanh chuyen tien ung ho MS 5704. Mong GD luon khoe manh. GL                     | 99,999  |
| 09/09/2025 | 020097042209091605332025V4IQ24783 3.76398.160534.ung ho MS 5712                                          | 20,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852659670.Ung ho MS 5712.CT tu 0531002261065 NGUYEN THI THU HIEN toi 1017378606 BAO              | 500,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852632180.ung ho MS 5706.CT tu 0291000266316 NGO VAN TAO toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 55,555  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852627520.ung ho MS 5711.CT tu 0371000520551 PHAM THANH TAM toi 1017378606 BAO                   | 500,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJHPQAT.Ung ho quy hy vong<br>FT25252913027160.20250909.160022.19                               | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097041509091547532025JuDz840653 .87811.154740.QR - ung ho MS 5712                                     | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJHV5N4.Ung ho MS 5712<br>FT25252796408629.20250909.154626.19<br>028939181019.VND-TGTT-TRAN THI | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852439264.xin ung ho MS 5712 c Pham Thi Vui.CT tu 0531000272729 NGUYEN THI THANH                 | 300,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJHDLPA.ung ho MS 5657<br>FT25252070621745.20250909.154417.62<br>48688888.LE THANH HAI.970407   | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJHDK7H.ung ho MS 5712<br>FT25252174482070.20250909.154349.92<br>47000000.NGUYEN KHAC           | 50,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852388108.Ung ho MS 5712.CT tu 0121000515184 VU THI KIM ANH toi 1017378606 BAO DAN               | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJHS6K7.MS 5712<br>FT25252072025577.20250909.154049.19<br>030575508666.VND-TGTT-VU VAN          | 50,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852324045.ung ho MS 5684.CT tu 0721005098542 NGUYEN HOAI THUONG toi 1017378606 BAO               | 100,000 |

|            |                                                                                                        |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJ6L8T.dao song toan ung<br>ho MS<br>5712.20250909.153523.00700014128711.                    | 500,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJ6KLJ.dao song toan ung<br>ho MS<br>5700.20250909.153428.00700014128711.                    | 500,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1jWJ1R2UV.DAU DIEP CHI<br>UNG HO MS 5711-090925-15:34:28<br>236705.20250909.153428.678998866.DA | 500,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1jWJ1RWS1.DAU DIEP CHI<br>UNG HO MS 5712-090925-15:33:29<br>234637.20250909.153329.678998866.DA | 500,000 |
| 09/09/2025 | 5252WBVNA22RGGQG.ung ho MS<br>5712.20250909.153320.101000867688.T<br>RAN KHANH TOAN.970412             | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852283683.ung ho MS<br>5712.CT tu 0011003814590 NGUYEN<br>MINH CHIEN toi 1017378606 BAO        | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852282773.ung ho MS<br>5697.CT tu 0721005098542 NGUYEN<br>HOAI THUONG toi 1017378606 BAO       | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852270547.ung ho MS<br>5700.CT tu 0721005098542 NGUYEN<br>HOAI THUONG toi 1017378606 BAO       | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097042209091530142025Z6ZY55950<br>4.2262.153015.ung ho MS 5712                                      | 500,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852218199.ung ho MS<br>5708.CT tu 0721005098542 NGUYEN<br>HOAI THUONG toi 1017378606 BAO       | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852226539.ung ho MS<br>5709.CT tu 0721005098542 NGUYEN<br>HOAI THUONG toi 1017378606 BAO       | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852202338.ung ho MS<br>5710.CT tu 0721005098542 NGUYEN<br>HOAI THUONG toi 1017378606 BAO       | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852208523.ung ho MS<br>5711.CT tu 0721005098542 NGUYEN<br>HOAI THUONG toi 1017378606 BAO       | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852204981.ung ho MS<br>250604.CT tu 0721005098542 NGUYEN<br>HOAI THUONG toi 1017378606 BAO     | 100,000 |

|            |                                                                                                                |           |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10852194633.ung ho MS<br>5712.CT tu 0721005098542 NGUYEN<br>HOAI THUONG toi 1017378606 BAO               | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJHJE4A.Gd son huong uh<br>5711, 250604, 5701, 5709, 5708, 5707,<br>5706, 5705, 5704, 5703 moi ms 800k | 8,000,000 |
| 09/09/2025 | 020097041509091522422025kYro759053<br>.66117.152242.QR - ung ho MS 5712                                        | 500,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852160494.ung ho MS<br>5712.CT tu 1056256868 NGO THI<br>PHUONG CHI toi 1017378606 BAO                  | 200,000   |
| 09/09/2025 | 020097041509091522132025wt9b757356<br>.64047.152201.QR - ung ho MS 5683                                        | 150,000   |
| 09/09/2025 | 020097041509091520042025K3pM75122<br>1.53454.152004.QR - ung ho MS 5712                                        | 200,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW82NLZG.TAnh ung ho MS<br>5712.20250909.151832.04765294001.DO<br>TUAN ANH.970423                      | 200,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJHQ616.Ung ho MS 5712<br>FT25252133061504.20250909.151808.19<br>034852649014.VND-TGTT-NGUYEN          | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852092111.ung ho MS<br>5712.CT tu 0481000748160 TRAN THE<br>VINH toi 1017378606 BAO DAN TRI            | 500,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10852084381.ung ho Ms<br>5711.CT tu 0481000748160 TRAN THE<br>VINH toi 1017378606 BAO DAN TRI            | 500,000   |
| 09/09/2025 | 020097048809091514362025D6qk30589<br>9.28499.151424.UNG HO MS 5712                                             | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1fWUECU93.NGOC QUE ung<br>ho MS<br>5709.20250909.150750.0102037770.LE                                   | 200,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJZX1TT.ung ho MS 5712<br>FT25252500890370.20250909.150612.19<br>037236988017.VND-TGTT-PHAM            | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJGDCM.ung ho ms<br>5690.20250909.150349.000000605908.T<br>RAN THI NHUNG.970440                      | 10,000    |

|            |                                                                                                   |           |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJG98D.ung ho ms<br>5693.20250909.150325.000000605908.T<br>RAN THI NHUNG.970440         | 10,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJGC19.ung ho ms<br>5694.20250909.150259.000000605908.T<br>RAN THI NHUNG.970440         | 10,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJGWE6.ung ho ms<br>5700.20250909.150228.000000605908.T<br>RAN THI NHUNG.970440         | 10,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJAN83.ung ho ms<br>5702.20250909.150158.000000605908.T<br>RAN THI NHUNG.970440         | 10,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJAXDI.ung ho ms<br>5706.20250909.150131.000000605908.T<br>RAN THI NHUNG.970440         | 10,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJAT5X.ung ho ms<br>5709.20250909.150058.000000605908.T<br>RAN THI NHUNG.970440         | 10,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851913136.ung ho<br>MS5700.CT tu 0611001940711<br>NGUYEN VAN THUC toi 1017378606          | 30,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJAH1U.ung ho ms<br>5710.20250909.150029.000000605908.T<br>RAN THI NHUNG.970440         | 10,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851908536.ung ho MS<br>5710.CT tu 1028609129 VO VAN<br>DUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI    | 50,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851902454.ung ho MS<br>5712.CT tu 1028609129 VO VAN<br>DUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI    | 50,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851886934.ung ho MS<br>5712.CT tu 0011004420134 VU THI<br>THUY toi 1017378606 BAO DAN TRI | 200,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851877777.ung ho MS<br>5704.CT tu 1028609129 VO VAN<br>DUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI    | 50,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851865266.ung ho MS<br>5706.CT tu 1028609129 VO VAN<br>DUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI    | 50,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1jWJ1HB4P.ung ho MS 5712-<br>090925-14:47:53<br>150901.20250909.144753.285798888.TR        | 1,000,000 |

|            |                                                                                                    |            |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10851741685.ung ho MS 5712.CT tu 1012859523 TRAN THI THANH THUY toi 1017378606 BAO           | 300,000    |
| 09/09/2025 | 020097048809091443152025XPr7129128.91345.144307.UNG HO MS 5712                                     | 100,000    |
| 09/09/2025 | 020097040509091439072025TOGL04470 2.75405.143907.Vietcombank:101737860 6:TRUONG TRONG QUYEN ung ho | 100,000    |
| 09/09/2025 | 0200970405090914372920256RAO03883 3.67756.143729.Vietcombank:101737860 6:TRUONG TRONG QUYEN ung ho | 200,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW82Z4IE.ung ho ms 5712.20250909.143436.122965128.PHA M HONG VAN.970432                    | 500,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW82ZS3R.ung ho ms 250604.20250909.143253.122965128.PH AM HONG VAN.970432                  | 1,000,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJZ7L1Z.ung ho MS 5712 FT25252176224698.20250909.143249.10 521399468017.VND-TGTT-NGUYEN   | 100,000    |
| 09/09/2025 | 020097048809091429282025AGG205795 6.38028.142920.GIUP MA SO 5700, 5712, 5683, 5692, 5693           | 10,000,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW826AU9.MS5711.20250909. 142910.6999986.CHU THI THAO VY.970432                            | 100,000    |
| 09/09/2025 | 020097042209091426142025CHZD66488 8.25615.142602.ung ho MS 5712                                    | 200,000    |
| 09/09/2025 | 0200970415090914233220258n3U59992 0.15906.142332.QR - ung ho MS 5712                               | 200,000    |
| 09/09/2025 | 0200970405090914213720252JTG08426 4.7884.142137.Vietcombank:1017378606: soc gau ung ho ms 5709     | 200,000    |
| 09/09/2025 | 5252VNIBJ2L1PM5J.ung ho MS 5712.20250909.141741.08870406019329 2.LE THI HUONG GIANG.970441         | 50,000     |
| 09/09/2025 | 5252IBT1jWJ1EQFP.UNG HO MS 5712- 090925-14:15:40 097651.20250909.141540.25789719.NGU               | 100,000    |

|            |                                                                                                                 |           |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 | 020097048809091413502025jgWw98484<br>3.79353.141341.UNG HO MA SO 5712                                           | 1,000,000 |
| 09/09/2025 | 020097040509091411442025GZ6005140<br>6.74086.141144.Vietcombank:101737860<br>6:Duy Quang Thai ung ho MS 5709 va | 100,000   |
| 09/09/2025 | 020097040509091409362025VPQZ04555<br>9.66597.140936.Vietcombank:101737860<br>6:NGUYEN DUY DUONG ung ho MS       | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851367119.ung ho MS<br>5709.CT tu 0391000987691 TRAN VIET<br>LONG toi 1017378606 BAO DAN TRI            | 200,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851322340.ung ho MS<br>5712.CT tu 0071004124857 NGUYEN<br>VU BAO TRUNG toi 1017378606 BAO               | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851328839.ung ho MS<br>250604.CT tu 0071004124857 NGUYEN<br>VU BAO TRUNG toi 1017378606 BAO             | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851320414.ung ho MS<br>5711.CT tu 0071004124857 NGUYEN<br>VU BAO TRUNG toi 1017378606 BAO               | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851319315.ung ho MS<br>5710.CT tu 0071004124857 NGUYEN<br>VU BAO TRUNG toi 1017378606 BAO               | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851323793.ung ho MS<br>5709.CT tu 0071004124857 NGUYEN<br>VU BAO TRUNG toi 1017378606 BAO               | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851316939.ung ho MS<br>5708.CT tu 0071004124857 NGUYEN<br>VU BAO TRUNG toi 1017378606 BAO               | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851314963.ung ho MS<br>5706.CT tu 0071004124857 NGUYEN<br>VU BAO TRUNG toi 1017378606 BAO               | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851307912.ung ho MS<br>5705.CT tu 0071004124857 NGUYEN<br>VU BAO TRUNG toi 1017378606 BAO               | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJZ85BE.Ung ho Ms 5712<br>FT25252192090118.20250909.135805.19<br>036813112014.VND-TGTT-PHAM KIM        | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252VNIBJ2L17KCT.Nguyen thi Hue<br>ung ho<br>ms5712.20250909.135520.988899028.NG                                | 200,000   |

|            |                                                                                                        |           |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJIWAR.LUU THI TUYET ung ho MS 5712.20250909.135338.2087040009546.L                          | 200,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851240550.ung ho MS 250604.CT tu 0301000297149 PHAN THI THANH HUYEN toi 1017378606             | 110,000   |
| 09/09/2025 | 020097040509091352182025LMV109636 0.11796.135210.Vietcombank:1017378606:ung ho MS 5712                 | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJZDFR3.Chuc anh chi va cac chau suc khoe. Ung ho ms 5696 FT25252407415430.20250909.134312.19 | 200,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851139933.MAI THI DIEM chuyen tien.CT tu 0461000505960 MAI THI DIEM toi 1017378606 BAO DAN     | 20,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJZDQGH.Chuc ba con som co cau. Ung ho MS 250604 FT25252090610337.20250909.133934.19          | 200,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851125833.ung ho gia dinh chi Hoa ms 5708.CT tu 0321000615074 HO VAN HIEN toi 1017378606 BAO   | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10851099932.ung ho MS 5712.CT tu 0011004081433 PHAM THI KIM THANH toi 1017378606 BAO DAN         | 1,000,000 |
| 09/09/2025 | 020097042209091336352025OC9232013 6.59033.133623.Ung ho MS 5701                                        | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJZSJ7L.NGUYEN MINH HIEU ung ho MS 5712 FT25252806046623.20250909.133537.19                   | 200,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW82PJRL.NGUYEN THIEN KIM chuyen tien ung ho MS 5712.20250909.132838.73915944747.NG            | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJZ1NVK.Ung ho MS 5712 FT25252260694541.20250909.132218.19 026176784555.VND-TGTT-BUI          | 50,000    |
| 09/09/2025 | 020097042209091319002025D50U22642 3.1168.131901.TRINH THI LAN ung ho ms 57125711                       | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJ9RHR.ung ho MS 5712.20250909.131652.0385111921.DAN G NGOC MINH .546034                     | 50,000    |

|            |                                                                                                          |           |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 | 020097041509091316422025t0Vt483857.93319.131642.ung ho MS 5712                                           | 300,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850904214.ung ho MS 5712.CT tu 0251002736717 HONG HUU TAI toi 1017378606 BAO DAN TRI             | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850840886.Chuyen tien ung ho MS 5712.CT tu 0181003334843 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ6NZYP.MS 5712 FT25252481484826.20250909.130425.19021989631010.VND-TGTT-NGUYEN                 | 300,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW82VPP1.ung ho MS 5712.20250909.130016.158201135.NGU YEN THI THANH DIEP.970432                  | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ6R95C.Ung ho ma so 5712 em Ha Ngoc Tu FT25252912350001.20250909.125759.11                     | 300,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850747282.ung ho MS 250314.CT tu 9214397979 NGUYEN HUONG THAO toi 1017378606 BAO                 | 200,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850735478.ung ho MS 5690.CT tu 9214397979 NGUYEN HUONG THAO toi 1017378606 BAO                   | 200,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850721865.ung ho MS 5704.CT tu 9214397979 NGUYEN HUONG THAO toi 1017378606 BAO                   | 200,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850715304.ung ho MS 5706.CT tu 9214397979 NGUYEN HUONG THAO toi 1017378606 BAO                   | 200,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850696444.ung ho MS 5712.CT tu 0351000089180 NGUYEN THI CAM VAN toi 1017378606 BAO               | 200,000   |
| 09/09/2025 | 020097048809091249062025AW5C6250 59.98711.124854.UNG HO MS 5698                                          | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ6TYA9.Ms 5712 FT25252060260540.20250909.124259.19031464750995.VND-TGTT-NGUYEN                 | 50,000    |
| 09/09/2025 | 5252VNIBJ2L16L54.Ung ho MS 5712.20250909.124243.62570406002001 0.LE THI THU THUY.970441                  | 1,000,000 |

|            |                                                                                                                   |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10850610854.ung ho ms<br>5712.CT tu 0341001816812 PHAM<br>TRUNG HIEU toi 1017378606 BAO                     | 300,000 |
| 09/09/2025 | 5252VNIBJ2L162C9.ung ho MS<br>5712.20250909.124008.379449507.TRIN<br>H THI THANH THUY.970441                      | 500,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850588888.ung ho MS<br>5700.CT tu 0011001772766 NGUYEN<br>TRI TUE toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 168,000 |
| 09/09/2025 | 0200970488090912375320258s0y572725.<br>57000.123744.UNG HO MS 250604                                              | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850563874.ung ho MS<br>5704.CT tu 0011001772766 NGUYEN<br>TRI TUE toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 168,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW822V2J.Ung ho ma so<br>5712.20250909.123702.1222459.HOANG<br>CONG TRUNG.970432                          | 200,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809091235552025hB7C56329<br>4.49731.123547.TRUONG THI HANG<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5712                 | 150,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJJ9IT.Ung ho<br>ms5712.20250909.123347.003704070017<br>208.LE HUYNH NHU.970437                          | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252NAMAA22RW5V5.NGUYEN HUU<br>NGHIA CHUYEN KHOAN ung ho MS<br>5712.20250909.123256.72007256130000                | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850516040.MS 250301.CT tu<br>0021000562612 TRAN BA THU toi<br>1017378606 BAO DAN TRI                      | 500,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850505867.ung ho MS<br>5701.CT tu 0531002581338 NGUYEN<br>THI THU THUY toi 1017378606 BAO                 | 300,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850504857.NGO VAN<br>THANG ung ho MS 5711.CT tu<br>0691000336620 NGO VAN THANG toi                        | 10,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850490881.ung ho MS<br>5712.CT tu 1036410459 NGUYEN VAN<br>TOAN toi 1017378606 BAO DAN TRI                | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850489424.MS 5693 benh<br>nhan dao xuan trung.CT tu 1015006461<br>toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 500,000 |

|            |                                                                                                          |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10850493721.ung ho ms<br>5711.CT tu 0071000820226 VU THI<br>THU TRANG toi 1017378606 BAO           | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809091229522025DwoA53198<br>2.25635.122944.UNG HO MS 5709                                       | 30,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850482342.MA SO 5712.CT<br>tu 0021000562612 TRAN BA THU toi<br>1017378606 BAO DAN TRI            | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ66L9H.Doan Van Nhat ung<br>ho MS 5712<br>FT25252406016620.20250909.122932.19                  | 300,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850480604.ung ho MS<br>5711.CT tu 0531002581338 NGUYEN<br>THI THU THUY toi 1017378606 BAO        | 300,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850469604.ung ho MS<br>250301.CT tu 0531002581338 NGUYEN<br>THI THU THUY toi 1017378606 BAO      | 300,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850464822.Chuyen tien ung<br>ho.CT tu 1015006461 toi 1017378606 CT<br>Nhan ai - Bao Dan tri      | 500,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850451066.ung ho MS<br>250604.CT tu 0531002581338 NGUYEN<br>THI THU THUY toi 1017378606 BAO      | 300,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850426276.ung ho MS<br>250604.CT tu 0451000470034 NGUYEN<br>THU TRANG toi 1017378606 BAO         | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ6K5RU.ung ho MS 5711<br>FT25252791828229.20250909.122140.11<br>520114281013.VND-TGTT-PHAN     | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ6KYFT.TRAN THI<br>THANH HUYEN ung ho MS 5683<br>FT25252997502032.20250909.122134.19           | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850378350.NGUYEN VAN<br>HOP chuyen tien ung ho MS 5712.CT tu<br>0541002258888 NGUYEN VAN HOP toi | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ67C32.Tran Thi Thanh<br>Huyen ung ho MS 5712<br>FT25252455905479.20250909.121712.19           | 300,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10850319354.ung ho MS<br>5712.CT tu 0011004240924 NGUYEN<br>THI THUY toi 1017378606 BAO DAN        | 300,000 |

|            |                                                                                                           |           |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ6GKDJ.ung ho MS 5712<br>FT25252996405460.20250909.121534.11<br>520114281013.VND-TGTT-PHAN      | 50,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8CN2VT.THAI HOANG<br>OANH ung ho MS<br>5710.20250909.120801.0986816496.THA                      | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8CNW4J.Ung ho ms<br>5710.20250909.120731.90751875.LE<br>TIEN TAM.970432                         | 200,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8CRNDK.THAI HOANG<br>OANH ung ho MS<br>5701.20250909.120714.0986816496.THA                      | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8CRZWQ.THAI HOANG<br>OANH ung ho MS<br>5712.20250909.120609.0986816496.THA                      | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8CR4H4.THAI HOANG<br>OANH ung ho MS<br>5711.20250909.120520.0986816496.THA                      | 100,000   |
| 09/09/2025 | 020097040509091205162025X28R08541<br>8.13537.120516.Vietcombank:101737860<br>6:ung ho ms 5712             | 10,000    |
| 09/09/2025 | 020097040509091201112025EBB906881<br>4.92970.120112.Vietcombank:101737860<br>6:ung ho Ms 5710             | 20,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8C3R87.Ung ho ms<br>5697.20250909.115804.0383869515.TO<br>THI NHUNG.970432                      | 1,000,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8C3KWB.Ung ho ms<br>5701.20250909.115639.0383869515.TO<br>THI NHUNG.970432                      | 500,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ6U3QA.ung ho MS 5712<br>FT25252090215381.20250909.115320.19<br>028630314669.VND-TGTT-TO THI MY | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1jWJ1D21C.ung ho MS 5712-<br>090925-11:52:24<br>875713.20250909.115224.5107888.TRAN                | 500,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10849909414.Ha Huyen Chi .<br>Quang ngai chuyen tien ung ho MS<br>5712.CT tu 0291000274287 TRAN     | 50,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10849898865.Tran Hoang Nam.<br>Quang Ngai chuyen tien ung ho MS<br>5712.CT tu 0291000274287 TRAN    | 50,000    |

|            |                                                                                                                |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10849820905.ung ho ms<br>250604.CT tu 0071000820226 VU THI<br>THU TRANG toi 1017378606 BAO               | 150,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10849793941.ung ho MS<br>5711.CT tu 0141000748971 PHAM VIET<br>HUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI           | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ6SUC2.ung ho MS 5712<br>FT25252169533271.20250909.113249.19<br>021128521011.VND-TGTT-NGUYEN         | 200,000 |
| 09/09/2025 | 020097041509091129252025eECo19249<br>1.30378.112925.QR - ung ho MS 5712                                        | 50,000  |
| 09/09/2025 | 020097042209091128342025TIPI902947.<br>26264.112835.Ung ho MS 5712                                             | 20,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10849720107.ung ho ms<br>5712.CT tu 9912669229 LE HUU LONG<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI                 | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10849708422.ung ho MS<br>5712.CT tu 9905992911 MAI VAN GIA<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI                 | 200,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809091120032025z0uH083186<br>.82204.111954.NGUYEN HOANG<br>PHUONG OANH CHUYEN TIEN UNG                | 30,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10849610605.Ung ho MS<br>5712.CT tu 0301000359893 DO DINH<br>TRUC toi 1017378606 BAO DAN TRI             | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJW6FGP.ung ho ms<br>5712.20250909.111302.5858568888.LE<br>NGOC ANH.970440                            | 50,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10849517501.Chuyen tien ung<br>ho Ms 5712.CT tu 0021000709986 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 50,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10849501983.NGUYEN THI<br>TUONG VAN chuyen tien ung ho ma<br>5712.CT tu 1057902086 NGUYEN THI            | 300,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809091107482025LZZy00090<br>5.19599.110736.UNG HO MS 5712                                             | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1hQFHUJW8.IBFT ung ho MS<br>5712.20250909.110735.061277069999.S<br>ACOMBANK.970403                      | 500,000 |

|            |                                                                                                           |           |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10849379121.ung ho MS<br>5706.CT tu 0361000317828 NGUYEN<br>THE GIAP toi 1017378606 BAO DAN         | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10849371934.ung ho MS<br>5709.CT tu 0361000317828 NGUYEN<br>THE GIAP toi 1017378606 BAO DAN         | 100,000   |
| 09/09/2025 | 020097048809091053402025ZSft908076.<br>51422.105331.NGUYEN THI HUONG<br>GIANG UNG HO HOAN CANH MS         | 300,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10849258504.ung ho MS<br>5706.CT tu 0611001921595 TRAN<br>DANG NINH toi 1017378606 BAO DAN          | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10849219295.chuyen tien ung<br>ho ms 5711.CT tu 0121000809414<br>NGUYEN TIEN HUNG toi 1017378606    | 300,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10849210061.chuyen tien ung<br>ho ms 5712.CT tu 0121000809414<br>NGUYEN TIEN HUNG toi 1017378606    | 300,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8CPW3T.ung ho MS<br>5712.20250909.104026.0913624681.LAM<br>VAN TUNG.970432                      | 50,000    |
| 09/09/2025 | 020097041509091039182025Ae9d928764<br>.81958.103918.QR - ung ho MS 5712                                   | 3,000,000 |
| 09/09/2025 | 020097041509091033452025NduS91189<br>9.57088.103345.ung ho MS 5708                                        | 150,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJW4KM8.TRAN NGOC<br>SANG ung ho MS 5711 chuc gia dinh<br>vuot qua so phan Nam mo duoc su luu ly | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJW4MXA.TRAN NGOC<br>SANG ung ho MS 5701 chuc ba vuot qua<br>so phan Nam mo duoc su luu ly quan  | 200,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848968421.LE VAN BACH<br>chuyen tien ung ho ma 5712.CT tu<br>0011000666636 LE VAN BACH toi        | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8CM3G4.Ung ho ms<br>5712.20250909.102501.113655011.BUI<br>CHIEN TUYEN.970432                    | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJEAS5IF.ung ho MS 5712<br>FT25252319487070.20250909.102427.19<br>038045207011.VND-TGTT-NGUYEN    | 200,000   |

|            |                                                                                                        |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | 5252IBT1jWJJ33A1.NGUYEN TIEN<br>THINH CHUYEN KHOAN UNG HO<br>MS 5712-090925-10:20:32                   | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1jWJJ3ZJV.UNG HO MS 5702-<br>090925-10:19:13<br>703001.20250909.101913.9885597.NGU              | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1jWJJ3KN2.UNG HO MS 5701-<br>090925-10:18:42<br>702063.20250909.101842.9885597.NGU              | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1jWJJ37PX.UNG HO MS 5712-<br>090925-10:18:20<br>701221.20250909.101820.9885597.NGU              | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1jWJJ3A3K.UNG HO MS 5711-<br>090925-10:17:57<br>700586.20250909.101757.9885597.NGU              | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8C9FK6.LE THI HOA<br>chuyen tien ung ho ma s0<br>5712.20250909.100448.247529918.LE           | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJE8Y79.TRAN THI MY THI<br>chuyen ung ho ms 5701<br>FT25252835991047.20250909.100215.19        | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJEI6ES.TRAN THI MY THI<br>chuyen ung ho ms 5706<br>FT25252262589427.20250909.095957.19        | 50,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848631754.NGUYEN<br>PHUONG TRAN ung ho MS 5709.CT tu<br>0061000271288 NGUYEN PHUONG            | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJWP2AK.ung ho MS<br>5712.20250909.095830.8989891986.SHB<br>MB.970443                         | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJEI27X.TRAN THI MY THI<br>ung ho ms 5709<br>FT25252216300696.20250909.095811.19               | 50,000  |
| 09/09/2025 | 020097048809090956292025ktUI549080.<br>87515.095620.TRAN HOANG DAT<br>CHUYEN TIEN HO TEN UNG HO MS     | 50,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848568574.TRAN QUANG<br>NAM gia lai chuyen tien ung ho MS<br>5712.CT tu 0291000274287 TRAN     | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJEVP8T.ung ho MS 5711<br>FT25252266029171.20250909.095235.14<br>13393195.LUC THE THU .970407 | 100,000 |

|            |                                                                                                        |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | IB_178294811_175738581346815306490<br>7_null_20250909_MS 5712                                          | 150,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809090951182025wSHj51705<br>8.64658.095106.TRAN HOANG DAT<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5704       | 50,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848547817.NGUYEN HUU<br>BANG ung ho MS 5712.CT tu<br>0021000397310 NGUYEN HUU BANG             | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848520707.ung ho MS<br>5712.CT tu 0491001500834 NGUYEN<br>THI THU SANG toi 1017378606 BAO      | 30,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJEDD6T.Ung Ho MS 5712<br>FT25252154601736.20250909.094851.19<br>030795737011.VND-TGTT-DANG   | 500,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJEDDML.ung ho MS 5712<br>FT25252261984259.20250909.094849.14<br>13393195.LUC THE THU .970407 | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJW8VWS.Ung ho MS<br>5712.20250909.094458.1016459440.SHB<br>MB.970443                         | 200,000 |
| 09/09/2025 | 0200970422090909384220252189267086<br>.10382.093843.ung ho ms 5712                                     | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848396522.DCS ung ho MS<br>5712.CT tu 0451000359991 DINH<br>CONG SON toi 1017378606 BAO DAN    | 55,555  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJECN4Q.ung ho ms 5712<br>FT25252100151655.20250909.093817.19<br>033047206010.VND-TGTT-NGUYEN | 300,000 |
| 09/09/2025 | 020097042209090938082025ZJTV58012<br>3.8156.093809.ung ho ms 260604                                    | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848381576.DCS ung ho MS<br>5711.CT tu 0451000359991 DINH<br>CONG SON toi 1017378606 BAO DAN    | 55,555  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJECA24.ung ho MS 5712 Ha<br>Ngoc Tu<br>FT25252110239102.20250909.093654.12                   | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848350589.ung ho MS<br>5709.CT tu 0011000545655 PHAM ANH<br>THAI toi 1017378606 BAO DAN TRI    | 500,000 |

|            |                                                                                                             |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10848348555.ung ho MS<br>5712.CT tu 9908188639 SU VI CUONG<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 50,000  |
| 09/09/2025 | 020097042209090932432025CJOB88388<br>9.85425.093243.ms 5707                                                 | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW8CQ9QE.Tui ung ho MS<br>5712.20250909.093115.5597353528.TRA<br>N VAN HOA.970432                   | 200,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809090924352025KAQ735321<br>7.53230.092427.DUONG CAO DUC<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5712             | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848199324.LUU THI LAN<br>NGOC ung ho ma so 5696 .CT tu<br>9906371678 LUU THI LAN NGOC toi           | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848195823.VU THI HONG<br>NHUNG chuyen tien ung ho MS 5709.CT<br>tu 0211000100075 VU THI HONG        | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097042209090920442025NOL686930<br>2.36657.092045.ung ho ms 5711                                          | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848176170.ung ho MS<br>5712.CT tu 0031000292611 NGUYEN<br>DUC CONG toi 1017378606 BAO DAN           | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJWDKMW.Ung ho ms 5709<br>Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong<br>Phat.20250909.091844.0988768809.NGU | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJKR4NH.HOANG LE ANH<br>chuyen ung ho MS 5712<br>FT25252050345018.20250909.091716.16                | 186,868 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW813RD5.ung ho ms<br>250604,5711,5709,5701 moi hoan canh<br>200.000vnd.20250909.091449.039911703   | 800,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1bWEBGKHD.Ung ho ma so<br>5712.20250909.091258.04001012833617.<br>NGUYEN VIET PHUONG.970426          | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJWSEF1.Ung ho ms 5710<br>Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong<br>Phat.20250909.091141.0988768809.NGU | 50,000  |
| 09/09/2025 | MBVCB.10848062064.NGUY PHAN<br>KHANH LINH chuyen tien ung ho<br>ms5710.CT tu 1058382853 NGUY                | 30,000  |

|            |                                                                                                             |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJWS8SR.Ung ho ms 5711<br>Om Zambala Zalen Tada<br>Soaha.20250909.090905.0988768809.NG             | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJW936U.Ung ho ms 5712<br>Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong<br>Phat.20250909.090538.0988768809.NGU | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJKKTEUY.TRAN THI<br>THANH QUYEN chuyen ung ho ms 5712<br>FT25252620306427.20250909.090421.19       | 25,000  |
| 09/09/2025 | 020097048809090903232025Zw4222523<br>1.72150.090315.UNG HO MS 5712                                          | 500,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10847983867.NGUYEN DUC<br>HUNG Ung ho MS 5712.CT tu<br>0611001929505 NGUYEN DUC HUNG                  | 30,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1dWFWR4JM.ung ho MS<br>250604.20250909.090036.97042292Vea9<br>e33000000000f35428.MBBANK              | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJKKLBSN.Ung ho MS 5711<br>FT25252827778400.20250909.090020.19<br>029483321881.VND-TGTT-TRAN VAN    | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJKLI5H.Ung ho MS 5712<br>FT25252371288230.20250909.085944.19<br>029483321881.VND-TGTT-TRAN VAN     | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJKKZHQY.ung ho MS 5712<br>FT25252034117400.20250909.085418.19<br>035923420011.VND-TGTT-HOANG       | 500,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJKKZKKX.Ng D Quy ung ho<br>MS 5712<br>FT25252620273638.20250909.085358.19                          | 50,000  |
| 09/09/2025 | 020097048809090847032025vfmL129386<br>.13240.084651.UNG HO MS 5709                                          | 100,000 |
| 09/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100260612695.20250909.100260612695-<br>0981433404 ung ho MS 5710          | 39,000  |
| 09/09/2025 | 020097042209090841572025S2RL93047<br>5.94638.084158.NGUYEN TRAN KIEN<br>ung ho MS 5712                      | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJKK4R1K.ung ho MS 5712<br>FT25252307887455.20250909.083016.19<br>032836611012.VND-TGTT-VU THI      | 300,000 |

|            |                                                                                                             |           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10847560769.ung ho ma so 5712.CT tu 0201000601830 NGUYEN MINH VUONG toi 1017378606 BAO                | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW817MKG.thuycm ung ho ms 5712.20250909.082356.00045286002.CH U MINH THUY.970423                    | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1fWUKC4IU.ung ho ms 5712.20250909.081852.0271076666777.C A--VND- VUONG VAN HAO.970438                | 300,000   |
| 09/09/2025 | 020097042209090818032025WRIO91568 6.15639.081804.UH ma so 5712 Ba Pham Thi Vui. Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang | 28,566    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10847491783.ung ho MS 5712.CT tu 0071001045597 HUYNH MY PHUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 200,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1aWJWQX3D.ung ho MS 5712.20250909.081755.1001003636.SHB MB.970443                                    | 5,000     |
| 09/09/2025 | 5252VCBCJ2L1XDJM.Ung ho MS 5712. Nam Mo Dai Tu Dai Bi Quan The Am Bo Tat.20250909.081715.8017041164616.N    | 50,000    |
| 09/09/2025 | 5252VCBCJ2L1XD2N.Ung ho MS 5711. Nam Mo Dai Tu Dai Bi Quan The Am Bo Tat.20250909.081650.8017041164616.N    | 50,000    |
| 09/09/2025 | 5252VCBCJ2L1XHTN.Ung ho MS 5710. Nam Mo Dai Tu Dai Bi Quan The Am Bo Tat.20250909.081625.8017041164616.N    | 50,000    |
| 09/09/2025 | 0200970405090908144620251HX901144 6.4579.081434.Vietcombank:1017378606: ung ho MS 5712                      | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10847454588.ung ho MS 5712.CT tu 0071001136272 HA KIM TUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI                 | 15,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10847440016.ung ho MS 250604.CT tu 0071001136272 HA KIM TUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI               | 15,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10847421547.ung ho MS 5712.CT tu 0021000430433 LE THANH HUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI               | 1,000,000 |
| 09/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100257425137.20250909.100257425137-0968269526 ung ho MS 5712                 | 15,000    |

|            |                                                                                                          |            |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW814T3U.ChipNhim ung ho MS 5712 5711 5710 5709 5708.20250909.081010.00772332005.NG              | 20,000,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10847374572.ung ho MS 5712.CT tu 0561000596058 NGUYEN TRUNG QUAN toi 1017378606 BAO                | 200,000    |
| 09/09/2025 | 0200970422090908073320251I09737201.83072.080734.ung ho ms 5712                                           | 300,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10847347688.ung ho MS 5712.CT tu 0331000429585 NGUYEN NGOC BAO TRAN toi 1017378606                 | 20,000     |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJKIWAY.ung ho MS 5712 FT25252173366595.20250909.080024.19 132861997019.VND-TGTT-LE THI          | 500,000    |
| 09/09/2025 | 020097048809090800072025FwN587047 5.60293.075955.CHUYEN TIEN UH MS 5711                                  | 10,000     |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJKMKPL.Ung ho ma so 5712. FT25252903825220.20250909.075848.19                                   | 100,000    |
| 09/09/2025 | 020097040509090756392025DM2004220 8.50351.075626.Vietcombank:101737860 6:NGUYEN THI AN ung ho MS 5712    | 100,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10847245921.Chuyen tien ung ho MS 5712.CT tu 0021000576461 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 1,000,000  |
| 09/09/2025 | 020097041509090751242025VQuV44858 6.34842.075124.ung ho ms 5712                                          | 200,000    |
| 09/09/2025 | 0200970405090907470820251T2Q00600 4.21907.074709.Vietcombank:101737860 6:ung ho MS 5712                  | 200,000    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJKSBPB.NGUYEN HA VINH ck ung ho ms 5712 FT25252608264926.20250909.074552.19                     | 286,211    |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW81PKVY.ung ho MS 5712.20250909.074455.463111111979.N GUYEN VAN DUC.970432                      | 30,000     |
| 09/09/2025 | 020097042209090742572025VC5R47266 3.10184.074258.ung ho MS 250604                                        | 200,000    |

|            |                                                                                                                  |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | 020097042209090742332025YMSL1662<br>19.9462.074225.ung ho MS 5712                                                | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10847075905.Ung ho MS<br>5711.CT tu 8000666888 LE XUAN NAM<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI                   | 500,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10847047025.ms 5712 nam sinh<br>su pham can mo tim gap Ha Ngoc Tu.CT<br>tu 0591001593609 toi 1017378606 CT | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJK1G6Q.5712<br>FT25252037906351.20250909.072832.19<br>026969496021.VND-TGTT-BUI VAN                     | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10846979969.VU PHUONG<br>LINH ung ho MS 5712.CT tu<br>0021000360722 VU PHUONG LINH toi                     | 300,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW81ITB2.Ung ho ms<br>250604.20250909.072541.113219467.PH<br>AM THI NGOC LY.970432                       | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW81I8IJ.Ung ho ma so<br>5712.20250909.072214.0983119585.PHA<br>M THI THU TRANG.970432                   | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1iW81IVNN.Ung ho ma so<br>5711.20250909.072143.0983119585.PHA<br>M THI THU TRANG.970432                   | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10846905572.( Ha Ngoc Tu)<br>ung ho MS 5712.CT tu 0011004133898<br>VO VAN DINH toi 1017378606 BAO          | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252VNIBJ2L1VETE.Le Hoai Bac ung<br>ho MS<br>5712.20250909.071531.111738888.LE                                   | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ7N5FN.Ung ho MS 5692<br>FT25252860432917.20250909.070748.99<br>1980.TRAN THI KHANH VAN.970407         | 300,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ7NUM2.ung ho MS 5712<br>FT25252628784405.20250909.070714.65<br>65888999.PHAM VAN CHINH.970407         | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1hQFZEGA5.IBFT Ung ho ms<br>5712.20250909.070634.0985513053.SAC<br>OMBANK.970403                          | 300,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ7N1VL.Ung ho MS 5712<br>FT25252489779678.20250909.070538.99<br>1980.TRAN THI KHANH VAN.970407         | 200,000 |

|            |                                                                                                               |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | 020097042209090705122025LRV748497<br>3.4545.070513.Ung ho MS 5712                                             | 30,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ7R9SV.ung ho MS 5712<br>FT25252453183858.20250909.070023.19<br>132226166666.VND-TGTT-NGO TUAN      | 200,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ7X6BX.DOAN HOANG<br>QUY ung ho MS 5700<br>FT25252646104926.20250909.065736.19                      | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10846674689.ung ho ms<br>5711.CT tu 0021000400692 VU VAN<br>HAI toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097041509090647102025UWBB3399<br>49.60972.064710.Thu Cao chuyen tien<br>ung ho MS 5711                     | 100,000 |
| 09/09/2025 | 020097048809090645582025unnu600147<br>.59268.064550.UNG HO MS 5712                                            | 500,000 |
| 09/09/2025 | 020097041509090645282025DpbT33777<br>7.57720.064528.Thu Cao chuyen tien ung<br>ho MS 5710                     | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10846553890.NGUYEN DUC<br>TRUNG ung ho MS 5712.CT tu<br>0011004389868 NGUYEN DUC TRUNG                  | 50,000  |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ7TJRN.ms 5712<br>FT25252817236773.20250909.063109.19<br>035763438014.VND-TGTT-NGUYEN               | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ7HNN4.Ung ho MS 5710.<br>Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong<br>Phat.                                | 100,000 |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ7H78F.VU PHI LONG ung<br>ho MS 5712<br>FT25252071163058.20250909.061637.10                         | 200,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10846393382.LE NGUYEN<br>TAM ung ho MS 5712.CT tu 1975660400<br>LE NGUYEN TAM toi 1017378606            | 100,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10846375614.ung ho MS<br>5712.CT tu 1016802547 PHO DUC HIEN<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI               | 10,000  |
| 09/09/2025 | 020097042209090605252025TXQI16507<br>4.91955.060517.UH MS 5709 em Nguyen<br>Thi Hong Minh. Nam Mo Duoc Su Luu | 68,880  |

|            |                                                                                                                   |           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 | MBVCB.10846367455.ms 5712.CT tu 0491000091522 DAO XUAN VIET toi 1017378606 BAO DAN TRI                            | 200,000   |
| 09/09/2025 | 020097048809090556512025GCEl500989.84816.055638.UNG HO MS 5712                                                    | 300,000   |
| 09/09/2025 | 020097041509090555012025fVUI291263.82799.055501.BUI THI THUY Chuyen tien ung ho MS 5712                           | 200,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10846326557.ung ho MS 5712.CT tu 0441004010347 NGUYEN NGOC HOANG YEN toi 1017378606                         | 1,000,000 |
| 09/09/2025 | MBVCB.10846300081.vc thai vu thai va cha me 2 ben ung ho MS 5711: Chi Le Thi Kim Huong..CT tu 1045039059          | 15,000    |
| 09/09/2025 | 020097042209090527352025ATDS300538.66585.052736.HUYNH KIM CHI ung ho MS 5711                                      | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10846278167.vc tvT va cha me 2 ben ung ho MS 5710: Tran Nguyen Thanh Tu ( Chi gai Thanh Tai ).( Nam Mo Duoc | 15,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10846242668.ung ho MS 5711.CT tu 0231000559303 TRAN THI THU HIEN toi 1017378606 BAO DAN                     | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ7EWMm.ung ho MS 250604 FT25252762991042.20250909.043235.18                                             | 20,000    |
| 09/09/2025 | 020097048809090340552025mQ0z452383.38413.034046.UNG HO MS 5711, 250604. MOI MS 50,000D. XIN CAM                   | 100,000   |
| 09/09/2025 | 5252IBT1kJJ7B4EB.VU VAN NHUAN ung ho MS 5706 FT25252498050235.20250909.010418.86                                  | 10,000    |
| 09/09/2025 | MBVCB.10846028580.Ung Ho MS 5710.CT tu 0011004270840 NGO THAI BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN                     | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10846028321.Ung Ho MS 5711.CT tu 0011004270840 NGO THAI BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN                     | 100,000   |
| 09/09/2025 | MBVCB.10846036769.Ung Ho MS 250604.CT tu 0011004270840 NGO THAI BAO LOAN toi 1017378606 BAO                       | 100,000   |

|            |                                                                                                              |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1W737L.uh ms 5712 Nam<br>mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat<br>FT25253036070304.20250910.160648.66 | 57,120  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1Q8QND.MS 5709 giup chau<br>Nguyen Thi Hong Minh<br>FT25253440602355.20250910.134745.19            | 300,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1jWJ9NEJX.UNG HO MS 5558-<br>100925-13:37:16<br>735683.20250910.133716.18762877.NGU                   | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1jWJ9NBAV.UNG HO MS<br>5592. CHUC CAC CON BINH AN-<br>100925-13:35:53                                 | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10863717418.ung ho ma so<br>5713.CT tu 0451000226777 NGUYEN<br>NGOC HIEU toi 0451000476889 BAO         | 25,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1jWJ9RPHY.UNG HO 2 CON<br>MS 5711-100925-13:26:14<br>716825.20250910.132614.18762877.NGU              | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10859645959.ung ho ma so<br>5711.CT tu 0451000226777 NGUYEN<br>NGOC HIEU toi 0451000476889 BAO         | 25,000  |
| 10/09/2025 | MBVCB.10859632299.ung ho ma so<br>5713.CT tu 0451000226777 NGUYEN<br>NGOC HIEU toi 0451000476889 BAO         | 30,000  |
| 10/09/2025 | 0200970422091023462420256MIB60233<br>1.61442.234612.Ha Ngoc An ung ho MS<br>5713                             | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW85JZZA.ung ho MS<br>5713.20250910.233403.0888618777.NGU<br>YEN ANH PHUC.970432                     | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW85Q8LI.UHMS 5713 Mong<br>GD Nguyen Thi Linh an lac-thien huu<br>duyen lanh,Pham Dinh Khanh benh    | 20,069  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ126T5N.ung ho MS 5713<br>FT25254254060596.20250910.230948.18<br>08041195.NGUYEN MINH               | 20,000  |
| 10/09/2025 | MBVCB.10873023197.DO DINH<br>CUONG ung ho MS5712. mau con chong<br>khoe.CT tu 9981487982 DO DINH             | 30,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8YNZ95.ung ho MS<br>5713.20250910.230506.0984598164.TRI<br>NH TUYET ANH.970432                     | 10,000  |

|            |                                                                                                            |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | MBVCB.10873003595.LE THU HANG<br>chuyen tien ms 250604.CT tu<br>0591000260663 LE THU HANG toi              | 50,000  |
| 10/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100444182628.20250910.100444182628-<br>0767057232 Ung ho Ms 5706 nam mo  | 30,000  |
| 10/09/2025 | MBVCB.10872956989.Ung Ho MS<br>250604.CT tu 0011004270840 NGO<br>THAI BAO LOAN toi 1017378606 BAO          | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10872955085.Ung Ho MS<br>5712.CT tu 0011004270840 NGO THAI<br>BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN        | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10872940277.Ung Ho MS<br>5713.CT tu 0011004270840 NGO THAI<br>BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN        | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10872877774.ung ho MS<br>5712.CT tu 0011004007857 BUI THU<br>HIEN toi 1017378606 BAO DAN TRI         | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10872856442.Le Thi Thu Cuc -<br>ung ho MS5713.CT tu 0181003587503<br>TRAN MINH LUAN toi 1017378606   | 30,000  |
| 10/09/2025 | 5253VNIBJ2LC812E.le van anh ung ho<br>MS<br>250604.20250910.223305.041704060063                            | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8YH7E6.Pham Truong Thai<br>Tran ung ho MS<br>5713.20250910.221401.56868040888.PH                 | 10,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8YH59E.Tran The Van ung<br>ho MS<br>5713.20250910.221304.56868040888.PH                          | 10,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8YH8MV.Tran Pham Minh<br>Dang ung ho MS<br>5713.20250910.221224.56868040888.PH                   | 10,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8YHDKV.Tran Pham Uyen<br>Nhi ung ho MS<br>5713.20250910.221147.56868040888.PH                    | 10,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJVP448.la thi phuong dung<br>quyen gop ho tro anh son ms<br>5686.20250910.221050.0000436363.KlbF | 2,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJVPP2M.nguyen thi Nga<br>quyen gop ho tro anh son ms<br>5686.20250910.220941.0000436363.KlbF     | 2,000   |

|            |                                                                                                    |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | MBVCB.10872532102.Huynh Thi Nga va Nguyen Thi Lam Chau ung ho MS 5713.CT tu 9333826762 NGUYEN      | 10,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJVPMYF.ong qua co la thanh phat pd chieu tai quyen gop ho tro anh son ms                 | 2,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJVP97T.ba noi qua co le thi huong pd dieu hoa quyen gop ho tro anh son ms                | 2,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8YZVXU.ung ho ms 5712.20250910.220618.17901061999.TO MY DUYEN.970423                     | 50,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8Y6MNK.Pham Truong Thai Tran ung ho MS 5712.20250910.220101.56868040888.PH               | 10,000  |
| 10/09/2025 | MBVCB.10872430880.ung ho MS 5712.CT tu 9937812898 DO THI HIEN toi 1017378606 BAO DAN TRI           | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8Y6CF2.Tran The Van ung ho MS 5712.20250910.220003.56868040888.PH                        | 10,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8YERAW.Tran Pham Minh Dang ung ho MS 5712.20250910.215901.56868040888.PH                 | 10,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8YETI9.Tran Pham Uyen Nhi ung ho MS 5712.20250910.215821.56868040888.PH                  | 10,000  |
| 10/09/2025 | 020097048809102151312025CmcZ82276 3.42925.215119.UNG HO MS 5713                                    | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1hQFR41UY.IBFT Kim Phung ung ho MS 5713.20250910.215044.422151L5adef700                     | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10872292374.HUYNH THI MY LAN ung ho MS 5712.CT tu 1044871365 HUYNH THI MY LAN toi 1017378606 | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJVIB3Q.UH MS 5713.20250910.214530.000008503341.N GUYEN THUY TRANG.970440                 | 100,000 |
| 10/09/2025 | 020097042209102134192025X2MR5835 03.60502.213420.TM ung ho MS5711                                  | 100,000 |

|            |                                                                                                        |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | 0200970422091021334120259HQG97264<br>9.57518.213342.TP ung ho MS5712                                   | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10872039111.ung ho ms<br>5713.CT tu 0071000820226 VU THI<br>THU TRANG toi 1017378606 BAO         | 100,000 |
| 10/09/2025 | 020097042209102126252025SCIV12381<br>8.19557.212626.TRAN MINH QUANG<br>ung ho MS 5709                  | 100,000 |
| 10/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100435914992.20250910.100435914992-<br>0906725989 PHAM THIEN HOA ung | 200,000 |
| 10/09/2025 | 020097044909102124172025pbv3563145<br>.8569.212417.Ung ho MS 250604, ma<br>GD 100000009653763          | 10,000  |
| 10/09/2025 | 020097044909102123402025QOLr88170<br>0.6091.212340.Ung ho MS 5713, ma GD<br>100000009653515            | 10,000  |
| 10/09/2025 | 020097044909102122322025Nvks719271<br>.98832.212232.Ung ho MS 5712, ma GD<br>100000009653041           | 10,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8YYUD5.ZP252530704003<br>250910001758210 Gd uNg ho MS<br>5709.20250910.211828.212356786.CON  | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1fWUT2H38.ung ho MS<br>5709.20250910.211618.21011484908059<br>5.QUYEN ANH NGOC.970431           | 200,000 |
| 10/09/2025 | 020097041509102113192025jL3X821204<br>.45503.211307.QR - ung ho MS 5713                                | 50,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8YUUKM.ZP252530695332<br>250910001734402 Gd uNg ho MS<br>5711.20250910.211019.212356786.CON  | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8Y8FCG.ZP252530694188<br>250910001724410 Gd uNg ho MS<br>5712.20250910.210811.212356786.CON  | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1CTUJW.5711 NAM MO<br>DUOC SU LUU LY QUANG VUONG<br>PHAT                                     | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1CTWWW.5700 NAM MO<br>DUOC SU LUU LY QUANG VUONG<br>PHAT                                     | 200,000 |

|            |                                                                                                            |           |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 | 5253IBT1fWUT1KJ4.ung ho MS<br>5713.20250910.210322.21011484908059<br>5.QUYEN ANH NGOC.970431               | 200,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8YIUGA.ZP252530686595<br>250910001707935 Gd uNg ho MS<br>5713.20250910.210236.212356786.CON      | 1,000,005 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1CHXZY.5713 NAM MO<br>DUOC SU LUU LY QUANG VUONG<br>PHAT                                         | 200,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1CH8UG.5712 NAM MO<br>DUOC SU LUU LY QUANG VUONG<br>PHAT                                         | 200,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10871492265.xin ung ho MS<br>5713 c Nguyen Thi Linh.CT tu<br>0531000272729 NGUYEN THI THANH          | 300,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10871421231.ung ho MS<br>5712.CT tu 0081001143541 TRAN HAI<br>HUY toi 1017378606 BAO DAN TRI         | 300,000   |
| 10/09/2025 | 0200970415091020332820251abw668374<br>.42553.203328.NGUYEN QUANG HOA<br>Chuyen tien ung ho MS 5712         | 100,000   |
| 10/09/2025 | 020097041509102032312025tpxu664339.<br>39016.203218.NGUYEN QUANG HOA<br>Chuyen tien ung ho MS 5711         | 100,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1CB2J4.Ung ho MS 5713<br>FT25253089290034.20250910.202845.19<br>031877333012.VND-TGTT-NGUYEN     | 200,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1C5FVS.Ung ho MS 5712<br>FT25253009106210.20250910.202747.19<br>031877333012.VND-TGTT-NGUYEN     | 200,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1eWEXGEM7.ung ho MS<br>5712.20250910.201814.5600909774.NGU<br>YEN THI THANH HIEN .970418            | 200,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1CIFLJ.ung ho ms 5712<br>FT25253712547661.20250910.201232.19<br>030615437015.VND-TGTT-TRAN THI   | 300,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1fWULZVX9.QFT0ibibflgpch08<br>c3p4pu41mldqq-ung ho MS 5692, c<br>Duong HN chuc anh mau binh         | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10870310276.PHAN VAN BOI<br>ung ho ma so 5713.CT tu 0011004247433<br>PHAN VAN BOI toi 1017378606 BAO | 50,000    |

|            |                                                                                                        |           |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 | 5253IBT1fWULEE61.QFT01me147ljihe6<br>9qf58k74155lf-ung ho MS 5712, e Khanh<br>HN chc anh mau           | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10870157943.VU DUY TIEN<br>chuyen tien ung ho MS 5713.CT tu<br>0081000001532 VU DUY TIEN toi     | 200,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJDZ8NW.Duc Nam Ung Ho<br>MS<br>5713.20250910.194748.105003081365.N                           | 200,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10869969229.DO THI MINH<br>HA ung ho MS 5699.CT tu<br>0071001040960 DO THI MINH HA toi           | 100,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJDAGQZ. ung ho MS<br>250604.20250910.192034.0902115211.D<br>OAN HAI DANG.970437              | 100,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10869534285.NGUYEN VAN<br>DIEP chuyen tien uh ms 5668.CT tu<br>1054223151 NGUYEN VAN DIEP toi    | 50,000    |
| 10/09/2025 | 5253VNIBJ2LCYX62.ung ho MS<br>5704.20250910.191230.908686488.DUO<br>NG ANH HUNG.970441                 | 300,000   |
| 10/09/2025 | 5253VNIBJ2LCYKKA.ung ho MS<br>5711.20250910.191110.908686488.DUO<br>NG ANH HUNG.970441                 | 300,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10869106323.NGUYEN THI<br>TUONG VAN chuyen tien ung ho ma<br>5713.CT tu 1057902086 NGUYEN THI    | 300,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ11482X.ung ho MS 5713<br>FT25253147005647.20250910.185140.19<br>031550694011.VND-TGTT-DANG   | 100,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ11PK3F.ung ho MS 5712<br>FT25253253062359.20250910.184155.11<br>722031038011.VND-TGTT-LU THI | 200,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ11UVMN.chip bo ung ho MS<br>250311<br>FT25253575923701.20250910.183919.11                    | 100,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ11IN61.chip bo ung ho MS<br>5713<br>FT25253417646518.20250910.183602.11                      | 200,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10868532621.ung ho MS<br>5710.CT tu 1039151564 DANG THI<br>HOA toi 1017378606 BAO DAN TRI        | 200,000   |

|            |                                                                                                          |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | MBVCB.10868516508.ung ho MS<br>5683.CT tu 1039151564 DANG THI<br>HOA toi 1017378606 BAO DAN TRI          | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10868511145.BUI THI THANH<br>THUY uh MS 5713 anh Pham Dinh<br>Khanh.CT tu 9916621357 BUI THI       | 18,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ11SNVS.ung ho MS 5712<br>FT25253411450859.20250910.182232.19<br>026666888.DANG THI HOA.970407  | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10867948196.ung ho MS<br>5713.CT tu 0071001371353 NGUYEN<br>XUAN QUANG toi 1017378606 BAO          | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1J7AIS.ung ho MS 5706<br>FT25253884703842.20250910.172842.19<br>037728909015.VND-TGTT-VU HOANG | 50,000  |
| 10/09/2025 | MBVCB.10867006195.ung ho MS<br>5710.CT tu 1012490890 HOANG THI<br>THU THUY toi 1017378606 BAO DAN        | 100,000 |
| 10/09/2025 | 020097040509101653342025DBNM0866<br>19.710.165325.Vietcombank:1017378606:<br>NGUYEN THI MINH TAM ung ho  | 50,000  |
| 10/09/2025 | MBVCB.10866424430.VO THI HONG<br>HANH chuyen tien ung ho MS 5713.CT<br>tu 0181002050938 VO THI HONG      | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10866344974.ung ho MS<br>5711.CT tu 0021000976807 NGUYEN<br>THI HUONG toi 1017378606 BAO DAN       | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10866192224.Ung ho MS<br>5712.CT tu 0021001583790 NGO TOAN<br>THANG toi 1017378606 BAO DAN TRI     | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10866187830.Ung ho MS<br>5711.CT tu 0021001583790 NGO TOAN<br>THANG toi 1017378606 BAO DAN TRI     | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1hQF3R6ZC.IBFT ung ho MS<br>5713.20250910.163247.060004372630.S<br>ACOMBANK.970403                | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10865984774.ung ho MS<br>5709.CT tu 0021000976807 NGUYEN<br>THI HUONG toi 1017378606 BAO DAN       | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1jWJSGF2T.5711 ME DON<br>THAN VA 2 CON-100925-16:18:54<br>062106.20250910.161854.12010307.DUO     | 100,000 |

|            |                                                                                                                      |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW88ENGP.ung ho MS<br>5699.20250910.161419.226651837.NGO<br>PHUONG HA.970432                                 | 700,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1WE6F7.Gui MS 4986<br>FT25253504501464.20250910.161148.68<br>1234567979.NGUYEN THI                         | 250,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10865825838.Tran Phuoc Thinh<br>ung ho MS 5713 (anh Pham Dinh Khanh -<br>Bac Ninh).CT tu 0501000227930 TRAN    | 10,000  |
| 10/09/2025 | MBVCB.10865816491.ung ho MS<br>5712.CT tu 0021000976807 NGUYEN<br>THI HUONG toi 1017378606 BAO DAN                   | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW88ESMP.ung ho MS<br>5713.20250910.161110.226651837.NGO<br>PHUONG HA.970432                                 | 700,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10865795907.ung ho MS<br>5713.CT tu 0021000976807 NGUYEN<br>THI HUONG toi 1017378606 BAO DAN                   | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1W7S9S.GD Xoai Nghe ung<br>ho Ms 5713- 12- 11- 10- 09. 50k cho 1 ms<br>FT25253836124693.20250910.160457.19 | 250,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW887V47.ung ho<br>ms5713.20250910.160318.134622873.NG<br>UYEN HOANG KIM THU.970432                          | 500,000 |
| 10/09/2025 | 020097042209101553292025XBJG81208<br>2.42001.155330.ung ho MS 5713                                                   | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJSSU8W.ung ho ms<br>5713.20250910.155144.0904869768.NGU<br>YEN NGOC KHANH.970440                           | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1dWFPQLCI.Nhom vien gach<br>nho ung ho 2 ma so gom 5706 5708 5710<br>va                                       | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW885IGA.ung ho MS<br>5713.20250910.154213.03594447701.NG<br>O THI HAI HA.970423                             | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1W8RK6.ung ho MS 5709<br>FT25253970050099.20250910.154202.19<br>033286326011.VND-TGTT-HOANG                | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253VNIBJ2LMDW6E.ung ho<br>MS5698.20250910.153745.050704060061<br>379.VU VAN QUANG.970441                            | 100,000 |

|            |                                                                                                                |           |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 | 5253VNIBJ2LMD4ZL.ung ho MS<br>5712.20250910.153613.05070406006137<br>9.VU VAN QUANG.970441                     | 100,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10865256780.HO ANH TUAN<br>ung ho MS 5713.CT tu 0021000247375<br>HO ANH TUAN toi 1017378606 BAO          | 75,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10865252579.MAI THI DIEM<br>chuyen tien ung ho ms 5712 .CT tu<br>0461000505960 MAI THI DIEM toi          | 50,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10865237467.MAI THI DIEM<br>chuyen tien ung ho ms 5713.CT tu<br>0461000505960 MAI THI DIEM toi           | 50,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10865137584.Chuyen tien ung<br>ho MS 5712.CT tu 0351000631521 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 200,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10865084038.ung ho<br>MS5713.CT tu 0011002263751 VU<br>THUY TRANG toi 1017378606 BAO                     | 100,000   |
| 10/09/2025 | 0200970422091015180420252CFR99259<br>8.50242.151752.ung ho MS 5700                                             | 20,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10864969422.Ung ho MS<br>5712.CT tu 9866768762 NGUYEN VAN<br>NAM toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 100,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1WJ4QR.ung ho MS 5713<br>FT25253656413953.20250910.151116.59<br>67888888. NGUYEN VIET                | 100,000   |
| 10/09/2025 | 020097041509101510092025XVav24765<br>7.6761.151009.LUONG THI ANH<br>DUONG chuyen tien ung ho MS 5709           | 200,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1QFTX5.ung ho MS 5712<br>FT25253140139354.20250910.145038.19<br>033748645019.VND-TGTT-LE TAN         | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10864601599.ung ho MS<br>5672.CT tu 0711000283435 NGUYEN<br>THI THUY PHUONG toi 1017378606               | 20,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10864584227.ung ho MS<br>5685.CT tu 0711000283435 NGUYEN<br>THI THUY PHUONG toi 1017378606               | 20,000    |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1QTZZX.ung ho MS 5713<br>FT25253031726668.20250910.144704.19<br>033748645019.VND-TGTT-LE TAN         | 1,000,000 |

|            |                                                                                                        |           |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 | MBVCB.10864571361.ung ho MS<br>5685.CT tu 0711000283435 NGUYEN<br>THI THUY PHUONG toi 1017378606       | 20,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10864576871.ung ho MS<br>5688.CT tu 0711000283435 NGUYEN<br>THI THUY PHUONG toi 1017378606       | 20,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10864563981.ung ho MS<br>5698.CT tu 0711000283435 NGUYEN<br>THI THUY PHUONG toi 1017378606       | 20,000    |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1QTIA1.ung ho MS 5713<br>FT25253680616075.20250910.144542.11<br>624172778017.VND-TGTT-LE ANH | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10864550099.ung ho MS<br>5702.CT tu 0711000283435 NGUYEN<br>THI THUY PHUONG toi 1017378606       | 20,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10864547150.ung ho MS<br>5706.CT tu 0711000283435 NGUYEN<br>THI THUY PHUONG toi 1017378606       | 20,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10864544593.ung ho MS<br>5706.CT tu 0711000283435 NGUYEN<br>THI THUY PHUONG toi 1017378606       | 20,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10864532015.ung ho MS<br>5708.CT tu 0711000283435 NGUYEN<br>THI THUY PHUONG toi 1017378606       | 20,000    |
| 10/09/2025 | 5253IBT1hQF35ET8.IBFT ung ho MS<br>5713.20250910.143509.050158262476.S<br>ACOMBANK.970403              | 200,000   |
| 10/09/2025 | 020097048809101419092025DC4F06736<br>3.69146.141856.NGUYEN THI XUYEN<br>CHUYEN TIEN UH MS 5713         | 300,000   |
| 10/09/2025 | 020097040509101410512025566F018489<br>.33592.141051.Vietcombank:1017378606:<br>ung ho MS 5713          | 100,000   |
| 10/09/2025 | SHGD:10006703.DD:250910.BO:VU<br>NGOC LAN.Remark:VU NGOC LAN<br>DO THI AN HUNG HA DONG HN              | 300,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJ1QBW47.Ung ho MS 5713<br>FT25253577499850.20250910.140621.12<br>12521619.NGUYEN MINH         | 2,000,000 |
| 10/09/2025 | 020097042209101402492025BGZX93339<br>3.144.140250.ung ho MS: 5713                                      | 100,000   |

|            |                                                                                                                 |           |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 | 020097041509101359282025DeMG9396<br>64.85990.135929.PHAM NGOC<br>QUANG ung ho MS 5712                           | 200,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10863939538.DINH CONG<br>THANH MS 5712.CT tu 0301000320396<br>DINH CONG THANH toi 1017378606              | 50,000    |
| 10/09/2025 | 5253WBVNA22RDW63.Ung ho anh<br>Pham Dinh Khanh Bv Bac Ninh<br>2.20250910.135150.996873999999.PHA                | 200,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10863851200.ung ho MS<br>5706.CT tu 1022150875 TRAN THI<br>NGOAN toi 1017378606 BAO DAN TRI               | 100,000   |
| 10/09/2025 | 020097041509101344222025tHnH90180<br>8.23514.134422.QR - ung ho MS 5713                                         | 200,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10863730897.P Mai P Anh nha<br>5 ngach 6/1 Kim Dong Hoang Mai HN<br>ung ho ms 5713.CT tu 0541000191006    | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10863729833.Chuyen tien ung<br>ho ma so 5713.CT tu 1018014454 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri  | 100,000   |
| 10/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100394330781.20250910.100394330781-<br>0983458963 Ung ho MS 5713              | 150,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1jWJ9REQT.UNG HO CON MS<br>5704-100925-13:28:24<br>720571.20250910.132824.18762877.NGU                   | 100,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10863544403.ung ho MS<br>5712.CT tu 0071001334087 NGUYEN<br>QUOC HOANG toi 1017378606 BAO                 | 400,000   |
| 10/09/2025 | 020097040509101313582025MZ3M0444<br>72.11739.131359.Vietcombank:10173786<br>06:PHAM MINH HAI chuyen tien ung ho | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1bWEHHHNJ.NGUYEN VAN<br>THANH chuyen tien ung ho ms<br>5713.20250910.131056.1221004875068.N              | 200,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10863482490.cu lai thi du hv hq<br>uh HN ung ho ms 5706 5705 5704 moi hc<br>100k.CT tu 1040158923 DAO NHU | 300,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10863461712.cu nguyen thi chi<br>hv hq uh HN ung ho ms 5709 5708 5707<br>moi hc 100k.CT tu 1040158923 DAO | 300,000   |

|            |                                                                                                               |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | MBVCB.10863447890.ong Dao Van<br>Bien hv hq uh HN ung ho ms 5713 5712<br>5711 5710 moi hc 100k.CT tu          | 400,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10863396098.ung ho MS<br>5713.CT tu 0031000200915 PHAM TAN<br>VIET toi 1017378606 BAO DAN TRI           | 100,000 |
| 10/09/2025 | 020097042209101244582025EQWT6856<br>12.3047.124459.NGUYEN HUU CHI<br>cung cac con giup ms 5713 a. Khanh va gd | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10863215922.Ung ho MS<br>5713.CT tu 0021001038997 NGUYEN<br>QUANG TRUNG toi 1017378606 BAO              | 500,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10863160961.ung ho<br>MS250311.CT tu 9102397979 NGUYEN<br>TIEN TUAN toi 1017378606 BAO DAN              | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJNHHFQ.ung ho MS 5701<br>FT25253065023799.20250910.123453.98<br>8989988989.TRAN THI THU             | 108,117 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10863058163.ung ho ms<br>4683.CT tu 0011002163477 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri            | 100,000 |
| 10/09/2025 | 020097048809101231522025hiIN529704.<br>46730.123140.NGUYEN PHUONG<br>NHUNG UNG HO MS 5709                     | 500,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJNZLB6.ung ho MS 5709<br>FT25253810061989.20250910.123146.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407      | 2,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10863045592.ung ho MS<br>5712.CT tu 0011002163477 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri            | 300,000 |
| 10/09/2025 | 020097041509101230212025CvAO72852<br>6.39820.123022.QR - ung ho MS 5713                                       | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJN6F9H.ung ho MS 5713<br>FT25253136724258.20250910.122846.19<br>034060106080.VND-TGTT-NGUYEN        | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJN664H.ung ho MS 240100<br>FT25253632209540.20250910.122821.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407    | 2,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10862995760.Chuyen tien ung<br>ho MS5712.CT tu 0071000953240 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 500,000 |

|            |                                                                                                            |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | IB_178620462_175748152227615316824<br>6_null_20250910_MS5713                                               | 50,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJNETD4.ung ho MS 240100<br>FT25253804976050.20250910.122537.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407  | 2,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJNEACG.ung ho MS 250604<br>FT25253592901068.20250910.122447.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407  | 2,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1bWEHYLTC.ung ho MS<br>5713.20250910.122324.88898017900065.<br>BUI CONG CUONG.970426                | 70,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJNK4P1.ung ho MS 5700<br>FT25253140688879.20250910.122140.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407   | 2,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJN7WBB.ung ho MS 5713<br>FT25253005371964.20250910.121713.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407   | 2,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJNGA73.ung ho MS 240600<br>FT25253772203921.20250910.121550.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407 | 2,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10862784708.TRAN QUANG<br>TIN gia lai chuyen tien ung ho MS<br>5713.CT tu 0291000274287 TRAN         | 10,000  |
| 10/09/2025 | MBVCB.10862767394.Ha Huyen Chi .<br>Quang Ngai chuyen tien ung ho MS<br>5713.CT tu 0291000274287 TRAN      | 25,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJNA95F.PHAM THI MINH<br>chuyen5708<br>FT25253873687039.20250910.121147.33                        | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10862748969.TRAN HOANG<br>NAM. Quang Ngai chuyen tien ung ho<br>MS 5713.CT tu 0291000274287 TRAN     | 25,000  |
| 10/09/2025 | MBVCB.10862738842.TRAN QUANG<br>NAM gia lai chuyen tien ung ho MS<br>5713.CT tu 0291000274287 TRAN         | 100,000 |
| 10/09/2025 | 020097042209101208102025SUCS14593<br>4.22618.120811.NGUYEN VAN<br>PHUONG chuyen tien. UNG HO MS            | 200,868 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10862695534.5711.CT tu<br>0011004221851 toi 1017378606 CT Nhan<br>ai - Bao Dan tri                   | 500,000 |

|            |                                                                                                           |           |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 | 5253IBT1hQFFNDUL.IBFT Ung ho MS<br>5713.20250910.120224.970403K503a2a0<br>00000000950406.SACOMBANK.970403 | 50,000    |
| 10/09/2025 | 0200970405091011504120254OEL04307<br>6.20459.115041.Vietcombank:101737860<br>6:ung ho ms5711              | 30,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10862092956.ung ho MS<br>5712.CT tu 1023012113 CHU THI<br>HANG toi 1017378606 BAO DAN TRI           | 500,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJNJ2W9.MS 5713<br>FT25253162780970.20250910.112312.19<br>121562959559.VND--DOAN THUY            | 100,000   |
| 10/09/2025 | 0200970488091011181420251G0S97859<br>6.26282.111802.UNG HO MS 5711                                        | 150,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861885676.ung ho MS<br>5713.CT tu 0451001838279 PHAM THI<br>XUAN toi 1017378606 BAO DAN TRI       | 300,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861835401.ms 5709.CT tu<br>0071003686554 toi 1017378606 CT Nhan<br>ai - Bao Dan tri               | 2,000,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861812305.ms 5682.CT tu<br>0071003686554 toi 1017378606 CT Nhan<br>ai - Bao Dan tri               | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861802773.ms 5689.CT tu<br>0071003686554 toi 1017378606 CT Nhan<br>ai - Bao Dan tri               | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861769717.ms 5698.CT tu<br>0071003686554 toi 1017378606 CT Nhan<br>ai - Bao Dan tri               | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1hQFF6NCB.IBFT ung ho MS<br>5711.20250910.110617.060235017132.S<br>ACOMBANK.970403                 | 500,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861740739.ms 5700.CT tu<br>0071003686554 toi 1017378606 CT Nhan<br>ai - Bao Dan tri               | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | 020097042209101104492025F0MX47299<br>5.50039.110450.ung ho MS 5712                                        | 300,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861728804.ms 5712.CT tu<br>0071003686554 toi 1017378606 CT Nhan<br>ai - Bao Dan tri               | 1,000,000 |

|            |                                                                                                    |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8MKS8R.NGUYEN THI HONG PHUONG chuyen tien ung ho ms 5713.20250910.105117.0907055597.NGU  | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJR6FIN.ung ho MS 5701 FT25253206730688.20250910.104959.19 030432039886.VND-TGTT-BUI HAI  | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861519488.ung ho MS 5712.CT tu 0491000070569 PHAM VAN HIEU toi 1017378606 BAO DAN TRI      | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJR6I47.Ung ho MS 5713 FT25253216486014.20250910.104823.19 020643788014.VND-TGTT-BUI TUAN | 200,000 |
| 10/09/2025 | 0200970422091010435120259WJW9855 36.39333.104352.ung ho ms 5173                                    | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861456163.ung ho MS 5712.CT tu 0781000451094 NGUYEN MINH NHAN toi 1017378606 BAO           | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1bWEZGY4B.MS 5712.20250910.103838.0751009888007.B UI TRONG TUNG.970425                      | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1jWJ9I85G.NGUYEN LE TOAN UNG HO MS 5712-100925-10:36:23                                     | 50,000  |
| 10/09/2025 | 020097048809101035022025Q6xb66714 7.92855.103453.NGUYEN THI THANH AN CHUYEN TIEN UH MS 5711        | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861330344.ung ho MS 5712.CT tu 0731000674411 NGUYEN TIEN MINH toi 1017378606 BAO DAN       | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861312099.ms 5665.CT tu 0451001286228 NGUYEN MINH VU toi 1017378606 BAO DAN TRI            | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861306543.ung ho MS 5712.CT tu 0071001200841 NGUYEN NGOC THU TRUC toi 1017378606 BAO       | 200,000 |
| 10/09/2025 | IB_178586360_175747455067315315635 2_null_20250910_5712                                            | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861264967.ung ho MS 5713.CT tu 0071001200841 NGUYEN NGOC THU TRUC toi 1017378606 BAO       | 200,000 |

|            |                                                                                                     |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | IB_178585719_175747442404215315610<br>0_null_20250910_5713                                          | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJR53MK.Ng D Quy ung ho<br>MS 5713<br>FT25253798169810.20250910.102530.19                  | 50,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1bWEZB2P5.ung ho MS<br>5710.20250910.102524.86777768.LE<br>KIM HAN.970448                    | 500,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1jWJ9VLF1.NGUYEN LE<br>TOAN UNG HO MS 5713-100925-<br>10:24:05                               | 50,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8MY2FT.LE THI HOA<br>chuyen tien ung ho ma so<br>5713.20250910.101807.247529918.LE        | 100,000 |
| 10/09/2025 | NGUYEN DUY HACH UNG HO MS<br>5693                                                                   | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJ2E77I.ung ho ms<br>5709.20250910.101632.1003322111.SHB<br>MB.970443                      | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJ2EU1V.ung ho ms<br>5710.20250910.101501.1003322111.SHB<br>MB.970443                      | 200,000 |
| 10/09/2025 | 020097041509101014272025nCS123433<br>5.90042.101418.Ung ho MS 5712                                  | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJ2EDGP.TRUONG THUY<br>NHAT LINH ung ho ms<br>5710.20250910.101414.77888999.SHBM           | 99,999  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJ2EQRZ.ung ho ms<br>5711.20250910.101253.1003322111.SHB<br>MB.970443                      | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10861014390.NGUYEN MINH<br>DUC ung ho MS 5712 (em Ha Ngoc<br>Tu).CT tu 9869236735 NGUYEN MINH | 500,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJ2KG4H.ung ho ms<br>5712.20250910.101024.1003322111.SHB<br>MB.970443                      | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8MUMKD.H ung ho MS<br>5712.20250910.100911.226889817.NGU<br>YEN QUANG HUNG.970432         | 400,000 |

|            |                                                                                                                |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | 5253IBT1dWFI1PHC.ung ho MS<br>5713.20250910.100701.970422Q46fa330<br>00000000e32146.MBBANK IBFT.970422         | 500,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJ27XRI.ung ho ms<br>5713.20250910.100632.1003322111.SHB<br>MB.970443                                 | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10860880386.ung ho MS<br>5713.CT tu 0331000429585 NGUYEN<br>NGOC BAO TRAN toi 1017378606                 | 30,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJRDJVH.5713<br>FT25253608199093.20250910.095805.19<br>029240593016.VND-TGTT-TRAN DAI                 | 500,000 |
| 10/09/2025 | 020097040509100956452025AOVA0008<br>77.3171.095645.Vietcombank:101737860<br>6:LAI THI LAN HUONG chuyen tien    | 200,000 |
| 10/09/2025 | 020097040509100956062025FY0809791<br>1.223.095607.Vietcombank:1017378606:<br>LAI THI LAN HUONG chuyen tien ung | 200,000 |
| 10/09/2025 | 020097040509100955222025P7CR09451<br>9.97032.095513.Vietcombank:101737860<br>6:LAI THI LAN HUONG chuyen tien   | 200,000 |
| 10/09/2025 | 020097048809100952062025Myr3378779<br>.81392.095157.UNG HO MS 5713                                             | 20,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJRCLV2.NGUYEN THI<br>BICH THUY ms 5712<br>FT25253791070045.20250910.094734.26                        | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10860639111.ung ho MS<br>5712.CT tu 1016150775 VU THI THU<br>HUONG toi 1017378606 BAO DAN TRI            | 50,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJRJLZV.HUYNH THI<br>LOAN chuyen ung ho ms5713 chuc anh<br>som binh phuc                              | 200,000 |
| 10/09/2025 | 020097048809100933562025eyjr261622.<br>325.093347.NGUYEN XUAN HAI<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5713                | 50,000  |
| 10/09/2025 | 020097048809100932242025CnXL25179<br>5.93409.093212.NGUYEN XUAN HAI<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5712              | 50,000  |
| 10/09/2025 | MBVCB.10860497841.MS 5706.CT tu<br>0011003994037 DO TUAN CUONG toi<br>1017378606 BAO DAN TRI                   | 100,000 |

|            |                                                                                                                    |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | MBVCB.10860504137.MS 5708.CT tu<br>0011003994037 DO TUAN CUONG toi<br>1017378606 BAO DAN TRI                       | 80,000  |
| 10/09/2025 | 020097041509100928492025MMfL98234<br>5.78117.092840.QR - ung ho MS 5713                                            | 50,000  |
| 10/09/2025 | 0200970415091009272920256Yrz978251<br>.71684.092729.ung ho ms5711                                                  | 68,000  |
| 10/09/2025 | MBVCB.10860444637.NGUYEN HUU<br>BANG ung ho MS 5713.CT tu<br>0021000397310 NGUYEN HUU BANG                         | 100,000 |
| 10/09/2025 | 020097048809100922422025p6Hw19008<br>5.51640.092229.DANG MINH THO<br>UNG HO MS 5713                                | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJXFCWL.ung ho MS 5713<br>FT25253142881004.20250910.091551.27<br>693931413134.LE THI THOM.970407          | 30,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJXH83F.TRAN THI THANH<br>QUYEN chuyen ung ho ms 5713<br>FT25253092503574.20250910.090638.19              | 25,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJXHD7Y.VU PHI LONG<br>ung ho MS 5713<br>FT25253101705204.20250910.090613.10                              | 200,000 |
| 10/09/2025 | 0200970405091009041620254ZH06848<br>3.78494.090416.Vietcombank:101737860<br>6:lucie ung ho ma so 5709 chuc con mau | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10860075640.ung ho MS<br>5713.CT tu 0851000017781 ONG KHAC<br>NGOC toi 1017378606 BAO DAN TRI                | 150,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10860001075.ung ho c HPhanh<br>ms 250314.CT tu 0011004113496<br>NGUYEN TRUNG HIEU toi                        | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10859988174.ung ho c Huong<br>ms 5711.CT tu 0011004113496<br>NGUYEN TRUNG HIEU toi                           | 200,000 |
| 10/09/2025 | 0200970422091008444120251M3X47308<br>9.85809.084442.Nam Mo Duoc Su Luu<br>Ly Quang Vuong Phat uhms 5713            | 20,000  |
| 10/09/2025 | 020097040509100842132025OW2107519<br>4.73075.084213.Vietcombank:101737860<br>6:ung ho MS 5704                      | 300,000 |

|            |                                                                                                          |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJ2VQT5.ung ho MS<br>5713.20250910.083727.1001003636.SHB<br>MB.970443                           | 5,000   |
| 10/09/2025 | 020097048809100836262025wnoC90366<br>2.43061.083616.CHUYEN TIEN UH MS<br>5713                            | 10,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJX59MI.5713<br>FT25253434384312.20250910.083109.19<br>026969496021.VND-TGTT-BUI VAN            | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1aWJ2D9U7.dao song toan ung<br>ho MS<br>5713.20250910.083057.00700014128711.                      | 500,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJX5JFF.ung ho MS 5713<br>FT25253283664942.20250910.083047.19<br>035214432012.VND-TGTT-DOAN THE | 100,000 |
| 10/09/2025 | 020097040509100830312025U5P802707<br>9.20415.083031.Vietcombank:101737860<br>6:ung ho MS 5712            | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10859646661.ung ho MS<br>5713.CT tu 9908188639 SU VI CUONG<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI           | 50,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJX829A.DOAN VAN NHAT<br>ung ho MS 5713<br>FT25253558008144.20250910.081619.19                  | 300,000 |
| 10/09/2025 | 020097042209100816132025VS2G64590<br>0.73412.081601.ung ho ms 5712 .                                     | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10859581534.NGUYEN DUC<br>HUNG Ung ho MS 5713.CT tu<br>0611001929505 NGUYEN DUC HUNG               | 30,000  |
| 10/09/2025 | MBVCB.10859557700.KIEU QUOC<br>LAP chuyen tien ung ho ms 5713.CT tu<br>0201000334113 KIEU QUOC LAP toi   | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJXVJ7I.Ung ho ma so 5713.<br>FT25253806222306.20250910.080430.19<br>031632915016.VND-TGTT-TRAN | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1bWE6BR6P.ung ho MS<br>5712.20250910.080249.80001421785.LE<br>THI HANG.970426                     | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJXD4TL.MS 5712<br>FT25253446609283.20250910.080229.13<br>320754148016.VND-TGTT-VU THI          | 100,000 |

|            |                                                                                                             |           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJXD9CI.MS 5713<br>FT25253706863340.20250910.080058.13<br>320754148016.VND-TGTT-VU THI             | 100,000   |
| 10/09/2025 | 020097048809100759492025yNBg69293<br>0.20182.075940.UNG HO MS 5710                                          | 50,000    |
| 10/09/2025 | 020097048809100758072025QV0E68605<br>1.15196.075757.UNG HO MS 5711                                          | 50,000    |
| 10/09/2025 | 0200970488091007565120259GNp68094<br>2.11194.075638.UNG HO MS 5712                                          | 50,000    |
| 10/09/2025 | 020097048809100754222025PdPq671206<br>.2585.075412.UNG HO MS 5713                                           | 50,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10859365439.ung ho MS<br>5712.CT tu 0141000758044 LE THI<br>THUY HA toi 1017378606 BAO DAN            | 100,000   |
| 10/09/2025 | 020097040509100749082025TXHX0626<br>78.87211.074908.Vietcombank:10173786<br>06:NGUYEN THI AN ung ho MS 5713 | 100,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10859306261.ung ho MS<br>5709.CT tu 1020231408 DUONG THI<br>NGOC MAI toi 1017378606 BAO DAN           | 100,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1fWUZM83C.ung ho MS<br>250604.20250910.074726.800704108120<br>3.HONG TRUNG DUNG.963388               | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1fWUZMV2F.ung ho MS<br>5712.20250910.074632.8007041081203.H<br>ONG TRUNG DUNG.963388                 | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | 020097042209100746302025NHKX3661<br>55.79444.074631.ung ho ms 5713                                          | 300,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1fWUZMJP4.ung ho MS<br>5713.20250910.074452.8007041081203.H<br>ONG TRUNG DUNG.963388                 | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | 020097044909100739472025hySj094056.<br>59523.073947.Bui Thai Ha chuyen tien<br>ung ho ma so 5713, ma GD     | 200,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10859178955.ung ho MS<br>5712.CT tu 1020231408 DUONG THI<br>NGOC MAI toi 1017378606 BAO DAN           | 100,000   |

|            |                                                                                                |           |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 | MBVCB.10859166233.ung ho MS 5712.CT tu 0251001432802 HOANG KIM BAO toi 1017378606 BAO DAN      | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8VB7JM.ung ho MS 5713.20250910.072718.463111111979.N GUYEN VAN DUC.970432            | 30,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10859082848.DO VAN NHA ung ho ma 5709.CT tu 1019533788 DO VAN NHA toi 1017378606 BAO DAN | 100,000   |
| 10/09/2025 | 020097042209100724592025NKVR9506 54.14820.072500.ung ho MS 250604                              | 300,000   |
| 10/09/2025 | 0200970422091007242320259DER69812 3.12833.072424.ung ho MS 5713                                | 200,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10859012630.UNG HO MS 5713.CT tu 0071001993317 DAU XUAN DIEU toi 1017378606 BAO DAN TRI  | 500,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10859006773.DANG VAN NHAT xin UH MS 5701.CT tu 9366688729 DANG VAN NHAT toi              | 100,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJ3RB4H.Ms 5713- Pham Dinh Khanh. Cau Chua chua lanh cho anh. Amen                    | 400,000   |
| 10/09/2025 | 020097041509100717382025b3bq648297 .93533.071728.QR - ung ho MS 5713                           | 100,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8V5C4S.Ung ho ms 5712.20250910.071622.113219467.PHA M THI NGOC LY.970432             | 200,000   |
| 10/09/2025 | 020097042209100715532025QUHW8515 75.88166.071541.ung ho MS 5713                                | 200,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10858914425.DANG VAN NHAT xin UH MS 5699.CT tu 9366688729 DANG VAN NHAT toi              | 100,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10858868821.DANG VAN NHAT xin UH MS 5698.CT tu 9366688729 DANG VAN NHAT toi              | 100,000   |
| 10/09/2025 | 020097042209100702562025XTCN45796 1.53343.070257.Ung ho MS 5713                                | 30,000    |

|            |                                                                                              |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | MBVCB.10858835334.DANG VAN NHAT xin UH MS 5697.CT tu 9366688729 DANG VAN NHAT toi            | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJ3TFXJ.Ung ho MS 5711. Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat.                     | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10858805933.DANG VAN NHAT xin UH MS 5696.CT tu 9366688729 DANG VAN NHAT toi            | 100,000 |
| 10/09/2025 | 020097048809100656152025DEdV44915 5.35848.065606.UNG HO MS 5712                              | 500,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10858777825.Ung ho ms 5713.CT tu 0071001064632 PHAM QUOC SON toi 1017378606 BAO DAN    | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10858765443.Ung ho MS 5713.CT tu 0301000359893 DO DINH TRUC toi 1017378606 BAO DAN TRI | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10858748891.ung ho MS5712.CT tu 0011002263751 VU THUY TRANG toi 1017378606 BAO         | 100,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10858737875.DANG THI THANH THAO chuyen tien uh ms 5712.CT tu 0291000303567 DANG THI    | 10,068  |
| 10/09/2025 | 5253VNIBJ2LMZIEJ.ung ho MS 5713.20250910.064405.847070898.NGU YEN ANH TUAN.970441            | 10,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8VIB7N.ung ho ms 5713.20250910.063503.01574122001.TR AN NGUYEN QUOC NGAN.970423    | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8VIPH7.Ung ho ms 5713.20250910.063406.113655011.BUI CHIEN TUYEN.970432             | 100,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8VIPGJ.ung ho ms 5712.20250910.063402.01574122001.TR AN NGUYEN QUOC NGAN.970423    | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8VIIAW.ung ho ms 5711.20250910.063302.01574122001.TR AN NGUYEN QUOC NGAN.970423    | 200,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8VIDYL.ung ho ms 5710.20250910.063202.01574122001.TR AN NGUYEN QUOC NGAN.970423    | 200,000 |

|            |                                                                                                         |           |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8VI9J5.ung ho ms<br>5709.20250910.063115.01574122001.TR<br>AN NGUYEN QUOC NGAN.970423         | 200,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8VICPB.ung ho ms<br>5708.20250910.063042.01574122001.TR<br>AN NGUYEN QUOC NGAN.970423         | 200,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8VIJYG.ung ho ms<br>250604.20250910.063000.01574122001.T<br>RAN NGUYEN QUOC NGAN.970423       | 200,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJ36A7M.Chau Celine chuyen<br>ung ho ma so 5713<br>FT25253524451676.20250910.062609.95         | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | 020097044909100611312025gI8w393676<br>.50433.061131.Bui Thai Ha chuyen tien<br>ung ho ma so 5712, ma GD | 200,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10858437416.ung ho MS<br>5713.CT tu 1016802547 PHO DUC HIEN<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI         | 10,000    |
| 10/09/2025 | 020097040509100542342025LSUC01448<br>3.22931.054234.Vietcombank:101737860<br>6:ung ho MS 5712           | 20,000    |
| 10/09/2025 | 5253IBT1bWEEN7YT.Lieu Duc Tuyen.<br>Sai Gon. Ung ho ms<br>5702/5712/5711/5710/5709/5708 .Moi            | 1,800,000 |
| 10/09/2025 | 5253IBT1kJJ3GPYV.LE MINH SON<br>chuyen ms5712<br>FT25253038506165.20250910.044935.79                    | 50,000    |
| 10/09/2025 | MBVCB.10858303572.ung ho MS<br>250604.CT tu 0851000017781 ONG<br>KHAC NGOC toi 1017378606 BAO           | 150,000   |
| 10/09/2025 | MBVCB.10858292031.ung ho MS<br>5712.CT tu 0851000017781 ONG KHAC<br>NGOC toi 1017378606 BAO DAN TRI     | 200,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8V21RW.ung ho MS<br>5712.20250910.024302.0984598164.TRI<br>NH TUYET ANH.970432                | 15,000    |
| 10/09/2025 | 020097042209100053162025QZ6A46430<br>1.96208.005307.Ha Ngoc An ung ho MS<br>5712                        | 100,000   |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8VWZQ1.DAO THANH<br>TRA ung ho MS<br>5711.20250910.005201.00000811364.DA                      | 100,000   |

|            |                                                                                                                 |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8VW6QX.DAO THANH<br>TRA ung ho MS<br>5712.20250910.005122.00000811364.DA                              | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10858133625.TUONG DUNG<br>ung ho MS 250604.CT tu 1039371415<br>TRAN THI TUONG DUNG toi                    | 20,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1iW8VWGSC.DAO THANH<br>TRA ung ho MS<br>250604.20250910.004850.00000811364.D                             | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10858121637.TUONG DUNG<br>ung ho MS 5712.CT tu 1039371415<br>TRAN THI TUONG DUNG toi                      | 15,000  |
| 10/09/2025 | 5253IBT1bWEEELQV.NGUYEN VAN<br>THANH chuyen tien ung ho ms<br>5712.20250910.001134.1221004875068.N              | 200,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10858009105.ung ho MS<br>5692.CT tu 0921000712606 TRAN HUU<br>THONG toi 1017378606 BAO DAN TRI            | 100,000 |
| 10/09/2025 | 020097048809092351072025u3Pj151308.<br>37780.235058.UNG HO MS 250604                                            | 20,000  |
| 10/09/2025 | 5252IBT1kJJ3VHNM.Ms 5712 - e Ha<br>Ngoc Tu. Cau Chua chua lanh cho em.<br>Amen                                  | 400,000 |
| 10/09/2025 | MBVCB.10857962889.Ma so 5712.CT tu<br>0691002956239 NGUYEN VAN THIEU<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 100,000 |
| 11/09/2025 | 020097048809110951162025ziUH537124<br>.30343.095103.UNG HO MS 5714                                              | 200,000 |
| 11/09/2025 | ATM_FTF.00003189.590707.20250911.0<br>85249.97043686V148e340000000006d50<br>13.FrAcc:0011000973655.ToAcc:045100 | 175,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10874978922.Ung ho MS<br>5714.CT tu 0071003506063 LE NAM toi<br>0451000476889 BAO DAN TRI                 | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10886957113.NGUYEN KHA<br>VI ung ho MS5688 Chuc con mau<br>khoe.CT tu 0721000634968 NGUYEN                | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10886950892.NGUYEN KHA<br>VI ung ho MS5694 Chuc con mau<br>khoe.CT tu 0721000634968 NGUYEN                | 50,000  |

|            |                                                                                                        |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | MBVCB.10886919526.Nguyen Kha Vi Ung ho MS 5706 Chuc con mau khoe.CT tu 0721000634968 NGUYEN KHA VI toi | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1Y263U.Ng D Quy ung ho MS 5714<br>FT25255631028932.20250911.232644.19                        | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8KA9S6.ung ho MS 5714.20250911.232331.9090636696.DO VAN YEN.970432                           | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1bW69GEGB.ung ho ms 250604.20250911.231057.309370.HOAN G TUYET MAI.970448                       | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10886746218.uh ma so 5714.CT tu 0041000226894 NGUYEN THI DUC toi 1017378606 BAO DAN TRI          | 10,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10886744742.ung ho MS 5713.CT tu 0611001736337 BUI CHIEN HUU toi 1017378606 BAO DAN TRI          | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10886736327.ung ho MS 5714.CT tu 0611001736337 BUI CHIEN HUU toi 1017378606 BAO DAN TRI          | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1YWA9V.Ung ho MS 5714 FT25255113004631.20250911.225351.19 036023981012.VND-TGTT-DO THUY      | 500,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10886637061.ung ho MS 5714.CT tu 0331000429585 NGUYEN NGOC BAO TRAN toi 1017378606               | 20,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10886613165.Ung ho MS 5647.CT tu 0081001302678 NGUYEN THI MINH HOA toi 1017378606 BAO            | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8KPDG4.Nguyen Van Thang ung ho MS 5714.20250911.223548.0384266356.NGU                        | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2L8YHVF.ung ho MS 5714.20250911.223536.847070898.NGU YEN ANH TUAN.970441                      | 10,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10886552072.PHAM THI HOANG ANH chuyen tien ung ho ms 5706.CT tu 0561000397291 PHAM THI           | 300,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10886552574.PHAM THI HOANG ANH chuyen tien ung ho ms 5714.CT tu 0561000397291 PHAM THI           | 300,000 |

|            |                                                                                                          |           |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 | MBVCB.10886530785.Tran Phuoc Thinh ung ho MS 5714 (chi Le Thi Nhung - Ha Tinh).CT tu 0501000227930 TRAN  | 10,000    |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8K846H.tran thi thu ung ho ms 5714.20250911.222231.09667464988.VU                              | 100,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8K8Y9S.UHMS 5714 Mong GD Ng.Cong Ty gap nhieu thien duyen,Le Duc Chay-Nguyen Thi Nhung         | 20,069    |
| 11/09/2025 | 020097040509112217082025M06601209 4.35332.221708.Vietcombank:101737860 6:ung ho ms 5714                  | 1,000,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10886428007.LE NGOC CUONG chuyen tien Ung ho MS 5714.CT tu 0371000401326 LE NGOC                   | 500,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10886424950.Huynh Thi Nga va Nguyen Thi Lam Chau ung ho MS 5714.CT tu 9333826762 NGUYEN            | 10,000    |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2L8YTBH.ung ho MS 5701.20250911.220659.007817550.TRAN NGUYET MINH.970441                        | 50,000    |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2L8Y8IT.ung ho MS 5713.20250911.220245.007817550.TRAN NGUYET MINH.970441                        | 100,000   |
| 11/09/2025 | 020097041509112200402025ZbOO52518 0.85251.220040.QR - ung ho MS 5712                                     | 500,000   |
| 11/09/2025 | 0200970488091121581520250NQF31045 8.76870.215802.HO MINH TAM GIUP DO CO GD CHI NHUNG. MS 5714            | 50,000    |
| 11/09/2025 | MBVCB.10886213887.ung ho MS 5709.CT tu 1019019221 VO HOANG NGAN toi 1017378606 BAO DAN TRI               | 200,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10886195360.ung ho MS 5714.CT tu 0481000803654 PHAN LAM TUYEN toi 1017378606 BAO DAN TRI           | 250,000   |
| 11/09/2025 | 020097048809112146392025eINP270020 .36797.214629.HO MINH TAM GIUP DO CO GD CHI HOA. MS 5708              | 50,000    |
| 11/09/2025 | 0200970405091121404520258TTA02583 9.15427.214045.Vietcombank:101737860 6:DAO THE HANH chuyen tien ung ho | 200,000   |

|            |                                                                                                                    |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1PAS7T.ung ho MS 5714<br>FT25255770750309.20250911.213322.11<br>720876143016.VND-TGTT-NGO THI            | 300,000 |
| 11/09/2025 | IB_179106713_175760034203515329049<br>0_null_20250911_tre em                                                       | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1P5IDK.HO DANG KHAI<br>ung ho MS 5712<br>FT25255843330083.20250911.212229.19                             | 50,000  |
| 11/09/2025 | IB_179106114_175760013793415329029<br>3_null_20250911_TRE EM                                                       | 50,000  |
| 11/09/2025 | 020097048809112119012025Q68J159390<br>.30143.211849.TRINH THI HAI YEN<br>CHUYEN TIEN UH MA SO 5713                 | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1cW1XNBAU.QR - ung ho MS<br>5689.20250911.211708.108882351732.N<br>GUYEN CONG DUC.970415                    | 10,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1cW1XRAXQ.QR - ung ho MS<br>5704.20250911.211133.108882351732.N<br>GUYEN CONG DUC.970415                    | 10,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10885747828.ung ho MS<br>250604.CT tu 9822714757 TRAN<br>HUYNH THU toi 1017378606 BAO                        | 20,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1cW1XRSD.B.QR - ung ho MS<br>5711.20250911.210926.108882351732.N<br>GUYEN CONG DUC.970415                   | 10,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1cW1XRJXY.QR - ung ho MS<br>5712.20250911.210842.108882351732.N<br>GUYEN CONG DUC.970415                    | 10,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10885677153.Vo Phan Ky ung<br>ho ma so 5714.CT tu 1023123001 VO<br>PHAN KY toi 1017378606 BAO DAN            | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1PIWCP.ung ho MS 5709<br>FT25254691972737.20250911.210344.19<br>036355524014.VND-TGTT-NGUYEN             | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1PVR69.ung ho MS 5714<br>FT25254793376560.20250911.210004.19<br>036355524014.VND-TGTT-NGUYEN             | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1PV13D.ung ho MS 5714 -<br>nam mo duoc su luu ly quang vuong phat<br>FT25254782200484.20250911.205712.19 | 20,000  |

|            |                                                                                                 |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1PSEHS.HO DANG KHAI ung ho MS 5675<br>FT25254582500162.20250911.205227.19             | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1P98XD.HO DANG KHAI ung ho MS 5706<br>FT25254490597491.20250911.204806.19             | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1P2GLW.HO DANG KHAI ung ho MS 5714<br>FT25254037003010.20250911.204533.19             | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10885220377.ung ho MS 5714.CT tu 0481000745482 PHAN VAN NHI toi 1017378606 BAO DAN TRI    | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10885182423.ung ho MS 5714.CT tu 0011004287549 DOAN VAN DIEU toi 1017378606 BAO DAN TRI   | 100,000 |
| 11/09/2025 | 020097042209112028502025QO9E34260 3.10.202840.TIET MINH DOAN ung ho MS 5714                     | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1fWUXBCCR.ung ho MS 5714.20250911.202421.21011484908059 5.QUYEN ANH NGOC.970431          | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10884725303.VU DUY TIEN chuyen tien ung ho MS 5714.CT tu 0081000001532 VU DUY TIEN toi    | 300,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10884576048.HO ANH TUAN ung ho MS 5714.CT tu 0021000247375 HO ANH TUAN toi 1017378606 BAO | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1aWJUIF2Y.TRAN ANH VIET chuyen tien ung ho ms 5714.20250911.194716.00570407002122        | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10884463662.NGUYEN VAN DIEP chuyen tien uh ms 5669.CT tu 1054223151 NGUYEN VAN DIEP toi   | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1jWJ8P1LL.ung ho MS 5712-110925-19:35:44 416854.20250911.193544.17659311.BUI             | 850,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1UV41W.Ung ho ms 5712 mong con an yen<br>FT25254612631555.20250911.191246.13          | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1UV1NG.1 cong chuc Ha Noi ung ho ms 5714<br>FT25254614207572.20250911.191132.13       | 200,000 |

|            |                                                                                                          |           |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1UDLHY.1 cong chuc Ha Noi ung ho ms 5713<br>FT25254320730149.20250911.191040.13                | 200,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1UDAJI.1 cong chuc Ha Noi ung ho ms 5712<br>FT25254186294278.20250911.190956.13                | 200,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1UD57D.ung ho MS 5714<br>FT25254579550772.20250911.190943.19<br>036849981019.VND-TGTT-BUI CONG | 100,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1UDWP3.1 cong chuc Ha Noi ung ho ms 5711<br>FT25254436800902.20250911.190826.13                | 200,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1fWUXCKJV.ung ho ms 5714.20250911.190809.0935360100.NGU YEN NGOC VINH.970431                      | 100,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1US79C.1 cong chuc HN ung ho ms 5710<br>FT25254434180716.20250911.190713.13                    | 200,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10883849916.ung ho MS 5713.CT tu 0341001724712 NGUYEN QUANG THE toi 1017378606 BAO                 | 50,000    |
| 11/09/2025 | MBVCB.10883845975.ung ho MS 5714.CT tu 0341001724712 NGUYEN QUANG THE toi 1017378606 BAO                 | 50,000    |
| 11/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100529232219.20250911.100529232219-0382488932 ung ho MS 5703              | 200,000   |
| 11/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100527869217.20250911.100527869217-0382488932 ung ho MS 5708              | 200,000   |
| 11/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100526157496.20250911.100526157496-0915882829 Ung ho ms 5714 Nguyen       | 4,000,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ18Z5C6.Ung ho MS 5711<br>FT25254156317010.20250911.182227.19<br>035840104019.VND-TKTT-KHUAT    | 50,000    |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ18ZSRV.Ung ho MS 5712<br>FT25254933484124.20250911.182146.19<br>035840104019.VND-TKTT-KHUAT    | 50,000    |
| 11/09/2025 | 020097040509111819472025BZAS01844<br>6.2197.181934.Vietcombank:1017378606:<br>ung ho MS 5714             | 10,000    |

|            |                                                                                                      |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | MBVCB.10883132739.NGUYEN THI HUONG GIANG ung ho ms 5714.CT tu 0991000044195 NGUYEN THI HUONG         | 300,000 |
| 11/09/2025 | 020097048809111814342025Xdv1005833.72778.181422.PHAM NGOC THANG CHUYEN MS 5714                       | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ18GZHP.ung ho ms 5714 mong gia dinh vuot qua kho khan FT25254026070683.20250911.180910.19  | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10883002345.MS 5714.CT tu 1021000011637 PHUNG VAN MINH toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 100,000 |
| 11/09/2025 | 020097044909111747172025Cejh441361.10220.174717.Bui Thai Ha chuyen tien ung ho ma so 5714, ma GD     | 300,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10882236549.ung ho MS 5714.CT tu 0071001371353 NGUYEN XUAN QUANG toi 1017378606 BAO            | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10882217185.ung ho MS 5714.CT tu 0011003814590 NGUYEN MINH CHIEN toi 1017378606 BAO            | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1fWU365JM.ung ho MS 5714.20250911.171859.3259.NGUYEN MINH NHON.970431                         | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1I38KE.Ung ho ms 5711 FT25254098306739.20250911.170632.19 026022613022.VND-TGTT-VU HONG    | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10881955150.PHAN VAN BOI ung ho ma so 5714.CT tu 0011004247433 PHAN VAN BOI toi 1017378606 BAO | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1I32V6.Ung ho ms 5712 FT25254496134044.20250911.170558.19 026022613022.VND-TGTT-VU HONG    | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1IFRWG.Ung ho ms 5713 FT25254134932937.20250911.170524.19 026022613022.VND-TGTT-VU HONG    | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1IF7UX.Ung ho ms 5714 FT25254806729695.20250911.170435.19 026022613022.VND-TGTT-VU HONG    | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1ITTJU.ung ho MS 5714 FT25254186193830.20250911.170226.19 038045207011.VND-TGTT-NGUYEN     | 200,000 |

|            |                                                                                                          |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1IHU58.Ung ho ms 5714<br>FT25254870900147.20250911.165602.19<br>035129197012.VND-TGTT-HOANG    | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10881777513.ung ho MS<br>5714.CT tu 0301000430212 NGUYEN<br>ANH NGOC toi 1017378606 BAO DAN        | 30,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1aWJ85MR2.ung ho ms<br>5714.20250911.165417.5858568888.LE<br>NGOC ANH.970440                      | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8GCTQM.NGO TIEN DUC<br>chuyen tien uh ms<br>5714.20250911.164813.2640947381926.N               | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8GCKAH.NGO TIEN DUC<br>chuyen tien uh ms<br>5706.20250911.164734.2640947381926.N               | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8GCBK.NGO TIEN DUC<br>chuyen tien uh ms<br>5708.20250911.164658.2640947381926.N                | 50,000  |
| 11/09/2025 | 020097040509111644142025YKWJ0624<br>01.11881.164401.Vietcombank:10173786<br>06:ung ho MS 5708            | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10881525009.NGUYEN VAN<br>NGHIEM chuyen tien ung ho ms 5712.CT<br>tu 0731000677023 NGUYEN VAN      | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10881466160.Ung ho MS<br>5711.CT tu 1012953865 LUONG NHAT<br>TRUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI      | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8GW1AW.Ung ho ms<br>5714.20250911.163256.113655011.BUI<br>CHIEN TUYEN.970432                   | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10881426516.Ung ho MS<br>5710.CT tu 1012953865 LUONG NHAT<br>TRUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI      | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1IB6C5.ung ho MS 5714<br>FT25254654744205.20250911.163214.19<br>030802985018.VND-TGTT-PHAM VAN | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1bW613JSG.DOAN NAM<br>PHUOC UNG HO MS<br>5712.20250911.161919.88898018275639.                     | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1bW61HNEL.NGUYEN VAN<br>THANH chuyen tien ung ho ms<br>5714.20250911.160653.1221004875068.N       | 200,000 |

|            |                                                                                                           |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 0200970405091116023220259VJ7050132<br>.77237.160232.Vietcombank:1017378606:<br>ung ho MS 5714             | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1ISIJ2.ung ho MS 5714<br>FT25254617084165.20250911.160148.19<br>034205668015.VND-TGTT-NGUYEN    | 108,000 |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LCH286.ms<br>5714.20250911.160111.011784811.NGU<br>YEN VAN THINH.970441                         | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1ISJHX.ung ho MS 5711<br>FT25254441009327.20250911.160104.19<br>034205668015.VND-TGTT-NGUYEN    | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8A6WLP.Ung ho Ms 5710<br>5711 5712 5713 5714 moi Ms 100k<br>Vnd.20250911.154331.02008383901.TRA | 500,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1bW61713E.ung ho MS<br>5713.20250911.154225.0829149434.NGO<br>VAN HOA.970448                       | 500,000 |
| 11/09/2025 | 020097040509111538222025EXVJ03730<br>4.51752.153823.Vietcombank:101737860<br>6:ung ho MS 5712             | 300,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10880661284.ung ho MS<br>5714.CT tu 0021001845810 PHAN TIEN<br>DUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI      | 300,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10880657142.ung ho<br>MS5711.CT tu 0021001845810 PHAN<br>TIEN DUNG toi 1017378606 BAO DAN           | 400,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1bW614HMI.ung ho MS<br>5714.20250911.153211.0829149434.NGO<br>VAN HOA.970448                       | 500,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10880614656.ung ho ms<br>5714.CT tu 0451000374971 DO THANH<br>TU toi 1017378606 BAO DAN TRI         | 500,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1bW61BP7D.ung ho MS<br>5712.20250911.152625.0829149434.NGO<br>VAN HOA.970448                       | 500,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1MHRFW.NGUYEN THI<br>BICH THUY chuyen ma 5714<br>FT25254001475522.20250911.151726.26            | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1aWJINLAT.NNPA ung ho MS<br>5714.20250911.150738.9480949424999.T<br>RAN MY THIEN.970430            | 50,000  |

|            |                                                                                               |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 020097041509111503412025vkfw843309.77418.150341.ung ho MS5710                                 | 300,000 |
| 11/09/2025 | 020097041509111457402025r8td823925.48474.145730.ung ho MS5708                                 | 300,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8APME3.Ung ho MS 5714.20250911.145712.207610232.TRAN THE VAN.970432                 | 10,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8AP9W9.Ung ho MS 5713.20250911.145630.207610232.TRAN THE VAN.970432                 | 10,000  |
| 11/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100506207615.20250911.100506207615-0903761885 ung ho MS 5708   | 200,000 |
| 11/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100506082015.20250911.100506082015-0903761885 ung ho MS 5703   | 200,000 |
| 11/09/2025 | 0200970415091114541520256juR815330.33257.145415.ung ho MS5711                                 | 300,000 |
| 11/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100505640309.20250911.100505640309-0382488932 ung ho MS 5709   | 200,000 |
| 11/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100504464421.20250911.100504464421-0382488932 ung ho MS 5712   | 200,000 |
| 11/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100504923846.20250911.100504923846-0382488932 ung ho MS 5711   | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8AVMQB.ung ho MS 5714.20250911.143059.0984598164.TRI NH TUYET ANH.970432            | 15,000  |
| 11/09/2025 | 020097048809111426392025Z7eW27678 1.13402.142626.UNG HO MS 5714                               | 20,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879822005.Ms 5714.CT tu 0011009656868 TRAN VIET CUONG toi 1017378606 BAO DAN TRI      | 500,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1hQ3QPNQV.IBFT Con Nhan Duc va Thuy Anh xin ung ho MS5711.20250911.142416.020025596669 | 500,000 |

|            |                                                                                                        |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 5254IBT1hQ3QPESL.IBFT Con Nhan<br>Duc va Thuy Anh xin ung ho<br>MS5712.20250911.142137.020025596669    | 500,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1hQ3QPAUK.IBFT Con Nhan<br>Duc va Thuy Anh xin ung ho<br>MS5713.20250911.142036.020025596669    | 500,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1hQ3QPPAQ.IBFT Con Nhan<br>Duc va Thuy Anh xin ung ho MS<br>5714.20250911.141918.020025596669.S | 500,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879746611.ung ho MS<br>5714.CT tu 0381002313418 PHAM<br>NGOC PHUC toi 1017378606 BAO           | 300,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879541130.ung ho MS<br>5714.CT tu 0181002880068 NGUYEN<br>HOANG PHUONG THANH toi               | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879490356.ung ho ms<br>5714.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN      | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LCXELK.Ung ho MS<br>5712.20250911.135215.60270406868666<br>6.NGUYEN VAN QUANG.970441         | 150,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879475046.ung ho ms<br>5713.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN      | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879482468.ung ho ms<br>5712.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN      | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879469364.ung ho MS<br>5714.CT tu 0351001032912 BUI<br>QUANG DUNG toi 1017378606 BAO           | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879468742.ung ho ms<br>5710.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN      | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1hQ3QIU25.IBFT NGUYEN<br>NHON UNG HO MS 5708<br>5714.20250911.135031.050029563133.S             | 400,000 |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LCXUB7.Ung ho MS<br>5714.20250911.135006.60270406868666<br>6.NGUYEN VAN QUANG.970441         | 150,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879457881.ng ho ms<br>5711.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN       | 200,000 |

|            |                                                                                                   |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | MBVCB.10879454293.ung ho ms<br>5709.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879446340.ung ho ms<br>5708.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879439976.ung ho ms<br>5707.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879429973.ung ho ms<br>5706.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN | 200,000 |
| 11/09/2025 | 020097048809111347192025IAYe07297<br>5.59384.134706.CHUYEN TIEN UH MS<br>5714                     | 10,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879427223.ung ho ms<br>5705.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879424767.ung ho ms<br>5704.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879422286.ung ho ms<br>5703.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879409707.ung ho ms<br>5703.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879407817.ung ho ms<br>5702.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN | 5,702   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879413364.ung ho ms<br>5701.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8AQ3JL.VU THI THU<br>NGUYET chuyen tienung ho MS<br>5712.20250911.134417.00001912273.VU | 500,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879398648.ung ho ms<br>5700.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879395782.ung ho ms<br>5699.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN | 200,000 |

|            |                                                                                                     |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | MBVCB.10879387656.ung ho ms<br>5698.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN   | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879379689.Chuyen tien ung<br>ho.CT tu 1032928794 toi 1017378606 CT<br>Nhan ai - Bao Dan tri | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879384936.ung ho ms<br>5697.CT tu 0021000992696 NGUYEN<br>DUC HUNG toi 1017378606 BAO DAN   | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879272506.ung ho MS<br>5712.CT tu 0451001258334 TRAN THI<br>THAO toi 1017378606 BAO DAN TRI | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879131445.ung ho MS<br>5714.CT tu 1020188556 NGUYEN THI<br>THANH XUYEN toi 1017378606 BAO   | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10879118896.ung ho MS<br>5714.CT tu 0081001286808 VU VAN<br>DAN toi 1017378606 BAO DAN TRI    | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LCVRCL.Ung ho MS<br>5714.20250911.130130.905311317.TRAN<br>THI ANH HONG.970441            | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10878977009.PHAN HUYNH<br>MAN DAT ung ho MS 5712.CT tu<br>0181003548174 PHAN HUYNH MAN        | 20,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1VEUEH.Nguyen Vu Khanh<br>An ung ho MS 5714<br>FT25254398643920.20250911.125825.11        | 300,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1bW6J5GGJ.ung ho MS<br>5714.20250911.124509.88898017900065.<br>BUI CONG CUONG.970426         | 70,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10878812995.ung ho MS<br>5714.CT tu 0491001522896 HA THI<br>THU TRA toi 1017378606 BAO DAN    | 100,000 |
| 11/09/2025 | 020097048809111230262025ZNIR69607<br>7.62177.123016.UNG HO HOAN CANH<br>MS 5714                     | 200,000 |
| 11/09/2025 | 020097048809111227542025Rhak680355<br>.50089.122744.UNG HO MS 5709                                  | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1VPGWF.MS 5714<br>FT25254630476895.20250911.122733.19<br>030575508666.VND-TGTT-VU VAN     | 60,000  |

|            |                                                                                                        |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 020097042209111226222025F7VF29466<br>3.43057.122623.NGUYEN THANH HAI<br>chuyen tien ung ho Ma So 5712  | 33,000  |
| 11/09/2025 | 020097042209111225562025D3YM9022<br>90.39466.122557.NGUYEN THANH<br>HAI chuyen tien ung ho Ma So 5713  | 33,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1aWJIUL5V.ung ho MS<br>5709.20250911.122512.06870407014235<br>7.PHAM QUANG CONG.970437          | 100,000 |
| 11/09/2025 | 0200970422091112251620254UZZT27770<br>7.36754.122517.NGUYEN THANH HAI<br>chuyen tien ung ho Ma So 5714 | 33,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10878563532.Ha Huyen Chi .<br>Quang Ngai chuyen tien ung ho MS<br>5714.CT tu 0291000274287 TRAN  | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1k1VU9H1.Ung ho MS 5713<br>FT25254858421268.20250911.122317.19<br>030575508666.VND-TGTT-VU VAN  | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10878528083.TRAN HOANG<br>NAM. Quang Ngai chuyen tien ung ho<br>MS 5714.CT tu 0291000274287 TRAN | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10878522088.TRAN QUANG<br>NAM gia lai chuyen tien ung ho MS<br>5714.CT tu 0291000274287 TRAN     | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10878356667.NGUYEN VIET<br>ANH MS 5714.CT tu 0371000482752<br>NGUYEN VIET ANH toi 1017378606     | 100,000 |
| 11/09/2025 | 020097041509111203422025ccff379326.<br>24132.120333.ung ho ms 5714                                     | 50,000  |
| 11/09/2025 | 0200970488091111474220252TeX38771<br>0.31354.114729.UNG HO MS 5713                                     | 50,000  |
| 11/09/2025 | 020097048809111146352025rGKY37879<br>5.25394.114625.UNG HO MS 5712                                     | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10877840555.NGUYEN<br>TRONG QUYEN transfer ung ho MS<br>5714.CT tu 3968286583 NGUYEN             | 50,000  |
| 11/09/2025 | 020097042209111121562025ZX3V51797<br>4.87187.112157.ung ho MS 5714                                     | 50,000  |

|            |                                                                                                        |           |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 | 020097042209111121382025RFQA95329<br>9.84445.112139.HO DUY DON chuyen<br>tien. ung ho ms 5714          | 100,000   |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LCEEHQ.Ung ho ms<br>5714.20250911.111730.912316235.LE<br>THI HONG LINH.970441                | 100,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10877591631.NGUYEN THI<br>HUYNH NHU ung ho MS 5714.CT tu<br>0421003955383 NGUYEN THI HUYNH       | 100,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1DG6ML.Ung ho MS5714<br>FT25254007361277.20250911.110627.19<br>035384368025.VND-TGTT-NGUYEN  | 50,000    |
| 11/09/2025 | MBVCB.10877412969.ms 5712 em Ha<br>Ngoc Tu.CT tu 0031000177940 NGO<br>THI XUAN DIEU toi 1017378606 BAO | 50,000    |
| 11/09/2025 | 5254IBT1hQFNHJFR.IBFT NGUYEN<br>MINH QUAN Ung ho MS<br>5714.20250911.110357.060153637000.S             | 500,000   |
| 11/09/2025 | 020097042209111103042025E2HK30686<br>6.82826.110305.HA THI SON chuyen<br>tien ung ho ma so 5714        | 200,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10877377753.ung ho MS<br>5713.CT tu 0611000185546 DANG<br>THANH NGA toi 1017378606 BAO           | 300,000   |
| 11/09/2025 | 020097042209111102102025FA0335903<br>0.80310.110201.HA THI SON chuyen<br>tien ung ho ma so 5711        | 100,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1jWJM5BDP.UNG HO MS<br>5714 - CHUC GD BINH AN-110925-<br>10:58:03                               | 500,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10877252979.ung ho MS<br>5709.CT tu 0611001750528 CAO THUY<br>TRANG toi 1017378606 BAO DAN TRI   | 200,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1DYC6E.5714<br>FT25254689218950.20250911.104937.19<br>029240593016.VND-TGTT-TRAN DAI         | 500,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8BXJ3V.ung ho ms<br>5674.20250911.104904.9599797.DO<br>HOANG TUAN.970432                     | 1,000,000 |
| 11/09/2025 | 020097042209111048422025K3J5158094<br>.9105.104843.ung ho MS 5713                                      | 50,000    |

|            |                                                                                                            |           |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 | MBVCB.10877196227.Chuyen tien ung ho MS 250604.CT tu 0011000635809 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 1,000,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8B33BI.ung ho ms 5700.20250911.104811.9599797.DO HOANG TUAN.970432                               | 1,000,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10877174887.ung ho MS 5714.CT tu 0611001750528 CAO THUY TRANG toi 1017378606 BAO DAN TRI             | 200,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8B3KYC.ung ho ms 5704.20250911.104704.9599797.DO HOANG TUAN.970432                               | 1,000,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8B35G9.ung ho ms 7508.20250911.104617.9599797.DO HOANG TUAN.970432                               | 1,000,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8B3MXJ.ung ho ms 5714.20250911.104532.9599797.DO HOANG TUAN.970432                               | 1,000,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10877102047.Le Thi Bich Ngoc ung ho MS5714. Chuc chi mau khoe .Thuong chi.CT tu 0281000432982 LE     | 200,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10877062368.Ung Ho MS 5712.CT tu 0011004270840 NGO THAI BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN              | 100,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10877058920.Ung Ho MS 5713.CT tu 0011004270840 NGO THAI BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN              | 100,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10877055644.Ung Ho MS 5714.CT tu 0011004270840 NGO THAI BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN              | 100,000   |
| 11/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100481863592.20250911.100481863592-0903639994 ung ho MS 5706                | 100,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1DMEKN.ung ho MS 5714 FT25254000164641.20250911.103604.19 021025195017.VND-TGTT-MAI THI          | 400,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10877017987.Chuyen tien ung ho ma so 5714.CT tu 1018014454 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri   | 100,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10876983266.Ung ho MS 5714.CT tu 0301000359893 DO DINH TRUC toi 1017378606 BAO DAN TRI               | 100,000   |

|            |                                                                                                              |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8BHXXY.LE THI HOA<br>chuyen tien ung ho ma so<br>5714.20250911.102947.247529918.LE                 | 100,000 |
| 11/09/2025 | 020097042209111026572025ZB5974984<br>5.1081.102658.HA THI SON chuyen tien<br>ung ho ma so 5706               | 100,000 |
| 11/09/2025 | 020097042209111025352025F81I877771.<br>95129.102523.HA THI SON chuyen tien<br>ung ho ma so 5703              | 100,000 |
| 11/09/2025 | 0200970422091110245020257BWR8211<br>93.91122.102451.HA THI SON chuyen<br>tien ung ho ma so 5710              | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1D22R3.ung ho MS 5698<br>FT25254189688608.20250911.101903.19<br>121974528889.VND-TGTT-PHAM THI     | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1DCXV1.ung ho MS 5714<br>FT25254608271093.20250911.101815.19<br>121974528889.VND-TGTT-PHAM THI     | 100,000 |
| 11/09/2025 | 020097042209111016342025WO3055200<br>0.49933.101635.UH ma so 5714 Ong<br>Nguyen Cong Ty. Nam Mo Duoc Su Luu  | 56,566  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1DCDV2.ung ho MS 5714<br>FT25254670000028.20250911.101610.14<br>06555999.LE THANH TUNG.970407      | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1DJAN6.Duyen 0703892029<br>ung ho MS 5713<br>FT25254046020796.20250911.101100.19                   | 250,000 |
| 11/09/2025 | 020097040509111010452025FX6104795<br>5.22749.101045.Vietcombank:101737860<br>6:NGUYEN NGOC KHANH chuyen tien | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1DJVIG.Duyen 0703892029<br>ung ho MS 5714<br>FT25254842763333.20250911.101000.19                   | 250,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8BKDU7.ung ho MS<br>5714.20250911.100710.0902115211.DOA<br>N HAI DANG.970432                       | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10876639011.NGUYEN HA<br>LINH chuyen tien.CT tu 0421000440216<br>NGUYEN HA LINH toi 1017378606         | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1DQFS9.ung ho MS 5714<br>FT25254440669725.20250911.100541.19<br>0323928888.BUI THI HONG            | 200,000 |

|            |                                                                                                     |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | MBVCB.10876616609.BUI THI THANH THUY uh MS 5714 Nguyen Thi Nhung.CT tu 9916621357 BUI THI           | 18,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1aWJMZYPZ.Duc Nam Ung Ho MS 5714.20250911.100009.105003081365.N                              | 300,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10876537892.ung ho MS 5714.CT tu 0451000236431 NGUYEN THI THAM toi 1017378606 BAO DAN         | 500,000 |
| 11/09/2025 | 020097048809110957472025ZhXe58195 9.60209.095737.UNG HO MS 5712                                     | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10876507675.ung ho MS 5714.CT tu 0011004237699 NGUYEN THI THUY HA toi 1017378606 BAO          | 500,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1SXAKT.ung ho ms 5714 FT25254055308094.20250911.095536.69 0486976868.NGUYEN NGOC          | 500,000 |
| 11/09/2025 | 020097048809110954412025MAum5606 29.46182.095431.NGUYEN XUAN HAI CHUYEN TIEN UNG HO MS 5714         | 50,000  |
| 11/09/2025 | 0200970415091109540820254b69834330 .43823.095408.ung ho ms 5714                                     | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10876383458.ung ho MS 5714.CT tu 0021001379806 DO THI THANH HUYEN toi 1017378606 BAO          | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1STBSX.ung ho MS 5714 FT25254004800095.20250911.094559.66 97686879.NGUYEN QUANG           | 100,000 |
| 11/09/2025 | 0200970422091109440720253X1L21455 1.97844.094408.MS 5714                                            | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1SLYK4.MS 5714 FT25254892081670.20250911.094241.19 036813112014.VND-TGTT-PHAM KIM         | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1bW6WW4CW.DOAN NAM PHUOC UNG HO MS 5709.20250911.094141.88898018275639.                      | 50,000  |
| 11/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100476625313.20250911.100476625313- 0326683902 Ung ho MS 5714 Nam Mo | 100,000 |

|            |                                                                                                   |           |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 | MBVCB.10876247117.HOANG THI MINH HANG ung ho MS 5714.CT tu 0011002996015 HOANG THI MINH           | 1,000,000 |
| 11/09/2025 | 02009704150911093532202577TP774866.60371.093522.QR - ung ho MS 5714                               | 50,000    |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LC4WJV.dao song toan ung ho MS 5714.20250911.093448.967768358.DAO                       | 500,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1S6X35.ung ho MS 5714 FT25254315123426.20250911.093440.11520114281013.VND-TGTT-PHAN     | 50,000    |
| 11/09/2025 | 5254IBT1aWJM7YLG.ung ho MS 5711.20250911.093305.0961828182.SHB MB.970443                          | 200,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1bW6QRQIR.ung ho MS 5706.20250911.092801.13001012984548.LAM THI THANH XUAN.970426          | 50,000    |
| 11/09/2025 | 020097048809110927092025URDf371812.24330.092659.UNG HO MS 5714                                    | 200,000   |
| 11/09/2025 | 0200970488091109252720251PyU360363.16981.092518.UNG HO MS 5714                                    | 200,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8BU83J.Tran Minh Hoa ung ho MS 5712.20250911.092426.04550147901.TR                      | 50,000    |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1S7YB1.ung ho MS 5714 FT25254840953470.20250911.092336.6126166768.NGUYEN MANH TUAN      | 300,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8B81ST.ung ho MS 5714.20250911.091813.02313765201.NG O THI TUYET MAI.970423             | 100,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875992327.BACH TO TRINH chuyen tien giup ma so:5714.CT tu 0491000008631 BACH TO TRINH toi | 100,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW8BI7MG.MS 5714.20250911.091558.0977161686.TA MINH THANH.970432                          | 200,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1S4PWP.TRAN THI THANH QUYEN chuyen ung ho ms 5714 FT25254061513563.20250911.091349.19   | 25,000    |

|            |                                                                                                    |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1SBF24.Ms 5714- c Nguyen Thi Nhung. Cau Chua chua lanh cho chi. Amen                     | 400,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1SBGPY.ung ho ms 5714 FT25254768205766.20250911.091111.19 020976832010.VND-TGTT-NGUYEN   | 50,000  |
| 11/09/2025 | 020097040509110910382025JNP1074007 .58275.091038.Vietcombank:1017378606: ung ho MS 240600          | 20,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1fWUFUXSQ.ung ho MS 5714.20250911.090643.0031000635008.N GUYEN THI QUOC THANH.970438        | 500,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1jWJM1JK7.UNG HO MS 5714- 110925-09:06:42 228628.20250911.090642.40595567.DO                | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1fWUFUTTH.chuyen tien ung ho MS 5714.20250911.090556.00137040600198                         | 300,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1hQFN8CVJ.IBFT ung ho MS 5714.20250911.090443.060029959385.S ACOMBANK.970403                | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LCRVJ3.Le Dinh Nam ung ho MS 5714 . Ho tro chi Nhung dieu tri benh do tai nan lao        | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1SYCDD.ung ho ms 5714 FT25254276010033.20250911.090305.19 033047206010.VND-TGTT-NGUYEN   | 300,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875788311.VU TIEN BINH ung ho MS 5714.CT tu 1034017400 VU TIEN BINH toi 1017378606 BAO DAN | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875755358.VO TRUNG NGUYEN ung ho MS 5714.CT tu 0101000879330 VO TRUNG NGUYEN               | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1hQFNIIVI.IBFT ung ho MS 5714.20250911.085713.060005542981.S ACOMBANK.970403                | 300,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875685854.ung ho MS 5714.CT tu 0491000410920 DANG MANH LINH toi 1017378606 BAO DAN         | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875660536.NGUYEN HUU BANG ung ho MS 5714.CT tu 0021000397310 NGUYEN HUU BANG               | 100,000 |

|            |                                                                                                        |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1SIGIH.NGUYEN HA VINH ck ung ho MS 5714<br>FT25254318622358.20250911.085121.19               | 287,896 |
| 11/09/2025 | 020097042209110851072025VI59662834<br>.82208.085055.Ha Ngoc An ung ho MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 | 020097042209110849272025AYBT94094<br>3.75869.084927.ung ho MS 5714                                     | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875632537.ung ho MS 5714.CT tu 0081001284048 NGUYEN THI HANH toi 1017378606 BAO DAN            | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875618508.ung ho MS 5714.CT tu 9908188639 SU VI CUONG toi 1017378606 BAO DAN TRI               | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1SMBDS.LE THI HOA chuyen ung ho ma so 5714<br>FT25254968602249.20250911.084743.19            | 50,000  |
| 11/09/2025 | 020097048809110844452025EqVQ08411<br>4.59581.084435.LE PHUONG UNG HO MS 5714                           | 300,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875561518.ung ho MS 5714.CT tu 0381000360059 NGUYEN VAN THANH toi 1017378606 BAO               | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1SDY11.TRAN THI HANG chuyen ms 5714<br>FT25254032090666.20250911.084044.19                   | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1SDSVU.ung ho MS 5714<br>FT25254608008954.20250911.083957.19<br>024243975015.VND-TGTT-NGUYEN | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875456256.ung ho MS 5714.CT tu 0031000184220 TRINH MINH HAI toi 1017378606 BAO DAN             | 100,000 |
| 11/09/2025 | 020097042209110834292025SI7J939454.<br>23001.083429.Ung ho MS 5263                                     | 5,000   |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LCZIYL.ung ho MS 5706.20250911.083209.908609478.HUY NH THI NHU NGOC.970441                   | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LCZH3G.ung ho MS 5714.20250911.083044.908609478.HUY NH THI NHU NGOC.970441                   | 200,000 |

|            |                                                                                                                 |           |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1S2DTP.ung ho MS 5714<br>FT25254727130682.20250911.082947.19<br>033562874018.VND-TGTT-NGUYEN          | 200,000   |
| 11/09/2025 | 020097040509110827372025AFCH08347<br>0.98507.082737.Vietcombank:101737860<br>6:NGUYEN THI AN ung ho MA 5714     | 100,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1S1GI3.ung ho MS 5706<br>FT25254045904388.20250911.082402.27<br>17101991.CHU PHAM LAN                 | 200,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875299446.NGUYEN DUC<br>HUNG Ung ho MS 5714.CT tu<br>0611001929505 NGUYEN DUC HUNG                      | 50,000    |
| 11/09/2025 | 5254IBT1hQFNShLQ.IBFT ung ho MS<br>5714.20250911.082221.050937175499.S<br>ACOMBANK.970403                       | 500,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875286457.MAI THI DIEM<br>chuyen tien ung ho ms 5714.CT tu<br>0461000505960 MAI THI DIEM toi            | 50,000    |
| 11/09/2025 | 5254IBT1aWJMI8MS.ung ho MS<br>5714.20250911.082110.30100014696094.<br>NGUYEN PHI DIEP.970440                    | 200,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1bW6Q5WSU.ung ho MS<br>5714.20250911.081956.11001019575222.<br>NGUYEN HONG VIET.970426                   | 100,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1SJMZW.ung ho MS 5708<br>FT25254800845506.20250911.081931.27<br>17101991.CHU PHAM LAN                 | 200,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875256798.GD LE THI TAM<br>ung ho MS 5714.CT tu 0071002296472<br>LE THI TAM toi 1017378606 BAO DAN      | 200,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875243761.NGUYEN VAN<br>THUONG ung ho MS 5714.CT tu<br>0351000912377 NGUYEN VAN                         | 100,000   |
| 11/09/2025 | 020097040509110817232025ANHG0394<br>13.63774.081710.Vietcombank:10173786<br>06:PHAM MINH HAI chuyen tien ung ho | 1,000,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1SWIQR.ung ho MS 5713<br>FT25254071602006.20250911.081556.27<br>17101991.CHU PHAM LAN                 | 200,000   |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1SQ7SZ.ung ho MS 5714<br>FT25254018102530.20250911.081320.27<br>17101991.CHU PHAM LAN                 | 200,000   |

|            |                                                                                                                |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ1SQGHS.Ung ho MS 5714<br>FT25254900393632.20250911.081318.19<br>034523197013.VND-TGTT-NGUYEN         | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875182504.ms 5666.CT tu<br>0451001286228 NGUYEN MINH VU toi<br>1017378606 BAO DAN TRI                  | 100,000 |
| 11/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100467666478.20250911.100467666478-<br>0987958889 Ung ho ma so 5714 - chi    | 300,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1aWJMVTYZ.Ung ho MS<br>5714.20250911.081106.1016459440.SHB<br>MB.970443                                 | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1aWJMVLSX.Ung ho MS<br>5713.20250911.081051.1016459440.SHB<br>MB.970443                                 | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1aWJMVHUH.ung ho MS<br>5714.20250911.081041.1001003636.SHB<br>MB.970443                                 | 5,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875147411.ung ho MS<br>5714.CT tu 0901000113333 TRAN<br>CONG HAI toi 1017378606 BAO DAN                | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1fWUFVU5U.Ma so:<br>5714.20250911.080857.9021828208371.H<br>O TUAN HUNG.963388                          | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875130619.NGUYEN MINH<br>HANG ung ho ms 5714.CT tu<br>0011004210561 NGUYEN MINH HANG                   | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875115299.ung ho MS<br>5708.CT tu 1022150843 PHAM THI<br>NGOC toi 1017378606 BAO DAN TRI               | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ19NWLK.G. TRAN THANH<br>XUAN ung ho MS 5714<br>FT25254558145241.20250911.080734.10                   | 150,000 |
| 11/09/2025 | 020097042209110806392025HSC233037<br>5.26842.080640.ung ho MS 5714                                             | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875095341.Chuyen tien ung<br>ho MS 5714.CT tu 0101000632194 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875088884.ung ho MS<br>5714.CT tu 1022150843 PHAM THI<br>NGOC toi 1017378606 BAO DAN TRI               | 100,000 |

|            |                                                                                                 |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ19RJ2N.LUONG TAN PHAT Ung ho MS 5714.<br>FT25254580940502.20250911.080352.68          | 500,000 |
| 11/09/2025 | 020097048809110759172025KFLf794008<br>.3289.075904.UNG HO MS 5714                               | 200,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10875004465.Ung ho MS 5714.CT tu 0341007153455 NGO THI THUY HA toi 1017378606 BAO DAN     | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10874995386.Ung ho MS 5712.CT tu 0341007153455 NGO THI THUY HA toi 1017378606 BAO DAN     | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10874970913.NGUYEN LE HUU KHANH ung ho MS 5714.CT tu 9979817014 NGUYEN LE HUU             | 300,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ19FJB7.NGUYEN HUU DUY ung ho MS 5714<br>FT25254768012609.20250911.075224.19           | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1fWUF9DF5.ngoc ms5714.20250911.074133.210114849083<br>607.NGUYEN THUY BAO                | 500,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10874747631.NGUYEN MINH DUC ung ho MS 5714 (chi Nguyen Thi Nhung).CT tu 9869236735 NGUYEN | 500,000 |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LCTEP3.ung ho MS 5714.20250911.073617.038024716.DOA N DUC LONG.970441                 | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW85Z9Z5.ung ho MS 5714.20250911.072515.463111111979.N GUYEN VAN DUC.970432             | 30,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10874614623.LA THI VIET HA chuyen tien ung ho MS 5714.CT tu 1021725187 LA THI VIET HA toi | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1jWJVL259.UNG HO MS 5714-110925-07:23:43<br>081720.20250911.072343.3568287.PHA           | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10874570141.ung ho MS 5714.CT tu 0591000345668 PHAM THI NGOT toi 1017378606 BAO DAN TRI   | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LCT1DU.MS 5706.20250911.071823.62270406026038<br>3.LE THI KIM DUNG.970441             | 500,000 |

|            |                                                                                                                    |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ19GXU4.MS 5714<br>FT25254684001753.20250911.071738.19<br>121562959559.VND--DOAN THUY                     | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LCTBRX.MS<br>5714.20250911.071617.62270406026038<br>3.LE THI KIM DUNG.970441                             | 500,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10874448998.5711.CT tu<br>0781000417404 toi 1017378606 CT Nhan<br>ai - Bao Dan tri                           | 50,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW85EIVD.ung ho MS 5714 -<br>Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong<br>Phat.20250911.071202.00024987001.TR      | 300,000 |
| 11/09/2025 | 020097040509110708432025XVFC05174<br>1.47152.070844.Vietcombank:101737860<br>6:PHAM MANH LINH ung ho MS 5714       | 50,000  |
| 11/09/2025 | 020097042209110706302025NOWW803<br>484.39941.070631.ung ho MS 5714                                                 | 200,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1iW85KVQG.Ung ho ms<br>5714.20250911.070349.113219467.PHA<br>M THI NGOC LY.970432                           | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10874334045.ms 5714.CT tu<br>0031000075027 NGUYEN TRUNG<br>DUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI                   | 50,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10874155254.vc thai vu thai va<br>cha me 2 ben ung ho MS 5713: Chi<br>Nguyen Thi Linh.( Nam Mo Duoc Su Luu   | 15,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10874043556.vc thai vu thai va<br>cha ma e 2 ben ung ho MS 5712: Chi<br>Pham Thi Vui..CT tu 1045039059 THAI  | 15,000  |
| 11/09/2025 | MBVCB.10874043303.Ung ho MS<br>5714.CT tu 8000666888 LE XUAN NAM<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI                     | 500,000 |
| 11/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100459284205.20250911.100459284205-<br>0974365345 ung ho MS 5713                 | 10,000  |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ198SES.Ung ho MS 5712.<br>Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong<br>Phat.                                     | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10873969788.vc thai vu thai va<br>cha me 2 ben ung ho MS 250604: Xay<br>Dung Cau xa Cao Bo..CT tu 1045039059 | 15,000  |

|            |                                                                                                      |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 020097041509110612062025lF4X327462<br>.22349.061207.Thu Cao chuyen tien ung<br>ho MS 5712            | 100,000 |
| 11/09/2025 | 020097041509110611002025qnKF32698<br>8.19719.061100.Thu Cao Chuyen tien<br>ung ho MS 5711            | 100,000 |
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ19MTYK.NGUYEN THI<br>HONG VAN chuyen ung ho ms 5714<br>FT25254412235803.20250911.060812.19 | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10873902178.ung ho MS<br>5714.CT tu 0031000292611 NGUYEN<br>DUC CONG toi 1017378606 BAO DAN    | 50,000  |
| 11/09/2025 | 02009704220911060620202564G581534<br>2.13471.060621.ung ho ms 5714                                   | 300,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10873904276.ung ho MS<br>5714.CT tu 1016802547 PHO DUC HIEN<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI      | 10,000  |
| 11/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100458176752.20250911.100458176752-<br>0974365345 ung ho MS 5714   | 10,000  |
| 11/09/2025 | 020097048809110549152025uQaI350201<br>.96131.054905.UNG HO MS 5713                                   | 300,000 |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LCJ14F.ung ho MS<br>250604.20250911.052945.847070898.NG<br>UYEN ANH TUAN.970441            | 8,000   |
| 11/09/2025 | MBVCB.10873744800.NGUYEN<br>TRONG QUYEN transfer ung ho MS<br>5712.CT tu 3968286583 NGUYEN           | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10873743014.NGUYEN<br>TRONG QUYEN transfer ung ho MS<br>5713.CT tu 3968286583 NGUYEN           | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10873556662.ung ho MS<br>5711.CT tu 0851000017781 ONG KHAC<br>NGOC toi 1017378606 BAO DAN TRI  | 150,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10873533582.Ung Ho MS<br>5712.CT tu 0011004270840 NGO THAI<br>BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN  | 100,000 |
| 11/09/2025 | MBVCB.10873543078.Ung Ho MS<br>5713.CT tu 0011004270840 NGO THAI<br>BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN  | 100,000 |

|            |                                                                                                               |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | 5254IBT1kJ19WH4F.ung ho MS 5708<br>FT25254395480740.20250911.010917.19<br>029390060016.VND-TGTT-NGUYEN        | 20,000  |
| 11/09/2025 | 5254VNIBJ2LCFTXR.MS<br>5707.20250911.003328.539996666.LE<br>THI THUY NGA.970441                               | 500,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10899381692.ung ho ma so<br>5714.CT tu 0451000226777 NGUYEN<br>NGOC HIEU toi 0451000476889 BAO          | 30,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10899378771.ung ho ma so<br>5715.CT tu 0451000226777 NGUYEN<br>NGOC HIEU toi 0451000476889 BAO          | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1G3KTD.uh ms 5714 Nam<br>mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat<br>FT25255106040690.20250912.165224.66  | 39,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1AMNE2.Ung ho ms 5715<br>FT25255225757645.20250912.140045.13<br>820610171016.VND-TGTT-NGUYEN        | 500,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10890265708.ung ho ma so<br>5714.CT tu 0451000226777 NGUYEN<br>NGOC HIEU toi 0451000476889 BAO          | 30,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10890253842.ung ho ma so<br>5715.CT tu 0451000226777 NGUYEN<br>NGOC HIEU toi 0451000476889 BAO          | 30,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10888264630.Ung ho MS<br>5715.CT tu 0071003506063 LE NAM toi<br>0451000476889 BAO DAN TRI               | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5256IBT1iW8F2SWT.ung ho MS 5715 -<br>Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong<br>Phat.20250913.000628.00024987001.TR | 300,000 |
| 12/09/2025 | 5256IBT1iW8F29UL.MS<br>5712.20250913.000611.03212906801.BUI<br>THI KIM ANH.970423                             | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5256IBT1kJ16BEC5.ung ho ms 5711<br>FT25256293718238.20250913.000115.70<br>55915668.PHAN VAN THANH.970407      | 200,000 |
| 12/09/2025 | 5256IBT1iW8FCH38.ung ho ms<br>5715.20250913.000038.17901061999.TO<br>MY DUYEN.970423                          | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5256IBT1kJ16BG44.ung ho ms 5712<br>FT25256966841409.20250913.000027.70<br>55915668.PHAN VAN THANH.970407      | 200,000 |

|            |                                                                                                               |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ16B4JK.ung ho ms 5713<br>FT25256632852958.20250912.235940.70<br>55915668.PHAN VAN THANH.970407      | 200,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ16BPNK.ung ho ms 5714<br>FT25256253355060.20250912.235839.70<br>55915668.PHAN VAN THANH.970407      | 200,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ16BM3V.ung ho ms 5715<br>FT25256432001432.20250912.235718.70<br>55915668.PHAN VAN THANH.970407      | 200,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8F1DSZ.5715.20250912.234<br>002.93992022918.CAO XUAN<br>LOC.970423                                  | 120,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8F128V.5713.20250912.233<br>902.93992022918.CAO XUAN<br>LOC.970423                                  | 120,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8F1JPY.5713.20250912.233<br>801.93992022918.CAO XUAN<br>LOC.970423                                  | 120,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8F1WV8.5714.20250912.23<br>3737.93992022918.CAO XUAN<br>LOC.970423                                  | 120,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10900507056.Le Thi Thu Cuc -<br>ung ho MS5715.CT tu 0181003587503<br>TRAN MINH LUAN toi 1017378606      | 30,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10900506404.Le Thi Thu Cuc -<br>ung ho MS5714.CT tu 0181003587503<br>TRAN MINH LUAN toi 1017378606      | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ16UK5A.ung ho MS 5715<br>FT25256765449056.20250912.232256.18<br>08041195.NGUYEN MINH                | 20,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8TRE87.Huyen Dao ung ho<br>MS<br>5715.20250912.225323.04141250201.DA                                | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097041509122252432025GkJR15286<br>5.15412.225243.QR - ung ho MS 5715                                       | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8TRG7S.Huyen Dao ung ho<br>MS<br>5691.20250912.225240.04141250201.DA                                | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10900115632.Tran Phuoc Thinh<br>ung ho MS 5715 (ong Vang A Cau - Dien<br>Bien).CT tu 0501000227930 TRAN | 20,000  |

|            |                                                                                                       |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | MBVCB.10900066050.Ung ho MS 5715.CT tu 0021001583790 NGO TOAN THANG toi 1017378606 BAO DAN TRI        | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097042209122209592025MK5174237 8.3746.220949.Ha Ngoc An ung ho MS 5715                             | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1bW6UDSYK.ung ho MS 5715.20250912.220806.0061016959005.C HAU MINH THANG.970425                 | 500,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJ41QIM.la thi phuong dung quyen gop ho tro chi vung ms 5692.20250912.220056.0000436363.KlbF | 2,000   |
| 12/09/2025 | 020097042209122200012025RBWB6433 89.70712.220002.Truc Mai ung ho MS 5713                              | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJ4JXVT.nguyen thi Nga quyen gop ho tro chi vung ms 5692.20250912.215957.0000436363.KlbF     | 2,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1ENDG6.ung ho MS 5715 FT25256292707102.20250912.215942.19 035912392014.DO TU THUONG         | 300,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJ4JLNC.ong qua co la thanh phat pd chieu tai quyen gop ho tro chi vung ms                   | 2,000   |
| 12/09/2025 | 020097042209122158132025I1I8479879. 65015.215814.Truc Mai ung ho MS 5715                              | 50,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10899839209.Huynh Thi Nga va Nguyen Thi Lam Chau ung ho MS 5715.CT tu 9333826762 NGUYEN         | 10,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJ4J6P7.ba noi qua co le thi huong pd dieu hoa quyen gop ho tro chi vung ms                  | 2,000   |
| 12/09/2025 | 5255NAMAA224S8NT.ung ho MS 5715.20250912.215724.92806962660000 1.TRUONG VINH PHUOC.970428             | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255NAMAA224S8WD.ung ho MS 5702.20250912.215609.92806962660000 1.TRUONG VINH PHUOC.970428             | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097042209122156082025ODW37261 59.56689.215609.NGUYEN BICH NGOC ung ho ma so 5713                   | 100,000 |

|            |                                                                                                         |           |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 12/09/2025 | 5255NAMAA224S812.ung ho MS<br>5712.20250912.215503.92806962660000<br>1.TRUONG VINH PHUOC.970428         | 100,000   |
| 12/09/2025 | 020097042209122154552025YUXL9321<br>22.53603.215445.NGUYEN BICH<br>NGOC ung ho ma so 5715               | 100,000   |
| 12/09/2025 | 020097042209122154152025XGTX1162<br>72.50666.215416.NGUYEN BICH<br>NGOC ung ho ma so 5714               | 100,000   |
| 12/09/2025 | 020097042209122153452025SU0N30297<br>2.48595.215346.NGUYEN BICH NGOC<br>ung ho ms 5712                  | 100,000   |
| 12/09/2025 | 020097042209122152552025JT6M84358<br>4.46457.215256.NGUYEN BICH NGOC<br>ung ho ms 5711                  | 100,000   |
| 12/09/2025 | 5255NAMAA224SCU6.ung ho MS<br>5713.20250912.215246.92806962660000<br>1.TRUONG VINH PHUOC.970428         | 100,000   |
| 12/09/2025 | 020097042209122152182025JOCC32113<br>5.43537.215218.NGUYEN BICH NGOC<br>ung ho ms 5710                  | 100,000   |
| 12/09/2025 | 5255NAMAA224SCYG.ung ho MS<br>5695.20250912.215106.92806962660000<br>1.TRUONG VINH PHUOC.970428         | 100,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1ET4IN.ung ho MS 5715<br>FT25256178185484.20250912.214031.19<br>022189688010.VND-TGTT-NGUYEN  | 200,000   |
| 12/09/2025 | MBVCB.10899512851.ung ho MS<br>5715.CT tu 0491000160359 HOANG<br>THI THU TRANG toi 1017378606 BAO       | 100,000   |
| 12/09/2025 | MBVCB.10899202537.ung ho MS<br>5715.CT tu 0071001096175 LE BA<br>KHANH toi 1017378606 BAO DAN TRI       | 200,000   |
| 12/09/2025 | MBVCB.10899141047.Ban doc Bao<br>VietNamNet chuyen tien ung ho MS:<br>5709.CT tu 0071001093389 TRAN THI | 180,000   |
| 12/09/2025 | MBVCB.10899113039.Ban doc Bao<br>VietNamNet chuyen tien ung ho MS:<br>5706.CT tu 0071001093389 TRAN THI | 15,000    |
| 12/09/2025 | MBVCB.10899088896.Ban doc Bao<br>VietNamNet chuyen tien ung ho MS:<br>5703.CT tu 0071001093389 TRAN THI | 1,600,000 |

|            |                                                                                                    |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | MBVCB.10899065534.Ban doc Bao VietNamNet chuyen tien ung ho MS: 5697.CT tu 0071001093389 TRAN THI  | 20,169  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8T8D6Z.Nhatdn uh 5715.20250912.205419.00398533001.DA O NGOC NHAT.970423                  | 200,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10899031781.Ban doc Bao VietNamNet chuyen tien ung ho MS: 5690.CT tu 0071001093389 TRAN THI  | 86,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10898999910.ung ho MS 5715.CT tu 0011004058316 DO THI KIM ANH toi 1017378606 BAO DAN         | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1jWJY52EZ.UNG HO MS 5715-120925-20:45:31 963843.20250912.204532.15557967.PHA                | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1EMXIF.ung ho MS 5715 FT25255703497123.20250912.203937.19 031550694011.VND-TGTT-DANG     | 200,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10898774943.VU DUY TIEN chuyen tien ung ho MS 5715.CT tu 0081000001532 VU DUY TIEN toi       | 200,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10898664849.ung ho MS 5715.CT tu 0021000338560 PHAM ANH TUAN toi 1017378606 BAO DAN TRI      | 300,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1ECYDA.Ung ho MS 5715 FT25255600806007.20250912.201915.19 029483321881.VND-TGTT-TRAN VAN | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1bW685AT6.un ho MS 5684, MS 5694, MS 5715 (moi MS 100k).20250912.201339.04001010709585      | 300,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1EQBZW.VU VAN NHUAN ung ho MS 5715 FT25255741088030.20250912.200708.86                   | 10,000  |
| 12/09/2025 | 020097041509122001172025BUTm6288 41.40318.200117.QR - ung ho MS 5715                               | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809122000102025Hsku851689 .33886.195957.DUONG CAO DUC CHUYEN TIEN UNG HO MS 5715          | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097040509122000042025ODAU0914 55.33726.195951.Vietcombank:10173786 06:Vang A Cau ung ho MS 5715 | 150,000 |

|            |                                                                                                     |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | 020097042209121958302025FB2V81959<br>0.27135.195831.ung ho MS 5715                                  | 150,000 |
| 12/09/2025 | 020097041509121958302025Vyam61848<br>6.26290.195830.DOAN VAN GIAU<br>Chuyen tien ung ho MS 5715     | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809121957022025bK18832398<br>.18774.195649.DUONG CAO DUC<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5710     | 100,000 |
| 12/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100637262433.20250912.100637262433-<br>0961282794 ung ho MS 5704  | 100,000 |
| 12/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100637125684.20250912.100637125684-<br>0961282794 ung ho MS 5708  | 100,000 |
| 12/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100636957058.20250912.100636957058-<br>0961282794 ung ho MS 5714  | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097042209121949072025DF1O40683<br>7.78095.194857.ung ho ms 5715                                  | 300,000 |
| 12/09/2025 | 0200970422091219484620253BL162993<br>9.75572.194847.ung ho ms 5714                                  | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8LX9RU.ung ho MS<br>5715.20250912.194658.00869361001.NG<br>UYEN KHAC TUAN.970423          | 10,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1KLUKY.Tung ung ho MS<br>5715<br>FT25255373492825.20250912.194511.13                      | 200,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8L3D8G.ung ho MS<br>5715.20250912.194251.0984598164.TRI<br>NH TUYET ANH.970432            | 15,000  |
| 12/09/2025 | 020097048809121927132025IepX642220<br>.60249.192702.DUONG CAO DUC<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5714     | 150,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10897678178.NGUYEN VAN<br>DIEP chuyen tien uh ms 5670.CT tu<br>1054223151 NGUYEN VAN DIEP toi | 50,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10897637580.NGUYEN MINH<br>HANG ung ho ms 5715.CT tu<br>0011004210561 NGUYEN MINH HANG        | 50,000  |

|            |                                                                                                             |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1KYNRX.ung ho MS 5701<br>FT25255174480730.20250912.191116.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407    | 2,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1KPBGN.ung ho MS 5706<br>FT25255590758018.20250912.190708.25<br>03202288.LUU THANH LAM.970407     | 500,000 |
| 12/09/2025 | 020097040509121904292025YHRP02411<br>6.33340.190429.Vietcombank:101737860<br>6:DO DANG KHANH ung ho MS 5712 | 150,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1dWFR7MTJ.Ung ho ms<br>5715.20250912.185256.97042292M2c6de<br>5000000000cc4875.MBBANK                | 20,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10896748793.ung ho MS<br>5715.CT tu 0461000618187 TRAN<br>NGOC HIEU toi 1017378606 BAO DAN            | 200,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10896432654.NGUYEN HAI<br>THUY LINH ung ho MS 5715.CT tu<br>1017412971 NGUYEN HAI THUY                | 10,000  |
| 12/09/2025 | 020097042209121743362025S8RH11180<br>7.45726.174338.ung ho MS 5714                                          | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097042209121740392025MA3C5021<br>30.26203.174027.ung ho MS 5701                                          | 50,000  |
| 12/09/2025 | 0200970422091217383620255YAD18830<br>5.12475.173824.ung ho MS 5715                                          | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1fWPQ9VXD.ung ho MS<br>5702.20250912.170828.9021865798389.L<br>UU THI THANH THU.963388               | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1fWPQ9CUB.ung ho MS<br>5708.20250912.170703.9021865798389.L<br>UU THI THANH THU.963388               | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1fWPQ2RP4.ung ho MS<br>5714.20250912.170528.9021865798389.L<br>UU THI THANH THU.963388               | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1fWPQ2HNS.ung ho MS<br>5708.20250912.170405.9021865798389.L<br>UU THI THANH THU.963388               | 50,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10895098432.ung ho MS<br>5712.CT tu 1041489064 TRAN THI<br>THUY HIEN toi 1017378606 BAO DAN           | 50,000  |

|            |                                                                                                        |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1GFNKQ.ung ho MS 5715<br>FT25255015590790.20250912.165037.19<br>038045207011.VND-TGTT-NGUYEN | 200,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10894855362.Ung ho ma so<br>5715.CT tu 0021001812384 TRAN<br>XUAN BINH toi 1017378606 BAO DAN    | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10894843878.Ung ho ma so<br>5714.CT tu 0021001812384 TRAN<br>XUAN BINH toi 1017378606 BAO DAN    | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10894819885.Ung ho ma so<br>5713.CT tu 0021001812384 TRAN<br>XUAN BINH toi 1017378606 BAO DAN    | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10894824980.Ung ho ma so<br>5701.CT tu 0021001812384 TRAN<br>XUAN BINH toi 1017378606 BAO DAN    | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097041509121619412025PepA59044<br>4.17763.161941.QR - ung ho MS 5701                                | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1fWPQQMLR.Ma so:<br>5715.20250912.161101.9021828208371.H<br>O TUAN HUNG.963388                  | 50,000  |
| 12/09/2025 | 020097048809121549022025COKM8717<br>04.50753.154849.CHUYEN TIEN UH<br>MS 5701                          | 10,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10894056197.Ms 5715.CT tu<br>0011009656868 TRAN VIET CUONG<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI         | 500,000 |
| 12/09/2025 | 020097040509121537422025XHH708969<br>9.91320.153742.Vietcombank:101737860<br>6:ung ho MS 5715          | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10894027645.ung ho MS<br>5715.CT tu 0451001359173 NGUYEN<br>THI THANH HA toi 1017378606 BAO      | 50,000  |
| 12/09/2025 | 020097048809121524312025buzp707012.<br>22259.152418.UNG HO MS 5715                                     | 200,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10893876287.MAI THI DIEM<br>chuyen tien ung ho ms 5701 .CT tu<br>0461000505960 MAI THI DIEM toi  | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8ZN4YA.ung ho MS<br>250604.20250912.152403.03604153301.L<br>E THI DUNG.970423                | 100,000 |

|            |                                                                                                          |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | 5255VNIBJ2L8EL1Z.ung ho MS<br>5715.20250912.152208.988135704.NGU<br>YEN DUC NGHIA.970441                 | 200,000 |
| 12/09/2025 | 5255VNIBJ2L8EL1L.ung ho MS<br>5715.20250912.152131.60470406003745<br>3.MAI DIEP PHONG.970441             | 200,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10893755481.ung ho MS<br>5715.CT tu 0491001522896 HA THI<br>THU TRA toi 1017378606 BAO DAN         | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1AXSCD.ung ho MS 5715<br>FT25255227009035.20250912.151251.19<br>036125519011.VND-TGTT-TRAN THI | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8ZFCY8.Ung ho Ms<br>5715.20250912.150259.70756986.VU<br>THI HANG.970432                        | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809121502022025vnD056442<br>9.8139.150152.UNG HO MS 5715                                        | 500,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1ALID1.Ung ho MS 5715<br>FT25255597685634.20250912.150005.19<br>023279366019.VND-TGTT-NGUYEN   | 50,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10893496524.ung ho MS<br>5715.CT tu 0111000324908 TRAN<br>HOANG YEN XUAN toi 1017378606            | 40,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1AZ4LV.TRAN THI LAN<br>PHUONG ung ho ma so 5714<br>FT25255267867544.20250912.145401.10         | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097041509121452492025XVWs2956<br>84.65043.145249.QR - ung ho MS 5691                                  | 200,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10893467723.ung ho MS<br>5711.CT tu 0111000324908 TRAN<br>HOANG YEN XUAN toi 1017378606            | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1AE7YH.ung ho MS 5715<br>FT25255084603123.20250912.144718.88<br>80201888.LY THI DIEU.970407    | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10893222183.ung ho MS<br>5706.CT tu 1021082669 HOANG CONG<br>DUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI       | 50,000  |
| 12/09/2025 | 020097048809121428082025fQA536965<br>9.53620.142757.UNG HO MS 5715                                       | 20,000  |

|            |                                                                                                         |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | MBVCB.10893192444.ung ho MS<br>5715.CT tu 1021082669 HOANG CONG<br>DUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI      | 50,000  |
| 12/09/2025 | 020097041509121421282025pJWR20576<br>3.25512.142128.ung ho MS 5715                                      | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1hQ31FRDP.IBFT ung ho MS<br>5715.20250912.142128.070004307771.S<br>ACOMBANK.970403               | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1AYNRZ.DO HONG QUAN<br>chuyen ms 5712<br>FT25255277800099.20250912.141925.19                  | 500,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1AYLKG.DO HONG QUAN<br>chuyen ms 5715<br>FT25255456509043.20250912.141843.19                  | 500,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8ZGY3K.Ung ho ms<br>5715.20250912.141820.113655011.BUI<br>CHIEN TUYEN.970432                  | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1AYE26.DO HONG QUAN<br>chuyen ung ho ms 5714<br>FT25255502657095.20250912.141813.19           | 500,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1AY5RT.ung ho ms 5713<br>FT25255410636387.20250912.141732.19<br>029507910016.VND-TGTT-DO HONG | 500,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJ5QGFY.Ung ho MS<br>5715.20250912.141428.1016459440.SHB<br>MB.970443                          | 200,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809121413272025Tk2b291711<br>.91780.141316.VO PHI LONG UNG HO<br>MS 5714                       | 200,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809121410232025GpRs27566<br>8.78733.141012.UNG HO MS 5715                                      | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10892971998.Ung Ho MS<br>5714.CT tu 0011004270840 NGO THAI<br>BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN     | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10892992908.Unv Ho MS<br>250604.CT tu 0011004270840 NGO<br>THAI BAO LOAN toi 1017378606 BAO       | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10892989792.Ung Ho MS<br>5715.CT tu 0011004270840 NGO THAI<br>BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN     | 100,000 |

|            |                                                                                                     |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | MBVCB.10892921356.ung ho MS 5715.CT tu 0071001200841 NGUYEN NGOC THU TRUC toi 1017378606 BAO        | 200,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1AICMW.ung ho MS 5709 FT25255499045146.20250912.140116.90 29668888.NGUYEN TAN TAI.970407  | 2,000   |
| 12/09/2025 | 020097042209121401032025UV8910128 5.41151.140104.ung ho MS 250604                                   | 300,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1AMNEH.ung ho MS 5715 FT25255662550932.20250912.140045.90 29668888.NGUYEN TAN TAI.970407  | 2,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1AM3ZJ.ung ho MS 5714 FT25255734818683.20250912.140025.90 29668888.NGUYEN TAN TAI.970407  | 2,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1AMHJF.ung ho MS 5713 FT25255005629971.20250912.135953.90 29668888.NGUYEN TAN TAI.970407  | 2,000   |
| 12/09/2025 | MBVCB.10892877534.ung ho MS 5715.CT tu 1021637404 PHAM TUAN PHUONG toi 1017378606 BAO DAN           | 100,000 |
| 12/09/2025 | 0200970415091213562320253ghI141938. 22884.135612.ung ho MS 5397                                     | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1A1LCL.MS 5715 FT25255174097760.20250912.133319.19 030575508666.VND-TGTT-VU VAN           | 65,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8ZI6HT.MS 5715.20250912.133059.02700163801.LU U HOANG THANH TRUC.970423                   | 200,000 |
| 12/09/2025 | 020097041509121328562025fHXs977977 .17679.132856.UNG HO MS 5715                                     | 300,000 |
| 12/09/2025 | 020097042209121326092025ZTU764126 8.6908.132610.Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat uhms 5714    | 20,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ14NENB.ung ho MS 5714 FT25255044803978.20250912.131651.39 39788989.LU KIM HOANG MY.970407 | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ14NW3Q.ung ho MS 5715 FT25255791837395.20250912.131411.19 027751626688.VND-TGTT-DAO       | 50,000  |

|            |                                                                                                     |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | MBVCB.10892440893.ung ho MS 5715.CT tu 1378187968 NGUYEN THI THANH DIEP toi 1017378606 BAO          | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10892348250.ung ho MS 5715.CT tu 0081001286808 VU VAN DAN toi 1017378606 BAO DAN TRI          | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10892325898.BUI Y NHI ung ho MS 5700.CT tu 0071000885276 BUI Y NHI toi 1017378606 BAO DAN TRI | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097040509121258032025A7ZY03818 6.1801.125803.Vietcombank:1017378606: ung ho MS 5711              | 10,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10892279223.BUI Y NHI ung ho MS 5712.CT tu 0071000885276 BUI Y NHI toi 1017378606 BAO DAN TRI | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10892231919.BUI Y NHI ung ho MS 5714.CT tu 0071000885276 BUI Y NHI toi 1017378606 BAO DAN TRI | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10892184158.BUI Y NHI ung ho MS 5715.CT tu 0071000885276 BUI Y NHI toi 1017378606 BAO DAN TRI | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8ZWAMY.Ung ho MS 5715.20250912.123539.05495044201.TA THI MY HA.970423                     | 200,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8ZQT7Z.HaoHung ung ho MS 5715 - chu Vang A Cau.20250912.123216.2716111988.TRA             | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809121230422025JtII798455.8 7254.123029.HOANG THI HOAN CHUYEN TIEN UNG HO MA SO 5714       | 30,000  |
| 12/09/2025 | 0200970488091212294620253UUh79288 9.82631.122935.HOANG THI HOAN CHUYEN TIEN UNG HO MA SO 5712       | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW86N8AJ.ung ho MS 5715.20250912.122547.0888618777.NGU YEN ANH PHUC.970432                  | 200,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809121224562025nJ2a764548. 59938.122443.UNG HO MS 5708                                     | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJY7DJU.TRUONG THUY NHAT LINH ung ho ms 250604.20250912.122150.778889999.SHB               | 199,999 |

|            |                                                                                                      |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJY79CR.TRUONG THUY<br>NHAT LINH ung ho ms<br>5713.20250912.122125.77888999.SHBM            | 199,999 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ144BL1.ung ho MS 5704<br>FT25255090770943.20250912.122116.19<br>034298994014.VND-TGTT-TRAN | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJY7CVH.TRUONG THUY<br>NHAT LINH ung ho ms<br>5712.20250912.122101.77888999.SHBM            | 199,999 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ144863.ung ho MS 5706<br>FT25255655885546.20250912.122049.19<br>034298994014.VND-TGTT-TRAN | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJY7JTW.TRUONG THUY<br>NHAT LINH ung ho ms<br>5711.20250912.122042.77888999.SHBM            | 199,999 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ144JYC.ung ho MS 5709<br>FT25255350057780.20250912.121953.19<br>034298994014.VND-TGTT-TRAN | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ14B3G6.ung ho MS 5708<br>FT25255134429090.20250912.121920.19<br>034298994014.VND-TGTT-TRAN | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ14BEUJ.ung ho MS 5710<br>FT25255977135439.20250912.121841.19<br>034298994014.VND-TGTT-TRAN | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ14BPQC.ung ho MS 5711<br>FT25255501692007.20250912.121750.19<br>034298994014.VND-TGTT-TRAN | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ14BSGS.ung ho MS 5712<br>FT25255420403755.20250912.121714.19<br>034298994014.VND-TGTT-TRAN | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ14BQNY.ung ho MS 5713<br>FT25255011083370.20250912.121638.19<br>034298994014.VND-TGTT-TRAN | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ145TKV.ung ho MS 5714<br>FT25255628244430.20250912.121603.19<br>034298994014.VND-TGTT-TRAN | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ145E9X.ung ho MS 5715<br>FT25255210904445.20250912.121534.19<br>034298994014.VND-TGTT-TRAN | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1bW6VWYYP.ung ho MS<br>5715.20250912.121126.88898017900065.<br>BUI CONG CUONG.970426          | 100,000 |

|            |                                                                                                                  |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | 020097040509121204422025MDBV0624<br>77.57987.120442.Vietcombank:10173786<br>06:PHAM VAN TUAN chuyen tien ung     | 50,000  |
| 12/09/2025 | 0200970422091212032720257NSO55866<br>1.51947.120328.ung ho : MS: 5697. ba<br>Phung thi Nho 87t chuc chau binh an | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10891524760.NGUYEN VIET<br>ANH MS 5715.CT tu 0371000482752<br>NGUYEN VIET ANH toi 1017378606               | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10891364683.ung ho MS<br>5715.CT tu 1031083213 TRAN THI<br>SINH toi 1017378606 BAO DAN TRI                 | 500,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809121132462025pOUx40183<br>0.77836.113233.UNG HO MS 5709                                               | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10891087496.ung ho MS<br>5715.CT tu 0851000017781 ONG KHAC<br>NGOC toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 150,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10891066018.ung ho MS<br>5714.CT tu 0851000017781 ONG KHAC<br>NGOC toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 150,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10891043303.ung ho MS<br>5715.CT tu 0071001045597 HUYNH MY<br>PHUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI             | 200,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1BXH8T.TRAN THI KIEU<br>OANH chuyen ung ho ms 5711<br>FT25255508048330.20250912.111919.19              | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097041509121116322025iibP599700.<br>90121.111633.Giup Do MS 5711 Le Kim<br>Huong                              | 200,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1B3QXX.ung ho ms 5709<br>FT25255665052702.20250912.111402.19<br>036432381019.TKTT-VND- TRAN THI        | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097041509121113232025VuJ8589396<br>.73237.111310.Giup Do MS 5712 Pham<br>thi Vui                              | 200,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1BFWED.ung ho ms 5715<br>FT25255500007249.20250912.111102.19<br>036432381019.TKTT-VND- TRAN THI        | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10890862403.ung ho MS<br>5715.CT tu 0321000666668 LAM QUOC<br>TUAN toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 100,000 |

|            |                                                                                                                |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | MBVCB.10890838606.gia dinh<br>NGUYEN HOANG ANH so 1, 81 Lang<br>Ha, HN giup moi MS 100k: 5709, 5712,           | 300,000 |
| 12/09/2025 | 0200970488091211080320250joh225857.<br>44868.110752.UNG HO MS 5715                                             | 500,000 |
| 12/09/2025 | 020097040509121105432025ZQ8U08848<br>5.30926.110543.Vietcombank:101737860<br>6:TRAN DINH VU chuyen tien ung ho | 500,000 |
| 12/09/2025 | 020097040509121104582025MN3O0850<br>73.26720.110458.Vietcombank:10173786<br>06:ung ho MS 5715                  | 200,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10890718360.BUI THI THANH<br>THUY uh MS 5715 gd og Vang A<br>Cau.CT tu 9916621357 BUI THI THANH          | 18,000  |
| 12/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100586145397.20250912.100586145397-<br>0767057232 Ung ho Ms 5711 nam mo      | 20,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1B67NM.ong ba Don Lan<br>0355190893 ung ho MS 250604<br>FT25255900001118.20250912.105725.51          | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1B61QY.NGUYEN THI<br>HOANG ANH 0973467861 ung ho MS<br>250604                                        | 50,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10890674686.NGUYEN DUC<br>HUNG Ung ho MS 5715.CT tu<br>0611001929505 NGUYEN DUC HUNG                     | 30,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1BEWAZ.ung ho MS 5715<br>FT25255609892769.20250912.105224.31<br>63699999.LUU THI PHUONG              | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1BGVD3.Ung ho MS 5715<br>FT25255140317042.20250912.104338.19<br>020643788014.VND-TGTT-BUI TUAN       | 200,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809121043042025E8S6056922<br>.16851.104251.UNG HO MS 5715                                             | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1bW6DPGTX.Ung ho MS<br>5715.20250912.104211.59.TRAN QUOC<br>VUONG.970448                                | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1bW6DPANE.Ung ho MS<br>5714.20250912.104150.59.TRAN QUOC<br>VUONG.970448                                | 100,000 |

|            |                                                                                                      |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | 5255IBT1bW6DPAS4.Ung ho MS<br>5713.20250912.104132.59.TRAN QUOC<br>VUONG.970448                      | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1bW6DPU3F.Ung ho MS<br>5712.20250912.104114.59.TRAN QUOC<br>VUONG.970448                      | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255VNIBJ2L8FWNS.ung ho MS<br>5715.20250912.103952.847070898.NGU<br>YEN ANH TUAN.970441              | 10,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10890378529.ung ho MS<br>5715.CT tu 0071004159428 TRAN VAN<br>HIEN DIET toi 1017378606 BAO DAN | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYC3HU.ung ho<br>5684.20250912.103115.1000005651.SHB<br>MB.970443                          | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYCF9E.ung ho<br>5686.20250912.103055.1000005651.SHB<br>MB.970443                          | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYCL4K.ung ho<br>5687.20250912.103035.1000005651.SHB<br>MB.970443                          | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYCZE4.ung ho<br>5688.20250912.103011.1000005651.SHB<br>MB.970443                          | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYCEZE.ung ho<br>5690.20250912.102947.1000005651.SHB<br>MB.970443                          | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYCKQS.ung ho<br>5692.20250912.102925.1000005651.SHB<br>MB.970443                          | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYCG1S.ung ho<br>5696.20250912.102901.1000005651.SHB<br>MB.970443                          | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYC4MJ.ung ho<br>5697.20250912.102839.1000005651.SHB<br>MB.970443                          | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYC54M.ung ho<br>5698.20250912.102818.1000005651.SHB<br>MB.970443                          | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYCP6I.ung ho<br>5699.20250912.102756.1000005651.SHB<br>MB.970443                          | 50,000  |

|            |                                                                                                |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYC8CN.ung ho<br>5700.20250912.102725.1000005651.SHB<br>MB.970443                    | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYCMIM.ung ho<br>5702.20250912.102701.1000005651.SHB<br>MB.970443                    | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYCDET.ung ho<br>5703.20250912.102639.1000005651.SHB<br>MB.970443                    | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYCSSU.ung ho<br>5704.20250912.102620.1000005651.SHB<br>MB.970443                    | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYC2A1.ung ho<br>5708.20250912.102559.1000005651.SHB<br>MB.970443                    | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1BPEJ2.LE VAN TUONG<br>ung ho MS 5715<br>FT25255861704006.20250912.102542.19         | 200,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYC1SB.ung ho<br>5714.20250912.102530.1000005651.SHB<br>MB.970443                    | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYCW68.ung ho<br>5715.20250912.102511.1000005651.SHB<br>MB.970443                    | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJY1NGV.ung ho<br>5677.20250912.102444.1000005651.SHB<br>MB.970443                    | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255VNIBJ2L8FLZN.UNG HO MS<br>5715.20250912.102258.119739999.HOA<br>NG THE BAO.970441          | 200,000 |
| 12/09/2025 | 0200970488091210203420256xKn91187<br>3.9239.102024.UNG HO MS 5715                              | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW86CKU3.LE THI HOA<br>chuyen tien ung ho ma so<br>5715.20250912.101815.247529918.LE   | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097041509121018032025PsAi408246.<br>96654.101803.QR - ung ho MS 5715                        | 200,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10890102432.ung ho MS<br>5715.CT tu 0021000905696 NGUYEN<br>DUC QUYEN toi 1017378606 BAO | 200,000 |

|            |                                                                                                        |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJYW7PU.Nguyen Thanh Mai ung ho MS 5714.20250912.100837.03900014633491.                       | 50,000  |
| 12/09/2025 | 020097041509121008312025CQzT37694 8.53147.100831.QR - ung ho MS 5715                                   | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1bW6DS8KK.Nguyen Viet Hoa HN ung ho MS 5715. 5712. 5710. 5709. 5706. 5705. Moi MS               | 600,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10889971410.TRAN QUANG TIN gia lai chuyen tien ung ho MS 5715.CT tu 0291000274287 TRAN           | 10,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10889963776.Ha Huyen chi . Quang Ngai chuyen tien ung ho MS 5715.CT tu 0291000274287 TRAN        | 50,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10889953627.TRAN HOANG NAM . Quang Ngai chuyen tien ung ho MS 5715.CT tu 0291000274287 TRAN      | 50,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10889935558.TRAN QUANG NAM gia lai chuyen tien ung ho MS 5715.CT tu 0291000274287 TRAN           | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJPNTUL.ung ho ms 5715.20250912.095615.00400010666888. LE NGOC ANH.970440                     | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1BCYJ8.Ung ho ms 5715 FT25255300845670.20250912.095248.86 11339988.PHAM TUAN                 | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10889822093.ung ho MS 5715.CT tu 0451000418022 NGUYEN THI TOAN toi 1017378606 BAO DAN            | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10889774227.PHAN VAN BOI ung ho ma so 5715.CT tu 0011004247433 PHAN VAN BOI toi 1017378606 BAO   | 50,000  |
| 12/09/2025 | 020097040509120939542025I2CD00328 0.27168.093944.Vietcombank:101737860 6:NGUYEN HONG CUONG chuyen tien | 200,000 |
| 12/09/2025 | 020097040509120938272025O80B09699 1.21236.093827.Vietcombank:101737860 6:NGUYEN THI AN ung ho MS 5715  | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10889679677.ung ho MS 5714.CT tu 1012978671 DUONG DINH LOI toi 1017378606 BAO DAN TRI            | 50,000  |

|            |                                                                                                       |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | 020097048809120933072025TdQ961100<br>5.98540.093256.UNG HO MS 5715                                    | 300,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10889626558.ung ho MS<br>5715.CT tu 1013162688 NGUYEN HUU<br>DUC toi 1017378606 BAO DAN TRI     | 50,000  |
| 12/09/2025 | 020097042209120929082025X8U234656<br>8.82674.092909.ung ho MS 5715                                    | 300,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ153XE9.PHAN THI HUYEN<br>TRANG chuyen ubg ho ms 5715<br>FT25255055061803.20250912.092742.19 | 300,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJPFEX3.Ung ho MS<br>5715.20250912.092618.000001128380.N<br>GUYEN HUY TUAN.970433            | 200,000 |
| 12/09/2025 | 02009704880912092614202549J3568541.<br>71257.092604.DANG MINH THO UNG<br>HO MS 5715                   | 200,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ15F16G.5715<br>FT25255670314096.20250912.092133.19<br>029240593016.VND-TGTT-TRAN DAI        | 500,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10889490493.ung ho MS<br>5715.CT tu 9908188639 SU VI CUONG<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI        | 50,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10889376500.Ung ho MS<br>5715.CT tu 0301000359893 DO DINH<br>TRUC toi 1017378606 BAO DAN TRI    | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10889307106.ung ho MS<br>5715.CT tu 1035242324 NGUYEN<br>CHANH TOAN toi 1017378606 BAO          | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097041509120901252025x22V17689<br>1.76903.090125.ung ho MS5712                                     | 300,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ15KW3V.ung ho ms<br>5715.5712.5713.5714<br>FT25255985044105.20250912.085722.19              | 500,000 |
| 12/09/2025 | 5255VNIBJ2L8MSIP.dao song toan ung<br>ho MS<br>5715.20250912.085649.967768358.DAO                     | 500,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ157ZRH.TRAN THI<br>THANH QUYEN chuyen ung ho ms 5715<br>FT25255138004702.20250912.085620.19 | 25,000  |

|            |                                                                                                                       |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | 5255IBT1bW6SH5TN.ung ho MS<br>5715.20250912.085531.03401013004709.<br>PHAM THI THUY LINH.970426                       | 20,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ15AG2F.ung ho ms 5711,<br>cau chuc ba me con khoe manh binh an va<br>som nhan duoc nhieu su giup do de vuot | 50,000  |
| 12/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100574429312.20250912.100574429312-<br>0326683902 Ung ho MS 5712 Nam Mo             | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10889081119.NGUYEN THI AI<br>VAN chuyen tien ung ho ma 5694.CT tu<br>1038344663 NGUYEN THI AI VAN toi           | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809120844012025Q0d131575<br>9.18092.084350.UNG HO MS 5712                                                    | 50,000  |
| 12/09/2025 | 020097048809120843522025vKaz314799<br>.17274.084341.LUU THU HIEN<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5704                        | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809120843262025y7oR312193<br>.14902.084315.LUU THU HIEN<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5706                        | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10889036788.Ma so 5715.CT tu<br>0011002056153 DAM TUAN ANH toi<br>1017378606 BAO DAN TRI                        | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809120843002025B6AK30949<br>3.12996.084249.LUU THU HIEN<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5708                        | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809120842292025qXhX30644<br>6.13070.084216.LUU THU HIEN<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5710                        | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809120841542025cZLE30303<br>9.10890.084141.LUU THU HIEN<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5711                        | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809120841242025tixa300101.<br>8781.084114.LUU THU HIEN CHUYEN<br>TIEN UNG HO MS 250604                       | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809120840492025BENw29658<br>8.7404.084039.LUU THU HIEN<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5712                         | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097048809120838492025HBmm2846<br>90.1032.083836.LUU THU HIEN<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5713                         | 100,000 |

|            |                                                                                                        |           |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 12/09/2025 | 020097048809120838082025DpAU28071<br>8.98506.083755.LUU THU HIEN<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5714         | 100,000   |
| 12/09/2025 | 020097048809120837182025iXe4275916.<br>95404.083705.LUU THU HIEN<br>CHUYEN TIEN UNG HO MS 5715         | 100,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ15YHA1.ung ho MS 5715<br>FT25255093904630.20250912.083448.19<br>033184846019.VND-TGTT-NGUYEN | 100,000   |
| 12/09/2025 | 020097042209120830082025HRTF42190<br>6.70923.083008.ung ho MS5715                                      | 150,000   |
| 12/09/2025 | MBVCB.10888851197.NGUYEN HUU<br>BANG ung ho MS 5715.CT tu<br>0021000397310 NGUYEN HUU BANG             | 100,000   |
| 12/09/2025 | VCB.CTDK.24/04/2025.UH TRE EM<br>(MS NAO CUNG DUOC). CT tu<br>0491000198575 toi 1017378606 BAO         | 50,000    |
| 12/09/2025 | 0200970405091208154420257Q2904684<br>1.26036.081531.Vietcombank:101737860<br>6:ung ho MS 5715          | 200,000   |
| 12/09/2025 | MBVCB.10888661596.ms 5667.CT tu<br>0451001286228 NGUYEN MINH VU toi<br>1017378606 BAO DAN TRI          | 100,000   |
| 12/09/2025 | 02009704880912081041202564TA12389<br>4.9380.081031.UNG HO MS 5715                                      | 100,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1aWJPG211.ung ho MS<br>5715.20250912.080925.1001003636.SHB<br>MB.970443                         | 5,000     |
| 12/09/2025 | 020097044909120808392025Cp5V70114<br>7.2774.080839.Bui Thai Ha chuyen tien<br>ung ho ma so 5715, ma GD | 200,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8EUJL9.Ung ho ma so 5715<br>mong moi dieu tot<br>lanh.20250912.080536.66627656888.DO         | 200,000   |
| 12/09/2025 | MBVCB.10888517172.ung ho ms<br>5715.CT tu 0011003601033 PHAN THI<br>HA toi 1017378606 BAO DAN TRI      | 200,000   |
| 12/09/2025 | MBVCB.10888507102.ung ho MS<br>5715.CT tu 0401000132849 NGUYEN<br>ANH PHUC toi 1017378606 BAO DAN      | 1,000,000 |

|            |                                                                                               |           |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 12/09/2025 | MBVCB.10888504275.BUI DANG KHOA chuyen tien ung ho ma so MS 5715.CT tu 0611001461529 BUI DANG | 500,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ15CRLP.HOANG THAI VIET Ung ho MS 5715 FT25255491495477.20250912.075321.38           | 100,000   |
| 12/09/2025 | 020097048809120751562025icE3043746. 54745.075143.NGUYEN THI NGOC LINH UNG HO MS 5715          | 50,000    |
| 12/09/2025 | 020097048809120746212025BMsg02169 5.38526.074608.UNG HO MS 5684                               | 200,000   |
| 12/09/2025 | MBVCB.10888397891.Ung ho MS 5714.CT tu 0271001028897 VU DUY HUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI   | 200,000   |
| 12/09/2025 | MBVCB.10888388567.NGUYEN HUU CONG ung ho ma 5691.CT tu 1011038888 NGUYEN HUU CONG toi         | 1,000,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10888395355.Ung ho MS 5712.CT tu 0271001028897 VU DUY HUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI   | 200,000   |
| 12/09/2025 | 020097048809120745032025rltI016695.3 4524.074450.UNG HO MS 5715                               | 200,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ15JXFR.Ung Ho Ms5715 FT25255759584220.20250912.074457.19 040066265016.VND-TGTT-PHAN | 50,000    |
| 12/09/2025 | 020097042209120744492025NVH138961 1.34210.074450.ung ho MS 5715                               | 500,000   |
| 12/09/2025 | MBVCB.10888382489.ung ho MS 5715.CT tu 0271001028897 VU DUY HUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI   | 200,000   |
| 12/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100568738972.20250912.100568738972-0981433404 ung ho MS 5712   | 39,000    |
| 12/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100568803083.20250912.100568803083-0913924807 UHMS 5715        | 1,000,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10888377010.NGUYEN HUU CONG ung ho ma 5715.CT tu 1011038888 NGUYEN HUU CONG toi         | 1,000,000 |

|            |                                                                                                             |           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 12/09/2025 | 020097041509120742292025FQGU88187<br>4.26945.074218.QR - ung ho MS 5715                                     | 50,000    |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1YNF8L.Ung ho ma so 5715<br>FT25255986148314.20250912.073121.19<br>033242694011.VND-TGTT-TRAN THE | 200,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8ESP7K.ung ho MS<br>5715.20250912.073027.463111111979.N<br>GUYEN VAN DUC.970432                   | 30,000    |
| 12/09/2025 | MBVCB.10888215321.CHAU THI<br>QUYEN ung ho MS 5715 Vang A<br>Cau.CT tu 0881001652068 CHAU THI               | 2,000,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10888202817.NGUYEN LE<br>THAO QUYEN ung ho MS 5698.CT tu<br>0071000651292 NGUYEN LE THAO              | 300,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8E2H3D.Tran Van Chinh<br>cty Urenco 13 ung ho MS<br>250604.20250912.071846.118348915.TR           | 51,000    |
| 12/09/2025 | 0200970488091207183720252EK291609<br>3.61049.071824.UNG HO MS 5715                                          | 1,000,000 |
| 12/09/2025 | 0200970449091207182520256ap9130587.<br>60553.071826.ung ho ms 5715, ma GD<br>100000010188637                | 50,000    |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8E1EXH.UH gia dinh ong<br>Vang A<br>Cau.20250912.070213.00056319001.TA                            | 200,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1YL8DJ.Ms 5715- ong Vang<br>A Cau. Cau Chua chua lanh cho ong.<br>Amen                            | 300,000   |
| 12/09/2025 | MBVCB.10887893259.ung ho MS<br>5715.CT tu 0331000429585 NGUYEN<br>NGOC BAO TRAN toi 1017378606              | 20,000    |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8EJ6BH.Ung ho ms<br>5715.20250912.065350.113219467.PHA<br>M THI NGOC LY.970432                    | 100,000   |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1YHE7V.Ung ho MS 5713.<br>Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong<br>Phat.                              | 100,000   |
| 12/09/2025 | 020097042209120652002025WRIN97243<br>6.95527.065201.ung ho ms 5715                                          | 300,000   |

|            |                                                                                                         |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | MBVCB.10887847747.ung ho ma so 5715.CT tu 0201000601830 NGUYEN MINH VUONG toi 1017378606 BAO            | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10887838000.ung ho MS 5715.CT tu 0031000184220 TRINH MINH HAI toi 1017378606 BAO DAN              | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097040509120649472025TMPD0212 51.90860.064947.Vietcombank:1017378606:ung ho MS 5713                  | 100,000 |
| 12/09/2025 | 020097040509120647192025NYMS0131 84.84831.064708.Vietcombank:1017378606:ung ho MS 5714                  | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1YZEFK.ung ho MS 5715 FT25255999832283.20250912.064629.19 036370540018.VND-TGTT-MAI           | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1cW1RLKE8.QR - ung ho MS 5715.20250912.064235.101874020984.H OANG THI MUOI.970415                | 10,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10887735313.DANG THI THANH THAO chuyen tien uh ms 5714.CT tu 0291000303567 DANG THI               | 28,068  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1Y6Y65.ung ho ms 5715 FT25255589790528.20250912.063702.19 020976832010.VND-TGTT-NGUYEN        | 50,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10887728822.5715.CT tu 0011003999332 PHAM THI BICH THUY toi 1017378606 BAO DAN TRI                | 200,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10887707329.vc thai vu thai va cha me 2 ben ung ho MS 5714: Chi Nguyen Thi Nhung.( Nam Mo Duoc Su | 15,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10887689308.vc thai vu thai va cha me 2 ben ung ho MS 5714: Chi Nguyen Thi Nhung.( Nam Mo Duoc Su | 15,000  |
| 12/09/2025 | 5255VNIBJ2L8ADSU.Do Ha Xuyen(910,OCT5B,Kdt Resco Co Nhue,Ha Noi)- Ung Ho MS5715 Ong                     | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255VNIBJ2L8ADCU.Do Ha Xuyen(910,OCT5B,Kdt Resco Co Nhue,Ha Noi)- Ung Ho MS5714 Ong                     | 50,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10887614761.ung ho MS 5715.CT tu 0071001557454 DONG DUC NHIEM toi 1017378606 BAO DAN TRI          | 200,000 |

|            |                                                                                                       |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 | MBVCB.10887581246.Nguyen Thanh Huy - ung ho MS 5715.CT tu 1038314663 NGUYEN THANH HUY toi 1017378606  | 300,000 |
| 12/09/2025 | 020097041509120613362025KqpE76261 9.26941.061336.ung ho MS 5715                                       | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10887572718.ung ho ms 5715.CT tu 0501000162769 NGUYEN THI KIM LIEN toi 1017378606 BAO           | 100,000 |
| 12/09/2025 | MBVCB.10887562136.ung ho ms 5715.CT tu 0021000400692 VU VAN HAI toi 1017378606 BAO DAN TRI            | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1Y78A1.MS 5715 FT25255354813213.20250912.060427.19 121562959559.VND--DOAN THUY              | 100,000 |
| 12/09/2025 | 5255IBT1iW8KXNLS.Ung ho Ms 5715 Nam mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat.20250912.054850.9485298988.NGU | 40,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10887496306.ung ho MS 5715.CT tu 1016802547 PHO DUC HIEN toi 1017378606 BAO DAN TRI             | 10,000  |
| 12/09/2025 | 020097042209120332142025VCSU95217 8.58176.033201.ung ho MS 5714                                       | 20,000  |
| 12/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100554554437.20250912.100554554437-0985106738 DTH ung ho MS 5713       | 50,000  |
| 12/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100554184299.20250912.100554184299-0985106738 DTH ung ho MS 5714       | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1bW69ZY21.ung ho ms 5714.20250912.000907.0928076666.NGU YEN DUC HOA.970425                     | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1bW69ZUMJ.ung ho ms 5712.20250912.000839.0928076666.NGU YEN DUC HOA.970425                     | 50,000  |
| 12/09/2025 | 5255IBT1kJ1YV14R.ung ho MS 5714 FT25255171801548.20250912.000221.18 08041195.NGUYEN MINH              | 20,000  |
| 12/09/2025 | MBVCB.10887002617.NGUYEN KHA VI ung ho MS5685 Chuc con mau khoe.CT tu 0721000634968 NGUYEN            | 50,000  |

|            |                                                                                                            |           |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 12/09/2025 | MBVCB.10886984006.NGUYEN KHA VI ung ho MS5690 Chuc con mau khoe.CT tu 0721000634968 NGUYEN                 | 50,000    |
| 13/09/2025 | MBVCB.10911666774.NGUYEN DANG KHOA chuyen tien ung ho ma so 5714.CT tu 0251001147519 NGUYEN                | 100,000   |
| 13/09/2025 | MBVCB.10911663693.NGUYEN DANG KHOA chuyen tien ung ho ma so 5715.CT tu 0251001147519 NGUYEN                | 100,000   |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1F8IY9.MS 5715. giup do ong Vang A Cau FT25256100701142.20250913.155824.19                       | 300,000   |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1T2F3V.uh ms 5713 Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat FT25256818659403.20250913.131915.66     | 39,000    |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901889630.ung ho ma so 5716.CT tu 0451000226777 NGUYEN NGOC HIEU toi 0451000476889 BAO             | 30,000    |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iWUWDLMV.ung ho MS 5716.20250913.231416.1809061993.TRI NH TUYET ANH.970432                         | 20,000    |
| 13/09/2025 | MBVCB.10913083397.Chuyen tien ung ho MS 240600.CT tu 0931004202728 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 1,000,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iWUWS6GB.UNG HO MS 5716 NAM MO DUOC SU LUU LY QUANG VUONG PHAT OM                                  | 100,000   |
| 13/09/2025 | 020097048809132242392025NgHw57825 0.8958.224228.2CHAU HAI HUNG UNG HO MS5715                               | 50,000    |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1NJV1B.ung ho MS 5716 FT25258104427362.20250913.223916.18 08041195.NGUYEN MINH                   | 20,000    |
| 13/09/2025 | 0200970422091322350020250J1Q977116 .90979.223501.Ha Ngoc An ung ho MS 5716                                 | 100,000   |
| 13/09/2025 | 020097040509132219412025N0UU02241 9.51652.221941.Vietcombank:101737860 6:ung ho MS 250604                  | 10,000    |
| 13/09/2025 | 020097040509132213262025U7RT01063 2.33446.221326.Vietcombank:101737860 6:LY CONG UAN chuyen tien ung ho    | 500,000   |

|            |                                                                                                             |           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 13/09/2025 | MBVCB.10912658533.Chuyen tien ung ho ma so 5172.CT tu 0011004097954 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 1,000,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912655105.Chuyen tien ung ho ma so 5173.CT tu 0011004097954 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 1,000,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912639781.Huynh Thi Nga va Nguyen Thi Lam Chau ung ho MS 5716.CT tu 9333826762 NGUYEN               | 10,000    |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912635959.Chuyen tien ung ho ma so 5176.CT tu 0011004097954 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 1,000,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912634861.TUONG DUNG ung ho MS 5716.CT tu 1039371415 TRAN THI TUONG DUNG toi                        | 15,000    |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912633157.Chuyen tien ung ho ma so 5175.CT tu 0011004097954 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 1,000,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912631600.TUONG DUNG ung ho MS 5715.CT tu 1039371415 TRAN THI TUONG DUNG toi                        | 15,000    |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912630442.Chuyen tien ung ho ma so 5174.CT tu 0011004097954 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 1,000,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912627995.TUONG DUNG ung ho MS 5714.CT tu 1039371415 TRAN THI TUONG DUNG toi                        | 15,000    |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912624663.TUONG DUNG ung ho MS 5713.CT tu 1039371415 TRAN THI TUONG DUNG toi                        | 15,000    |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912542833.MS 5714.CT tu 0071002180321 TRINH HONG KIEN toi 1017378606 BAO DAN TRI                    | 300,000   |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912529582.MS 5715.CT tu 0071002180321 TRINH HONG KIEN toi 1017378606 BAO DAN TRI                    | 300,000   |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912516778.MS 5716.CT tu 0071002180321 TRINH HONG KIEN toi 1017378606 BAO DAN TRI                    | 300,000   |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912508791.MS 5705.CT tu 0071002180321 TRINH HONG KIEN toi 1017378606 BAO DAN TRI                    | 300,000   |

|            |                                                                                                                  |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 | MBVCB.10912491781.MS 5704.CT tu<br>0071002180321 TRINH HONG KIEN toi<br>1017378606 BAO DAN TRI                   | 300,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912492869.MS 5703.CT tu<br>0071002180321 TRINH HONG KIEN toi<br>1017378606 BAO DAN TRI                   | 300,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912478546.MS 5702.CT tu<br>0071002180321 TRINH HONG KIEN toi<br>1017378606 BAO DAN TRI                   | 300,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912464805.MS 5701.CT tu<br>0071002180321 TRINH HONG KIEN toi<br>1017378606 BAO DAN TRI                   | 300,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iWUQ38H7.UHMS 5716 Mong<br>anh Huynh Van Phuoc benh bien tot,GD<br>Ng.Thi Cam Tu va 3 be gap nhieu thien | 20,069  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10912274958.MS 5716.CT tu<br>1046385406 BUI THI THANH toi<br>1017378606 BAO DAN TRI                        | 200,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iWUQHJUZ.pham thi quyen tu<br>thien.20250913.212031.86296691. NGUY<br>EN XUAN THANG.970432               | 20,000  |
| 13/09/2025 | 020097042209132106022025EO9820014<br>4.93670.210603.ung ho MS 5714                                               | 50,000  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10911665463.Ung ho MS<br>5716.CT tu 0301000359893 DO DINH<br>TRUC toi 1017378606 BAO DAN TRI               | 100,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10911655864.Chuyen tien ung<br>ho MS 5714.CT tu 0851000008587 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri   | 300,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10911645990.Chuyen tien ung<br>ho MS 5715.CT tu 0851000008587 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri   | 300,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10911620212.Chuyen tien ung<br>ho MS 5696.CT tu 0851000008587 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri   | 300,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10911608162.ung ho MS<br>5715.CT tu 9967828494 DUONG VAN<br>DOAN toi 1017378606 BAO DAN TRI                | 250,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10911587081.ung ho MS<br>5716.CT tu 9967828494 DUONG VAN<br>DOAN toi 1017378606 BAO DAN TRI                | 250,000 |

|            |                                                                                                               |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 | 5256VNIBJ2LFGTL2.ung ho MS<br>5715.20250913.203438.00170406004727<br>7.CHU THI HOA (VIB).970441               | 30,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1aWJ7LGUY.TRAN ANH VIET<br>chuyen tien ing ho ms<br>5716.20250913.203011.00570407002122                | 100,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10911233348.VU DUY TIEN<br>chuyen tien ung ho MS 5716.CT tu<br>0081000001532 VU DUY TIEN toi            | 300,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10910469013.NGUYEN VAN<br>DIEP chuyen tien uh ms 5671.CT tu<br>1054223151 NGUYEN VAN DIEP toi           | 50,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1jWJ4K4Q9.NGUYEN HUONG<br>CHUYEN KHOAN UNG HO MS 5714<br>CHI NGUYEN THI NHUNG-130925-                  | 50,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW8NHHKJ.ung ho MS<br>5716.20250913.184835.03755084301.NG<br>UYEN NGOC QUYEN.970423                   | 100,000 |
| 13/09/2025 | 020097042209131840562025KOYY1852<br>62.92650.184057.TRAN ANH TRUONG<br>chuyen tien ung ho MS 5715             | 100,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1XWEHI.ung ho MS 5716<br>FT25256199507071.20250913.183817.19<br>038045207011.VND-TGTT-NGUYEN        | 200,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1aWJ7228Z.ung ho MS<br>5715.20250913.180204.14670407000020<br>9.LUONG THI HANH.970437                  | 200,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW8NIGLH.ZP252560448577<br>250913001179128 Tam Huynh ung ho<br>MS 5716. Nam Mo Duoc Su Luu Ly         | 100,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1bW649S4M.Ung ho MS<br>5716.20250913.174143.59.TRAN QUOC<br>VUONG.970448                               | 100,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10908942412.ung ho ms<br>5716.CT tu 0991000039638 DO THANH<br>TU toi 1017378606 BAO DAN TRI             | 200,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ13DZ64.chi Mai tap vu Ct4,<br>Vimeco ung ho tu thien ms 5708<br>FT25256095805812.20250913.172717.19 | 25,000  |
| 13/09/2025 | 020097041509131712382025Y15Z289577<br>.77700.171238.QR - ung ho MS 5684                                       | 200,000 |

|            |                                                                                                       |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 | IBVCB.10908421816.giup anh Vang A Cau, MS 5715.CT tu 0371000447922 VO THI CAM THUY toi 1017378606 BAO | 500,000 |
| 13/09/2025 | IBVCB.10908355977.giup chi Nhung, MS 5714.CT tu 0371000447922 VO THI CAM THUY toi 1017378606 BAO DAN  | 500,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10908203848.xin ung ho MS 5716 a Huynh Van Phuoc.CT tu 0531000272729 NGUYEN THI THANH           | 300,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1aWJGLCQD.TRAN NGOC SANG ung ho MS 5714 chuc gia dinh vuot qua so phan Nam mo duoc su luu ly   | 100,000 |
| 13/09/2025 | 020097048809131649572025EP5e407173.47876.164945.UNG HO MS 5711                                        | 100,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1FLZSY.5716 FT25256655002654.20250913.164624.19 029240593016.VND-TGTT-TRAN DAI              | 500,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWP1I44U.Tran Thi Truong An ung ho MS 5686.20250913.163855.933880897.TRAN                     | 200,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1F64F7.TRAN DAI NGHI chuyen ung ho MS 5716 FT25256707769337.20250913.163712.19              | 20,000  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10907937812.BUI THI THANH THUY uh MS 5716 (anh Huynh Van Phuoc).CT tu 9916621357 BUI THI        | 18,000  |
| 13/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE .100713705181.20250913.100713705181-0908483172 NGUYEN TAN CUONG         | 200,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1jWJ4QEPY.NGUYEN THANH PHU UNG HO MS 5716-130925-16:21:25                                      | 500,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1jWJ4QACA.NGUYEN THANH PHU UNG HO MS 5714-130925-16:20:22                                      | 500,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1jWJ4QP95.NGUYEN THANH PHU UNG HO MS 5715-130925-16:19:11                                      | 500,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10907624737.ung ho MS 5715.CT tu 0271000485951 TRAN THI QUYNH DIEM toi 1017378606 BAO           | 300,000 |

|            |                                                                                                                    |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1F2Y5B.ung ho MS 5713<br>FT25256140300607.20250913.153503.19<br>026666888.DANG THI HOA.970407            | 100,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10907219122.ung ho MS<br>5716.CT tu 1031083213 TRAN THI<br>SINH toi 1017378606 BAO DAN TRI                   | 500,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1FCFIX.ung ho MS 5715<br>FT25256185957410.20250913.153257.19<br>026666888.DANG THI HOA.970407            | 50,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1FCULN.ung ho MS 5714<br>FT25256907801332.20250913.153122.19<br>026666888.DANG THI HOA.970407            | 50,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1F1ZV8.ung ho MS 5716<br>FT25256260237280.20250913.152902.19<br>026666888.DANG THI HOA.970407            | 50,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1dW3CZ4HC.Ung ho<br>5716.20250913.152407.97042292M2c6de<br>5000000000cc4875.MBBANK                          | 10,000  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10906894569.ung ho MS<br>5716.CT tu 0071000913666 PHAM THI<br>KHANH CHI toi 1017378606 BAO DAN               | 200,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10906722709.Tran Phuoc Thinh<br>ung ho MS 5716 (anh Huynh Van Phuoc -<br>Vinh Long).CT tu 0501000227930 TRAN | 10,000  |
| 13/09/2025 | 5256VNIBJ2LF891F.ung ho MS<br>5715.20250913.144605.908686488.DUO<br>NG ANH HUNG.970441                             | 300,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1hQ3SMQJ1.IBFT ung ho MS<br>5716.20250913.144107.060938233362.S<br>ACOMBANK.970403                          | 100,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1T6X8B.ung ho MS 5716<br>FT25256728693269.20250913.144052.19<br>032687340019.VND-NGUYEN NGAN             | 300,000 |
| 13/09/2025 | 020097048809131432242025oYYi55668<br>9.5106.143210.UNG HO MS 5716                                                  | 100,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1aWJGC7LU.TRUONG THUY<br>NHAT LINH ung ho ms<br>250605.20250913.135228.77888999.SHB                         | 199,999 |
| 13/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100699845331.20250913.100699845331-<br>0908575939 Gia Dinh phat tu Tue Duc       | 65,000  |

|            |                                                                                                                 |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 | 020097042209131314572025GJ1J927478<br>.29895.131458.ung ho MS 5711                                              | 100,000 |
| 13/09/2025 | 020097048809131303502025r9J4162937.<br>89627.130339.UNG HO MS 5714                                              | 100,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1aWJARRFV.Ung ho MS<br>5716.20250913.125624.1016459440.SHB<br>MB.970443                                  | 200,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10905660357.Ung ho ma so<br>5708 5709 5710.CT tu 0041000630543<br>toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 600,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW8XAH1R.Ung ho ma so<br>5706.20250913.124750.123404.NGUYEN<br>THU HIEN.970432                          | 500,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10905593879.ung ho MS<br>5715.CT tu 0091000667452 TRAN ANH<br>VAN toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 100,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10905561185.ung ho MS<br>5716.CT tu 0091000667452 TRAN ANH<br>VAN toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 50,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1aWJAXYWK.NGUYEN<br>HOANG TRUNG chuyen tien uh ms<br>5716.20250913.124250.2087040279755.N                | 100,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10905567794.ung ho MS<br>5712.CT tu 0091000667452 TRAN ANH<br>VAN toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 50,000  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10905553123.ung ho MS<br>5714.CT tu 0091000667452 TRAN ANH<br>VAN toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 50,000  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10905508725.Ung ho ma so<br>5706.CT tu 0041000630543 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri           | 200,000 |
| 13/09/2025 | 0200970422091312283620257QDX55958<br>5.52259.122825.ung ho ms 5716                                              | 100,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1L7RGX.VU PHI LONG ung<br>ho MS 5715<br>FT25256302092162.20250913.121141.10                           | 200,000 |
| 13/09/2025 | 020097042209131210272025GUVU7552<br>44.66689.121016.ung ho MS 5716                                              | 200,000 |

|            |                                                                                                             |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 | 020097042209131209542025ZU2R40071<br>5.63752.120943.NGUYEN XUAN VINH<br>chuyen tien uh ms 5669              | 50,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW8XMIJV.THAI HOANG<br>OANH ung ho MS<br>5716.20250913.120236.0986816496.THA                        | 200,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW8XMQMM.THAI HOANG<br>OANH ung ho MS<br>5715.20250913.120111.0986816496.THA                        | 200,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW8XVHWA.THAI HOANG<br>OANH ung ho MS<br>5714.20250913.120004.0986816496.THA                        | 100,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10905044094.BUI VAN ANH<br>GIUP MS5716.CT tu 0031000180570 toi<br>1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 100,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW8XV4PB.THAI HOANG<br>OANH ung ho MS<br>5713.20250913.115903.0986816496.THA                        | 100,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10904993947.ung ho MS<br>5716.CT tu 0031000292611 NGUYEN<br>DUC CONG toi 1017378606 BAO DAN           | 50,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW8XDD7T.Ung ho ma so<br>5715.20250913.115319.123404.NGUYEN<br>THU HIEN.970432                      | 500,000 |
| 13/09/2025 | 020097041509131126412025432t213340.<br>40137.112641.QR - ung ho MS 5710                                     | 50,000  |
| 13/09/2025 | 0200970415091311261920256dpD21253<br>8.39120.112620.QR - ung ho MS 5711                                     | 50,000  |
| 13/09/2025 | 02009704150913112556202564nS210911<br>.35805.112545.QR - ung ho MS 5714                                     | 50,000  |
| 13/09/2025 | 0200970415091311253620258bZF209593<br>.34678.112536.QR - ung ho MS 5715                                     | 50,000  |
| 13/09/2025 | 020097041509131125132025dxjt208753.<br>33006.112513.QR - ung ho MS 5716                                     | 50,000  |
| 13/09/2025 | 0200970422091311153320253JZJ740127.<br>81783.111533.HOANG THI KIEU<br>TRINH chuyen tien ung ho ms5716       | 100,000 |

|            |                                                                                                          |        |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1L1GDU.ung ho MS 5712<br>FT25256059601025.20250913.111427.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407 | 2,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1L1BPA.ung ho MS 5712<br>FT25256858168992.20250913.111413.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407 | 2,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1L11P8.ung ho MS 5713<br>FT25256509241091.20250913.111259.90<br>29668888.NGUYEN TAN TAI.970407 | 2,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJ7JY3.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5716.20250913.110311.20021494924635                 | 40,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJ7W9S.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5715.20250913.110246.20021494924635                 | 40,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJ7QVC.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5714.20250913.110228.20021494924635                 | 40,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJGNPS.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5713.20250913.110210.20021494924635                 | 40,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJGRJJ.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5712.20250913.110145.20021494924635                 | 40,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJGX1J.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5711.20250913.110124.20021494924635                 | 40,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJG3S7.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5710.20250913.110107.20021494924635                 | 40,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJGFPC.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5709.20250913.110050.20021494924635                 | 40,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJGTPE.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5708.20250913.110032.20021494924635                 | 40,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJGL4Q.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5707.20250913.110015.20021494924635                 | 40,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJGH6B.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5706.20250913.105958.20021494924635                 | 40,000 |

|            |                                                                                                     |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJGZHX.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5705.20250913.105940.20021494924635            | 40,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJG6N2.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5704.20250913.105922.20021494924635            | 40,000  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10904250455.ung ho MS<br>5716.CT tu 0331000429585 NGUYEN<br>NGOC BAO TRAN toi 1017378606      | 20,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJGE3J.Dao Quang Dung<br>ung ho ma so :<br>5703.20250913.105858.20021494924635            | 40,000  |
| 13/09/2025 | 020097048809131057362025faMr385160<br>.90399.105725.UNG HO MS 5696                                  | 500,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10904217447.LE DUY ung ho<br>MS 5716.CT tu 0441000671261 LE DUY<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI | 500,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10904197128.THAI NGOC<br>BICH ung ho MS 250604.CT tu<br>0281001156451 THAI NGOC BICH toi      | 10,000  |
| 13/09/2025 | 020097048809131050202025iDT3336317<br>.55276.105009.UNG HO MS 5716                                  | 500,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW83HZC1.ung ho MS<br>5716.20250913.104345.185711986.NGU<br>YEN THI ANH TUYET.970432        | 50,000  |
| 13/09/2025 | 020097048809131042452025KDoq28502<br>5.18116.104231.CHUYEN TIEN UH MS<br>5701                       | 10,000  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10904036490.ung ho MS<br>5716.CT tu 0011004185769 NGUYEN<br>MINH TUAN toi 1017378606 BAO DAN  | 200,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10904008519.NGUYEN DUC<br>HUNG Ung ho MS 5716.CT tu<br>0611001929505 NGUYEN DUC HUNG          | 30,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1fWPJ4XUU.TRAN THI<br>TRUONG AN ung ho MS<br>5716.20250913.103731.0107991855.TRA             | 200,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1hQ394LD7.IBFT NGUYEN<br>TAN DAT chuyen MS<br>5716.20250913.103556.070142395299.S            | 100,000 |

|            |                                                                                                             |           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 13/09/2025 | MBVCB.10903882512.Ung Ho MS<br>5714.CT tu 0011004270840 NGO THAI<br>BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN         | 100,000   |
| 13/09/2025 | MBVCB.10903875587.Ung Ho MS<br>5715.CT tu 0011004270840 NGO THAI<br>BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN         | 100,000   |
| 13/09/2025 | MBVCB.10903873516.Ung Ho MS<br>5716.CT tu 0011004270840 NGO THAI<br>BAO LOAN toi 1017378606 BAO DAN         | 100,000   |
| 13/09/2025 | MBVCB.10903864600.ung ho MS<br>5716.CT tu 0271000276672 DO THANH<br>HUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI         | 100,000   |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1HK8MQ.GD<br>AnVuTranThai ung ho MS 5715<br>FT25256525248006.20250913.102642.19                   | 1,000,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW83KRN6.LE THI HOA<br>chuyen tien ung ho ma so<br>5716.20250913.102628.247529918.LE                | 100,000   |
| 13/09/2025 | 5256VNIBJ2LFQJQV.ung ho ms<br>5716.20250913.102421.08870406019329<br>2.LE THI HUONG GIANG.970441            | 50,000    |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1HGULS.p 1910, ct4, vimeco<br>ung ho tu thien ms 5716<br>FT25256183456870.20250913.102026.19      | 25,000    |
| 13/09/2025 | MBVCB.10903713616.NGUYEN HUU<br>BANG ung ho MS 5716.CT tu<br>0021000397310 NGUYEN HUU BANG                  | 100,000   |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1H8AUD.NGUYEN THUY<br>DUNG chuyen ung ho MS 5716<br>FT25256303196623.20250913.095526.19           | 100,000   |
| 13/09/2025 | MBVCB.10903446198.Chuyen tien ung<br>ho.CT tu 0691000342777 toi 1017378606<br>CT Nhan ai - Bao Dan tri      | 200,000   |
| 13/09/2025 | MBVCB.10903444828.ung ho MS<br>5716.CT tu 0121001171507 VAY QUOC<br>TRUONG toi 1017378606 BAO DAN           | 50,000    |
| 13/09/2025 | 5256IBT1dW3J8GUU.CTLNH CT2200<br>MM TRAN THI THUY ung ho ma so<br>5706 luong Bao Khangchuc con som khoe     | 200,000   |
| 13/09/2025 | 0200970405091309452020251JK0099366<br>.53355.094520.Vietcombank:1017378606:<br>NGUYEN THI AN ung ho MS 5716 | 100,000   |

|            |                                                                                                                 |           |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1HDNUN.LE MINH SON<br>chuyen<br>FT25256842239663.20250913.094344.79                                   | 50,000    |
| 13/09/2025 | 020097048809130943162025Hzaw88461<br>7.44826.094302.PHAM THI LINH UNG<br>HO MS 5716                             | 20,000    |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1H11HY.TRAN THI<br>THANH QUYEN chuyen ung ho ms 5716<br>FT25256015857302.20250913.092419.19           | 25,000    |
| 13/09/2025 | 5256IBT1dW3J23RB.sontk ungho MS<br>5711 C<br>huong.20250913.092137.970422R451a95                                | 100,000   |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1HJQKE.ung ho ms 5716<br>FT25256702408674.20250913.092039.19<br>020976832010.VND-TGTT-NGUYEN          | 50,000    |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1HQX3A.Gd Trang Trung<br>HyperSOL ung ho ms 5716. Mong anh<br>som khoi benh. Nam Mo Duoc Su Luu Ly    | 369,369   |
| 13/09/2025 | 020097040509130914312025T2A606027<br>2.29858.091431.Vietcombank:101737860<br>6:PHAM MINH HAI chuyen tien ung ho | 1,000,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10902863962.ung ho MS<br>5716.CT tu 0591000345668 PHAM THI<br>NGOT toi 1017378606 BAO DAN TRI             | 50,000    |
| 13/09/2025 | MBVCB.10902832911.Ung ho MS<br>5716.CT tu 0071000759156 LE QUANG<br>HAO toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 200,000   |
| 13/09/2025 | MBVCB.10902806101.ung ho MS<br>5716.CT tu 0071002137651 VAN NGOC<br>THUY DUONG toi 1017378606 BAO               | 200,000   |
| 13/09/2025 | 5256IBT1aWJAQSF5.ung ho MS<br>5716.20250913.085310.1001003636.SHB<br>MB.970443                                  | 5,000     |
| 13/09/2025 | 5256IBT1bW6P6DDC.ung ho MS<br>5716.20250913.085007.03401013004709.<br>PHAM THI THUY LINH.970426                 | 20,000    |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW83W3EP.BUI DUC CONG<br>ung ho ms<br>5716.20250913.084304.303928855.BUI                                | 100,000   |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW83W3UR.Pham Truong Thai<br>Tran ung ho MS<br>5714.20250913.084302.56868040888.PH                      | 10,000    |

|            |                                                                                                         |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW83WE3U.Tran The Van ung<br>ho MS<br>5714.20250913.084202.56868040888.PH                       | 10,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW83WBUZ.Tran Pham Minh<br>Dang ung ho MS<br>5714.20250913.084101.56868040888.PH                | 10,000  |
| 13/09/2025 | 02009704220913084050202513PB88394<br>3.10829.084051.Nam Mo Duoc Su Luu<br>Ly Quang Vuong Phat uhms 5716 | 25,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW83WIYY.Tran Pham Uyen<br>Nhi ung ho MS<br>5714.20250913.084003.56868040888.PH                 | 10,000  |
| 13/09/2025 | 020097041509130839582025jih6590560.<br>8106.083947.ung ho ms 5716                                       | 50,000  |
| 13/09/2025 | 020097048809130838172025uAdf464275<br>.2070.083806.UNG HO MS 5716                                       | 200,000 |
| 13/09/2025 | 0200970422091308332420258YE055837<br>7.83860.083311.ung ho ms 5715 .                                    | 100,000 |
| 13/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100673422330.20250913.100673422330-<br>0981433404 ung ho MS 5714      | 50,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1jWJ5U8SW.MA 5716-130925-<br>08:20:24<br>419602.20250913.082024.12010307.DUO                     | 100,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10902118114.ung ho MS<br>5716.CT tu 1023672147 DINH BAO<br>LONG toi 1017378606 BAO DAN TRI        | 100,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1ZPMPX.Ung ho MS 5714.<br>Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong<br>Phat.                          | 100,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1iW8FLZGT.ung ho MS<br>5716.20250913.075558.463111111979.N<br>GUYEN VAN DUC.970432               | 30,000  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10902051867.NGUYEN LE<br>HUU KHANH ung ho MS 5716.CT tu<br>9979817014 NGUYEN LE HUU               | 200,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1ZUSL7.BUI TRIEU XA<br>ung ho cac ms<br>250604,5712,5713,5714,5715,5716                       | 600,000 |

|            |                                                                                                             |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 | MBVCB.10901832462.ung ho MS 5713.CT tu 0071000706558 PHAM TRUONG SON toi 1017378606 BAO                     | 500,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901833764.NGUYEN MINH DUC ung ho MS 5716 (anh Huynh Van Phuoc).CT tu 9869236735 NGUYEN              | 500,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901812868.ung ho MS 5706.CT tu 0071000706558 PHAM TRUONG SON toi 1017378606 BAO                     | 500,000 |
| 13/09/2025 | 020097041509130716082025Ezub410681.63286.071608.ung ho MS 5716                                              | 300,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901636024.ung ho MS 5716.CT tu 9912841987 NGUYEN DUY LAN toi 1017378606 BAO DAN TRI                 | 100,000 |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ1Z157V.PHAM VAN XUAN chuyen UH MS 5715 FT25256255976446.20250913.070441.19                        | 50,000  |
| 13/09/2025 | 5256VNIBJ2L8PVNF.Ivy Nguyen ung ho benh nhan M 5716 anh Hunh Van Phuoc, chuc anh mau                        | 100,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901507482.ung ho MS 5716.CT tu 0231000559303 TRAN THI THU HIEN toi 1017378606 BAO DAN               | 189,000 |
| 13/09/2025 | 02009704220913064713202588VN99620 1.98580.064700.ung ho ms 5716                                             | 300,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901401484.ung ho MS 5716.CT tu 0251002777173 NGUYEN MINH TUAN toi 1017378606 BAO DAN                | 100,000 |
| 13/09/2025 | 020097048809130638012025C5EB95626 1.81243.063750.CHAU NGUYEN XUAN LICH, XOM THINH TIEN, XA                  | 100,000 |
| 13/09/2025 | 020097042209130637222025TH9N18801 7.79615.063709.UH MS 5713 em Pham Dinh Khanh. Nam Mo Duoc Su Luu Ly       | 56,800  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901334641.Chuyen tien ung ho ma so 5716.CT tu 0071005724724 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 500,000 |
| 13/09/2025 | 020097041509130632212025cxO2352556 .71075.063221.Thu Cao Chuyen tien ung ho MS 5714                         | 100,000 |

|            |                                                                                                       |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 | 020097041509130630362025ivoU351441<br>.68645.063024.Thu Cao Chuyen tien ung<br>ho MS 5713             | 100,000 |
| 13/09/2025 | 020097048809130629142025B7OB93630<br>4.66437.062903.CHAU NGUYEN VINH<br>PHU, THON THINH TIEN, XA NHAT | 200,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901303593.ms 250301.CT tu<br>0631000471859 LE THI KIM CUONG<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI     | 50,000  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901294561.ms 5712.CT tu<br>0631000471859 LE THI KIM CUONG<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI       | 50,000  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901256578.NGO QUANG<br>VINH chuyen tien uh MS 5715 (Ong<br>Vang A Cau)Nam Mo Duoc Su Luu Ly   | 68,456  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901225319.ung ho MS<br>5715.CT tu 1968306362 TRAN THI<br>HANG toi 1017378606 BAO DAN TRI      | 50,000  |
| 13/09/2025 | 5256IBT1kJ16XSU1.MS 5716<br>FT25256555180465.20250913.060826.19<br>121562959559.VND--DOAN THUY        | 50,000  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901186378.ung ho MS<br>5716.CT tu 1016802547 PHO DUC HIEN<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI       | 10,000  |
| 13/09/2025 | 5256VNIBJ2L875H4.ung ho MS<br>250601.20250913.052149.847070898.NG<br>UYEN ANH TUAN.970441             | 10,000  |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901067938.ung ho MS<br>5715.CT tu 0071002137651 VAN NGOC<br>THUY DUONG toi 1017378606 BAO     | 200,000 |
| 13/09/2025 | MBVCB.10901074745.ung ho MS<br>5714.CT tu 0071002137651 VAN NGOC<br>THUY DUONG toi 1017378606 BAO     | 200,000 |
| 13/09/2025 | 5256VNIBJ2L87P8N.ung ho MS<br>250601.20250913.050117.847070898.NG<br>UYEN ANH TUAN.970441             | 10,000  |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC2AC6W.MS 5712 ung ho<br>chau Tu<br>FT25258005170638.20250914.183435.19                     | 200,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC24BW8.MS 5716 Huynh<br>van Phuoc<br>FT25258829471826.20250914.183253.19                    | 300,000 |

|            |                                                                                                         |           |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 14/09/2025 | MBVCB.10922394050.ung ho ma so 5714.CT tu 0451000226777 NGUYEN NGOC HIEU toi 0451000476889 BAO          | 30,000    |
| 14/09/2025 | MBVCB.10922377669.ung ho ma so 5715.CT tu 0451000226777 NGUYEN NGOC HIEU toi 0451000476889 BAO          | 30,000    |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917188436.TRUONG QUOC BAO chuyen tien giup MS 5711 den MS 5717 moi ms 300 nghin dong.CT tu      | 2,100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10916445320.ung ho ma so 5717.CT tu 0451000226777 NGUYEN NGOC HIEU toi 0451000476889 BAO          | 30,000    |
| 14/09/2025 | 020097042209142320122025JZUR54155 9.3905.232012.Ha Ngoc An ung ho MS 5717                               | 100,000   |
| 14/09/2025 | 020097041509142306052025PRe6753421 .82874.230605.QR - ung ho MS 5717                                    | 300,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUSSQSU.ung ho MS 5717 - Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat.20250914.225555.00024987001.TR | 200,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCS7KSE.HA VIET HANG ung ho MS5716 FT25258840096247.20250914.224838.19                         | 360,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCS78AA.ung ho MS 5717 FT25258603441660.20250914.224641.18 08041195.NGUYEN MINH                | 20,000    |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUSCNXM.UNG HO MS 5715 NAM MO DUOC SU LUU LY QUANG VUONG PHAT OM                               | 100,000   |
| 14/09/2025 | MBVCB.10925675366.DOAN VAN HA ung ho ma so 5717- Quy.CT tu 0451000244310 DOAN VAN HA toi                | 5,000,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCS5D84.ung ho ms 5703 FT25258671699726.20250914.221701.19 026432509011.VND-TGTT-TRI THI       | 200,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCSYK13.Tran thi oanh ung ho ms 250604 FT25258010073574.20250914.221401.19                     | 200,000   |
| 14/09/2025 | 020097048809142213072025jqt6396941. 71949.221255.UNG HO MS 5717 TRIEU PHUC QUY NHE                      | 50,000    |

|            |                                                                                                               |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCSYU94.ung ho ms 250604<br>FT25258893808059.20250914.221244.19<br>026432509011.VND-TGTT-TRI THI     | 300,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCSYQI8.Tran Thi Oanh ung<br>ho ms 5712<br>FT25258630020106.20250914.221053.19                       | 200,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10925514564.Huynh Thi Nga<br>va Nguyen Thi Lam Chau ung ho MS<br>5717.CT tu 9333826762 NGUYEN           | 10,000  |
| 14/09/2025 | MBVCB.10925309440.Tran Phuoc Thinh<br>ung ho MS 5717 (em Trieu Phuc Quy -<br>Thai Nguyen).CT tu 0501000227930 | 10,000  |
| 14/09/2025 | 5257IBT1fWPSAA3X.ung ho MS<br>5717.20250914.214209.21011484908059<br>5.QUYEN ANH NGOC.970431                  | 200,000 |
| 14/09/2025 | 020097042209142140262025BV6594398<br>9.73892.214027.Duong Dinh Quyet ung<br>ho MS 5715                        | 488,000 |
| 14/09/2025 | 020097041509142129532025wk1261907<br>1.37911.212953.NGUYEN THI LOAN<br>UNG HO MS 5715                         | 300,000 |
| 14/09/2025 | 020097042209142129292025UFX026662<br>2.36687.212930.ung ho MS 5715                                            | 150,000 |
| 14/09/2025 | 020097041509142126572025osmO61308<br>7.27558.212645.NGUYEN THI LOAN<br>UNG HO MS 5717                         | 200,000 |
| 14/09/2025 | 020097040509142123442025H74X02182<br>7.16517.212344.Vietcombank:101737860<br>6:ung ho MS 5683                 | 100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10925051112.Lu Khai ung ho<br>MS 5715.CT tu 0251002778433<br>NGUYEN DINH BACH YEN toi                   | 200,000 |
| 14/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100839170267.20250914.100839170267-<br>0902878357 NGUYEN THI KIM XUAN       | 300,000 |
| 14/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100838771325.20250914.100838771325-<br>0902878357 NGUYEN THI KIM XUAN       | 300,000 |
| 14/09/2025 | IB_180466917_175785803834315418319<br>8_null_20250914_MS5717                                                  | 100,000 |

|            |                                                                                                           |            |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 14/09/2025 | 5257IBT1hQ3IZ396.IBFT ung ho MS 5715.20250914.204201.060258058413.S ACOMBANK.970403                       | 50,000     |
| 14/09/2025 | MBVCB.10924576573.5715.CT tu 0781000417404 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri                        | 50,000     |
| 14/09/2025 | MBVCB.10924571174.5691.CT tu 0781000417404 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri                        | 50,000     |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC9696A.ung ho MS 5715 FT25258360075005.20250914.203534.19 025745264011.VND-TGTT-NGUYEN          | 100,000    |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC9K4NA.Ung ho MS 5716 FT25258387120877.20250914.203010.19 025745264011.VND-TGTT-NGUYEN          | 100,000    |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC9775Z.Ung ho MS 5717 FT25258857012208.20250914.202707.19 025745264011.VND-TGTT-NGUYEN          | 100,000    |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC97YCV.ung ho MS 5715 FT25258949548838.20250914.202629.19 038286309011.VND-TGTT-NGUYEN          | 300,000    |
| 14/09/2025 | 0200970415091420234320251A0843720 2.70249.202343.Goup Do MS 5715 Vang A Chau                              | 100,000    |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWU9UUF1.UHMS 5717 Mong GD Ban Van Phuong-Trieu.T.Xuyen,Trieu Phuc Quy binh an                    | 20,069     |
| 14/09/2025 | 5257VNIBJ2LJ8QRR.Ung ho ms 5714 - chuc gia dinh som vuot qua nghich canh.20250914.201023.025704061488585  | 50,000     |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWU982JM.CSPM, CSTV giup do cho gia dinh Vang A Cau ms5715.20250914.200837.00006150665.P          | 10,000,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWU9I87V.CSPM, CSTV giup do cho gia dinh chau Trieu Phuc Quy ms5717.20250914.200505.00006150665.P | 3,000,000  |
| 14/09/2025 | 020097048809142001482025Hh5i782692 .69329.200134.CSPM, CSTV HO TRO HO SO MA SO 5714                       | 10,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10924036801.DAO THI NGOC QUYNH ung ho MS 5683.CT tu 0061001136481 DAO THI NGOC                      | 100,000    |

|            |                                                                                                    |            |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC9UDKK.CSPM, CSTV tại tro giúp đỡ cho ms 5713 chị Nguyễn Thị Linh ở Bắc Ninh             | 10,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10923969878.DAO THI NGOC QUYNH ủng hộ MS 5712.CT từ 0061001136481 DAO THI NGOC               | 100,000    |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC9M39M.CSPM, CSTV hỗ trợ đóng viên cho ms 5716 anh Huỳnh Văn Phước                       | 5,000,000  |
| 14/09/2025 | MBVCB.10923880818.VU DUY TIEN chuyển tiền ủng hộ MS 5717.CT từ 0081000001532 VU DUY TIEN tôi       | 200,000    |
| 14/09/2025 | MBVCB.10923861518.Ma số 5717.CT từ 0011002056153 DAM TUAN ANH tôi 1017378606 BAO DAN TRI           | 100,000    |
| 14/09/2025 | 5257IBT1jWJKWM69.ủng hộ MS 5715-140925-19:30:14 255958.20250914.193014.954546868.DA                | 500,000    |
| 14/09/2025 | MBVCB.10923559999.NGUYEN HA LONG chuyển tiền ủng hộ Ma số 5716.CT từ 0021000277192 NGUYEN          | 100,000    |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC9J418.ủng hộ MS 5716 FT25258590195588.20250914.192612.19 036849981019.VND-TGTT-BUI CONG | 60,000     |
| 14/09/2025 | MBVCB.10923524833.NGUYEN VAN DIEP chuyển tiền ủng hộ ms 5672.CT từ 1054223151 NGUYEN VAN DIEP tôi  | 50,000     |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC2RE35.ủng hộ MS 5716 FT25258510561509.20250914.191412.19 031025526019.VND-TGTT-DINH     | 150,000    |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC2XH7W.Ung hộ MS 5716 FT25258614892740.20250914.191120.12 12521619.NGUYEN MINH           | 2,000,000  |
| 14/09/2025 | MBVCB.10923323912.ủng hộ ma số 5716.CT từ 0201000601830 NGUYEN MINH VUONG tôi 1017378606 BAO       | 100,000    |
| 14/09/2025 | MBVCB.10923161589.DANG THI THANH THAO chuyển tiền ủng hộ ms 5717.CT từ 0291000303567 DANG THI      | 15,068     |
| 14/09/2025 | MBVCB.10923008794.ủng hộ ms 5717.CT từ 0371003682903 TRUONG VINH AN tôi 1017378606 BAO DAN         | 200,000    |

|            |                                                                                                          |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14/09/2025 | MBVCB.10922981767.ung ho ms<br>5716.CT tu 0371003682903 TRUONG<br>VINH AN toi 1017378606 BAO DAN         | 200,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC2KABR.Ung ho MS 5716<br>FT25258574203126.20250914.184401.19<br>035384368025.VND-TGTT-NGUYEN   | 50,000  |
| 14/09/2025 | 5257IBT1aWJZI5M3.ung ho MS<br>5710.20250914.183808.3617040046545.H<br>UYNH THI NHL.970430                | 200,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10922821210.Chuyen tien ung<br>ho.CT tu 0081001120123 toi 1017378606<br>CT Nhan ai - Bao Dan tri   | 100,000 |
| 14/09/2025 | 020097041509141834542025HV1p95223<br>7.41971.183454.Trang Thu giup Vang A<br>Cau 59 tuoi MS 5715         | 50,000  |
| 14/09/2025 | 020097041509141832382025TdCF94259<br>3.30846.183238.Trang Thu giup Huynh<br>Van Phuoc 42 t MS 5716       | 50,000  |
| 14/09/2025 | 0200970422091418320620253IVX22152<br>9.28360.183207.ung ho MS 5716                                       | 200,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC2BXWA.ung ho MS 5715<br>FT25258392523090.20250914.183117.19<br>034680150012.VND-TGTT-DINH DUC | 100,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWU2EDSQ.Ung ho ma so<br>5715.20250914.182829.18301997.DOAN<br>THI KIM PHUONG.970432             | 500,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10922489602.BUI THI THANH<br>THUY uh MS 5717 (em Trieu Phuc<br>Quy).CT tu 9916621357 BUI THI       | 18,000  |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWU246ZL.ZP252570463373<br>250914001220471 Tam Huynh ung ho<br>MS 5717. Nam Mo Duoc Su Luu Ly    | 100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10922268694.TRAN THI YEN<br>NHI giup do MS 5717.CT tu<br>0251001317070 TRAN THI YEN NHI toi        | 100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10922264587.TRAN THI YEN<br>NHI giup do MS 5716.CT tu<br>0251001317070 TRAN THI YEN NHI toi        | 100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10922222214.ung ho ms<br>5717.CT tu 0201000686929 TRAN HUU<br>HIEU toi 1017378606 BAO DAN TRI      | 200,000 |

|            |                                                                                                                  |         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14/09/2025 | 020097048809141738242025f32N662091<br>.41711.173810.UNG HO MS 5717                                               | 20,000  |
| 14/09/2025 | MBVCB.10921826107.ung ho MS<br>250311.CT tu 0851000017781 ONG<br>KHAC NGOC toi 1017378606 BAO                    | 100,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCCHANQ.ung ho MS 5717<br>FT25258071242704.20250914.172208.19<br>026666888.DANG THI HOA.970407          | 100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10921500412.ung ho MS<br>5081.CT tu 0331000429585 NGUYEN<br>NGOC BAO TRAN toi 1017378606                   | 20,000  |
| 14/09/2025 | MBVCB.10921497995.chau NGUYEN<br>HONG NHUNG Ung ho MS 5706.CT tu<br>0181003320380 NGUYEN PHAN HUY                | 100,000 |
| 14/09/2025 | 5257VNIBJ2LJACJF.ung ho MS<br>5717.20250914.171358.02570406039579<br>1.NGUYEN NGOC ANH.970441                    | 300,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10921474455.ung ho ms<br>5717.CT tu 0201000686929 TRAN HUU<br>HIEU toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10921429363.PHAN VAN BOI<br>ung ho ma so 5717.CT tu 0011004247433<br>PHAN VAN BOI toi 1017378606 BAO       | 50,000  |
| 14/09/2025 | 0200970422091417050020251YEV64184<br>0.56690.170501.ung ho: MS: 5715. ba<br>Nho 87t chuc ong chau luon manh khoe | 100,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCCITTH.chi Mai tap vu Ct4,<br>Vimeco ung ho tu thien ms 5717<br>FT25258802508670.20250914.164027.19    | 25,000  |
| 14/09/2025 | 02009704880914163240202551tm110674<br>.85031.163229.UNG HO MS 5716                                               | 20,000  |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCCSXPL.Ung ho MS5717<br>FT25258399610667.20250914.162827.19<br>035384368025.VND-TGTT-NGUYEN            | 50,000  |
| 14/09/2025 | MBVCB.10920781234.NGUYEN THI<br>TUONG VAN chuyen tien ung ho ma<br>5717.CT tu 1057902086 NGUYEN THI              | 300,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10920782585.NGUYEN THI<br>TUONG VAN chuyen tien ung ho ma<br>5716.CT tu 1057902086 NGUYEN THI              | 300,000 |

|            |                                                                                                          |         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14/09/2025 | MBVCB.10920758306.NGUYEN THI TUONG VAN chuyen tien ung ho ma 5716.CT tu 1057902086 NGUYEN THI            | 300,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10920753336.NGUYEN THI TUONG VAN chuyen tien ung ho ma 5715.CT tu 1057902086 NGUYEN THI            | 300,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10920739321.NGUYEN THI TUONG VAN chuyen tien ung ho ma 5714.CT tu 1057902086 NGUYEN THI            | 300,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10920521291.MS-5711 .CT tu 1012361793 NGUYEN THI THANH HANG toi 1017378606 BAO DAN TRI             | 100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10920479688.Chuyen tien ung homs 5712.CT tu 0081000106656 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri  | 200,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10920468402.Chuyen tien ung ho ms 5713.CT tu 0081000106656 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 200,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10920461856.Chuyen tien ung ho 5714.CT tu 0081000106656 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri    | 200,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10920463956.Chuyen tien ung ho 5715.CT tu 0081000106656 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri    | 200,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10920441618.xin ung ho MS 5717 Trieu Phuc Quy.CT tu 0531000272729 NGUYEN THI THANH                 | 300,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10920441596.Chuyen tien ung ho ms 5716.CT tu 0081000106656 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 200,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10920439069.Chuyen tien ung ho ms 5717.CT tu 0081000106656 toi 1017378606 CT Nhan ai - Bao Dan tri | 200,000 |
| 14/09/2025 | 5257VNIBJ2LJLPFY.ung ho MS 5716.20250914.155024.065338143.BUI THI KIM THU.970441                         | 100,000 |
| 14/09/2025 | 5257VNIBJ2LJL7IZ.ung ho MS 5715.20250914.154957.065338143.BUI THI KIM THU.970441                         | 100,000 |
| 14/09/2025 | 5257VNIBJ2LJL7MT.ung ho MS 5714.20250914.154919.065338143.BUI THI KIM THU.970441                         | 200,000 |

|            |                                                                                                             |           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 14/09/2025 | 5257VNIBJ2LJL6MY.ung ho MS<br>5713.20250914.154836.065338143.BUI<br>THI KIM THU.970441                      | 200,000   |
| 14/09/2025 | 5257VNIBJ2LJLN1T.ung ho MS<br>250604.20250914.154718.065338143.BUI<br>THI KIM THU.970441                    | 200,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC1T86D.Ma so 5717 di hoc<br>FT25258843907252.20250914.154244.13<br>822604237016.VND-TGTT-DANG THI | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | 020097048809141541322025apPC759139<br>.40610.154121.UNG HO MS 5717                                          | 200,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUC5LMV.Ung ho ms<br>5716.20250914.153353.113655011.BUI<br>CHIEN TUYEN.970432                      | 100,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUCYXV7.Ung ho ms<br>5717.20250914.152904.113655011.BUI<br>CHIEN TUYEN.970432                      | 100,000   |
| 14/09/2025 | MBVCB.10919921246.Ung Ho MS<br>5715.CT tu 1028210233 HA MINH SON<br>toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 100,000   |
| 14/09/2025 | MBVCB.10919879051.TRAN QUANG<br>TIN gia lai chuyen tien ung ho MS<br>5716.CT tu 0291000274287 TRAN          | 10,000    |
| 14/09/2025 | MBVCB.10919872565.Ha Huyen Chi .<br>Quang Ngai chuyen tien ung ho MS<br>5717.CT tu 0291000274287 TRAN       | 100,000   |
| 14/09/2025 | MBVCB.10919848101.TRAN QUANG<br>NAM gia lai chuyen tien ung ho MS<br>5717.CT tu 0291000274287 TRAN          | 50,000    |
| 14/09/2025 | MBVCB.10919839209.TRAN HOANG<br>NAM. Quang Ngai chuyen tien ung ho<br>MS 5716.CT tu 0291000274287 TRAN      | 100,000   |
| 14/09/2025 | MBVCB.10919831867.TRAN QUANG<br>NAM gia lai chuyen tien ung ho MS<br>5716.CT tu 0291000274287 TRAN          | 50,000    |
| 14/09/2025 | MBVCB.10919828012.ung ho MS<br>5716.CT tu 1028609129 VO VAN<br>DUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 50,000    |
| 14/09/2025 | MBVCB.10919823067.ung ho MS<br>5715.CT tu 1028609129 VO VAN<br>DUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 50,000    |

|            |                                                                                                             |           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 14/09/2025 | MBVCB.10919799587.ung ho MS<br>5714.CT tu 1028609129 VO VAN<br>DUNG toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 50,000    |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUCM7BC.ung ho MS<br>5717.20250914.145945.0969753797.DAO<br>VAN DUNG.970432                        | 50,000    |
| 14/09/2025 | MBVCB.10919508323.Chuyen tien ung<br>ho.CT tu 0041000187640 toi 1017378606<br>CT Nhan ai - Bao Dan tri      | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10919464316.LANG THI<br>THUY ung ho MS5717.CT tu<br>1043034142 LANG THI THUY toi                      | 12,492    |
| 14/09/2025 | MBVCB.10919436979.Ung ho ms<br>5717.CT tu 1019272182 HA THU<br>TRANG toi 1017378606 BAO DAN TRI             | 100,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJC1C69U.Ung ho ms 5717<br>FT25258290324690.20250914.140406.11<br>122015078014.VND-TGTT-DAO THI     | 200,000   |
| 14/09/2025 | 020097040509141355142025DICD02391<br>0.28243.135514.Vietcombank:101737860<br>6:NGUYEN THI AN ung ho MS 5717 | 100,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1fWP9MQWK.GiacHienVy ung<br>ho<br>MS5715.20250914.133619.19021983.DO                                 | 20,000    |
| 14/09/2025 | MBVCB.10918947913.ms 5669.CT tu<br>0451001286228 NGUYEN MINH VU toi<br>1017378606 BAO DAN TRI               | 100,000   |
| 14/09/2025 | MBVCB.10918944289.ms 5668.CT tu<br>0451001286228 NGUYEN MINH VU toi<br>1017378606 BAO DAN TRI               | 100,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCJFUV1.GD Bach Diep ung<br>ho MS 5714<br>FT25258276972873.20250914.131956.14                      | 300,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCJH3DI.GD Bach Diep ung<br>ho MS 5688<br>FT25258610623795.20250914.130828.14                      | 300,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCJZR3Q.GD Bach Diep ung<br>ho MS 250604<br>FT25258312387907.20250914.130420.14                    | 300,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCJZ528.GD Bach Diep ung<br>ho MS 5715<br>FT25258014289428.20250914.130212.14                      | 300,000   |

|            |                                                                                                         |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14/09/2025 | MBVCB.10918590397.ung ho MS<br>5717.CT tu 0851000017781 ONG KHAC<br>NGOC toi 1017378606 BAO DAN TRI     | 150,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10918587446.ung ho MS<br>5716.CT tu 0851000017781 ONG KHAC<br>NGOC toi 1017378606 BAO DAN TRI     | 150,000 |
| 14/09/2025 | 020097040509141250472025U1CE05522<br>7.12025.125035.Vietcombank:101737860<br>6:Giang ung ho MS 5717     | 500,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1cWCV2FMZ.LX UNG HO MS<br>5696.20250914.124017.102882228140.N<br>GUYEN NGOC TAM CHAU.970415      | 10,000  |
| 14/09/2025 | 5257IBT1cWCV2K3N.LX UNG HO MS<br>5716.20250914.123835.102882228140.N<br>GUYEN NGOC TAM CHAU.970415      | 20,000  |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCJ4R47.ung ho MS 5081<br>FT25258492552385.20250914.123447.11<br>30666999.PHAM XUAN THU.970407 | 100,000 |
| 14/09/2025 | 02009704220914123317202577SU75588<br>3.45008.123306.ung ho ms 5717                                      | 200,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1aWJEXJUY.ung ho MS<br>5717.20250914.123141.1001003636.SHB<br>MB.970443                          | 5,000   |
| 14/09/2025 | 0200970415091412211820252caD706362<br>.95419.122118.QR - ung ho MS 5716                                 | 500,000 |
| 14/09/2025 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE<br>.100789355460.20250914.100789355460-<br>0968269526 ung ho MS 5714      | 25,000  |
| 14/09/2025 | 5257IBT1aWJEHCGU.Ung ho MS<br>5717.20250914.115137.1016459440.SHB<br>MB.970443                          | 200,000 |
| 14/09/2025 | 020097042209141135552025QIRL37635<br>9.87296.113542.ung ho MS 5716                                      | 500,000 |
| 14/09/2025 | 0200970422091411353620254SYK90994<br>9.86398.113537.ung ho MS 5717                                      | 500,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWU1DAVL.Ung ho MS<br>5716.20250914.112826.207610232.TRAN<br>THE VAN.970432                     | 10,000  |

|            |                                                                                                            |           |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWU1DUR6.Ung ho MS<br>5715.20250914.112741.207610232.TRAN<br>THE VAN.970432                        | 10,000    |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCWNRKP.ung ho MS 5680<br>FT25258325290720.20250914.112650.19<br>033939609020.VU THI HUONG.970407 | 100,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1dW3M3ZJ7.ung ho ms<br>5714.20250914.112427.970422R604a330<br>00000000bf4062.MBBANK IBFT.970422     | 200,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWU12WRF.ung ho MS<br>5717.20250914.111207.00869361001.NG<br>UYEN KHAC TUAN.970423                 | 7,000     |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917354218.Ung ho MS<br>5704.CT tu 0181003320380 NGUYEN<br>PHAN HUY VU toi 1017378606 BAO           | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917336855.Ung ho MS<br>5705.CT tu 0181003320380 NGUYEN<br>PHAN HUY VU toi 1017378606 BAO           | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917328958.Ung ho MS<br>5706.CT tu 0181003320380 NGUYEN<br>PHAN HUY VU toi 1017378606 BAO           | 2,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917325034.Ung ho MS<br>5708.CT tu 0181003320380 NGUYEN<br>PHAN HUY VU toi 1017378606 BAO           | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917311959.Ung ho MS<br>5709.CT tu 0181003320380 NGUYEN<br>PHAN HUY VU toi 1017378606 BAO           | 2,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917297170.Ung ho MS<br>5710.CT tu 0181003320380 NGUYEN<br>PHAN HUY VU toi 1017378606 BAO           | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917283495.Ung ho MS<br>5711.CT tu 0181003320380 NGUYEN<br>PHAN HUY VU toi 1017378606 BAO           | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917277019.hai chau HONG<br>NHUNG - HANH NGUYEN Ung ho MS<br>250604.CT tu 0181003320380 NGUYEN      | 5,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917237163.Ung ho MS<br>5712.CT tu 0181003320380 NGUYEN<br>PHAN HUY VU toi 1017378606 BAO           | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917233141.Ung ho MS<br>5713.CT tu 0181003320380 NGUYEN<br>PHAN HUY VU toi 1017378606 BAO           | 1,000,000 |

|            |                                                                                                      |           |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 14/09/2025 | MBVCB.10917220691.Ung ho MS 5714.CT tu 0181003320380 NGUYEN PHAN HUY VU toi 1017378606 BAO           | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917216529.Ung ho MS 5715.CT tu 0181003320380 NGUYEN PHAN HUY VU toi 1017378606 BAO           | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917205707.Ung ho MS 5717.CT tu 0181003320380 NGUYEN PHAN HUY VU toi 1017378606 BAO           | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10917188577.Ung ho MS 5716.CT tu 0181003320380 NGUYEN PHAN HUY VU toi 1017378606 BAO           | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10916754056.ung ho MS 5717.CT tu 0331000429585 NGUYEN NGOC BAO TRAN toi 1017378606             | 20,000    |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCWMYXI.ung ho MS 5716 FT25258243828432.20250914.101215.19 029390060016.VND-TGTT-NGUYEN     | 20,000    |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUJZAEH.LE THI HOA chuyen tien ung ho ma so 5717.20250914.100954.247529918.LE               | 100,000   |
| 14/09/2025 | MBVCB.10916436105.ung ho MS 5715.CT tu 0031000194339 NGUYEN THI KIM THOA toi 1017378606 BAO          | 100,000   |
| 14/09/2025 | 020097048809141004032025sh29912880. 43503.100351.HOANG LAM UNG HO MS 5714                            | 300,000   |
| 14/09/2025 | MBVCB.10916062200.NGUYEN THI LINH CHI chuyen tien ung ho MS 5717.CT tu 0011003990468 NGUYEN          | 500,000   |
| 14/09/2025 | MBVCB.10915836134.ung ho MS 5717.CT tu 1015082877 NGUYEN THI NGOC THUAN toi 1017378606 BAO           | 50,000    |
| 14/09/2025 | 020097040509140922532025V7R704614 7.63054.092253.Vietcombank:101737860 6:PHAN QUOC TRUNG ung ho 5696 | 200,000   |
| 14/09/2025 | 020097042209140922512025JY LX69198 8.61994.092251.ung ho ms 5717                                     | 300,000   |
| 14/09/2025 | 020097042209140922072025Y8GD70899 9.58867.092208.ung ho MS 5717                                      | 500,000   |

|            |                                                                                                               |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14/09/2025 | MBVCB.10915588708.DOAN THI HA<br>chuyen tien ung ho MS 5717.CT tu<br>0611001917415 DOAN THI HA toi            | 100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10915424645.NGUYEN HUU<br>BANG ung ho MS 5717.CT tu<br>0021000397310 NGUYEN HUU BANG                    | 100,000 |
| 14/09/2025 | 020097040509140852382025H4H609468<br>6.46492.085238.Vietcombank:101737860<br>6:PHAN QUOC TRUNG ung ho MS 5710 | 200,000 |
| 14/09/2025 | 020097040509140851482025OE9U09072<br>9.42546.085148.Vietcombank:101737860<br>6:PHAN QUOC TRUNG ung ho MS 5711 | 200,000 |
| 14/09/2025 | 020097040509140845542025C2Q806213<br>2.22249.084554.Vietcombank:101737860<br>6:PHAN QUOC TRUNG ung ho MS 5712 | 200,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10915206424.Le Thi Thu Cuc -<br>ung ho MS5716.CT tu 0181003587503<br>TRAN MINH LUAN toi 1017378606      | 30,000  |
| 14/09/2025 | MBVCB.10915213477.Le Thi Thu Cuc -<br>ung ho MS5717.CT tu 0181003587503<br>TRAN MINH LUAN toi 1017378606      | 30,000  |
| 14/09/2025 | 020097042209140837202025CJ8G76555<br>3.93191.083721.Ung ho MS 5717                                            | 30,000  |
| 14/09/2025 | MBVCB.10915139640.DINH HIEU<br>NGHIA ung ho MS 5692.CT tu<br>0331003802406 DINH HIEU NGHIA toi                | 300,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10915114286.DINH HIEU<br>NGHIA ung ho MS 5717.CT tu<br>0331003802406 DINH HIEU NGHIA toi                | 300,000 |
| 14/09/2025 | 020097040509140829292025ZHPN08450<br>1.67176.082929.Vietcombank:101737860<br>6:PHAN QUOC TRUNG ung ho MS 5713 | 200,000 |
| 14/09/2025 | 020097040509140825062025N2SC06460<br>4.52283.082507.Vietcombank:101737860<br>6:PHAN QUOC TRUNG ung ho MS 5714 | 200,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCQ8LLK.Ung ho MS 5717<br>FT25258380843210.20250914.082339.19<br>023279366019.VND-TGTT-NGUYEN        | 50,000  |
| 14/09/2025 | 020097040509140823092025RDSU05570<br>4.46476.082309.Vietcombank:101737860<br>6:PHAN QUOC TRUNG ung ho MS 5715 | 200,000 |

|            |                                                                                                                 |           |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 14/09/2025 | 0200970405091408205520258GHL04552<br>3.39203.082055.Vietcombank:101737860<br>6:PHAN QUOC TRUNG ung ho MS 5716   | 200,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUJ1TDW.ung ho MS<br>5717.20250914.081839.463111111979.N<br>GUYEN VAN DUC.970432                       | 30,000    |
| 14/09/2025 | 020097042209140818152025SVCT41158<br>9.30636.081816.ung ho MS 5717                                              | 200,000   |
| 14/09/2025 | 020097044909140818122025VUhm74707<br>6.30523.081812.NGUYEN VAN SANG,<br>xom Thinh Tien, xa Nhat Tien, Huu Lung, | 200,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJCQIC6Z.TRAN DAI NGHI<br>chuyen ung ho MS 5717<br>FT25258000275670.20250914.081631.19                  | 20,000    |
| 14/09/2025 | 5257VNIBJ2LF3JJK.ung ho MS<br>5716.20250914.081044.847070898.NGU<br>YEN ANH TUAN.970441                         | 10,000    |
| 14/09/2025 | 5257VNIBJ2LF3FWF.ung ho MS<br>5717.20250914.080957.847070898.NGU<br>YEN ANH TUAN.970441                         | 10,000    |
| 14/09/2025 | MBVCB.10914825804.ung ho MS<br>5716.CT tu 0371000427812 DOAN THE<br>BAO toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 100,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUJW3KM.ung ho MS<br>5711.20250914.080614.197522917.NGU<br>YEN THI MAI.970432                          | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10914810835.Ung ho MS<br>5717.CT tu 0301000359893 DO DINH<br>TRUC toi 1017378606 BAO DAN TRI              | 100,000   |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUJW1DS.ung ho MS<br>5716.20250914.080041.197522917.NGU<br>YEN THI MAI.970432                          | 1,000,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10914737822.Ung ho MS 5717:<br>Chuc em nhieu ghi luc de som vuot qua<br>nghich can & thanh dat.CT tu      | 500,000   |
| 14/09/2025 | MBVCB.10914685150.Doan Van Viet<br>ung ho MS 5717.CT tu 9384759950<br>DOAN VAN VIET toi 1017378606 BAO          | 100,000   |
| 14/09/2025 | 020097048809140737322025aCJr119676.<br>16940.073718.CAO MANH HAI UNG<br>HO MS 5717                              | 300,000   |

|            |                                                                                                           |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14/09/2025 | MBVCB.10914311570.Nguyen Chi Cong ung ho MS 5717.CT tu 0081001224468 NGUYEN CHI CONG toi 1017378606       | 200,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUWUFUDE.ung ho MS 5699.20250914.071301.124232724.VU CHI CONG.970432                             | 100,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUWFMZD.ung ho MS 5684.20250914.071215.124232724.VU CHI CONG.970432                              | 100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10914253283.NGUYEN VIET ANH MS 5717.CT tu 0371000482752 NGUYEN VIET ANH toi 1017378606              | 100,000 |
| 14/09/2025 | 5257VNIBJ2LF9MYM.Binh hang ung ho MS 5712.20250914.065801.168888688.NGU 020097044909140657332025knH435747 | 100,000 |
| 14/09/2025 | 6.29602.065733.Ung ho MS 5717, ma GD 100000011066015                                                      | 100,000 |
| 14/09/2025 | 5257VNIBJ2LF91XU.Binh hang ung ho MS 5714.20250914.065646.168888688.NGU                                   | 100,000 |
| 14/09/2025 | 5257VNIBJ2LF91JN.Binh hang ung ho MS 5716.20250914.065555.168888688.NGU                                   | 100,000 |
| 14/09/2025 | 5257VNIBJ2LF9123.Binh hang ung ho MS 5717.20250914.065509.168888688.NGU                                   | 100,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUWLDB7.ung ho MS 5716 - Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat.20250914.064903.00024987001.TR   | 300,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10914020481.ung ho MS 5717.CT tu 1016802547 PHO DUC HIEN toi 1017378606 BAO DAN TRI                 | 10,000  |
| 14/09/2025 | 5257IBT1kJ1NLE3K.Ung ho MS 5715. Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat.                                  | 100,000 |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUW65TI.ung ho ms 5712.20250914.055701.02090421999.HO HUU THO.970423                             | 20,000  |
| 14/09/2025 | 5257IBT1iWUW6YKK.ung ho ms 5711.20250914.055602.02090421999.HO HUU THO.970423                             | 20,000  |

|            |                                                                                                                                                                                                                       |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14/09/2025 | 52571BT1iWUW6PL4.ung ho ms<br>5710.20250914.055517.02090421999.HO<br>HUU THO.970423                                                                                                                                   | 20,000  |
| 14/09/2025 | 020097042209140552192025OWKE3095<br>93.51369.055220.HUYNH KIM CHI ung<br>ho MS 571357145715                                                                                                                           | 300,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10913884533.PHAM THI<br>HOANG ANH chuyen tien ung ho ms<br>5716.CT tu 0561000397291 PHAM THI                                                                                                                    | 300,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10913752749.DANG VAN<br>NHAT xin UH MS 5711.CT tu<br>9366688729 DANG VAN NHAT toi                                                                                                                               | 100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10913750477.DANG VAN<br>NHAT xin UH MS 5713.CT tu<br>9366688729 DANG VAN NHAT toi                                                                                                                               | 100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10913748963.DANG VAN<br>NHAT xin UH MS 5714.CT tu<br>9366688729 DANG VAN NHAT toi                                                                                                                               | 100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10913747504.DANG VAN<br>NHAT xin UH MS 5715.CT tu<br>9366688729 DANG VAN NHAT toi                                                                                                                               | 100,000 |
| 14/09/2025 | MBVCB.10913745782.DANG VAN<br>NHAT xin UH MS 5716.CT tu<br>9366688729 DANG VAN NHAT toi                                                                                                                               | 100,000 |
| 14/09/2025 | 020097048809140136152025YHiT79002<br>8.43430.013603.UNG HO MS 5715                                                                                                                                                    | 8,000   |
| 14/09/2025 | 020097048809140134492025t7uH789180<br>.43057.013438.UNG HO MS 5716                                                                                                                                                    | 8,000   |
|            | <b>Bạn đọc ủng hộ tại Ngân hàng<br/>Vietcombank - TK USD từ ngày<br/>08/09/2025 đến ngày 14/09/2025</b>                                                                                                               |         |
| 09/12/2025 | /REF:03TG250912913808{\\}VAL:25091<br>2EUR8/33B:EUR10/MID:PA9CJ4643AU<br>58M8Z/Rel ref:1497986466/50:Bao Hien<br>Le23 Rue Duhesme, Paris, 75018<br>Paris,/70:MS<br>5701/Pmnt:/71A:SHA/71F:DEUTDEFFX<br>XXEUR2 - 8 EUR | 245,536 |
|            | <b>Bạn đọc ủng hộ tại Ngân hàng<br/>Viettinbank từ ngày 08/09/2025 đến<br/>ngày 14/09/2025</b>                                                                                                                        |         |

|                     |                                                                       |         |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------|
| 08-09-2025 01:52:17 | TRAN QUOC LONG Chuyen tien ms 5711; thoi gian GD:08/09/2025 00:38:51  | 50,000  |
| 08-09-2025 01:52:25 | TRAN QUOC LONG Chuyen tien ms 5710; thoi gian GD:08/09/2025 00:39:20  | 50,000  |
| 08-09-2025 01:52:37 | TRAN QUOC LONG Chuyen tien. ms 5708; thoi gian GD:08/09/2025 00:39:58 | 50,000  |
| 08-09-2025 06:41:25 | 5711; Le Thi Kim Huong                                                | 50,000  |
| 08-09-2025 06:59:21 | ung ho MS 250604                                                      | 50,000  |
| 08-09-2025 07:41:42 | ung ho MS 250604                                                      | 10,000  |
| 08-09-2025 07:48:11 | LE NGO NGOC THU ung ho MS 250604                                      | 40,000  |
| 08-09-2025 07:50:52 | CT DEN:525100332617 Ung ho MS 250604 FT25251610297550                 | 50,000  |
| 08-09-2025 07:59:34 | ung ho MS 5709                                                        | 200,000 |
| 08-09-2025 08:04:08 | CHU THI THU HANG ung ho ms 5711                                       | 50,000  |
| 08-09-2025 08:20:32 | 007; 1                                                                | 55,555  |
| 08-09-2025 09:27:29 | ung ho ma so 250604                                                   | 500,000 |
| 08-09-2025 09:39:51 | CT DEN:525120400152 ms 250604                                         | 10,000  |
| 08-09-2025 10:14:11 | ung ho ms 5711                                                        | 50,000  |

|                     |                                                                                      |         |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08-09-2025 10:42:41 | PHAM TUYET MAI chuyen tien ung ho ms 5711                                            | 100,000 |
| 08-09-2025 10:47:43 | ung ho MS 5711                                                                       | 100,000 |
| 08-09-2025 12:05:54 | CT DEN:122T2590BVD5V6QK MBVCB.10837966583.781627.DOAN THI HUONG ung ho MS 5707.CT tu | 200,000 |
| 08-09-2025 12:22:01 | CT DEN:081637109540 ung ho MS 5711                                                   | 20,000  |
| 08-09-2025 13:21:10 | Ung ho MS 5711                                                                       | 50,000  |
| 08-09-2025 14:07:55 | DINH THI SEN chuyen tien UNG HO HOAN CANH MS 5694                                    | 300,000 |
| 08-09-2025 14:48:49 | ung ho MS 5708                                                                       | 200,000 |
| 08-09-2025 15:19:50 | ung ho 5710                                                                          | 10,000  |
| 08-09-2025 16:28:10 | ung ho MS 5700                                                                       | 100,000 |
| 08-09-2025 16:28:36 | ung ho MS 5701                                                                       | 100,000 |
| 08-09-2025 16:28:55 | ung ho MS 5702                                                                       | 100,000 |
| 08-09-2025 16:29:26 | ung ho MS 5703                                                                       | 100,000 |
| 08-09-2025 16:29:51 | ung ho MS 5705                                                                       | 100,000 |
| 08-09-2025 16:30:28 | ung ho MS 5710                                                                       | 100,000 |

|                     |                                                                |         |
|---------------------|----------------------------------------------------------------|---------|
| 08-09-2025 16:30:46 | ung ho MS 5711                                                 | 100,000 |
| 08-09-2025 16:31:24 | ung ho MS 240100                                               | 100,000 |
| 08-09-2025 16:31:51 | ung ho MS 240400                                               | 100,000 |
| 08-09-2025 16:32:25 | ung ho MS 250604                                               | 100,000 |
| 08-09-2025 18:13:33 | MS 250604                                                      | 300,000 |
| 08-09-2025 18:33:40 | ung ho MS 5711                                                 | 50,000  |
| 08-09-2025 18:34:24 | ung ho MS 5709                                                 | 50,000  |
| 08-09-2025 18:34:27 | Cuong ung ho MS 250604                                         | 100,000 |
| 08-09-2025 18:35:16 | ung ho MS 5706                                                 | 50,000  |
| 08-09-2025 18:35:59 | ung ho MS 5700                                                 | 50,000  |
| 08-09-2025 19:50:02 | ung ho MS 250301                                               | 100,000 |
| 08-09-2025 20:01:08 | ung ho MS 5690                                                 | 100,000 |
| 08-09-2025 21:30:00 | CT DEN:122T2590CHA30C26 Ung ho<br>ma so 250604 chau Tit ung ho | 300,000 |
| 08-09-2025 22:16:01 | PHAM THI PHUONG THAO ung ho Ms<br>250604                       | 17,000  |

|                     |                                                     |         |
|---------------------|-----------------------------------------------------|---------|
| 08-09-2025 23:00:04 | UHMS 5695                                           | 100,000 |
| 08-09-2025 23:01:24 | UHMS 5702                                           | 100,000 |
| 08-09-2025 23:02:09 | UHMS 5697                                           | 100,000 |
| 09-09-2025 04:08:45 | MS 5709                                             | 50,000  |
| 09-09-2025 06:11:01 | ms 5712; ung ho chau Ha Ngoc Tu tinh Hung Yen       | 100,000 |
| 09-09-2025 06:14:06 | MS 5712                                             | 100,000 |
| 09-09-2025 06:41:43 | NGUYEN VAN HIEU ung ho MS 5712                      | 100,000 |
| 09-09-2025 07:19:53 | CT DEN:525200803062 Ung ho MS 5712 FT25252117391012 | 50,000  |
| 09-09-2025 07:29:57 | ung ho MS 5712                                      | 200,000 |
| 09-09-2025 08:17:37 | Ms 5706                                             | 500,000 |
| 09-09-2025 08:22:17 | LE NGO NGOC THU ung ho MS 5712                      | 40,000  |
| 09-09-2025 08:28:06 | Ung ho ma so 5712 em Ha Ngoc Tu                     | 300,000 |
| 09-09-2025 08:43:40 | ung ho MS 5712                                      | 500,000 |
| 09-09-2025 09:47:47 | CT DEN:525220522955 ms 5712                         | 10,000  |

|                     |                                                              |         |
|---------------------|--------------------------------------------------------------|---------|
| 09-09-2025 11:00:23 | UNG HO MS 5712                                               | 100,000 |
| 09-09-2025 11:12:54 | ung ho MS 5712                                               | 200,000 |
| 09-09-2025 11:39:12 | NGUYEN VAN DUY Nam Dinh chuyen ung ho ung ho MS 5712         | 500,000 |
| 09-09-2025 11:47:55 | CT DEN:122T2590DGM0YMTK Ung ho ma so 5712 chau Tit ung ho co | 300,000 |
| 09-09-2025 11:59:20 | ung ho MS 5712                                               | 200,000 |
| 09-09-2025 12:35:51 | CT DEN:091639054887 ung ho MS 5712                           | 20,000  |
| 09-09-2025 13:23:17 | Cuong ung ho MS 5712                                         | 200,000 |
| 09-09-2025 14:22:40 | TRAN MINH TIENG Chuyen tien ung ho MS 5712                   | 200,000 |
| 09-09-2025 15:10:29 | Tieuloanthao ung ho MS 5711                                  | 200,000 |
| 09-09-2025 15:14:34 | LUONG VAN VAN VU ung ho MS 5712                              | 20,000  |
| 09-09-2025 15:28:51 | ung ho MS 5711                                               | 30,000  |
| 09-09-2025 15:32:41 | ung ho MS 5712                                               | 30,000  |
| 09-09-2025 15:34:41 | 5712; HA NGOC TU                                             | 100,000 |
| 09-09-2025 15:37:13 | ung ho MS 5709                                               | 40,000  |

|                     |                                                                             |         |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09-09-2025 16:51:32 | CT DEN:525209829634 TRUONG THANH LONG ung ho MS 5712 FT25252350970217       | 100,000 |
| 09-09-2025 17:28:54 | TA HUY BINH ung ho ms 5701. Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat          | 300,000 |
| 09-09-2025 19:00:23 | ung ho MS 5712                                                              | 100,000 |
| 09-09-2025 20:14:00 | ung ho MS 5712                                                              | 200,000 |
| 09-09-2025 20:32:47 | MS 5712                                                                     | 400,000 |
| 09-09-2025 21:26:01 | Ung ho MS 5706                                                              | 200,000 |
| 09-09-2025 21:47:17 | TRUONG THI TUYET HOA ung ho MS 250301                                       | 100,000 |
| 09-09-2025 22:08:06 | CT DEN:525215678155 NGUYEN VAN TUYEN chuyen ung ho MS 5712 FT25252838926863 | 100,000 |
| 10-09-2025 06:26:55 | ms 5713; ung ho benh nhan Pham Dinh Khanh                                   | 70,000  |
| 10-09-2025 06:38:21 | ung ho MS 5712                                                              | 100,000 |
| 10-09-2025 06:52:11 | ung ho MS 5713                                                              | 10,000  |
| 10-09-2025 07:34:34 | CT DEN:122T2590EUQ26605 DIEU NGA UNG HO MS 5713 ANH PHAM DINH KHANH         | 500,000 |
| 10-09-2025 08:09:12 | LE NGO NGOC THU ung ho MS 5713                                              | 40,000  |
| 10-09-2025 08:20:10 | CHU THI THU HANG ung ho ms 5713                                             | 50,000  |

|                     |                                                             |         |
|---------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 10-09-2025 08:47:57 | ung ho MS 5713                                              | 50,000  |
| 10-09-2025 09:05:36 | ung ho MS 5713                                              | 100,000 |
| 10-09-2025 09:30:53 | TRAN MINH TIENG Chuyen tien ung ho MS 5713                  | 200,000 |
| 10-09-2025 09:50:41 | CT DEN:525302127748 Ung ho MS 5713<br>FT25253982057703      | 50,000  |
| 10-09-2025 10:11:16 | ung ho MS 5713                                              | 50,000  |
| 10-09-2025 11:01:45 | CT DEN:525320234754 ms 5713                                 | 10,000  |
| 10-09-2025 11:04:06 | ung ho Nguyen thi hong Minh. Ms 5079                        | 100,000 |
| 10-09-2025 11:14:25 | CT DEN:525304141588 ung ho ms 5713                          | 200,000 |
| 10-09-2025 11:58:23 | 2022;                                                       | 6,073   |
| 10-09-2025 12:14:27 | 5711; le thi kim huong                                      | 100,000 |
| 10-09-2025 12:31:36 | CT DEN:101640955350 ung ho MS 5713                          | 20,000  |
| 10-09-2025 13:02:05 | CT DEN:122T2590F7EK1MUC LUC<br>THI HOANG NGA UNG HO MS 5707 | 200,000 |
| 10-09-2025 13:03:30 | Ung ho MS 5713                                              | 50,000  |
| 10-09-2025 13:10:57 | CT DEN:101641020609 Ung ho MS 5707                          | 88,000  |

|                     |                                            |           |
|---------------------|--------------------------------------------|-----------|
| 10-09-2025 13:46:31 | huan; ung ho                               | 500,000   |
| 10-09-2025 14:47:38 | MS 5712; Ha Ngoc Tu                        | 200,000   |
| 10-09-2025 14:49:07 | Cuong ung ho MS 5713                       | 100,000   |
| 10-09-2025 15:09:40 | Cam Com Jun Mel ung ho anh Kien ma so 5704 | 1,000,000 |
| 10-09-2025 15:43:48 | NGUYEN VAN THANG chuyen tien               | 100,000   |
| 10-09-2025 16:42:26 | Ung ho MS 5704                             | 50,000    |
| 10-09-2025 16:43:00 | Ung ho MS 5703                             | 50,000    |
| 10-09-2025 16:44:20 | Ung ho MS 5706                             | 50,000    |
| 10-09-2025 16:45:29 | Ung ho MS 5709                             | 50,000    |
| 10-09-2025 16:45:30 | ung ho ms 5713                             | 200,000   |
| 10-09-2025 16:45:59 | Ung ho MS 5712                             | 50,000    |
| 10-09-2025 16:46:53 | 01; Nguyen Thi Ngoc Huyen                  | 30,000    |
| 10-09-2025 16:47:03 | Ung ho MS 5700                             | 50,000    |
| 10-09-2025 17:20:03 | ung ho MS 5713                             | 100,000   |

|                     |                                                               |           |
|---------------------|---------------------------------------------------------------|-----------|
| 10-09-2025 17:22:21 | ung ho MS 5712                                                | 100,000   |
| 10-09-2025 17:25:22 | ung ho MS 5711                                                | 100,000   |
| 10-09-2025 17:43:43 | ung ho MS 5713                                                | 100,000   |
| 10-09-2025 20:26:43 | PHAM THI PHUONG THAO ung ho MS 5713                           | 20,000    |
| 10-09-2025 21:03:30 | CT DEN:122T2590FS49WMFD Ung ho ma so 5713 chau Tit ung ho chu | 300,000   |
| 10-09-2025 21:19:33 | Ung ho MS 5713                                                | 200,000   |
| 10-09-2025 21:21:17 | ung ho MS 5712                                                | 200,000   |
| 10-09-2025 21:33:39 | MS 5711                                                       | 200,000   |
| 10-09-2025 21:34:04 | MS 5713                                                       | 200,000   |
| 10-09-2025 21:44:17 | ung ho MS 5712                                                | 100,000   |
| 11-09-2025 06:33:16 | ung ho MS 5714                                                | 1,000,000 |
| 11-09-2025 07:05:22 | ung ho MS 5714                                                | 200,000   |
| 11-09-2025 07:09:02 | ung ho MS 5714                                                | 50,000    |
| 11-09-2025 07:26:34 | PHAM MINH NHUT chuyen tien ung ho ms 5714                     | 1,000,000 |

|                     |                                                        |         |
|---------------------|--------------------------------------------------------|---------|
| 11-09-2025 07:37:25 | LE NGO NGOC THU ung ho MS 5714                         | 40,000  |
| 11-09-2025 07:52:55 | CT DEN:525400458252 Ung ho MS 5714<br>FT25254788414084 | 50,000  |
| 11-09-2025 07:54:51 | ung ho MS 5714                                         | 300,000 |
| 11-09-2025 08:11:28 | 6701290164624;                                         | 100,000 |
| 11-09-2025 08:25:00 | ung ho ma so 5711.5714                                 | 600,000 |
| 11-09-2025 08:59:36 | TRAN MINH TIENG Chuyen tien ung ho<br>MS 5714          | 200,000 |
| 11-09-2025 09:03:56 | ung ho ms 5712                                         | 50,000  |
| 11-09-2025 09:04:16 | ung ho ms 5713                                         | 50,000  |
| 11-09-2025 09:04:39 | ung ho ms 5714                                         | 50,000  |
| 11-09-2025 09:09:10 | ung ho 5714                                            | 10,000  |
| 11-09-2025 09:14:09 | ung ho MS 5714                                         | 100,000 |
| 11-09-2025 09:38:49 | CT DEN:122T2590GMFQP8WB NQT<br>UNG HO MS 5714          | 100,000 |
| 11-09-2025 09:50:49 | ung ho MS 5714                                         | 200,000 |
| 11-09-2025 09:53:27 | HUYNH DUC NHAN chuyen tien ung ho<br>ma so 5714        | 100,000 |

|                     |                                                                                  |           |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 11-09-2025 10:09:47 | Ms 5714                                                                          | 1,000,000 |
| 11-09-2025 10:11:02 | Ky Ha Quyen Thang Ung ho MS 5714                                                 | 400,000   |
| 11-09-2025 11:04:17 | CT DEN:525420842645 ms 5714                                                      | 10,000    |
| 11-09-2025 12:10:41 | 5714; Nguyen Thi Nhung                                                           | 200,000   |
| 11-09-2025 12:34:49 | ms 5714; ung ho c Nguyen Thi Nhung<br>tinh ha Tinh                               | 100,000   |
| 11-09-2025 12:44:03 | Ung ho MS 5714                                                                   | 50,000    |
| 11-09-2025 13:19:11 | MS 5704; TRINH XUAN KIEN; SN 2010                                                | 200,000   |
| 11-09-2025 13:26:31 | Cuong ung ho MS 5714                                                             | 100,000   |
| 11-09-2025 13:30:20 | ung ho MS 5704                                                                   | 200,000   |
| 11-09-2025 13:37:26 | Ms 5704; Trinh Xuan Kien                                                         | 100,000   |
| 11-09-2025 15:22:39 | ung ho MS 5711                                                                   | 500,000   |
| 11-09-2025 15:52:02 | 5714; do thanh dung ung ho gia dinh                                              | 500,000   |
| 11-09-2025 16:00:01 | TA HUY BINH ung ho c nhung ms 5714.<br>Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong<br>Phat | 500,000   |
| 11-09-2025 17:36:24 | ung ho MS 5714                                                                   | 300,000   |

|                     |                                                                               |         |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11-09-2025 17:43:49 | CT DEN:111643579369 ung ho MS 5714                                            | 20,000  |
| 11-09-2025 18:46:03 | MS 5714                                                                       | 200,000 |
| 11-09-2025 19:49:48 | 5714; vo ngoc hoang                                                           | 100,000 |
| 11-09-2025 20:15:11 | CT DEN:525413107572 ung ho ms 5714                                            | 50,000  |
| 11-09-2025 20:45:31 | ung ho MS 5701                                                                | 10,000  |
| 11-09-2025 20:46:16 | MS 5714                                                                       | 500,000 |
| 11-09-2025 21:02:17 | HO THI THU HIEN ung ho ma so 5714 c Nhung                                     | 500,000 |
| 11-09-2025 21:03:26 | HO THI THU HIEN ung ho ma so 5706                                             | 300,000 |
| 11-09-2025 21:03:46 | TRAN THI HIEN HOA ung ho MS 5701;5702;5703;5704;5705;5706;5707;5708;5709;5710 | 100,000 |
| 11-09-2025 21:04:44 | HO THI THU HIEN ung ho ma so 5685                                             | 300,000 |
| 11-09-2025 21:07:43 | ung ho MS 5714                                                                | 10,000  |
| 11-09-2025 21:08:09 | ung ho MS 5713                                                                | 10,000  |
| 11-09-2025 21:09:09 | ung ho MS 250604                                                              | 10,000  |
| 11-09-2025 21:09:50 | ung ho MS 5710                                                                | 10,000  |

|                     |                |        |
|---------------------|----------------|--------|
| 11-09-2025 21:10:07 | ung ho MS 5709 | 10,000 |
| 11-09-2025 21:10:28 | ung ho MS 5708 | 10,000 |
| 11-09-2025 21:10:50 | ung ho MS 5706 | 10,000 |
| 11-09-2025 21:11:11 | ung ho MS 5705 | 10,000 |
| 11-09-2025 21:11:15 | ung ho ms 5714 | 50,000 |
| 11-09-2025 21:11:50 | ung ho MS 5703 | 10,000 |
| 11-09-2025 21:12:09 | ung ho MS 5702 | 10,000 |
| 11-09-2025 21:12:34 | ung ho MS 5701 | 10,000 |
| 11-09-2025 21:12:53 | ung ho MS 5700 | 10,000 |
| 11-09-2025 21:13:11 | ung ho MS 5699 | 10,000 |
| 11-09-2025 21:13:33 | ung ho MS 5698 | 10,000 |
| 11-09-2025 21:13:51 | ung ho MS 5697 | 10,000 |
| 11-09-2025 21:14:09 | ung ho MS 5696 | 10,000 |
| 11-09-2025 21:14:48 | ung ho MS 5695 | 10,000 |

|                     |                                                                             |         |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11-09-2025 21:15:16 | ung ho MS 5694                                                              | 10,000  |
| 11-09-2025 21:15:38 | ung ho MS 5693                                                              | 10,000  |
| 11-09-2025 21:15:39 | ung ho ms 250604                                                            | 50,000  |
| 11-09-2025 21:15:53 | ung ho MS 5692                                                              | 10,000  |
| 11-09-2025 21:16:14 | ung ho MS 5691                                                              | 10,000  |
| 11-09-2025 21:16:29 | ung ho MS 5690                                                              | 10,000  |
| 11-09-2025 21:17:29 | ung ho MS 5688                                                              | 10,000  |
| 11-09-2025 21:17:46 | ung ho MS 250314                                                            | 10,000  |
| 11-09-2025 21:18:10 | TRAN THI HIEN HOA ung ho MS 5711;5712;5713;5714;250604                      | 50,000  |
| 11-09-2025 21:22:02 | CT DEN:525414254538 NGUYEN VAN TUYEN chuyen ung ho MS 5714 FT25255411799032 | 100,000 |
| 11-09-2025 21:48:30 | CT DEN:122T2590HFTB9T3X Ung ho ma so 5714 chau Tit ung ho co                | 300,000 |
| 11-09-2025 21:53:33 | CT DEN:122T2590HFZZYDVS NGUYEN DUY HUY anh ung ho em Xo                     | 300,000 |
| 11-09-2025 22:23:27 | ung ho MS 5714                                                              | 200,000 |
| 11-09-2025 22:27:47 | ung ho MS 5698                                                              | 200,000 |

|                     |                                                        |           |
|---------------------|--------------------------------------------------------|-----------|
| 11-09-2025 22:30:00 | ung ho MS 250604                                       | 300,000   |
| 11-09-2025 22:32:38 | ung ho MS 5711                                         | 500,000   |
| 12-09-2025 06:46:30 | ms 5715; ung ho ong Vang A Cau tinh Dien Bien          | 100,000   |
| 12-09-2025 07:00:03 | ung ho MS 5715                                         | 20,000    |
| 12-09-2025 07:48:23 | CT DEN:525500301036 Ung ho MS 5715<br>FT25255000066239 | 50,000    |
| 12-09-2025 07:49:01 | LE NGO NGOC THU ung ho MS 5715                         | 40,000    |
| 12-09-2025 08:00:59 | TRAN MINH TIENG Chuyen tien ung ho MS 5715             | 200,000   |
| 12-09-2025 08:05:34 | UNG HO MS 5715                                         | 100,000   |
| 12-09-2025 08:11:16 | Ung ho MS 5715                                         | 100,000   |
| 12-09-2025 08:18:58 | CT DEN:525501445552 Ung ho MS 5712<br>FT25255688760822 | 100,000   |
| 12-09-2025 08:30:39 | ung ho MS 5715                                         | 300,000   |
| 12-09-2025 08:51:41 | ung ho MS 5715                                         | 500,000   |
| 12-09-2025 09:22:56 | ung ho MS 5715                                         | 1,000,000 |
| 12-09-2025 09:34:17 | TA CONG DUYEN ung ho MS 5715                           | 100,000   |

|                     |                                                                                                           |           |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 12-09-2025 10:03:01 | xin ung ho MS 5714 va 5715; O Nguyen Cong Ty va O Vang A Chau                                             | 600,000   |
| 12-09-2025 10:13:13 | ung ho MS 5706                                                                                            | 300,000   |
| 12-09-2025 10:15:20 | ung ho MS 5694                                                                                            | 300,000   |
| 12-09-2025 10:27:55 | CAO THI PHI HOANG chuyen tien ung ho hoan canh MS 5715                                                    | 200,000   |
| 12-09-2025 11:10:56 | ung ho ms 5715                                                                                            | 50,000    |
| 12-09-2025 11:49:51 | CT DEN:525504936055 IBFT DUONG MY HANG ung ho 10 gia dinh co hoan canh kho khan tu Ma so 5705 den 5710 va | 2,000,000 |
| 12-09-2025 11:51:13 | CT DEN:525520281176 ms 5715                                                                               | 10,000    |
| 12-09-2025 12:13:01 | CT DEN:121644831784 ung ho MS 5715                                                                        | 20,000    |
| 12-09-2025 12:14:38 | CT DEN:121644834796 Long Tran ung ho MS 250604                                                            | 100,000   |
| 12-09-2025 12:39:41 | Cuong ung ho MS 5715                                                                                      | 200,000   |
| 12-09-2025 14:13:11 | LE NGO NGOC THU ung ho MS 2025.245 (em Si Duc Manh)                                                       | 40,000    |
| 12-09-2025 14:35:58 | ung ho ms 5706 luong bao khang                                                                            | 100,000   |
| 12-09-2025 14:39:16 | ung ho MS 5715                                                                                            | 200,000   |
| 12-09-2025 14:49:41 | NGUYEN THI HONG VAN ck ung ho ms 5715; 5714; 5713; 5712; 5711                                             | 500,000   |

|                     |                                                                                                 |         |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12-09-2025 15:00:09 | CT DEN:122T2590JMVP69SE DIEU<br>NGA UNG HO MS 5715 GIA DINH<br>ONG VANG A CAU                   | 500,000 |
| 12-09-2025 15:40:59 | HUYNH DUC NHAN chuyen tien ung ho<br>ma so 5715                                                 | 100,000 |
| 12-09-2025 15:43:46 | ung ho MS 5715                                                                                  | 50,000  |
| 12-09-2025 15:53:31 | UH MS 5715                                                                                      | 100,000 |
| 12-09-2025 16:18:36 | CT DEN:122T2590JQX946B7 NGUYEN<br>THI HUONG KHU TROI 5, P. HOANH<br>BO, QUANG NINH UNG HO MA SO | 600,000 |
| 12-09-2025 18:29:17 | ung ho 5715                                                                                     | 10,000  |
| 12-09-2025 19:06:18 | ung ho MS 5715 - Nam mo duoc su luu ly<br>quang vuong phat                                      | 68,686  |
| 12-09-2025 19:23:45 | CT DEN:122T2590JY3S2DRT Ung ho<br>ma so 5715 chau Tit ung ho bac                                | 300,000 |
| 12-09-2025 22:35:30 | ung ho MS 5715                                                                                  | 500,000 |
| 13-09-2025 05:05:28 | NGUYEN THANH HUONG ung ho Quy                                                                   | 100,000 |
| 13-09-2025 06:38:43 | ung ho ms 5716                                                                                  | 50,000  |
| 13-09-2025 06:40:31 | ms 5716; ung ho anh Huynh Van Phuoc<br>tinh Vinh Long                                           | 50,000  |
| 13-09-2025 06:50:15 | Bs OANH Bv Gang Thiep Thais Nguyen<br>ung ho MS 5716                                            | 200,000 |
| 13-09-2025 07:10:42 | ung ho MS 5716                                                                                  | 10,000  |

|                     |                                                                               |         |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13-09-2025 07:15:49 | LE NGO NGOC THU ung ho MS 5716                                                | 40,000  |
| 13-09-2025 07:18:02 | CT DEN:525600023768 Uh ms 5716<br>FT25256929306227                            | 100,000 |
| 13-09-2025 07:26:10 | CT DEN:525600215081 Thanh Nguyen<br>ung ho MS 5716                            | 50,000  |
| 13-09-2025 08:12:47 | ung ho gia dinh anh phuoc ma so 5716                                          | 200,000 |
| 13-09-2025 08:27:58 | NGUYEN VAN ANH Chuyen tien                                                    | 100,000 |
| 13-09-2025 08:38:10 | 5716; Huynh Van Phuoc                                                         | 50,000  |
| 13-09-2025 08:49:44 | ung ho ma so 250604                                                           | 100,000 |
| 13-09-2025 08:50:23 | ung ho ma so 5712                                                             | 50,000  |
| 13-09-2025 08:51:09 | ung ho ma so 5713                                                             | 50,000  |
| 13-09-2025 08:52:03 | ung ho ma so 5714                                                             | 50,000  |
| 13-09-2025 08:52:43 | ung ho ma so 5715                                                             | 50,000  |
| 13-09-2025 08:53:30 | ung ho ma so 5716                                                             | 50,000  |
| 13-09-2025 09:21:15 | CT DEN:525602593828 Ung ho MS 5716<br>FT25256968730347                        | 50,000  |
| 13-09-2025 09:43:14 | TA HUY BINH ung ho a phuoc ms 5714.<br>nam mo duoc su luu ly quang vuong phat | 300,000 |

|                     |                                                                  |         |
|---------------------|------------------------------------------------------------------|---------|
| 13-09-2025 10:27:40 | ung ho MS 5716                                                   | 50,000  |
| 13-09-2025 11:21:18 | ung ho MS 5706                                                   | 100,000 |
| 13-09-2025 12:26:05 | CT DEN:131646703972 ung ho MS 5716                               | 20,000  |
| 13-09-2025 13:21:49 | CT DEN:525620814228 ms 5716                                      | 10,000  |
| 13-09-2025 13:27:32 | MS 5716; Huynh Van Phuoc                                         | 500,000 |
| 13-09-2025 14:06:05 | CT DEN:122T2590L7PVJKRL Ung ho<br>na so 250604 chau Tit ung ho   | 300,000 |
| 13-09-2025 14:09:52 | Cuong ung ho MS 5716                                             | 100,000 |
| 13-09-2025 14:10:34 | CT DEN:122T2590L7VT6J28 Ung ho ma<br>so 5716 chau Tit ung ho chu | 300,000 |
| 13-09-2025 14:33:10 | TA CONG DUYEN ung ho MS 5716                                     | 100,000 |
| 13-09-2025 15:56:46 | TRAN VAN HIEU chuyen tien                                        | 100,000 |
| 13-09-2025 16:53:40 | ung ho MS 5716                                                   | 100,000 |
| 13-09-2025 19:10:05 | LE VI ung ho MS 5715                                             | 100,000 |
| 13-09-2025 19:51:10 | ung ho MS 5716                                                   | 100,000 |
| 13-09-2025 20:06:37 | ung ho MS 5715                                                   | 40,000  |

|                     |                                                                                            |         |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13-09-2025 20:18:50 | ung ho MS 5716                                                                             | 100,000 |
| 13-09-2025 21:41:38 | MS 5716                                                                                    | 100,000 |
| 14-09-2025 01:41:28 | CT DEN:525616829982 ung ho ms 5716;<br>thoi gian GD:13/09/2025 23:42:45                    | 30,000  |
| 14-09-2025 06:12:40 | 5717;                                                                                      | 50,000  |
| 14-09-2025 06:25:20 | ms 5717; ung ho chau Trieu Phuc Quy<br>tinh Thai Nguyen                                    | 100,000 |
| 14-09-2025 07:02:16 | Gia dinh 2 chau Duc Anh ung ho MS 5715                                                     | 500,000 |
| 14-09-2025 07:35:26 | ung ho MS 5714                                                                             | 20,000  |
| 14-09-2025 08:45:52 | ung ho MS 5716                                                                             | 100,000 |
| 14-09-2025 08:57:34 | CT DEN:525701054924 NGUYEN VAN<br>TAM chuyen 5617 FT25258724078057                         | 100,000 |
| 14-09-2025 09:17:09 | CT DEN:122T2590MJDxB705<br>Vietinbank;126000081304;ung ho MS<br>5717.NAM MO DUOC SU LUU LY | 20,000  |
| 14-09-2025 09:19:24 | CT DEN:122T2590MJGWE1BL<br>Vietinbank;126000081304;ung ho MS<br>5715.NAM MO DUOC SU LUU LY | 20,000  |
| 14-09-2025 10:23:39 | ung ho MS 5717                                                                             | 10,000  |
| 14-09-2025 11:46:08 | 5716;                                                                                      | 500,000 |
| 14-09-2025 12:18:23 | ung ho MS 5715                                                                             | 500,000 |

|                     |                                                                                                          |           |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 14-09-2025 12:19:05 | ung ho MS 5081                                                                                           | 300,000   |
| 14-09-2025 12:19:47 | ung ho MS 5717                                                                                           | 300,000   |
| 14-09-2025 12:20:20 | ung ho MS 250311                                                                                         | 300,000   |
| 14-09-2025 12:36:18 | CT DEN:525720621659 ms 5717                                                                              | 10,000    |
| 14-09-2025 12:46:10 | CT DEN:141648449928 Ung ho ms 5717                                                                       | 100,000   |
| 14-09-2025 13:01:04 | PHAM THI HUYEN TRANG chuyen<br>tien ms 5717                                                              | 1,000,000 |
| 14-09-2025 14:28:51 | UNG HO MS 5717                                                                                           | 200,000   |
| 14-09-2025 14:40:09 | LE NGO NGOC THU ung ho MS 5717                                                                           | 40,000    |
| 14-09-2025 15:03:21 | CT DEN:141648624630 Em Vu Tuong<br>Anh lop 9A9 THCS Dich Vong Hau ung<br>ho MS 5717 Chuc anh hoc tap tot | 200,000   |
| 14-09-2025 15:21:13 | CT DEN:122T2590MYJPA9ZS Ung ho<br>ma so 5717 em Tit ung ho anh                                           | 300,000   |
| 14-09-2025 16:26:20 | ung ho MS 5717                                                                                           | 200,000   |
| 14-09-2025 17:47:43 | MS 5717                                                                                                  | 100,000   |
| 14-09-2025 17:48:49 | MS 5692                                                                                                  | 100,000   |
| 14-09-2025 17:49:45 | MS 5700                                                                                                  | 100,000   |

|                     |                                                                                             |           |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 14-09-2025 18:55:50 | ung ho MS 5716                                                                              | 100,000   |
| 14-09-2025 19:18:44 | TRAN MINH TIENG Chuyen tien ung ho MS 5716                                                  | 200,000   |
| 14-09-2025 19:37:06 | CT DEN:122T2590N8GL7Z4M Ung ho MS 5715 Vang A Cau Dien Bien                                 | 500,000   |
| 14-09-2025 19:43:04 | CT DEN:122T2590N8QG7VM0 Ung ho MS 5716 Huynh Van Phuoc Vinh Long                            | 1,000,000 |
| 14-09-2025 19:47:00 | CT DEN:122T2590N8VNR1JY ung ho MS 5717                                                      | 500,000   |
| 14-09-2025 20:28:42 | CT DEN:122T2590NAGR1FNU DIEU<br>NGA UNG HO MS 5717 EM TRIEU<br>PHUC QUY                     | 500,000   |
| 14-09-2025 20:37:13 | TA HUY BINH Chu cau ms 5715. Nam<br>Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat                      | 500,000   |
| 14-09-2025 20:45:09 | Cuong ung ho MS 5717                                                                        | 100,000   |
| 14-09-2025 21:39:57 | ung ho MS 250301                                                                            | 200,000   |
| 14-09-2025 21:40:56 | ung ho MS 250604                                                                            | 200,000   |
| 14-09-2025 21:43:20 | ung ho MS 250313                                                                            | 100,000   |
| 14-09-2025 22:35:47 | CT DEN:525715475610 Ung ho MS 5717<br>FT25258691211090                                      | 50,000    |
|                     | <b>Bạn đọc ủng hộ tại Ngân hàng<br/>Agribank từ ngày 08/09/2025 đến ngày<br/>14/09/2025</b> |           |
| 08/09/2025          | MB(926874)(LE TRA MY ung ho MS<br>5709)                                                     | 100,000   |

|            |                                                 |           |
|------------|-------------------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 | MB(927682)(LE TRA MY ung ho MS 5711)            | 100,000   |
| 08/09/2025 | MB(927957)(LE TRA MY unh ho MS 5708)            | 100,000   |
| 08/09/2025 | MB(182766)(ung ho MS 5711)                      | 100,000   |
| 08/09/2025 | MB(256178)(ung ho ms 5666)                      | 100,000   |
| 08/09/2025 | MB(379618)(BUI THI NGOC LAN ung ho MS 5704 )    | 1,000,000 |
| 08/09/2025 | MB(426102)(TRIEU THI THANH chuyen tien MS 5709) | 100,000   |
| 08/09/2025 | MB(486186)(LE THI HUONG ung ho ma so 5378)      | 50,000    |
| 08/09/2025 | MB(569366)(ung ho MS 5710)                      | 500,000   |
| 09/09/2025 | MB(984070)(Nhi ung ho MS 5710)                  | 1,668     |
| 09/09/2025 | MB(040773)(ung ho MS 250604)                    | 20,000    |
| 09/09/2025 | MB(041867)(ung ho MS 5712)                      | 20,000    |
| 09/09/2025 | MB(042008)(ung ho MS 5711)                      | 20,000    |
| 09/09/2025 | NGUYEN VAN DUNG chuyen tien MS 5712             | 200,000   |
| 09/09/2025 | MB(166896)(ung ho MS 5712)                      | 200,000   |

|            |                                                         |         |
|------------|---------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | MB(387732)(ung ho ms 5711)                              | 100,000 |
| 09/09/2025 | MB(461008)(MS 5700)                                     | 200,000 |
| 09/09/2025 | MB(520312)(ung ho MS 5712)                              | 200,000 |
| 09/09/2025 | NGUYEN THUY DUONG u.h MS 5703                           | 100,000 |
| 09/09/2025 | MS 5704                                                 | 20,000  |
| 09/09/2025 | MS 5705                                                 | 20,000  |
| 09/09/2025 | MB(989199)(ung ho MS 5712)                              | 100,000 |
| 10/09/2025 | MB(049181)(Ung ho MS 5712 Ha Ngoc Tu)                   | 300,000 |
| 10/09/2025 | MB(117576)(ung ho MS 5713)                              | 200,000 |
| 10/09/2025 | MB(122869)(LE THI HUONG ung ho ma so 5712)              | 50,000  |
| 10/09/2025 | MB(123104)(LE THI HUONG ung ho ma so 5713)              | 50,000  |
| 10/09/2025 | MB(235251)(ung ho MS 5713)                              | 20,000  |
| 10/09/2025 | MB(460799)(NGUYEN TIEN DUNG chuyen tien ung ho ms 5713) | 100,000 |
| 11/09/2025 | MB(235703)(ung ho ms 5713)                              | 100,000 |

|            |                                                                                   |         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | MB(293897)(ung ho MS 5714)                                                        | 200,000 |
| 11/09/2025 | MB(327754)(DINH THI THU HA ung ho MS 240400)                                      | 100,000 |
| 11/09/2025 | MB(386118)(ung ho MS 5714)                                                        | 100,000 |
| 11/09/2025 | MB(437278)(HOANG THANH NAM ung ho Ma so 5714)                                     | 300,000 |
| 11/09/2025 | MB(583308)(ung ho ms 5714)                                                        | 100,000 |
| 11/09/2025 | MB(603584)(Mai Lan va Do Hoa ung ho ma so 5712. Mong chau nhan duoc nhieu ung ho) | 150,000 |
| 11/09/2025 | MB(770645)(ung ho ms 5714)                                                        | 200,000 |
| 11/09/2025 | MB(997468)(ung ho MS 5714)                                                        | 200,000 |
| 11/09/2025 | MB(998271)(ung ho MS 5698)                                                        | 200,000 |
| 11/09/2025 | MB(011894)(ung ho MS 5706)                                                        | 100,000 |
| 11/09/2025 | MB(012560)(ung ho MS 5710)                                                        | 100,000 |
| 11/09/2025 | MB(047214)(LE THI HUONG ung ho ma so 5714)                                        | 50,000  |
| 11/09/2025 | MB(160535)(ung ho MS 5706)                                                        | 150,000 |
| 11/09/2025 | MB(164395)(ung ho MS 5694)                                                        | 100,000 |

|            |                                                          |         |
|------------|----------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 | MB(232991)(Nhi ung ho MS 5713)                           | 1,668   |
| 12/09/2025 | MB(379462)(DINH THI THU HA ung ho MS 240400)             | 100,000 |
| 12/09/2025 | ung ho MS 5715                                           | 100,000 |
| 12/09/2025 | MB(520021)(ung ho MS 5715)                               | 100,000 |
| 12/09/2025 | MB(551366)(ung ho MS 5715)                               | 50,000  |
| 12/09/2025 | MB(927418)(LE THI HUONG ung ho ma so 5715)               | 50,000  |
| 12/09/2025 | MB(016103)(LE TAN TU chuyen tien ung ho ms 5715)         | 100,000 |
| 12/09/2025 | MB(019295)(LE TAN TU chuyen tien ung ho ms 5714)         | 100,000 |
| 12/09/2025 | MB(062898)(ung ho MS 5715)                               | 100,000 |
| 12/09/2025 | MB(298392)(ung ho ms 5715)                               | 100,000 |
| 12/09/2025 | MB(301869)(Nhi ung ho MS 5714)                           | 1,668   |
| 13/09/2025 | MB(451196)(DINH THI THU HA ung ho MS 240400)             | 100,000 |
| 13/09/2025 | MB(647864)(ung ho MS 5716)                               | 200,000 |
| 13/09/2025 | MB(807799)(BANH THI THU THUY chuyen tien ung ho MS 5712) | 300,000 |

|                     |                                                                                 |         |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025          | MB(833238)(PHAM THI THUY ung ho MS 5669)                                        | 100,000 |
| 13/09/2025          | MB(848012)(Lam Thi Phuong Xuan ung ho Ms 5715)                                  | 50,000  |
| 13/09/2025          | MB(852282)(Lam Thi Phuong Xuan ung ho Ms5713)                                   | 50,000  |
| 13/09/2025          | MB(212759)(ung ho ms 5719)                                                      | 100,000 |
| 14/09/2025          | MB(353622)(DINH THI THU HA ung ho MS 240400)                                    | 100,000 |
| 14/09/2025          | MB(354954)(NGUYEN MAI HUYEN ung ho MS 5716)                                     | 30,000  |
| 14/09/2025          | MB(505706)(VU THI HONG HANH chuyen tien ung ho ms 5717)                         | 300,000 |
| 14/09/2025          | MB(626249)(ung ho ms 5717)                                                      | 100,000 |
| 14/09/2025          | MB(683939)(ung ho MS 5712)                                                      | 300,000 |
| 14/09/2025          | MB(866407)(LE THI HUONG ung ho ma so 5717)                                      | 50,000  |
|                     | <b>Bạn đọc ủng hộ tại Ngân hàng BIDV từ ngày 08/09/2025 đến ngày 14/09/2025</b> |         |
| 08/09/2025 03:21:42 | 2612631994 VU THI KHANH CHI Chuyen tien ma so 5711                              | 100,000 |
| 08/09/2025 03:26:22 | 2612631994 VU THI KHANH CHI Chuyen tien ma so 5705                              | 100,000 |
| 08/09/2025 03:49:21 | 2612631994 Chuyen tien ung ho MS 5710                                           | 50,000  |

|                     |                                                                                                                |         |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 03:49:57 | 2612631994 Chuyen tien ung ho MS 5711                                                                          | 50,000  |
| 08/09/2025 06:35:19 | 2612631994 Em Le Duy Phuc va em Le Viet Duc ung ho ms 250604. mong cac cay cau som hoan thanh cho ba con di an | 300,000 |
| 08/09/2025 07:47:25 | 2612631994 ung ho ms 5711                                                                                      | 30,000  |
| 08/09/2025 07:58:22 | TKThe :98629947  tai VPBank. ung ho MS 5711                                                                    | 50,000  |
| 08/09/2025 07:59:34 | TKThe :98629947  tai VPBank. ung ho MS 250604                                                                  | 50,000  |
| 08/09/2025 09:59:34 | 2613366882 TRAN VAN PHUOC Chuyen tien ho ms 5709 5710 5711 moi ms 100.000                                      | 300,000 |
| 08/09/2025 10:29:58 | TKThe :19035179363010  tai Techcombank. TRAN THI NHUNG ung ho MS 5709 FT25251074300807                         | 129,999 |
| 08/09/2025 10:58:48 | 2612631994 ung ho MS 5704                                                                                      | 100,000 |
| 08/09/2025 11:05:02 | 2612631994 ung ho MS 5711                                                                                      | 50,000  |
| 08/09/2025 12:40:10 | TKThe :19027008749015  tai Techcombank. BUI DUC TIEN ho tro Ms 5711 FT25251468664337                           | 200,000 |
| 08/09/2025 13:48:57 | TKThe :9704229207751851027  tai MB. Phan van le ung ho MS 5710                                                 | 100,000 |
| 08/09/2025 15:12:28 | 2612631994 NGUYEN XUAN THAN Hang Lam Quan Duong giup ma so 5707  5708  5709  5710  5711  moi hoan canh         | 500,000 |
| 08/09/2025 15:38:50 | 2612631994 ung ho MS 5711                                                                                      | 50,000  |
| 08/09/2025 17:16:14 | TKThe :00027580001  tai Tienphongbank. ung ho MS 5711                                                          | 500,000 |

|                     |                                                             |           |
|---------------------|-------------------------------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 17:17:02 | TKThe :00027580001  tai Tienphongbank. ung ho MS 250604     | 500,000   |
| 08/09/2025 17:33:44 | 2612631994 ung ho MS 5711                                   | 200,000   |
| 08/09/2025 17:42:23 | 2612631994 ung ho MS 5708                                   | 1,000,000 |
| 09/09/2025 01:10:12 | 2612631994 ung ho MS 5701; thoi gian GD:08/09/2025 23:39:20 | 200,000   |
| 09/09/2025 04:07:32 | 2612631994 Chuyen tien ung ho MS 5709                       | 50,000    |
| 09/09/2025 06:55:50 | 2612631994 ung ho MS 5712                                   | 50,000    |
| 09/09/2025 06:58:04 | 2612631994 ung ho MS 5712                                   | 50,000    |
| 09/09/2025 07:16:25 | 2612631994 ung ho ma so 250604                              | 300,000   |
| 09/09/2025 07:53:21 | 2612631994 ung ho ms 5712                                   | 100,000   |
| 09/09/2025 08:08:32 | 2612631994 Chuyen tien ung ho ms 5712                       | 500,000   |
| 09/09/2025 08:17:38 | TKThe :9704229260325555  tai MB. Thanh Minh ung ho MS 5712  | 200,000   |
| 09/09/2025 08:28:19 | 2612631994 ung ho MS 5712                                   | 100,000   |
| 09/09/2025 08:41:38 | TKThe :98629947  tai VPBank. ung ho MS 5712                 | 50,000    |
| 09/09/2025 08:48:58 | 2612631994 le thu giang ung ho MS 5712                      | 50,000    |

|                     |                                                                           |           |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 09:10:56 | 2612631994 ung ho ms 250604                                               | 200,000   |
| 09/09/2025 09:11:55 | 2612631994 ung ho ms 5711                                                 | 200,000   |
| 09/09/2025 09:12:59 | 2612631994 vo thi le ha ung ho MS 5712                                    | 500,000   |
| 09/09/2025 09:51:38 | 2612631994 ung ho ms5712                                                  | 30,000    |
| 09/09/2025 10:28:06 | 2612631994 ung ho MS 5712                                                 | 50,000    |
| 09/09/2025 10:40:23 | 2612631994 Ung ho MS 5711                                                 | 50,000    |
| 09/09/2025 11:18:19 | 2612631994 THIEN TAM HOTRO MS 5711 NAM MO DUOC SU LUU LY QUANG VUONG PHAT | 100,000   |
| 09/09/2025 11:34:39 | 2612631994 BUI DUC TIEN ho tro Ms 5712                                    | 200,000   |
| 09/09/2025 11:45:19 | 2612631994 ung ho MS 5709                                                 | 300,000   |
| 09/09/2025 12:50:04 | 2612631994 HO PHI TRUNG Chuyen tien giup do ma so 5712                    | 100,000   |
| 09/09/2025 13:23:27 | 2612631994 ung ho MS 5712                                                 | 500,000   |
| 09/09/2025 14:32:00 | 2612631994 ung ho MS 5712                                                 | 50,000    |
| 09/09/2025 14:43:43 | TKThe :00160612211  tai Tienphongbank. Ung ho MS 5712                     | 1,000,000 |
| 09/09/2025 14:44:20 | 2612631994 ung ho MS 5712                                                 | 50,000    |

|                     |                                                                                      |         |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 15:44:07 | TKThe :8967595144  tai Techcombank.<br>ung ho MS 5712 FT25252659364609               | 500,000 |
| 09/09/2025 15:55:57 | TKThe :19050010265019  tai<br>Techcombank. NGUYEN THI HUONG<br>chuyen ung ho Ms 5712 | 100,000 |
| 09/09/2025 16:03:34 | TKThe :19050010265019  tai<br>Techcombank. NGUYEN THI HUONG<br>chuyen ung ho Ms 5700 | 100,000 |
| 09/09/2025 16:05:41 | 2612631994 ung ho MS 5709                                                            | 100,000 |
| 09/09/2025 16:37:17 | TKThe :00027580001  tai<br>Tienphongbank. ung ho MS 5712                             | 500,000 |
| 09/09/2025 17:56:07 | 2613366882 CHU THI NGAN Chuyen<br>tien                                               | 100,000 |
| 09/09/2025 18:19:37 | 2612631994 ung ho MS 5711                                                            | 50,000  |
| 09/09/2025 19:33:18 | 2612631994 ung ho MS 5700                                                            | 50,000  |
| 09/09/2025 19:42:02 | 2612631994 ung ho ms 5712                                                            | 200,000 |
| 09/09/2025 19:54:27 | 2612631994 ung ho MS 5711                                                            | 100,000 |
| 09/09/2025 19:57:25 | 2612631994 ung ho MS 5712                                                            | 100,000 |
| 09/09/2025 21:13:11 | 2612631994 ung ho MS 5712                                                            | 300,000 |
| 09/09/2025 21:14:29 | 2612631994 ung ho MS 5700                                                            | 300,000 |
| 09/09/2025 21:35:40 | TKThe :19027921820026  tai<br>Techcombank. UH ms 5712 Ha Ngoc Tu<br>FT25252136309063 | 200,000 |

|                     |                                                                                    |         |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 22:23:19 | 2612631994 ung ho MS 5712                                                          | 200,000 |
| 09/09/2025 22:25:15 | 2612631994 HKN ung ho MS 5711                                                      | 50,000  |
| 09/09/2025 23:28:34 | 2612631994 Le thi Ngoc Nguyen ung ho MS 5712                                       | 50,000  |
| 10/09/2025 05:55:25 | 2612631994 Chuyen tien ung ho MS 5713                                              | 50,000  |
| 10/09/2025 06:39:22 | 2613366882 ma so 5713                                                              | 200,000 |
| 10/09/2025 06:39:40 | 2612631994 NGUYEN NHUT BON Chuyen tien UNG HO MS 5713. GUI NIEM LANH DEN MOI NGUOI | 50,000  |
| 10/09/2025 07:55:48 | TKThe :98629947  tai VPBank. ung ho MS 5713                                        | 50,000  |
| 10/09/2025 08:25:09 | 2612631994 ung ho MS 5713                                                          | 100,000 |
| 10/09/2025 08:55:57 | 2612631994 ung ho ms 5712  ms 5706                                                 | 100,000 |
| 10/09/2025 10:42:46 | 2612631994 LE THI KIM TRINH Chuyen tien ho tro Dang Thi Phuong MS 5311             | 500,000 |
| 10/09/2025 11:52:43 | TKThe :9704229260325555  tai MB. Thanh Minh ung ho MS 5713                         | 200,000 |
| 10/09/2025 12:36:11 | 2612631994 THIENTAM HOTRO MS5700 NAMMODUOCSULUULYQUANGVUO                          | 68,000  |
| 10/09/2025 13:46:57 | 2612631994 PHAN THANH THUY Chuyen tien ma 5712                                     | 100,000 |
| 10/09/2025 13:54:01 | 2612631994 Pham Thi Phuong Anh ung ho MS 5683                                      | 100,000 |

|                     |                                                                                               |         |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 14:03:22 | 2612631994 ung ho hoan canh ms 5712                                                           | 300,000 |
| 10/09/2025 14:11:48 | REM Tfr Ac:1770260769<br>O@L_080005_211601_0_0_461879674_<br>100397701656 0365172132 Gumayusi | 300,000 |
| 10/09/2025 14:14:44 | REM Tfr Ac:1770260769<br>O@L_080005_211601_0_0_461888376_<br>100397980547 0365172132 Gumayusi | 300,000 |
| 10/09/2025 14:47:14 | 2612631994 ung ho MS 5712                                                                     | 200,000 |
| 10/09/2025 14:58:53 | 2612631994 ung ho MS 5713                                                                     | 50,000  |
| 10/09/2025 15:02:15 | 2612631994 NGUYEN THI HONG<br>Chuyen tien ung ho hoan canh MS 5713                            | 50,000  |
| 10/09/2025 15:09:43 | 2612631994 MAI THI THANH HOA<br>Chuyen tien ung ho MS 5711                                    | 500,000 |
| 10/09/2025 16:04:15 | 2612631994 DO THI BAN Chuyen tien<br>ung ho MS 5713                                           | 200,000 |
| 10/09/2025 17:18:57 | 2612631994 ung ho MS 5713                                                                     | 50,000  |
| 10/09/2025 17:34:07 | TKThe :104884569456  tai ICBVVNVX.<br>PHAM THU TRANG chuyen tien uh ma<br>5675                | 50,000  |
| 10/09/2025 17:40:17 | 2612631994 ung ho MS 5713                                                                     | 50,000  |
| 10/09/2025 20:53:56 | 2612631994 ung ho ms 5713                                                                     | 200,000 |
| 10/09/2025 23:02:03 | 2612631994 ung ho MS 5713                                                                     | 200,000 |
| 11/09/2025 06:01:44 | 2612631994 Chuyen tien ung ho MS 5714                                                         | 50,000  |

|                     |                                                       |         |
|---------------------|-------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 07:23:25 | 2612631994 ung ho ms 5714                             | 200,000 |
| 11/09/2025 07:27:53 | 2612631994 PHAM NGOC THANG ung ho ms 5714             | 100,000 |
| 11/09/2025 07:44:20 | TKThe :0396999383  tai VPBank. MS 5714                | 100,000 |
| 11/09/2025 07:45:25 | 2612631994 UNG HO MA SO 5714                          | 300,000 |
| 11/09/2025 08:17:08 | 2612631994 ung ho MS 5714                             | 100,000 |
| 11/09/2025 08:17:38 | TKThe :98629947  tai VPBank. ung ho MS 5714           | 50,000  |
| 11/09/2025 09:27:11 | 2612631994 ung ho MS 5714                             | 300,000 |
| 11/09/2025 11:08:09 | 2612631994 ung ho MS 5714                             | 200,000 |
| 11/09/2025 13:03:00 | 2612631994 ung ho MS 5698                             | 50,000  |
| 11/09/2025 13:03:50 | 2612631994 ung ho MS 5714                             | 50,000  |
| 11/09/2025 13:45:07 | 2612631994 BUI DUC TIEN ho tro Ms 5714                | 200,000 |
| 11/09/2025 13:52:31 | 2612631994 Chuyen tien ung ho ms 5714                 | 500,000 |
| 11/09/2025 14:12:56 | 2612631994 ung ho MS 5714                             | 50,000  |
| 11/09/2025 15:51:41 | TKThe :00027580001  tai Tienphongbank. ung ho MS 5713 | 500,000 |

|                     |                                                                                                          |           |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 15:56:09 | TKThe :00027580001  tai Tienphongbank. ung ho MS 5714                                                    | 500,000   |
| 11/09/2025 16:42:39 | 2612631994 ung ho MS 5714                                                                                | 200,000   |
| 11/09/2025 20:19:00 | 2612631994 ung ho MS 5714                                                                                | 20,000    |
| 11/09/2025 20:22:39 | 2612631994 ung ho MS 250604                                                                              | 200,000   |
| 11/09/2025 20:52:39 | 2612631994 ung ho ms 5714                                                                                | 200,000   |
| 11/09/2025 21:04:04 | 2612631994 ung ho MS 5714                                                                                | 200,000   |
| 11/09/2025 21:09:19 | TKThe :05146019701  tai Tienphongbank.<br>nhomthientamcnunghocacms57015702570                            | 1,000,000 |
| 11/09/2025 21:32:10 | TKThe :9704229260325555  tai MB.<br>Thanh Minh ung ho MS 5714                                            | 200,000   |
| 12/09/2025 05:05:39 | 2612631994 Chuyen tien ung ho MS 5712                                                                    | 50,000    |
| 12/09/2025 06:01:49 | 2613366882 Chuyen tien tu thien                                                                          | 100,000   |
| 12/09/2025 07:04:16 | 2612631994 PHAM QUOC AN va PHAM THUY ANH  Quang Ninh ung ho ma so 5715                                   | 2,000,000 |
| 12/09/2025 08:31:32 | TKThe :98629947  tai VPBank. ung ho MS 5715                                                              | 50,000    |
| 12/09/2025 09:02:24 | 2612631994 ung ho ms 5715 ong Vang A Cau                                                                 | 200,000   |
| 12/09/2025 09:18:44 | TKThe :058910770001  tai LPBank. ung ho ms 5715 5712 5714 250604 5709 moi ms 100k  ma GD 100000010240562 | 500,000   |

|                     |                                                                                                   |           |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 12/09/2025 10:11:30 | 2612631994 ung ho MS 5715                                                                         | 300,000   |
| 12/09/2025 11:32:58 | TKThe :11121012238014  tai<br>Techcombank. ung ho ma so 1033 anh<br>Tran Dai Phu FT25255083200160 | 300,000   |
| 12/09/2025 13:05:20 | 2612631994 ung ho MS 5715                                                                         | 300,000   |
| 12/09/2025 13:14:44 | 2612631994 ung ho ms 5715                                                                         | 30,000    |
| 12/09/2025 14:40:50 | 2612631994 ung ho ma so 5715                                                                      | 50,000    |
| 12/09/2025 15:09:55 | 2612631994 BUI DUC TIEN ho tro Ms<br>5715                                                         | 200,000   |
| 12/09/2025 15:47:51 | 2612631994 ung ho MS 5715                                                                         | 50,000    |
| 12/09/2025 16:08:19 | 2612631994 ung ho ms 5715                                                                         | 200,000   |
| 12/09/2025 17:56:26 | 2612631994 ung ho ma so 5713                                                                      | 50,000    |
| 12/09/2025 20:44:47 | TKThe :00027580001  tai<br>Tienphongbank. ung ho MS 5715                                          | 500,000   |
| 12/09/2025 20:49:31 | 2612631994 ung ho MS 5715                                                                         | 100,000   |
| 12/09/2025 22:01:00 | 2612631994 TO THANH NOI giup tu<br>MS 5686 den MS 5715 moi 50k.1TH                                | 1,500,000 |
| 13/09/2025 06:38:20 | TKThe :36808853  tai Kienlongbank. ung<br>ho MS 5716                                              | 200,000   |
| 13/09/2025 07:12:55 | 2612631994 ung ho ms 5716                                                                         | 200,000   |

|                     |                                                                    |         |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 07:13:28 | 2612631994 ms 5716                                                 | 100,000 |
| 13/09/2025 07:51:26 | TKThe :98629947  tai VPBank. ung ho MS 5716                        | 50,000  |
| 13/09/2025 10:26:49 | TKThe :070015598016  tai Sacombank. IBFT 5716                      | 300,000 |
| 13/09/2025 11:20:33 | 2612631994 BUI DUC TIEN ho tro MS 5716                             | 100,000 |
| 13/09/2025 13:47:36 | TKThe :00027580001  tai Tienphongbank. ung ho MS 5716              | 500,000 |
| 13/09/2025 15:17:39 | 2612631994 5716                                                    | 100,000 |
| 13/09/2025 15:22:34 | 2612631994 ung ho MS 5716                                          | 50,000  |
| 13/09/2025 15:24:14 | 2612631994 Le Thi Ngoc Nguyen ung ho MS 5716                       | 50,000  |
| 13/09/2025 16:10:59 | TKThe :8706215003873  tai VBAAVNVX. BIDV;26110002631994;NGUYEN THI | 100,000 |
| 13/09/2025 21:26:31 | 2612631994 Chuyen tien ung ho MS 5716                              | 50,000  |
| 13/09/2025 21:37:53 | 2612631994 ung ho 5716                                             | 500,000 |
| 14/09/2025 07:07:34 | 2612631994 Chuyen tien ung ho MS 5717                              | 50,000  |
| 14/09/2025 09:35:03 | 2612631994 Ung ho ma so 5717                                       | 250,000 |
| 14/09/2025 10:03:13 | 2612631994 ung ho MS 5717                                          | 200,000 |

|                     |                                                                                               |         |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14/09/2025 10:34:05 | 2612631994 ung ho MS 5717                                                                     | 100,000 |
| 14/09/2025 10:41:31 | 2612631994 Em Yen An Chuyen tien ung ho MS 5711                                               | 50,000  |
| 14/09/2025 11:46:32 | 2612631994 NVLONG ung ho MS 5715                                                              | 100,000 |
| 14/09/2025 13:31:34 | 2612631994 BUI DUC TIEN ho tro Ms 5717                                                        | 200,000 |
| 14/09/2025 16:03:05 | TKThe :19027921820026  tai Techcombank. UH ms 5717 Trieu Phuc Quy FT25258234299102            | 200,000 |
| 14/09/2025 20:12:54 | TKThe :00027580001  tai Tienphongbank. ung ho MS 5717                                         | 500,000 |
| 14/09/2025 20:19:01 | 2612631994 ung ho MS 5717                                                                     | 200,000 |
| 14/09/2025 20:22:02 | 2612631994 NGUYEN NHUT BON Chuyen tien UNG HO MS 5717. GUI NIEM LANH DEN MOI NGUOI            | 50,000  |
|                     | <b>Bạn đọc ủng hộ tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) từ ngày 08/09/2025 đến ngày 14/09/2025</b> |         |
| 08/09/2025 02:27:28 | TRAN HAI TRAN HAI chuyen tien ma so 5594                                                      | 30,000  |
| 08/09/2025 05:05:45 | ung ho ms5711                                                                                 | 100,000 |
| 08/09/2025 10:09:17 | PHAM LE HUYEN ung ho MS 250604                                                                | 10,000  |
| 08/09/2025 10:15:35 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung ho MS 56 83                                            | 100,000 |
| 08/09/2025 10:17:49 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung ho MS 56 84                                            | 100,000 |

|                     |                                                                                                           |         |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 10:21:52 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung<br>ho MS 56 85                                                     | 100,000 |
| 08/09/2025 10:24:07 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung<br>ho MS 56 86                                                     | 100,000 |
| 08/09/2025 10:29:24 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung<br>ho MS 56 88                                                     | 100,000 |
| 08/09/2025 11:29:13 | TRUONG VAN TRIEU TRUONG VAN<br>TRIEU chuyen tien ung ho ms 250604                                         | 50,000  |
| 08/09/2025 11:55:05 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI<br>DONG TRUC TUYEN 100175878827-<br>Nguyen Van Quy ung ho MS 5710-             | 10,000  |
| 08/09/2025 12:41:49 | DUONG THI THU HA ung ho MS 5710                                                                           | 100,000 |
| 08/09/2025 12:54:23 | TRINH MINH DONG TRINH MINH<br>DONG chuyen tien ung ho 2 ma so sau<br>5711 250604 moi ma so 1 00 K Ma giao | 200,000 |
| 08/09/2025 16:17:40 | TONG THI HA ANH Ung ho MS 5709                                                                            | 200,000 |
| 08/09/2025 17:11:51 | NGUYEN LAN PHUONG Ung ho MS<br>5709                                                                       | 100,000 |
| 08/09/2025 17:12:25 | NGUYEN LAN PHUONG Ung ho MS<br>5706                                                                       | 100,000 |
| 08/09/2025 17:13:10 | NGUYEN LAN PHUONG Ung ho MS<br>5704                                                                       | 100,000 |
| 08/09/2025 17:13:50 | NGUYEN LAN PHUONG Ung ho MS<br>5700                                                                       | 100,000 |
| 08/09/2025 17:14:15 | NGUYEN LAN PHUONG Ung ho MS<br>5698                                                                       | 100,000 |
| 08/09/2025 18:15:39 | TRANSFER MS 5704 ma GD<br>100000008650099 Ma giao dich<br>Trace016119 Trace 01611                         | 200,000 |

|                     |                                                                                               |         |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 19:17:22 | NGUYEN HUU NAM ung ho ms 5711                                                                 | 30,000  |
| 08/09/2025 20:25:45 | TRAN THI PHUONG LIEN TRAN THI PHUONG LIEN ung ho ms 5711                                      | 100,000 |
| 08/09/2025 21:21:41 | CONG TY CO PHAN ZION ZALOPAY-CHUYENTIEN-O5CH7B5CNJP9-Xin<br>thuong niem Nam Mo A Di Da Phat . | 100,000 |
| 08/09/2025 23:38:43 | LE THI THAO HUONG Ung ho MS<br>5701 ba Ha Thi My Ma gi ao dich<br>Trace762569 Trace 762569    | 100,000 |
| 09/09/2025 00:18:37 | NGO MANH KHA NGO MANH KHA<br>ung ho MS 5709                                                   | 100,000 |
| 09/09/2025 05:13:22 | ung ho ms250604                                                                               | 100,000 |
| 09/09/2025 05:50:42 | NGUYEN THI NGAN GIANG ung ho<br>MS 5711                                                       | 500,000 |
| 09/09/2025 07:12:17 | DINH THI MINH NGUYET MS 5691                                                                  | 50,000  |
| 09/09/2025 07:15:14 | DINH THI MINH NGUYET MS 5661                                                                  | 50,000  |
| 09/09/2025 07:17:34 | DINH THI MINH NGUYET MS 5656                                                                  | 50,000  |
| 09/09/2025 07:20:06 | DINH THI MINH NGUYET MS 5655                                                                  | 50,000  |
| 09/09/2025 07:34:19 | VU THAI CO VU THAI CO ung ho MS<br>5712                                                       | 100,000 |
| 09/09/2025 08:19:22 | TRUONG VAN TRIEU TRUONG VAN<br>TRIEU chuyen tien ung ho ms 5712                               | 50,000  |
| 09/09/2025 09:39:59 | CONG TY CO PHAN ZION ZALOPAY-CHUYENTIEN-O5CH7B5LU8KD-Xin<br>thuong niem Nam Mo A Di Da Phat . | 100,000 |

|                     |                                                                                               |           |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 10:32:20 | TRAN HAI TRAN HAI chuyen tien ma so 5712                                                      | 30,000    |
| 09/09/2025 11:38:28 | DAO THI LAN HUONG ung ho ma so 5712                                                           | 100,000   |
| 09/09/2025 13:11:48 | LE THUY TIEN ung ho MS 5712                                                                   | 5,000     |
| 09/09/2025 15:19:59 | NGUYEN SY NGUYEN NGUYEN SY NGUYEN chuyen tien MS5711                                          | 200,000   |
| 09/09/2025 15:22:03 | NGUYEN THI ANH HONG ung ho MS 5706 Ma giao dich Trac e320587 Trace 320587                     | 100,000   |
| 09/09/2025 15:29:13 | NGUYEN THI ANH HONG ung ho MS 5712 Ma giao dich Trac e323354 Trace 323354                     | 100,000   |
| 09/09/2025 16:39:30 | DAO NAM CUONG DAO NAM CUONG chuyen tien. Ung ho m s 5712 mong C som biet den Kinh Dia Tang va | 50,000    |
| 09/09/2025 17:03:50 | NGUYEN DINH PHUC ung ho MS 5712                                                               | 50,000    |
| 09/09/2025 17:29:58 | BUI THI MY THUONG ung ho MS 5712 Ma giao dich Trac e372692 Trace 372692                       | 500,000   |
| 09/09/2025 17:31:50 | BUI THI MY THUONG ung ho MS 5692 Ma giao dich Trac e373427 Trace 373427                       | 500,000   |
| 09/09/2025 18:39:05 | MAI TRUNG KIEN MAI TRUNG KIEN ung ho MS 5697                                                  | 10,000    |
| 09/09/2025 19:20:14 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN 100321354570- Sophie ung ho MS 5712- CHUYEN        | 300,000   |
| 09/09/2025 19:22:54 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN 100321671274- Thien An ung ho MS 571 1-CHUYEN      | 300,000   |
| 09/09/2025 19:41:42 | NGUYEN DUY HUNG NGUYEN DUY HUNG chuyen tien ung ho MS 5712                                    | 1,000,000 |

|                     |                                                                                                       |           |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 21:04:26 | PHAM LE HUYEN PHAM LE HUYEN<br>chuyen tien                                                            | 10,000    |
| 09/09/2025 22:25:52 | LE KIM NGOC ung ho MS5711                                                                             | 200,000   |
| 09/09/2025 22:27:33 | LE KIM NGOC ung ho MS5712                                                                             | 100,000   |
| 10/09/2025 05:03:48 | ung ho ms5712                                                                                         | 100,000   |
| 10/09/2025 07:12:14 | TRUONG VAN TRIEU TRUONG VAN<br>TRIEU chuyen tien ung ho ms 5713                                       | 50,000    |
| 10/09/2025 08:20:29 | PHAM THE PHO PHAM THE PHO<br>chuyen tien ung ho ms 5713                                               | 500,000   |
| 10/09/2025 08:39:47 | PHAM DUY PHUONG pham duy<br>phuong ung ho MS 5712                                                     | 200,000   |
| 10/09/2025 09:16:09 | PHAM THE PHO ung ho ms 5712                                                                           | 500,000   |
| 10/09/2025 09:21:42 | LUONG NGOC THANG Ung ho MS<br>5713                                                                    | 100,000   |
| 10/09/2025 09:25:59 | LE THANH TU ung ho MS 5712 Ha<br>Ngoc Tu                                                              | 1,000,000 |
| 10/09/2025 10:25:53 | Pham Viet Cuong HHGT ung ho MS<br>5709 Ma giao dich Trace091640 Trace<br>091640                       | 300,000   |
| 10/09/2025 10:26:58 | CONG TY CO PHAN ZION ZALOPAY-<br>CHUYENTIENTIEN-O5CH7B5VFS4E-Xin<br>thuong niem Nam Mo A Di Da Phat . | 100,000   |
| 10/09/2025 10:47:27 | DAO NAM CUONG DAO NAM<br>CUONG chuyen tien. Ung ho m s 5713<br>mong C som biet den Kinh Di a Tang va  | 50,000    |
| 10/09/2025 10:50:12 | PHAM LE HUYEN ung ho MS 5713                                                                          | 10,000    |

|                     |                                                                                                          |           |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 11:12:28 | LE THUY TIEN ung ho MS 5713                                                                              | 5,000     |
| 10/09/2025 11:39:31 | NGUYEN DUC TRUNG se chia kho<br>khan cung hc ma so 57 13 Chi Nguyen<br>Thi Linh Thon Dai Loc xa Gia Binh | 100,000   |
| 10/09/2025 12:22:19 | VU THI HANG ung ho MS 5713                                                                               | 100,000   |
| 10/09/2025 12:23:51 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung<br>ho MS 56 89                                                    | 100,000   |
| 10/09/2025 12:25:28 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung<br>ho MS 56 90                                                    | 100,000   |
| 10/09/2025 12:27:44 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung<br>ho MS 56 91                                                    | 100,000   |
| 10/09/2025 12:30:36 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung<br>ho MS 56 92                                                    | 100,000   |
| 10/09/2025 12:34:21 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung<br>ho MS 56 93                                                    | 100,000   |
| 10/09/2025 15:07:38 | NGUYEN THI HOA UNG HO MA 5659                                                                            | 300,000   |
| 10/09/2025 15:17:17 | TRAN THI HIEN ung ho MS 5712                                                                             | 20,000    |
| 10/09/2025 16:13:33 | BUI VAN KHIET HONG DAO O CA<br>GUI 5701 5700 5675 MO I MA SO<br>600.000- Ma GD ACSP/ 6E0502 34           | 1,800,000 |
| 10/09/2025 16:27:27 | DANG THI NGOC ANH ung ho MS 5713                                                                         | 100,000   |
| 10/09/2025 16:28:38 | DANG THI NGOC ANH ung ho MS 5712                                                                         | 100,000   |
| 10/09/2025 16:30:19 | DANG THI NGOC ANH ung ho MS<br>250604                                                                    | 100,000   |

|                     |                                                                           |           |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 16:32:04 | DANG THI NGOC ANH ung ho MS 5711                                          | 100,000   |
| 10/09/2025 18:18:10 | SACOMBANK IBFT ung ho MS 5713<br>Ma giao dich Trace896551 Trace<br>896551 | 1,000,000 |
| 10/09/2025 19:08:48 | NGUYEN HUU NAM ung ho ms 5713                                             | 30,000    |
| 10/09/2025 20:38:53 | TRAN NGOC HAI TRAN NGOC HAI<br>ung ho MS 5712                             | 500,000   |
| 10/09/2025 22:41:08 | PHAM THI NGAN ung ho MS 5712                                              | 200,000   |
| 10/09/2025 23:15:26 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet<br>ung ho MS 5697                        | 300,000   |
| 10/09/2025 23:18:13 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet<br>ung ho MS 5698                        | 300,000   |
| 10/09/2025 23:18:32 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet<br>ung ho MS 5699                        | 300,000   |
| 10/09/2025 23:18:51 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet<br>ung ho MS 5700                        | 300,000   |
| 10/09/2025 23:19:10 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet<br>ung ho MS 5701                        | 300,000   |
| 10/09/2025 23:19:25 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet<br>ung ho MS 5702                        | 300,000   |
| 10/09/2025 23:19:42 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet<br>ung ho MS 5703                        | 300,000   |
| 10/09/2025 23:19:58 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet<br>ung ho MS 5704                        | 300,000   |
| 10/09/2025 23:20:30 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet<br>ung ho MS 5705                        | 300,000   |

|                     |                                                                                   |           |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 23:20:46 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet ung ho MS 5706                                   | 300,000   |
| 10/09/2025 23:21:02 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet ung ho MS 5707                                   | 300,000   |
| 10/09/2025 23:22:17 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet ung ho MS 5708                                   | 300,000   |
| 10/09/2025 23:22:36 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet ung ho MS 5709                                   | 300,000   |
| 10/09/2025 23:22:53 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet ung ho MS 5710                                   | 300,000   |
| 10/09/2025 23:23:11 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet ung ho MS 5711                                   | 300,000   |
| 10/09/2025 23:23:27 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet ung ho MS 5712                                   | 300,000   |
| 10/09/2025 23:23:42 | THAI DINH TUAN phan bon agriviet ung ho MS 5713                                   | 300,000   |
| 11/09/2025 05:11:48 | ung ho ms5713                                                                     | 100,000   |
| 11/09/2025 06:41:16 | TRUONG VAN TRIEU TRUONG VAN TRIEU chuyen tien ung h o ms 5714                     | 50,000    |
| 11/09/2025 08:33:57 | LE TRONG TAN Ung ho ma so 5714                                                    | 500,000   |
| 11/09/2025 09:23:28 | NGUYEN NGOC TUAN MB 0231195149383 NGUYEN NGOC TUAN c huyen tien uh ms 5714- Ma GD | 100,000   |
| 11/09/2025 09:23:31 | NGUYEN DINH NHU NGUYEN DINH NHU ung ho MS 5712                                    | 1,000,000 |
| 11/09/2025 09:47:45 | VU THI HOAI VU THI HOAI chuyen tien ung ho ma s o 5714- Ma GD ACSP/ 6F814089      | 50,000    |

|                     |                                                                                            |         |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 10:13:08 | TRUONG NGOC TRUNG ung ho ms5714                                                            | 200,000 |
| 11/09/2025 10:20:14 | LUONG NGOC THANG Ung ho MS 5714                                                            | 100,000 |
| 11/09/2025 10:24:36 | TRUONG NGOC TRUNG ung ho ms5698                                                            | 300,000 |
| 11/09/2025 10:25:16 | TRUONG NGOC TRUNG ung ho ms5685                                                            | 250,000 |
| 11/09/2025 10:26:08 | TRUONG NGOC TRUNG ung ho ms5684                                                            | 250,000 |
| 11/09/2025 10:27:48 | TRUONG NGOC TRUNG ung ho ms 5682                                                           | 300,000 |
| 11/09/2025 10:57:16 | NGUYEN THE TAO NGUYEN THE TAO ung ho MS 5714                                               | 200,000 |
| 11/09/2025 11:15:34 | NGUYEN VAN MANH ung ho ms 5713                                                             | 100,000 |
| 11/09/2025 11:59:52 | CONG TY CO PHAN ZION ZALOPAY-CHUYENTIEN-O5CH7B693Q4U-Xin thuong niem Nam Mo A Di Da Phat . | 100,000 |
| 11/09/2025 14:04:02 | DINH THI MINH NGUYET MS 5714                                                               | 50,000  |
| 11/09/2025 14:05:20 | DINH THI MINH NGUYET MS 5708                                                               | 50,000  |
| 11/09/2025 14:07:19 | DINH THI MINH NGUYET MS 5704                                                               | 50,000  |
| 11/09/2025 16:39:57 | LE MINH HUNG ung ho MS 5714                                                                | 50,000  |
| 11/09/2025 16:47:15 | PHAM LE HUYEN ung ho MS 5714                                                               | 10,000  |

|                     |                                                                                                |           |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 21:27:05 | TRAN NGOC HAI TRAN NGOC HAI ung ho MS 5714                                                     | 500,000   |
| 12/09/2025 01:16:10 | PHAM SY QUE PHAM SY QUE ung ho MS 5701                                                         | 200,000   |
| 12/09/2025 05:04:06 | ung ho ms5714                                                                                  | 100,000   |
| 12/09/2025 06:55:26 | NGUYEN TIEN QUANG HUY ung ho MS 5715                                                           | 32,910    |
| 12/09/2025 07:47:25 | TRAN HAI TRAN HAI chuyen tien ma so 5715                                                       | 30,000    |
| 12/09/2025 07:54:03 | ung ho MS 5715                                                                                 | 500,000   |
| 12/09/2025 07:57:19 | ung ho MS 5714                                                                                 | 1,000,000 |
| 12/09/2025 07:58:56 | PHAM TIEN DUC ung ho MS 5715                                                                   | 50,000    |
| 12/09/2025 09:02:40 | NGUYEN VAN NGHIA ung ho MS 5715                                                                | 200,000   |
| 12/09/2025 10:01:39 | TRUONG VAN TRIEU TRUONG VAN TRIEU chuyen tien ung ho ms 5715                                   | 166,000   |
| 12/09/2025 11:52:32 | HOA TRUNG TUYEN MS 5711                                                                        | 100,000   |
| 12/09/2025 13:51:23 | PHAM THANH NGOC ung ho MS 5715                                                                 | 300,000   |
| 12/09/2025 14:23:01 | CONG TY CO PHAN ZION ZALOPAY-CHUYENTIEN-O5CH7B6IMLQ7-Xin thuong niem Nam Mo A Di Da Phat .     | 100,000   |
| 12/09/2025 15:59:24 | DAO NAM CUONG DAO NAM CUONG chuyen tien. Ung ho m s 5715 mong C som biet den Kinh Di a Tang va | 50,000    |

|                     |                                                                                                    |         |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 16:02:27 | NGUYEN PHUONG QUYNH ung ho ma so 5706                                                              | 200,000 |
| 12/09/2025 16:03:02 | NGUYEN PHUONG QUYNH ung ho ma so 5704                                                              | 200,000 |
| 12/09/2025 16:24:19 | NGUYEN THI NGAN GIANG ung ho MS 5715                                                               | 500,000 |
| 12/09/2025 18:38:07 | MAI TRUNG KIEN MAI TRUNG KIEN ung ho MS 5715                                                       | 10,000  |
| 12/09/2025 19:37:58 | DO QUANG VIET DO QUANG VIET chuyen tien uh ms5715                                                  | 100,000 |
| 12/09/2025 20:53:54 | DO VAN VIET ung ho MS 5715                                                                         | 200,000 |
| 12/09/2025 21:34:00 | Ung ho ms 5714                                                                                     | 500,000 |
| 12/09/2025 21:35:20 | Ung ho ms 5712                                                                                     | 300,000 |
| 12/09/2025 21:36:17 | Ung ho ms 5713                                                                                     | 200,000 |
| 13/09/2025 06:54:23 | TRAN HAI TRAN HAI chuyen tien ma so 5716                                                           | 30,000  |
| 13/09/2025 07:48:50 | TRAN THI HIEN ung ho MS 5716                                                                       | 20,000  |
| 13/09/2025 07:49:38 | TRAN THI HIEN ung ho MS 5715                                                                       | 20,000  |
| 13/09/2025 09:50:12 | TRUONG VAN TRIEU TRUONG VAN TRIEU chuyen tien ung ho ms 5716                                       | 50,000  |
| 13/09/2025 10:46:55 | TRINH MINH DONG TRINH MINH DONG chuyen tien ung ho 5 ma so sau 5712 5713 5714 5715 571 6 moi ma so | 500,000 |

|                     |                                                                                               |         |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 11:25:17 | TRAN HAU DUNG Ung ho MS 5713                                                                  | 500,000 |
| 13/09/2025 11:28:20 | CONG TY CO PHAN ZION ZALOPAY-CHUYENTIEN-O5CH7B6S4P6H-Xin<br>thuong niem Nam Mo A Di Da Phat . | 100,000 |
| 13/09/2025 14:16:43 | DAU NGOC VUONG ung ho MS 5701                                                                 | 100,000 |
| 13/09/2025 17:57:05 | TRAN THI HANG TRAN THI HANG<br>ung ho ms 5715                                                 | 300,000 |
| 14/09/2025 00:28:16 | PHAM LE HUYEN ung ho MS 5716                                                                  | 10,000  |
| 14/09/2025 01:53:15 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung<br>ho MS 56 94                                         | 100,000 |
| 14/09/2025 01:59:50 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung<br>ho MS 56 96                                         | 100,000 |
| 14/09/2025 02:03:14 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung<br>ho MS 56 97                                         | 100,000 |
| 14/09/2025 02:06:32 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung<br>ho MS 56 98                                         | 100,000 |
| 14/09/2025 02:12:29 | LE DUC VIET gia dinh Viet Ha o ukr ung<br>ho MS 57 00                                         | 100,000 |
| 14/09/2025 06:01:49 | ung ho ms5716                                                                                 | 100,000 |
| 14/09/2025 07:06:04 | NGUYEN THI HAI ung ho MS 5717                                                                 | 100,000 |
| 14/09/2025 07:29:40 | NGUYEN THI KIM HOA ung ho MS<br>5715                                                          | 100,000 |
| 14/09/2025 07:31:07 | CONG TY CO PHAN ZION ZALOPAY-CHUYENTIEN-O5CH7B75IVT5-Xin<br>thuong niem Nam Mo A Di Da Phat . | 100,000 |

|                     |                                                                                                |           |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 14/09/2025 07:33:58 | TRUONG VAN TRIEU TRUONG VAN TRIEU chuyen tien ung ho ms 5717                                   | 50,000    |
| 14/09/2025 08:03:49 | DO MINH DUC Do Minh Duc chuyen tien 5715 Ma g iao dich Trace467035 Trace 467035                | 2,000,000 |
| 14/09/2025 08:05:07 | BUI NGOC DAI MS 5717                                                                           | 200,000   |
| 14/09/2025 08:10:46 | TRAN HAI TRAN HAI chuyen tien                                                                  | 30,000    |
| 14/09/2025 09:22:44 | TRAN KIEN ung ho MS 5716                                                                       | 200,000   |
| 14/09/2025 11:18:42 | NGUYEN HUU TOAN ung ho MS 5717                                                                 | 50,000    |
| 14/09/2025 20:29:19 | NGUYEN HUU NAM ung ho ms 5714                                                                  | 20,000    |
| 14/09/2025 20:30:02 | NGUYEN HUU NAM ung ho ms 5715                                                                  | 20,000    |
| 14/09/2025 20:30:52 | NGUYEN HUU NAM ung ho ms 5716                                                                  | 20,000    |
| 14/09/2025 20:31:25 | NGUYEN HUU NAM ung ho ms 5716                                                                  | 20,000    |
| 14/09/2025 20:32:51 | NGUYEN HUU NAM ung ho ms 5717                                                                  | 20,000    |
| 14/09/2025 20:53:48 | DAO NAM CUONG DAO NAM CUONG chuyen tien. Ung ho m s 5717 mong C som biet den Kinh Di a Tang va | 50,000    |
| 14/09/2025 20:56:43 | NGUYEN MANH TOAN NGUYEN MANH TOAN ung ho MS 5709                                               | 200,000   |
| 14/09/2025 22:16:02 | PHAM LE HUYEN ung ho MS 5717                                                                   | 10,000    |

|            |                                                                                |           |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|            | <b>Bạn đọc ủng hộ tại Ngân hàng SHB từ ngày 08/09/2025 đến ngày 14/09/2025</b> |           |
| 09/09/2025 | Ung ho MS 5712. Chuc con som binh phuc.(GD#469979)                             | 1,000,000 |
| 10/09/2025 | ung ho MS 5713                                                                 | 100,000   |
| 10/09/2025 | ung ho MS 5712                                                                 | 100,000   |
| 10/09/2025 | Ung ho MS 5713                                                                 | 100,000   |
| 10/09/2025 | Thanh ung ho MS 5712                                                           | 300,000   |
| 10/09/2025 | Ung ho ma so 5712                                                              | 200,000   |
| 11/09/2025 | ung ho Ms 5711                                                                 | 90,000    |
| 11/09/2025 | Dieu Nga ung ho MS 5714 chi Nguyen Thi Nhung(GD#581103)                        | 500,000   |
| 11/09/2025 | Ung ho ma so 5714                                                              | 200,000   |
| 12/09/2025 | NGUYEN NGOC DIEP ung ho MS 5706                                                | 200,000   |
| 13/09/2025 | Ung ho ma so 5716                                                              | 200,000   |
| 14/09/2025 | NGUYEN QUOC HUY ung ho ms 5714 Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat          | 500,000   |
|            | <b>Bạn đọc ủng hộ Viettel Pay từ ngày 08/09/2025 đến ngày 14/09/2025</b>       |           |

|                     |                                                         |         |
|---------------------|---------------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 5:04:37  | Nguyễn huy anh;0396348522;20000;Mã số: 20000            | 20,000  |
| 08/09/2025 8:31:02  | PHÚC KHANG;0889546415;100000;Mã số: 5711 100000         | 100,000 |
| 08/09/2025 8:32:01  | PHÚC KHANG;0889546415;100000;Mã số: 5710 100000         | 100,000 |
| 08/09/2025 12:30:21 | A Di Đà Phật ;0888999999;5000;Mã số: 250604 5000        | 5,000   |
| 08/09/2025 13:06:13 | Tiểu Hòa Thượng<br>👉;0988838833;20000;Mã số: 5647 20000 | 20,000  |
| 08/09/2025 15:37:53 | Châu Tuyết<br>Ngọc;0902681191;100000;Mã số: 5711 100000 | 100,000 |
| 08/09/2025 21:30:05 | Thanh TV;0383600273;250000;Mã số: 5706 250000           | 250,000 |
| 08/09/2025 23:08:50 | LMP;0942177444;200000;Mã số: 5708 200000                | 200,000 |
| 09/09/2025 6:46:13  | tuong nguyen;0945677409;2000;Mã số: 5712 2000           | 2,000   |
| 09/09/2025 8:04:15  | Nguyễn huy anh;0396348522;20000;Mã số: 5712 20000       | 20,000  |
| 09/09/2025 9:09:53  | Trịnh Thị Mai;0965556888;300000;Mã số: 5711 300000      | 300,000 |
| 09/09/2025 10:08:54 | Phạm Trang;0335952789;100000;Mã số: 5706 100000         | 100,000 |
| 09/09/2025 10:09:59 | Phạm Trang;0335952789;100000;Mã số: 5712 100000         | 100,000 |
| 09/09/2025 11:03:03 | Vi Quốc Nam;0983198793;100000;Mã số: 5709 100000        | 100,000 |

|                     |                                                            |         |
|---------------------|------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 12:38:04 | Lê Thuỳ Linh;0983197939;200000;Mã số: 250604 200000        | 200,000 |
| 09/09/2025 12:49:24 | Lê Thuỳ Linh;0983197939;300000;Mã số: 5697 300000          | 300,000 |
| 09/09/2025 14:54:02 | Nguyễn huy anh;0396348522;30000;Mã số: 250604 30000        | 30,000  |
| 09/09/2025 15:39:32 | Bình;0369388399;100000;Mã số: 5712 100000                  | 100,000 |
| 09/09/2025 16:31:41 | Tiểu Hòa Thượng<br>📞;0988838833;20000;Mã số: 5649 20000    | 20,000  |
| 09/09/2025 21:13:06 | Nguyễn Văn Quân<br>;0395075072;25000;Mã số: 5712 25000     | 25,000  |
| 09/09/2025 23:59:04 | Ông Bình;0336356764;10000;Mã số: 5712 10000                | 10,000  |
| 09/09/2025 23:59:46 | Ông Bình;0336356764;10000;Mã số: 5709 10000                | 10,000  |
| 10/09/2025 0:02:41  | Ông Bình;0336356764;5000;Mã số: 5708 5000                  | 5,000   |
| 10/09/2025 9:19:41  | Nguyễn huy anh;0396348522;15000;Mã số: 5713 15000          | 15,000  |
| 10/09/2025 10:45:06 | Kỳ Vũ ;0372681102;100000;Mã số: 100000                     | 100,000 |
| 10/09/2025 10:55:48 | tuong nguyen;0945677409;2000;Mã số: 2000                   | 2,000   |
| 10/09/2025 13:00:57 | Trần thị tuyết<br>nhung;0987588559;50000;Mã số: 50000      | 50,000  |
| 10/09/2025 13:02:39 | Trần thị tuyết<br>nhung;0987588559;50000;Mã số: 5711 50000 | 50,000  |

|                     |                                                          |         |
|---------------------|----------------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 14:33:55 | Dai ta Văn Đức<br>Luyện;0986944669;50000;Mã số: 50000    | 50,000  |
| 10/09/2025 14:35:46 | Bà Trần Thị<br>Phượng;0986944669;50000;Mã số: 50000      | 50,000  |
| 10/09/2025 14:36:30 | Phạm Lê Dung;0986944669;50000;Mã<br>số: 5713 50000       | 50,000  |
| 10/09/2025 14:36:59 | Phạm Lê Dung;0986944669;50000;Mã<br>số: 5712 50000       | 50,000  |
| 10/09/2025 14:37:31 | Phạm Lê Dung;0986944669;50000;Mã<br>số: 250604 50000     | 50,000  |
| 10/09/2025 14:39:29 | Phạm Lê Dung;0986944669;50000;Mã<br>số: 5711 50000       | 50,000  |
| 10/09/2025 15:41:38 | Nguyễn huy anh;0396348522;20000;Mã<br>số: 5711 20000     | 20,000  |
| 10/09/2025 17:15:58 | AnhThu Vo;0343162056;100000;Mã số:<br>5712 100000        | 100,000 |
| 10/09/2025 20:08:06 | Nguyễn Thị<br>Xuân;0349890472;100000;Mã số: 100000       | 100,000 |
| 10/09/2025 21:14:23 | Mr. Long;0987801880;500000;Mã số:<br>500000              | 500,000 |
| 10/09/2025 22:56:39 | Nguyễn Ngọc Hồ ;0327767516;50000;Mã<br>số: 50000         | 50,000  |
| 11/09/2025 9:41:00  | A Di Đà Phật ;0888999999;5000;Mã số:<br>5000             | 5,000   |
| 11/09/2025 23:35:30 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;15000;Mã số: 15000         | 15,000  |
| 11/09/2025 23:36:06 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;20000;Mã số: 5714<br>20000 | 20,000  |

|                     |                                                            |        |
|---------------------|------------------------------------------------------------|--------|
| 11/09/2025 23:36:40 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;15000;Mã số: 5713<br>15000   | 15,000 |
| 11/09/2025 23:37:15 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;20000;Mã số: 5712<br>20000   | 20,000 |
| 11/09/2025 23:37:58 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;10000;Mã số: 250604<br>10000 | 10,000 |
| 11/09/2025 23:38:38 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;15000;Mã số: 5711<br>15000   | 15,000 |
| 11/09/2025 23:39:07 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;10000;Mã số: 5710<br>10000   | 10,000 |
| 11/09/2025 23:39:47 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;10000;Mã số: 5709<br>10000   | 10,000 |
| 11/09/2025 23:40:24 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;20000;Mã số: 5708<br>20000   | 20,000 |
| 11/09/2025 23:41:01 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;15000;Mã số: 5707<br>15000   | 15,000 |
| 11/09/2025 23:41:36 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;10000;Mã số: 5697<br>10000   | 10,000 |
| 11/09/2025 23:42:14 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;15000;Mã số: 5698<br>15000   | 15,000 |
| 11/09/2025 23:42:49 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;10000;Mã số: 5699<br>10000   | 10,000 |
| 11/09/2025 23:44:48 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;15000;Mã số: 5700<br>15000   | 15,000 |
| 11/09/2025 23:45:21 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;10000;Mã số: 5701<br>10000   | 10,000 |
| 11/09/2025 23:46:59 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;15000;Mã số: 5702<br>15000   | 15,000 |

|                     |                                                          |         |
|---------------------|----------------------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 23:47:41 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;10000;Mã số: 5703<br>10000 | 10,000  |
| 11/09/2025 23:48:40 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;15000;Mã số: 5704<br>15000 | 15,000  |
| 11/09/2025 23:49:23 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;15000;Mã số: 5705<br>15000 | 15,000  |
| 11/09/2025 23:50:01 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;15000;Mã số: 5706<br>15000 | 15,000  |
| 11/09/2025 23:51:07 | Khương Văn<br>Minh;0339442999;14000;Mã số: 5714<br>14000 | 14,000  |
| 12/09/2025 12:54:33 | .;0869354511;10000;Mã số: 5715 10000                     | 10,000  |
| 12/09/2025 12:55:15 | .;0869354511;10000;Mã số: 250604<br>10000                | 10,000  |
| 12/09/2025 12:56:05 | .;0869354511;10000;Mã số: 5698 10000                     | 10,000  |
| 12/09/2025 12:57:07 | Nguyễn huy anh;0396348522;15000;Mã<br>số: 15000          | 15,000  |
| 13/09/2025 13:05:33 | Thảo;0973543802;50000;Mã số: 5716<br>50000               | 50,000  |
| 14/09/2025 14:45:15 | tuong nguyen;0945677409;2000;Mã số:<br>5716 2000         | 2,000   |
| 14/09/2025 14:46:01 | tuong nguyen;0945677409;3000;Mã số:<br>5717 3000         | 3,000   |
| 14/09/2025 16:48:31 | A Di Đà Phật ;0888999999;5000;Mã số:<br>5717 5000        | 5,000   |
| 14/09/2025 17:00:53 | Kỳ Vũ ;0372681102;100000;Mã số: 5717<br>100000           | 100,000 |

|                     |                                                                                     |         |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14/09/2025 18:09:12 | Dương Khánh<br>Linh;0364703092;50000;Mã số: 5716<br>50000                           | 50,000  |
| 14/09/2025 18:09:51 | Dương Khánh<br>Linh;0364703092;50000;Mã số: 5715<br>50000                           | 50,000  |
|                     | <b>Bạn đọc ủng hộ tại Ngân hàng ACB từ<br/>ngày 08/09/2025 đến ngày 14/09/2025</b>  |         |
| 08/09/2025          | IB UNG HO MS 5710                                                                   | 100,000 |
| 08/09/2025          | IB UNG HO MS 5707                                                                   | 200,000 |
| 08/09/2025          | IB GIUP DO UNG HO EM TAI MS 5710                                                    | 105,000 |
| 08/09/2025          | IB GIUP DO UNG HO EM MINH MS<br>5709                                                | 105,000 |
| 08/09/2025          | IB GIUP DO UNG HO CHI DIU MS 5700                                                   | 105,000 |
| 08/09/2025          | IB GIUP DO UNG HO CHI HUE MS<br>5702                                                | 105,000 |
| 08/09/2025          | IB PHAM THI KIEU LOAN - UNG HO<br>MS 5707                                           | 100,000 |
| 08/09/2025          | IB UNG HO MS 5710                                                                   | 200,000 |
| 08/09/2025          | TRAN THI HOANG OANH UNG HO<br>MS 5700 FT25251280004030 GD<br>373474-090625 22:06:44 | 50,000  |
| 08/09/2025          | IB UNG HO MS 5687                                                                   | 50,000  |
| 08/09/2025          | IB UNG HO MS 5699                                                                   | 50,000  |

|            |                                                                              |           |
|------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 | IB DINH NGOC LUYEN UNG HO MS 5711                                            | 200,000   |
| 08/09/2025 | IB UNG HO MS 5709                                                            | 500,000   |
| 08/09/2025 | IB MS 5710 UNG HO CHAU THANH TAI                                             | 200,000   |
| 08/09/2025 | IB MS 5711                                                                   | 40,000    |
| 08/09/2025 | IB UNG HO MS 5711                                                            | 200,000   |
| 08/09/2025 | IB UNG HO MS 5701                                                            | 200,000   |
| 08/09/2025 | IB UNG HO MS 5711                                                            | 200,000   |
| 08/09/2025 | IB UNG HO MS 5710                                                            | 200,000   |
| 08/09/2025 | IB UNG HO MS 5709                                                            | 100,000   |
| 08/09/2025 | IB UNG HO MS 5651, 5656, 5664, 5671, 5679, 5681, 5684, 5706. MOI MS 500.000D | 4,000,000 |
| 08/09/2025 | IB DINH NGOC LUYEN UNG HO MS 250604                                          | 500,000   |
| 08/09/2025 | IB UNG HO MS 5711                                                            | 100,000   |
| 08/09/2025 | IB MS 5709                                                                   | 300,000   |
| 09/09/2025 | IB UNG HO MS 5709                                                            | 200,000   |

|            |                                                                         |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 | HA NGOC TU MS 5712 GD 956946-090925 06:08:22                            | 170,000 |
| 09/09/2025 | IB NGUYEN THI Y NGUYEN UNG HO MS 5712                                   | 100,000 |
| 09/09/2025 | IB MS 5712                                                              | 30,000  |
| 09/09/2025 | IB CK BAO DAN TRI UNG HO MS 5712 HA NGOC TU, XA TIEN HAI, TINH HUNG YEN | 50,000  |
| 09/09/2025 | IB CK BAO DAN TRI UNG HO MS 5692                                        | 50,000  |
| 09/09/2025 | PHAN THI CONG UNG HO MS 5710 EM TAI DONG NAI GD 173397-090925 08:10:39  | 200,000 |
| 09/09/2025 | IB UNG HO MS 5712                                                       | 200,000 |
| 09/09/2025 | IB UNG HO MS 5701                                                       | 100,000 |
| 09/09/2025 | IB UNG HO MS 5711                                                       | 100,000 |
| 09/09/2025 | IB NGUYEN VIET TOAN GIUP BENH NHAN HA NGOC TU MS 5712 CHUA BENH         | 200,000 |
| 10/09/2025 | IB NGUYEN THI BICH NGOC UNG HO MS 5712                                  | 100,000 |
| 10/09/2025 | UNG HO MS 5709 GD 680427-090925 19:26:49                                | 100,000 |
| 10/09/2025 | IB UNG HO MS 5712                                                       | 100,000 |
| 10/09/2025 | UNG HO MS 5713 GD 252262-091025 06:51:36                                | 300,000 |

|                    |                                                                            |           |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025         | UNG HO MS 5709 GD 255102-091025<br>06:52:38                                | 300,000   |
| 10/09/2025         | IB MS 5713                                                                 | 30,000    |
| 11/09/2025         | IB HA TRONG LUAN UNG HO MS<br>5714                                         | 100,000   |
| 11/09/2025         | IB MS 5714                                                                 | 40,000    |
| 11/09/2025         | IB UNG HO MS 5714                                                          | 300,000   |
| 11/09/2025         | IB UNG HO MS 5714                                                          | 100,000   |
| 11/09/2025         | IB UNG HO MS 5714                                                          | 100,000   |
| 12/09/2025         | IB UNG HO MS 5710,5711,250604,<br>5712, 5713, 5714 MOI MS 400.000          | 2,400,000 |
| 12/09/2025         | IB MS 5715                                                                 | 40,000    |
| 12/09/2025         | IB UNG HO MS 5715                                                          | 100,000   |
| 13/09/2025         | UNG HO MS 5714 GD 230077-091225<br>19:11:32                                | 200,000   |
| 13/09/2025         | IB HOANG DANG KHOA UNG HO MS<br>5716                                       | 100,000   |
|                    | <b>Bạn đọc ủng hộ qua Payos từ ngày<br/>08/09/2025 đến ngày 14/09/2025</b> |           |
| 08/09/2025 0:19:18 | Phước Hà Khánh - MS5711                                                    | 200,000   |

|                    |                                             |         |
|--------------------|---------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 0:21:06 | Nguyễn Thị Nguyệt - MS 5708                 | 100,000 |
| 08/09/2025 0:24:42 | Lê Vy Hồng Phúc - MS 5695                   | 20,000  |
| 08/09/2025 0:31:41 | AD - MS 5709                                | 100,000 |
| 08/09/2025 0:39:14 | Trang - MS 5711 ung ho                      | 50,000  |
| 08/09/2025 0:48:21 | Lê Nam Phong - MS 5675 Nghe ung ho<br>cac e | 100,000 |
| 08/09/2025 3:03:22 | MS 5708                                     | 50,000  |
| 08/09/2025 4:09:04 | TÚC NHÀN - MS 5710                          | 200,000 |
| 08/09/2025 4:56:19 | Thanh - MS 250310                           | 200,000 |
| 08/09/2025 4:58:41 | MS 5710                                     | 100,000 |
| 08/09/2025 5:27:43 | MS 5710                                     | 500,000 |
| 08/09/2025 5:51:13 | MS 5710                                     | 100,000 |
| 08/09/2025 6:26:56 | Bùi Đình Ngọc - MS 5711                     | 50,000  |
| 08/09/2025 6:31:55 | MS250604                                    | 100,000 |
| 08/09/2025 6:50:22 | MS 5710                                     | 100,000 |

|                    |                                |         |
|--------------------|--------------------------------|---------|
| 08/09/2025 6:53:07 | MS 5709                        | 100,000 |
| 08/09/2025 6:53:19 | bui quang minh - MS 250604     | 100,000 |
| 08/09/2025 6:54:02 | MS 5710                        | 100,000 |
| 08/09/2025 7:07:06 | Người đọc 34 - MS 5711         | 100,000 |
| 08/09/2025 7:09:17 | Huy - MS 5711                  | 100,000 |
| 08/09/2025 7:11:14 | Huy - MS 5710                  | 100,000 |
| 08/09/2025 7:11:33 | Người đọc 34 - MS 5709         | 100,000 |
| 08/09/2025 7:12:09 | Huy - MS 5709                  | 100,000 |
| 08/09/2025 7:18:17 | Mien Tran Van - MS 5710        | 100,000 |
| 08/09/2025 7:20:09 | MS 5708                        | 50,000  |
| 08/09/2025 7:20:13 | Phạm Đình Minh Hải - MS 250604 | 500,000 |
| 08/09/2025 7:23:00 | Phạm Đình Minh Hải - MS 5711   | 500,000 |
| 08/09/2025 7:27:42 | phuc lam - MS 5709             | 500,000 |
| 08/09/2025 7:28:23 | MS 5686                        | 120,000 |

|                    |                                               |           |
|--------------------|-----------------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 7:37:17 | Lê viết thắng - MS 250604                     | 1,000,000 |
| 08/09/2025 7:37:22 | Nguyễn Văn Hưng - MS 250604                   | 200,000   |
| 08/09/2025 7:44:09 | Khúc Tuấn Lâm - MS 5711                       | 100,000   |
| 08/09/2025 7:45:46 | MS 5709                                       | 100,000   |
| 08/09/2025 7:46:23 | MS 5711                                       | 100,000   |
| 08/09/2025 8:01:14 | Bạn đọc Báo Dân trí - MS 5710                 | 300,000   |
| 08/09/2025 8:11:13 | NGUYỄN ĐÌNH QUÝNH - MS 5709<br>chúc mau khỏe  | 50,000    |
| 08/09/2025 8:12:30 | NGUYỄN ĐÌNH QUÝNH - MS 5693<br>chúc cháu khỏe | 50,000    |
| 08/09/2025 8:15:06 | Trần chí công - MS 5709                       | 100,000   |
| 08/09/2025 8:15:26 | Nguyễn thị thu Hương - MS 5709                | 100,000   |
| 08/09/2025 8:17:18 | Đào Cẩm Tiên - MS 5709                        | 100,000   |
| 08/09/2025 8:21:09 | Nắng - MS 250604                              | 100,000   |
| 08/09/2025 8:21:54 | Nắng - MS 5711                                | 20,000    |
| 08/09/2025 8:22:32 | Nắng - MS 5710                                | 20,000    |

|                    |                           |           |
|--------------------|---------------------------|-----------|
| 08/09/2025 8:23:14 | Nắng - MS 5709            | 20,000    |
| 08/09/2025 8:24:00 | Nắng - MS 5708            | 20,000    |
| 08/09/2025 8:24:59 | MS 5711                   | 100,000   |
| 08/09/2025 8:25:30 | Nắng - MS 5706            | 20,000    |
| 08/09/2025 8:26:30 | Nắng - MS 5705            | 20,000    |
| 08/09/2025 8:27:03 | Nắng - MS 5704            | 20,000    |
| 08/09/2025 8:27:28 | MS 5711                   | 1,000,000 |
| 08/09/2025 8:27:30 | Nắng - MS 5703            | 20,000    |
| 08/09/2025 8:27:58 | Phạm Minh Hoà - MS 250604 | 100,000   |
| 08/09/2025 8:28:18 | Nắng - MS 5702            | 20,000    |
| 08/09/2025 8:28:50 | Nắng - MS 5701            | 20,000    |
| 08/09/2025 8:29:33 | Nắng - MS 5700            | 20,000    |
| 08/09/2025 8:30:18 | Nắng - MS 5699            | 20,000    |
| 08/09/2025 8:30:53 | Nắng - MS 5698            | 20,000    |

|                    |                             |         |
|--------------------|-----------------------------|---------|
| 08/09/2025 8:31:22 | Nắng - MS 5697              | 20,000  |
| 08/09/2025 8:31:55 | Nắng - MS 5696              | 20,000  |
| 08/09/2025 8:32:27 | Nắng - MS 5695              | 20,000  |
| 08/09/2025 8:33:18 | Nắng - MS 5694              | 20,000  |
| 08/09/2025 8:33:52 | Nắng - MS 5693              | 20,000  |
| 08/09/2025 8:34:20 | Nắng - MS 5692              | 20,000  |
| 08/09/2025 8:35:33 | Nắng - MS 250601            | 100,000 |
| 08/09/2025 8:36:10 | Hoàng Nam - MS 5711         | 500,000 |
| 08/09/2025 8:37:06 | Nguyễn Thanh Minh - MS 5711 | 300,000 |
| 08/09/2025 8:37:24 | Phạm Đăng Tân - MS 5709     | 10,000  |
| 08/09/2025 8:37:52 | Nắng - MS 250103            | 100,000 |
| 08/09/2025 8:39:42 | Nguyễn Thanh Minh - MS 5705 | 500,000 |
| 08/09/2025 8:39:54 | Thủy Trần - MS 250604       | 500,000 |
| 08/09/2025 8:40:37 | MS 5701                     | 100,000 |

|                    |                                     |         |
|--------------------|-------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 8:41:04 | MS250604                            | 100,000 |
| 08/09/2025 8:41:11 | Nguyễn Thanh Minh - MS 5704         | 200,000 |
| 08/09/2025 8:42:02 | MS5711                              | 100,000 |
| 08/09/2025 8:42:43 | MS5710                              | 100,000 |
| 08/09/2025 8:43:01 | MS 5709                             | 50,000  |
| 08/09/2025 8:43:25 | MS5709                              | 100,000 |
| 08/09/2025 8:44:30 | Ngô Quang Vinh uh MS 5711 - MS 5711 | 68,456  |
| 08/09/2025 8:46:26 | Ha Thuy - MS 5711                   | 200,000 |
| 08/09/2025 8:49:10 | Ha Minh Vu - MS 5706                | 300,000 |
| 08/09/2025 8:55:33 | MS 5698                             | 200,000 |
| 08/09/2025 8:59:10 | MS 5711                             | 200,000 |
| 08/09/2025 8:59:28 | Nguyễn thị kiem - MS 5710           | 100,000 |
| 08/09/2025 9:00:08 | Đào Thế Khanh - MS 5711             | 10,000  |
| 08/09/2025 9:00:30 | Đào Thế Khanh - MS 5710             | 10,000  |

|                    |                                |           |
|--------------------|--------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 9:00:36 | Ruby Nguyễn - MS 5710          | 1,000,000 |
| 08/09/2025 9:03:16 | Tintin Tuktuk Laclac - MS 5711 | 200,000   |
| 08/09/2025 9:04:16 | Tintin Tuktuk Laclac - MS 5704 | 100,000   |
| 08/09/2025 9:04:48 | Tintin Tuktuk Laclac - MS 5695 | 200,000   |
| 08/09/2025 9:06:38 | Hoàng hồng Nguyên - MS 5684    | 200,000   |
| 08/09/2025 9:10:45 | Nguyễn Thị Hải yền - MS 250604 | 6,000,000 |
| 08/09/2025 9:12:44 | MS 5711                        | 200,000   |
| 08/09/2025 9:13:33 | MS 5711 ung ho                 | 1,000,000 |
| 08/09/2025 9:15:46 | Thanh Phong Le - MS 5711       | 300,000   |
| 08/09/2025 9:22:14 | Huong Nguyen 28HC - MS 240600  | 100,000   |
| 08/09/2025 9:33:55 | Nguyễn Mai - MS 250604         | 50,000    |
| 08/09/2025 9:35:10 | Mai - MS 5711                  | 50,000    |
| 08/09/2025 9:36:45 | MS 250604                      | 2,000,000 |
| 08/09/2025 9:42:28 | MS 5709                        | 100,000   |

|                     |                                         |         |
|---------------------|-----------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 9:46:26  | MS250604                                | 50,000  |
| 08/09/2025 9:49:10  | Trần Trà My - MS 250604 kinh tang gia d | 60,000  |
| 08/09/2025 10:05:21 | MS 5711                                 | 100,000 |
| 08/09/2025 10:06:13 | Le Nguyet - MS 5708                     | 50,000  |
| 08/09/2025 10:06:56 | Le Nguyet - MS 5709                     | 50,000  |
| 08/09/2025 10:07:04 | MS 250604                               | 200,000 |
| 08/09/2025 10:07:28 | MS 5711                                 | 100,000 |
| 08/09/2025 10:08:00 | Quoc Hung - MS 5710                     | 50,000  |
| 08/09/2025 10:08:06 | MS 5689                                 | 100,000 |
| 08/09/2025 10:08:24 | MS 5710                                 | 100,000 |
| 08/09/2025 10:08:54 | Quoc Hung - MS 5711                     | 50,000  |
| 08/09/2025 10:13:11 | Thinking School Viet Nam - MS 5711      | 300,000 |
| 08/09/2025 10:14:33 | Vũ Ngọc Hồng và Đỗ Thúy Nga - MS 250604 | 300,000 |
| 08/09/2025 10:16:12 | MS 5709                                 | 200,000 |

|                     |                              |           |
|---------------------|------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 10:18:48 | MS 250604                    | 300,000   |
| 08/09/2025 10:20:57 | MS 5711                      | 200,000   |
| 08/09/2025 10:26:58 | MS 5711                      | 100,000   |
| 08/09/2025 10:28:18 | Ms Huong - MS 240100         | 1,000,000 |
| 08/09/2025 10:31:50 | Nguyen Nha Trang - MS 5711   | 330,000   |
| 08/09/2025 10:32:46 | Nguyen Nha Trang - MS 5710   | 330,000   |
| 08/09/2025 10:32:50 | Nguyễn Thị Hoa Lê - MS 5709  | 500,000   |
| 08/09/2025 10:33:42 | Nguyen Nha Trang - MS 5709   | 330,000   |
| 08/09/2025 10:34:38 | Nguyen Nha Trang - MS 250604 | 660,000   |
| 08/09/2025 10:34:44 | Nguyễn Viết Sơn - MS 240400  | 500,000   |
| 08/09/2025 10:38:04 | Nguyễn Viết Sơn - MS 250604  | 500,000   |
| 08/09/2025 10:48:25 | Thành Nguyễn - MS 5711 cgdmk | 50,000    |
| 08/09/2025 10:48:26 | MS 5711                      | 100,000   |
| 08/09/2025 10:48:28 | MS 5711                      | 200,000   |

|                     |                             |         |
|---------------------|-----------------------------|---------|
| 08/09/2025 10:48:51 | PHÙNG THỊ HUỠNG - MS 5709   | 100,000 |
| 08/09/2025 10:49:08 | MS 5710                     | 200,000 |
| 08/09/2025 10:49:10 | MS 5708                     | 200,000 |
| 08/09/2025 10:49:48 | MS 5708                     | 200,000 |
| 08/09/2025 10:56:11 | ĐỖ NHƯ KHẢ HÂN - MS 5711    | 100,000 |
| 08/09/2025 11:01:13 | ĐỖ NHƯ KHẢ HÂN - MS 5675    | 100,000 |
| 08/09/2025 11:05:26 | Nguyễn Văn Quyền - MS 5701  | 100,000 |
| 08/09/2025 11:06:35 | Nguyễn Văn Quyền - MS 5711  | 100,000 |
| 08/09/2025 11:13:33 | MS 250604                   | 500,000 |
| 08/09/2025 11:13:59 | Nga bui - MS 5711           | 100,000 |
| 08/09/2025 11:16:39 | MS 250604                   | 50,000  |
| 08/09/2025 11:16:57 | Nga bui - MS 5710           | 100,000 |
| 08/09/2025 11:20:18 | Phạm Đặng Anh Thư - MS 5710 | 10,000  |
| 08/09/2025 11:31:14 | hoang - MS 5709             | 300,000 |

|                     |                                   |           |
|---------------------|-----------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 11:31:50 | MS 5711                           | 200,000   |
| 08/09/2025 11:34:49 | Nguyễn Thị Thiên Thảo - MS 250604 | 300,000   |
| 08/09/2025 11:37:35 | Nguyễn Thị Thiên Thảo - MS 5711   | 100,000   |
| 08/09/2025 11:38:08 | Nguyễn Thị Thiên Thảo - MS 5710   | 100,000   |
| 08/09/2025 11:38:21 | Vũ Minh Hà - MS 5711              | 1,000,000 |
| 08/09/2025 11:39:19 | Nguyễn Thị Thiên Thảo - MS 5708   | 100,000   |
| 08/09/2025 11:41:11 | Nguyễn Thị Thiên Thảo - MS 5709   | 100,000   |
| 08/09/2025 11:41:17 | Libra - MS 250604                 | 50,000    |
| 08/09/2025 11:41:28 | Nguyễn Vĩnh Xương - MS 5711       | 500,000   |
| 08/09/2025 11:42:11 | Itachi Citus - MS 5711            | 500,000   |
| 08/09/2025 11:44:58 | Itachi Citus - MS 5689            | 500,000   |
| 08/09/2025 11:45:45 | Itachi Citus - MS 5695            | 500,000   |
| 08/09/2025 11:47:27 | Itachi Citus - MS 250311          | 100,000   |
| 08/09/2025 11:47:50 | Nguyễn minh đức - MS 5710         | 200,000   |

|                     |                          |         |
|---------------------|--------------------------|---------|
| 08/09/2025 11:48:52 | Itachi Citus - MS 5703   | 500,000 |
| 08/09/2025 11:49:57 | Itachi Citus - MS 5701   | 500,000 |
| 08/09/2025 11:50:19 | Itachi Citus - MS 5700   | 500,000 |
| 08/09/2025 11:50:34 | Huong Giang - MS 5704    | 50,000  |
| 08/09/2025 11:51:50 | Itachi Citus - MS 250314 | 500,000 |
| 08/09/2025 11:52:25 | Itachi Citus - MS 5687   | 500,000 |
| 08/09/2025 11:52:58 | Itachi Citus - MS 250313 | 500,000 |
| 08/09/2025 11:53:44 | Itachi Citus - MS 5685   | 500,000 |
| 08/09/2025 11:54:31 | Itachi Citus - MS 250312 | 500,000 |
| 08/09/2025 11:56:47 | Vũ Thị Chi - MS 5701     | 100,000 |
| 08/09/2025 12:03:12 | MS 5710                  | 500,000 |
| 08/09/2025 12:07:15 | MS 5711                  | 100,000 |
| 08/09/2025 12:09:11 | MS 5709                  | 100,000 |
| 08/09/2025 12:09:51 | MS 5709                  | 100,000 |

|                     |                                       |           |
|---------------------|---------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 12:14:57 | Tu ton - MS 5704                      | 100,000   |
| 08/09/2025 12:16:42 | MS 5711                               | 100,000   |
| 08/09/2025 12:17:49 | Yêu thương - MS 5711                  | 2,000,000 |
| 08/09/2025 12:22:51 | MS 5704                               | 100,000   |
| 08/09/2025 12:23:27 | MS 5711                               | 300,000   |
| 08/09/2025 12:23:54 | MS 250604                             | 100,000   |
| 08/09/2025 12:25:17 | MS 5711                               | 100,000   |
| 08/09/2025 12:28:32 | Lê Văn Anh - MS 5704                  | 500,000   |
| 08/09/2025 12:28:43 | MS 5710                               | 50,000    |
| 08/09/2025 12:28:44 | MS 5698                               | 100,000   |
| 08/09/2025 12:30:52 | MS 5697                               | 100,000   |
| 08/09/2025 12:33:22 | MS 5701                               | 100,000   |
| 08/09/2025 12:39:37 | Truong Quoc Long - MS 5711            | 100,000   |
| 08/09/2025 12:42:20 | Lê Phương Anh - MS 5709 Le Phuong Anh | 40,000    |

|                     |                                             |         |
|---------------------|---------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 12:44:47 | Vu Thi Thu Thùy - MS 5701                   | 100,000 |
| 08/09/2025 12:45:26 | Vu Thi Thu Thùy - MS 5711                   | 100,000 |
| 08/09/2025 12:46:05 | Vu Thi Thu Thùy - MS 5710                   | 100,000 |
| 08/09/2025 12:47:58 | Vu Thi Thu Thùy - MS 5709                   | 100,000 |
| 08/09/2025 12:48:28 | Nguyễn Thị Nhuận - MS 5710 Chuc chau mau kh | 100,000 |
| 08/09/2025 12:49:14 | Vu Thi Thu Thùy - MS 5708                   | 100,000 |
| 08/09/2025 12:50:08 | kaka2_vn - MS 5710                          | 100,000 |
| 08/09/2025 12:50:58 | Emily - MS 250604                           | 20,000  |
| 08/09/2025 12:51:20 | Huỳnh Anh Dung - MS 5709                    | 100,000 |
| 08/09/2025 12:52:00 | Emily - MS 5711                             | 20,000  |
| 08/09/2025 12:52:59 | kaka2_vn - MS 5708                          | 100,000 |
| 08/09/2025 12:53:57 | Emily - MS 5709                             | 20,000  |
| 08/09/2025 12:59:41 | Đào Tuấn Vũ - MS 5710                       | 200,000 |
| 08/09/2025 13:00:01 | Đào Tuấn Vũ - MS 5709                       | 200,000 |

|                     |                                              |         |
|---------------------|----------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 13:00:15 | MS 5706                                      | 100,000 |
| 08/09/2025 13:01:15 | MS 5709                                      | 100,000 |
| 08/09/2025 13:01:56 | MS 5708                                      | 100,000 |
| 08/09/2025 13:03:17 | MS 5711                                      | 100,000 |
| 08/09/2025 13:03:57 | MS 5710                                      | 100,000 |
| 08/09/2025 13:12:30 | Đỗ thị hiền - MS 5711                        | 200,000 |
| 08/09/2025 13:17:48 | Thao - MS 5711                               | 200,000 |
| 08/09/2025 13:17:48 | MS 5711 chuc e may man                       | 200,000 |
| 08/09/2025 13:25:04 | MS 5711                                      | 50,000  |
| 08/09/2025 13:29:53 | Bùi Thị Hải Vân - MS 250604                  | 50,000  |
| 08/09/2025 13:32:35 | MS 5710                                      | 100,000 |
| 08/09/2025 13:32:58 | Nguyễn Thị Ngọc Linh - MS 5698 UH<br>anh chi | 50,000  |
| 08/09/2025 13:34:56 | Le thi Thuy - MS 5709                        | 300,000 |
| 08/09/2025 13:35:32 | MS 5709                                      | 100,000 |

|                     |                                         |           |
|---------------------|-----------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 13:35:45 | Le thi Thuy - MS 5711                   | 100,000   |
| 08/09/2025 13:35:58 | Nguyễn Thị Thuý - MS 5711               | 50,000    |
| 08/09/2025 13:36:10 | Le thi Thuy - MS 5710                   | 100,000   |
| 08/09/2025 13:36:44 | Le thi Thuy - MS 5708                   | 100,000   |
| 08/09/2025 13:38:52 | Trần Trà My - MS 250604 kinh tang gia d | 50,000    |
| 08/09/2025 13:40:45 | MS 5710                                 | 1,000,000 |
| 08/09/2025 13:43:49 | Phuong Guang - MS 5710                  | 1,000,000 |
| 08/09/2025 13:43:54 | MS 5708                                 | 1,000,000 |
| 08/09/2025 13:46:35 | MS 5710                                 | 100,000   |
| 08/09/2025 13:49:26 | MS 5711                                 | 50,000    |
| 08/09/2025 13:52:14 | MS 5711                                 | 1,000,000 |
| 08/09/2025 13:54:39 | Nguyễn Lập Phong - MS 5710              | 100,000   |
| 08/09/2025 13:57:48 | Nguyễn Lập Phong - MS 5711              | 50,000    |
| 08/09/2025 13:57:56 | MS 5711                                 | 500,000   |

|                     |                                         |           |
|---------------------|-----------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 14:02:17 | MS 5711                                 | 100,000   |
| 08/09/2025 14:04:27 | Đào Đăng Sơn - MS 5704 Chúc em mau khỏe | 500,000   |
| 08/09/2025 14:07:43 | Nguyễn Phương Nam - MS 5710             | 5,000,000 |
| 08/09/2025 14:12:41 | nguyen thi kim phung - MS 5709          | 100,000   |
| 08/09/2025 14:14:18 | võ văn thắng - MS 5701                  | 100,000   |
| 08/09/2025 14:16:43 | MS 5710                                 | 100,000   |
| 08/09/2025 14:20:31 | MS 5711                                 | 50,000    |
| 08/09/2025 14:21:47 | MS 5709                                 | 1,000,000 |
| 08/09/2025 14:22:23 | MS 5711                                 | 100,000   |
| 08/09/2025 14:27:00 | Nguyễn Hữu Duy - MS 5711                | 100,000   |
| 08/09/2025 14:30:36 | Nguye - MS 5709                         | 20,000    |
| 08/09/2025 14:31:32 | n - MS 5708                             | 20,000    |
| 08/09/2025 14:32:34 | Nguyễn Trường An - MS 5706              | 20,000    |
| 08/09/2025 14:32:43 | Trong Nguyen - MS 250604                | 200,000   |

|                     |                                           |           |
|---------------------|-------------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 14:34:12 | Nguyễn Trường An - MS 5700                | 20,000    |
| 08/09/2025 14:35:35 | ng - MS 5704                              | 20,000    |
| 08/09/2025 14:35:48 | Nguyen Thuy - MS 5709                     | 100,000   |
| 08/09/2025 14:37:05 | Nguyen Thuy - MS 5708                     | 100,000   |
| 08/09/2025 14:38:43 | MS 5709                                   | 100,000   |
| 08/09/2025 14:40:10 | Nguyễn Văn Tỷ - MS 5710                   | 100,000   |
| 08/09/2025 15:02:41 | Mai Văn Dương - MS 5710                   | 100,000   |
| 08/09/2025 15:05:03 | Trà Nguyễn - MS 250604                    | 200,000   |
| 08/09/2025 15:07:13 | Cửu huyền TT DH Vũ Trần Dương - MS 250604 | 100,000   |
| 08/09/2025 15:15:24 | MS 5701                                   | 100,000   |
| 08/09/2025 15:24:02 | Le Viet - MS 5708                         | 100,000   |
| 08/09/2025 15:25:00 | Nguyễn Quang Hòa - MS 5708                | 100,000   |
| 08/09/2025 15:25:14 | Le Viet - MS 5702                         | 100,000   |
| 08/09/2025 15:25:21 | Minh Kiên - MS 250604                     | 1,000,000 |

|                     |                                      |           |
|---------------------|--------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 15:29:39 | Nguyen thi thuy Linh - MS 5701       | 50,000    |
| 08/09/2025 15:34:35 | MS 5710                              | 100,000   |
| 08/09/2025 15:35:41 | MS 5711                              | 200,000   |
| 08/09/2025 15:41:06 | MS 5711                              | 100,000   |
| 08/09/2025 15:42:26 | MS 250604                            | 200,000   |
| 08/09/2025 15:52:20 | MS 5709 Chuc em mau khoe             | 1,000,000 |
| 08/09/2025 15:53:05 | Vũ Thị Chinh - MS 5711               | 50,000    |
| 08/09/2025 15:54:31 | Hoàng Ngọc - MS 5695 Gui tang co chu | 500,000   |
| 08/09/2025 15:58:01 | MS 5686 Gui anh chi                  | 500,000   |
| 08/09/2025 15:58:54 | MS 250302 Kinh tang                  | 500,000   |
| 08/09/2025 15:59:59 | MS 5710                              | 100,000   |
| 08/09/2025 16:02:17 | Emily - MS 5708                      | 20,000    |
| 08/09/2025 16:04:27 | Hoàng Thị Trang - MS 250604          | 200,000   |
| 08/09/2025 16:06:43 | Dinh Thuy Ha - MS250604              | 10,000    |

|                     |                                              |           |
|---------------------|----------------------------------------------|-----------|
| 08/09/2025 16:07:10 | Dinh Thuy Ha - MS5710                        | 20,000    |
| 08/09/2025 16:16:17 | Nguyễn Hữu Hiếu - MS 5711                    | 50,000    |
| 08/09/2025 16:17:39 | MS 5710                                      | 50,000    |
| 08/09/2025 16:18:55 | Nguyễn Hữu Hiếu - MS 250604                  | 50,000    |
| 08/09/2025 16:25:53 | no name - MS 5710                            | 100,000   |
| 08/09/2025 16:27:15 | no name - MS 5710                            | 200,000   |
| 08/09/2025 16:36:08 | James TRAN - MS 250604                       | 100,000   |
| 08/09/2025 16:43:12 | Duong Doan - MS 5704                         | 200,000   |
| 08/09/2025 16:49:02 | MS 250604                                    | 100,000   |
| 08/09/2025 17:41:02 | Trần Minh tùng - MS 5700 Chuc em het<br>benh | 100,000   |
| 08/09/2025 17:41:07 | Diepnb - MS 5710                             | 5,000,000 |
| 08/09/2025 17:57:58 | Nguyễn Thành Tâm - MS 5710                   | 1,000,000 |
| 08/09/2025 18:00:39 | Nguyễn Thành Tâm - MS 5709                   | 1,000,000 |
| 08/09/2025 18:43:51 | Duong thi tien - MS 250604                   | 2,000     |

|                     |                                            |         |
|---------------------|--------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 18:44:53 | Duong thi tien - MS 5711                   | 2,000   |
| 08/09/2025 18:45:52 | Duong thi tien - MS 5710                   | 2,000   |
| 08/09/2025 18:47:08 | Duong thi tien - MS 240600                 | 5,000   |
| 08/09/2025 18:53:37 | Phạm Thị Hiền Thảo - MS 250604             | 100,000 |
| 08/09/2025 18:59:32 | Nguyễn thị thanh hằng - MS 5711            | 100,000 |
| 08/09/2025 18:59:34 | Tranthanhhuong91ngchithanhHnoi - MS 5711   | 100,000 |
| 08/09/2025 19:00:04 | Tranthanhhuong91ngchithanhHNoi - MS 250604 | 100,000 |
| 08/09/2025 19:03:30 | Nguyễn thị thanh hằng - MS 5710            | 300,000 |
| 08/09/2025 19:04:55 | H.D.Trung - MS 5710 Hdtrung uh             | 10,000  |
| 08/09/2025 19:09:20 | Nguyễn thị thanh hằng - MS 5698            | 500,000 |
| 08/09/2025 19:14:10 | Đan - MS 250604                            | 200,000 |
| 08/09/2025 19:16:09 | An Quyên - MS 5711                         | 200,000 |
| 08/09/2025 19:17:29 | VQ - MS 250604                             | 200,000 |
| 08/09/2025 19:23:18 | Nhu Le - MS 5708                           | 200,000 |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 08/09/2025 19:24:06 | Nhu Le - MS 5711               | 300,000 |
| 08/09/2025 19:32:09 | Vi hoàng hải - MS 5711         | 200,000 |
| 08/09/2025 19:39:22 | MS 5710                        | 200,000 |
| 08/09/2025 20:00:38 | MS 5709                        | 100,000 |
| 08/09/2025 20:14:46 | chiến vũ - MS5710              | 50,000  |
| 08/09/2025 20:18:37 | Nguyễn Ngọc Phụng - MS 250604  | 10,000  |
| 08/09/2025 20:22:21 | Phạm Thị Nguyệt - MS 5710      | 100,000 |
| 08/09/2025 20:29:45 | Hồ Thị Đoan Trang - MS 5711    | 30,068  |
| 08/09/2025 20:31:23 | Hồ Thị Đoan Trang - MS 5704    | 30,068  |
| 08/09/2025 20:40:29 | MS5704                         | 300,000 |
| 08/09/2025 20:40:59 | MS250604                       | 100,000 |
| 08/09/2025 20:48:55 | Nguyễn Hải Thuỳ Linh - MS 5691 | 10,000  |
| 08/09/2025 21:06:17 | Nguyễn đình nghiêm - MS 5698   | 100,000 |
| 08/09/2025 21:06:48 | Nguyễn Văn Thiện - MS 5706     | 100,000 |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 08/09/2025 21:07:56 | Nguyễn Thị Huỳnh Kim - MS 5702 | 50,000  |
| 08/09/2025 21:24:00 | MS 5706                        | 200,000 |
| 08/09/2025 21:25:50 | Augustine Pham - MS 5711       | 300,000 |
| 08/09/2025 21:26:57 | Nguyễn Hải Nam - MS 250604     | 100,000 |
| 08/09/2025 21:27:54 | MS 250604                      | 8,888   |
| 08/09/2025 21:29:33 | Nguyễn Hải Nam - MS 5710       | 100,000 |
| 08/09/2025 21:33:27 | Nguyễn Tuấn Thành - MS 250604  | 50,000  |
| 08/09/2025 21:33:38 | Nguyễn Hải Nam - MS 5706       | 100,000 |
| 08/09/2025 21:34:44 | Trần đức - MS 5710             | 100,000 |
| 08/09/2025 21:35:56 | Trần đức - MS 5711             | 100,000 |
| 08/09/2025 21:36:27 | Trần đức - MS 250604           | 100,000 |
| 08/09/2025 21:37:14 | Trần đức - MS 5701             | 100,000 |
| 08/09/2025 21:38:48 | Trần đức - MS 5704             | 100,000 |
| 08/09/2025 21:58:31 | MS 5711                        | 20,000  |

|                     |                                                 |         |
|---------------------|-------------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 21:59:06 | Nguyễn Thị Hà - MS 250604                       | 20,000  |
| 08/09/2025 21:59:21 | Nguyễn Thị Hà - MS 5711                         | 20,000  |
| 08/09/2025 22:15:10 | MS 5700                                         | 500,000 |
| 08/09/2025 22:17:53 | Nguyễn Hùng - MS5709                            | 100,000 |
| 08/09/2025 22:21:02 | MS 5706                                         | 100,000 |
| 08/09/2025 22:42:24 | nguyễn minh thắng - MS 5708                     | 200,000 |
| 08/09/2025 22:46:16 | Văn Công Quân - MS 5711                         | 50,000  |
| 08/09/2025 22:48:30 | Ha giang - MS 5706                              | 100,000 |
| 08/09/2025 22:50:16 | Ha giang - MS 5704                              | 100,000 |
| 08/09/2025 22:50:45 | Đ C Ninh - MS 5709                              | 500,000 |
| 08/09/2025 22:51:48 | Ha Giang - MS 5710                              | 100,000 |
| 08/09/2025 22:54:18 | Ha Giang - MS 250604                            | 100,000 |
| 08/09/2025 22:59:25 | Đoàn Thị Minh Hiếu - MS 5701 biểu<br>cử My o CB | 100,000 |
| 08/09/2025 23:09:58 | Trang - MS 5706 ủng hộ                          | 50,000  |

|                     |                                               |         |
|---------------------|-----------------------------------------------|---------|
| 08/09/2025 23:20:26 | Vu Mai Anh - MS 5695                          | 100,000 |
| 08/09/2025 23:22:22 | MS 250604                                     | 500,000 |
| 08/09/2025 23:37:49 | Quynh Duong - MS 5706                         | 150,000 |
| 08/09/2025 23:47:27 | Vũ Minh Hải - MS 5704                         | 100,000 |
| 08/09/2025 23:47:52 | Vũ Minh Hải - MS 5698                         | 100,000 |
| 09/09/2025 0:14:23  | Lê Thủy Tiên - MS 250604                      | 5,000   |
| 09/09/2025 0:15:47  | Nguyễn Linh Chi - MS 5709 Good luck<br>co gai | 100,000 |
| 09/09/2025 0:38:21  | MS 250604                                     | 20,000  |
| 09/09/2025 0:48:31  | THUY LINH VU - MS 5699                        | 50,000  |
| 09/09/2025 1:48:49  | Hanh Ngo - MS 5709                            | 100,000 |
| 09/09/2025 1:53:46  | Anh Khoa - MS 5709                            | 50,000  |
| 09/09/2025 2:16:36  | MS 5698                                       | 100,000 |
| 09/09/2025 2:19:11  | MS 5699 PhongHM                               | 200,000 |
| 09/09/2025 2:20:35  | MS 5701                                       | 100,000 |

|                    |                                       |         |
|--------------------|---------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 2:22:27 | MS 5702 PhongHM                       | 200,000 |
| 09/09/2025 2:26:01 | MS 5703 PhongHM                       | 200,000 |
| 09/09/2025 2:31:40 | MS 5704 PhongHM                       | 200,000 |
| 09/09/2025 2:33:17 | MS 5705                               | 100,000 |
| 09/09/2025 2:34:23 | MS 5706 PhongHM                       | 200,000 |
| 09/09/2025 2:37:40 | MS 5708 PhongHM                       | 200,000 |
| 09/09/2025 2:39:49 | MS 5709                               | 200,000 |
| 09/09/2025 4:39:35 | Nguyễn Thị lương - MS 5704            | 100,000 |
| 09/09/2025 5:12:51 | MS 5711                               | 47,000  |
| 09/09/2025 5:39:37 | Huệ Mẫn - MS 5712                     | 100,000 |
| 09/09/2025 5:47:09 | Dang Hong Thang - MS 5712             | 100,000 |
| 09/09/2025 5:50:34 | Vũ Ngọc Hồng và Đỗ Thúy Nga - MS 5712 | 300,000 |
| 09/09/2025 6:01:47 | Vũ đức linh - MS 5712                 | 100,000 |
| 09/09/2025 6:02:06 | DucCan 91 - MS 250604                 | 45,000  |

|                    |                                            |         |
|--------------------|--------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 6:02:07 | MS 5712                                    | 100,000 |
| 09/09/2025 6:04:48 | TRẦN HỮU GIA THÁI - MS 5712                | 100,000 |
| 09/09/2025 6:08:14 | Hà Ngọc Tú - MS 5712                       | 100,000 |
| 09/09/2025 6:08:18 | TRẦN HỮU GIA THÁI - MS 5709                | 100,000 |
| 09/09/2025 6:12:01 | Nguyễn cao huyên - MS 5712                 | 150,000 |
| 09/09/2025 6:17:53 | Vũ trung thực uh - MS 5712                 | 50,000  |
| 09/09/2025 6:19:19 | Chúc e mau khỏe - MS 5712                  | 100,000 |
| 09/09/2025 6:22:43 | Ung ho - MS 5712                           | 200,000 |
| 09/09/2025 6:22:46 | Chúc 3 mẹ con bình an - MS 5711            | 100,000 |
| 09/09/2025 6:25:56 | phạm văn xuyen - MS 5712                   | 100,000 |
| 09/09/2025 6:27:43 | DANG CAO SON - MS 5712                     | 200,000 |
| 09/09/2025 6:29:55 | Đỗ Việt Thành - MS 5712                    | 100,000 |
| 09/09/2025 6:30:34 | MS 5712                                    | 500,000 |
| 09/09/2025 6:31:13 | Vương Huy Phú - MS 5712 chúc em may<br>man | 200,000 |

|                    |                           |           |
|--------------------|---------------------------|-----------|
| 09/09/2025 6:32:05 | MS 5712                   | 100,000   |
| 09/09/2025 6:35:29 | MS 5712                   | 23,159    |
| 09/09/2025 6:38:37 | MS 5712                   | 100,000   |
| 09/09/2025 6:44:04 | MS5712                    | 100,000   |
| 09/09/2025 6:45:20 | Thủy Trần - MS 5712       | 2,000,000 |
| 09/09/2025 6:51:39 | MS 5712                   | 100,000   |
| 09/09/2025 6:53:33 | MS 5712                   | 300,000   |
| 09/09/2025 6:53:44 | MS 5712                   | 100,000   |
| 09/09/2025 6:56:16 | Nguyễn Thị Hiền - MS 5712 | 100,000   |
| 09/09/2025 7:07:31 | MS 5712                   | 100,000   |
| 09/09/2025 7:09:37 | Nguyễn Tấn Đạt - MS 5712  | 100,000   |
| 09/09/2025 7:12:10 | MS 5712                   | 500,000   |
| 09/09/2025 7:16:39 | Kiều Thanh Duy - MS 5709  | 500,000   |
| 09/09/2025 7:19:21 | Nguyen Nhlen - MS 5712    | 200,000   |

|                    |                                        |         |
|--------------------|----------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 7:19:37 | Nguyen Nhlen - MS 5710                 | 100,000 |
| 09/09/2025 7:19:51 | Nguyen Nhlen - MS 250604               | 100,000 |
| 09/09/2025 7:20:14 | Nguyen Nhlen - MS 5711                 | 100,000 |
| 09/09/2025 7:21:04 | MS 5712                                | 100,000 |
| 09/09/2025 7:21:33 | CUONG - MS 5712 Giup GD                | 200,000 |
| 09/09/2025 7:25:01 | MS 5712                                | 200,000 |
| 09/09/2025 7:28:56 | Hồ Thị Yến - MS 5709                   | 200,000 |
| 09/09/2025 7:30:22 | Xin được giấu tên - MS 5712            | 100,000 |
| 09/09/2025 7:35:44 | Trần thị thủy - MS 5712                | 50,000  |
| 09/09/2025 7:35:46 | MS 5712                                | 200,000 |
| 09/09/2025 7:35:48 | MS 5712                                | 100,000 |
| 09/09/2025 7:36:26 | Hoàng Xuân An - MS 250604 Het kho khan | 200,000 |
| 09/09/2025 7:37:25 | Nguyễn hà - MS 5712                    | 200,000 |
| 09/09/2025 7:39:43 | Hoàng gia hân - MS 5712                | 500,000 |

|                    |                                |         |
|--------------------|--------------------------------|---------|
| 09/09/2025 7:39:44 | MS 5712                        | 500,000 |
| 09/09/2025 7:40:17 | MS 5711                        | 500,000 |
| 09/09/2025 7:40:19 | chung - MS 5712                | 100,000 |
| 09/09/2025 7:40:49 | MS 5710                        | 500,000 |
| 09/09/2025 7:41:15 | Co gang len nhe em - MS 5709   | 100,000 |
| 09/09/2025 7:41:29 | MS 5709                        | 500,000 |
| 09/09/2025 7:41:48 | Hoàng Xuân An - MS 5712        | 100,000 |
| 09/09/2025 7:42:58 | MS 5687                        | 120,000 |
| 09/09/2025 7:45:10 | Uyên Tân Quế Ms 5712 - MS 5712 | 200,000 |
| 09/09/2025 7:45:21 | A dong - MS 5712               | 100,000 |
| 09/09/2025 7:45:29 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 7:47:05 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 7:48:16 | Nguyễn lương khang - MS 5712   | 100,000 |
| 09/09/2025 7:48:37 | MS5712                         | 500,000 |

|                    |                                          |           |
|--------------------|------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 7:52:16 | Anh Phúc - MS 5712                       | 1,000,000 |
| 09/09/2025 7:52:19 | Nguyễn lương khang - MS 5683             | 100,000   |
| 09/09/2025 7:52:46 | MS 5712 chuc em Tu khoe                  | 200,000   |
| 09/09/2025 7:53:13 | minh Nguyen tuyet - MS 5712 giup chau Tu | 300,000   |
| 09/09/2025 7:58:26 | Dũng - MS 5712                           | 100,000   |
| 09/09/2025 8:06:39 | Ngọc Tú Hoàng - MS5712                   | 50,000    |
| 09/09/2025 8:09:42 | Nguyễn Thanh Minh - MS 5712              | 300,000   |
| 09/09/2025 8:12:11 | THIEN NGUYEN - MS 5712                   | 500,000   |
| 09/09/2025 8:12:29 | Trần văn mỹ xã phúc thịnh HN - MS 5712   | 200,000   |
| 09/09/2025 8:14:09 | . - MS5712                               | 300,000   |
| 09/09/2025 8:19:18 | MS 5712 chuc con mau khoe                | 100,000   |
| 09/09/2025 8:25:00 | MaiLinh - MS 5712 Chuc em khoe           | 100,000   |
| 09/09/2025 8:25:15 | Lê Cẩm Lan - MS 5711                     | 100,000   |
| 09/09/2025 8:26:40 | Trần Thị Lệ Hằng - MS 5712               | 100,000   |

|                    |                                   |         |
|--------------------|-----------------------------------|---------|
| 09/09/2025 8:26:46 | Nguyễn Quang Thành - MS 5712      | 100,000 |
| 09/09/2025 8:28:21 | Cường - MS 5712                   | 100,000 |
| 09/09/2025 8:28:52 | MS 250604                         | 100,000 |
| 09/09/2025 8:30:21 | Cường - MS 5709                   | 100,000 |
| 09/09/2025 8:30:34 | MS 5708                           | 100,000 |
| 09/09/2025 8:34:03 | MS 5706                           | 50,000  |
| 09/09/2025 8:34:58 | Chú Đạt - MS 5712                 | 100,000 |
| 09/09/2025 8:38:29 | Nguyen Nam Tran - MS 5712         | 100,000 |
| 09/09/2025 8:41:06 | MS 5697                           | 200,000 |
| 09/09/2025 8:42:03 | MS 5696                           | 200,000 |
| 09/09/2025 8:42:14 | Phùng Văn Thủy - MS 5711          | 100,000 |
| 09/09/2025 8:44:13 | Ngọc Hà - MS 5710                 | 300,000 |
| 09/09/2025 8:44:46 | MS 5703                           | 200,000 |
| 09/09/2025 8:45:41 | nguyễn Hoài Trung Triệu - MS 5712 | 50,000  |

|                    |                               |         |
|--------------------|-------------------------------|---------|
| 09/09/2025 8:45:51 | MS 5691                       | 100,000 |
| 09/09/2025 8:46:17 | A - MS 5712                   | 200,000 |
| 09/09/2025 8:46:37 | MS 5689                       | 100,000 |
| 09/09/2025 8:48:31 | MS 5712                       | 100,000 |
| 09/09/2025 8:50:17 | MS 5712                       | 300,000 |
| 09/09/2025 8:51:25 | Bùi Thị Ngân - MS 5712        | 100,000 |
| 09/09/2025 8:51:49 | Phan Hai Huong - MS 5712      | 50,000  |
| 09/09/2025 8:52:53 | LƯƠNG THỊ MINH THU - MS 5712  | 100,000 |
| 09/09/2025 8:53:31 | Phan Anh Bui - MS 5712        | 100,000 |
| 09/09/2025 8:55:36 | Ân danh - MS 5712             | 500,000 |
| 09/09/2025 8:56:16 | Nguyễn Thị Tố Quyên - MS 5712 | 50,000  |
| 09/09/2025 9:03:12 | Bùi Thị Thanh Loan - MS 5712  | 500,000 |
| 09/09/2025 9:03:36 | MS 5712                       | 200,000 |
| 09/09/2025 9:04:57 | MS 5709                       | 50,000  |

|                    |                                |         |
|--------------------|--------------------------------|---------|
| 09/09/2025 9:06:23 | Cháu Ngô Gia Hưng - MS 5712    | 200,000 |
| 09/09/2025 9:06:45 | Nguyễn Thị Thanh Mai - MS 5709 | 500,000 |
| 09/09/2025 9:09:04 | Lê Thanh Huyền - MS 5711       | 100,000 |
| 09/09/2025 9:09:17 | Nguyễn loan - MS 5712          | 500,000 |
| 09/09/2025 9:09:53 | MS 5711                        | 90,900  |
| 09/09/2025 9:09:59 | Nguyễn Thanh Hương - MS 250604 | 50,000  |
| 09/09/2025 9:10:46 | Nguyễn Thị Tổ Quyên - MS 5710  | 100,000 |
| 09/09/2025 9:10:54 | Nguyen Thi Hong Vi - MS 5711   | 99,999  |
| 09/09/2025 9:11:55 | MS 5708                        | 21,646  |
| 09/09/2025 9:12:33 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 9:12:49 | Thiều anh tuấn - MS 5712       | 100,000 |
| 09/09/2025 9:13:24 | Nguyễn Thị Tổ Quyên - MS 5709  | 100,000 |
| 09/09/2025 9:14:19 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 9:15:04 | Lê Xuân Phụng - MS 5710        | 200,000 |

|                    |                                               |         |
|--------------------|-----------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 9:15:24 | MS 5709                                       | 100,000 |
| 09/09/2025 9:16:56 | MS 250604                                     | 20,000  |
| 09/09/2025 9:17:34 | Nguyễn Thị Tố Quyên - MS 5708                 | 100,000 |
| 09/09/2025 9:18:06 | MS 5708                                       | 100,000 |
| 09/09/2025 9:19:50 | MS 5712                                       | 100,000 |
| 09/09/2025 9:20:44 | Võ Minh khôi - MS 250604 chuccocaumoi         | 150,000 |
| 09/09/2025 9:21:35 | Nguyễn Thị Tố Quyên - MS 5704                 | 50,000  |
| 09/09/2025 9:23:17 | Đào Thị Minh Trang - MS 5712                  | 200,000 |
| 09/09/2025 9:23:25 | DUNGHAO<br>QUANGDUNGPHONGNGOHUNG -<br>MS 5712 | 50,000  |
| 09/09/2025 9:23:31 | Khánh Linh - MS 5712                          | 100,000 |
| 09/09/2025 9:23:58 | Khánh Linh - MS 5711                          | 100,000 |
| 09/09/2025 9:24:50 | MS 5712                                       | 100,000 |
| 09/09/2025 9:25:26 | Khánh Linh - MS 5696                          | 100,000 |
| 09/09/2025 9:26:05 | Pham Khanh Linh - MS 5692                     | 50,000  |

|                    |                                               |           |
|--------------------|-----------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 9:26:17 | DUNGHAO<br>QUANGDUNGPHONGNGOHUNG -<br>MS 5709 | 50,000    |
| 09/09/2025 9:27:25 | Nguyễn thị hải yến - MS 5712                  | 1,600,000 |
| 09/09/2025 9:29:01 | Khánh Linh - MS 5697                          | 100,000   |
| 09/09/2025 9:30:46 | Khánh Linh - MS 5695                          | 100,000   |
| 09/09/2025 9:31:16 | Khánh Linh - MS 5694                          | 100,000   |
| 09/09/2025 9:32:13 | Phạm Anh Thái - MS 5712                       | 500,000   |
| 09/09/2025 9:32:20 | Khánh Linh - MS 5692                          | 100,000   |
| 09/09/2025 9:32:53 | Khánh Linh - MS 5691                          | 100,000   |
| 09/09/2025 9:33:29 | Khánh Linh - MS 5690                          | 100,000   |
| 09/09/2025 9:34:04 | MS 5712                                       | 100,000   |
| 09/09/2025 9:34:07 | Khánh Linh - MS 5688                          | 100,000   |
| 09/09/2025 9:35:26 | Vu Thi Duong - MS 5700                        | 100,000   |
| 09/09/2025 9:35:28 | Khánh Linh - MS 5687                          | 100,000   |
| 09/09/2025 9:36:09 | Khánh Linh - MS 5686                          | 100,000   |

|                    |                               |         |
|--------------------|-------------------------------|---------|
| 09/09/2025 9:36:16 | Nguyen Phuong - MS 5709       | 300,000 |
| 09/09/2025 9:36:32 | Vu Thi Duong - MS 5711        | 100,000 |
| 09/09/2025 9:36:46 | Khánh Linh - MS 5685          | 100,000 |
| 09/09/2025 9:37:24 | Khánh Linh - MS 5684          | 100,000 |
| 09/09/2025 9:38:55 | Khánh Linh - MS 5679          | 100,000 |
| 09/09/2025 9:40:41 | MS 5712                       | 100,000 |
| 09/09/2025 9:41:23 | Nguyễn Việt Anh - MS 5712     | 100,000 |
| 09/09/2025 9:42:14 | Pham Hoang Thuy - MS 5712     | 100,000 |
| 09/09/2025 9:42:43 | Đinh Bá Mạnh - MS 5712        | 50,000  |
| 09/09/2025 9:43:12 | Huong Nguyen 28HC - MS 240600 | 100,000 |
| 09/09/2025 9:46:45 | MS 5712                       | 30,000  |
| 09/09/2025 9:54:05 | MS 5705 chuc may man          | 100,000 |
| 09/09/2025 9:55:25 | MS 5712                       | 500,000 |
| 09/09/2025 9:57:43 | MS 5711                       | 50,000  |

|                     |                                                   |         |
|---------------------|---------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 10:00:28 | MS 5712                                           | 100,000 |
| 09/09/2025 10:02:48 | MS 5712                                           | 300,000 |
| 09/09/2025 10:04:03 | Phan Thi Nia - MS 5712                            | 100,000 |
| 09/09/2025 10:04:53 | MS 5711                                           | 200,000 |
| 09/09/2025 10:07:48 | LÊ THỊ BÍCH THỦY - MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 10:08:27 | Trần Lan Anh - MS 5711                            | 50,000  |
| 09/09/2025 10:08:49 | LÊ THỊ BÍCH THỦY - MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 10:09:20 | Ánh Vy - Minh Nghĩa - MS 5712 Nammo<br>PhatDuocSu | 100,000 |
| 09/09/2025 10:09:53 | NGUYỄN PHÚC KHANG - MS 5712                       | 200,000 |
| 09/09/2025 10:10:47 | Nguyen Diep - MS 5712                             | 300,000 |
| 09/09/2025 10:11:40 | MS 5711                                           | 100,000 |
| 09/09/2025 10:12:32 | PYT - MS 5712                                     | 100,000 |
| 09/09/2025 10:12:44 | MS 5706                                           | 100,000 |
| 09/09/2025 10:15:01 | MS5712                                            | 100,000 |

|                     |                                                     |         |
|---------------------|-----------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 10:15:42 | MS250604                                            | 100,000 |
| 09/09/2025 10:19:28 | Nguyen Thi Hoai Thu - MS 250604                     | 300,000 |
| 09/09/2025 10:21:27 | Lê Minh Khoa - MS 5697                              | 100,000 |
| 09/09/2025 10:22:50 | Hoi khoa 1991-2000 yen nghĩa - HK 9120<br>YN MS5712 | 500,000 |
| 09/09/2025 10:23:41 | Nguyen Thi Hoai Thu - MS 5712                       | 300,000 |
| 09/09/2025 10:24:45 | Nguyen Thi Hoai Thu - MS 5711                       | 300,000 |
| 09/09/2025 10:35:02 | MS5712                                              | 50,000  |
| 09/09/2025 10:35:58 | Tuấn Hải - MS 5712 ung ho                           | 100,000 |
| 09/09/2025 10:38:10 | Đỗ Văn Phòng - MS 5712                              | 100,000 |
| 09/09/2025 10:38:45 | Đỗ Văn Phòng - MS 250604                            | 100,000 |
| 09/09/2025 10:38:52 | Phan Ngọc Minh - MS5709                             | 100,000 |
| 09/09/2025 10:39:22 | Đỗ Văn Phòng - MS 5711                              | 100,000 |
| 09/09/2025 10:39:57 | Đỗ Văn Phòng - MS 5708                              | 100,000 |
| 09/09/2025 10:40:34 | Đỗ Văn Phòng - MS 5710                              | 100,000 |

|                     |                          |           |
|---------------------|--------------------------|-----------|
| 09/09/2025 10:41:00 | Đỗ Văn Phòng - MS 5705   | 100,000   |
| 09/09/2025 10:41:21 | Phạm Minh Hoà - MS 5712  | 100,000   |
| 09/09/2025 10:41:34 | Quốc Phong Đỗ - MS 5703  | 100,000   |
| 09/09/2025 10:51:41 | MS 5712                  | 500,000   |
| 09/09/2025 10:52:48 | MS 5712                  | 100,000   |
| 09/09/2025 10:56:05 | No name - MS 5709        | 200,000   |
| 09/09/2025 11:01:47 | MS 5712                  | 200,000   |
| 09/09/2025 11:06:23 | MS 5708                  | 100,000   |
| 09/09/2025 11:11:55 | MS 5706                  | 300,000   |
| 09/09/2025 11:11:57 | ngô a - MS 5712          | 200,000   |
| 09/09/2025 11:16:18 | MS 5690                  | 200,000   |
| 09/09/2025 11:19:16 | Nguyễn Anh Thư - MS 5712 | 1,000,000 |
| 09/09/2025 11:19:19 | MS 250604                | 500,000   |
| 09/09/2025 11:20:23 | MS 5712                  | 100,000   |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 09/09/2025 11:20:51 | DO THI THUY VAN - MS 5712      | 300,000 |
| 09/09/2025 11:22:08 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 11:23:42 | DO THI THUY VAN - MS 5709      | 300,000 |
| 09/09/2025 11:24:38 | Nguyễn nga - MS 5711           | 30,000  |
| 09/09/2025 11:25:05 | DO THI THUY VAN - MS 5711      | 200,000 |
| 09/09/2025 11:26:12 | Nguyễn thị Huỳnh nga - MS 5712 | 30,000  |
| 09/09/2025 11:27:50 | Nguyễn thi huỳnh nga - MS 5710 | 20,000  |
| 09/09/2025 11:29:18 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 11:30:12 | Trần Ngọc Tiến - MS 5712       | 200,000 |
| 09/09/2025 11:30:38 | MS 250301                      | 500,000 |
| 09/09/2025 11:31:56 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 11:36:12 | Pham Doan Tien Pham - MS 5712  | 500,000 |
| 09/09/2025 11:37:45 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 11:37:47 | MS 5712                        | 300,000 |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 09/09/2025 11:41:19 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 11:42:20 | MS 5711                        | 100,000 |
| 09/09/2025 11:44:42 | MS 5700                        | 100,000 |
| 09/09/2025 11:45:16 | MS5712                         | 100,000 |
| 09/09/2025 11:45:35 | MS 5683                        | 100,000 |
| 09/09/2025 11:47:27 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 11:47:36 | Trần Thị Yến - MS 5712         | 500,000 |
| 09/09/2025 11:49:10 | MS 5712                        | 200,000 |
| 09/09/2025 11:51:18 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 11:51:35 | Trần thị vân anh - MS 5712     | 100,000 |
| 09/09/2025 11:51:53 | Nguyễn thi Huỳnh Nga - MS 5709 | 20,000  |
| 09/09/2025 11:52:17 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 12:02:09 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 12:02:21 | LU BICH NGÀ - MS 5712          | 100,000 |

|                     |                                             |           |
|---------------------|---------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 12:03:03 | Dinosaur - MS 5704 Mong con khoe            | 200,000   |
| 09/09/2025 12:07:01 | Dinosaur Chị Yến - MS 5710 Mong con bình an | 100,000   |
| 09/09/2025 12:07:04 | MS 5712                                     | 50,000    |
| 09/09/2025 12:14:03 | MS 5712                                     | 100,000   |
| 09/09/2025 12:14:09 | MS 5712                                     | 2,000,000 |
| 09/09/2025 12:14:19 | MS 5712                                     | 200,000   |
| 09/09/2025 12:16:08 | Lý Anh Tuấn - MS 5712                       | 400,000   |
| 09/09/2025 12:17:57 | Xuka Thóc - MS 250604                       | 200,000   |
| 09/09/2025 12:18:14 | Phuong Quang - MS 5712                      | 1,000,000 |
| 09/09/2025 12:18:42 | Phạm Nhã - MS 5712                          | 100,000   |
| 09/09/2025 12:25:00 | Trần Thị Trang - MS 5712 Chuc con mau khoe  | 100,000   |
| 09/09/2025 12:27:05 | Nguyen Thi Thu Ha - MS 5711 ung ho          | 100,000   |
| 09/09/2025 12:27:51 | Phan Thị Hoà - MS 5712                      | 200,000   |
| 09/09/2025 12:28:25 | Hà Bảo Triệu - MS 5712                      | 50,000    |

|                     |                                    |         |
|---------------------|------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 12:28:33 | Nguyen Thi Thu Ha - MS 5712 ung ho | 100,000 |
| 09/09/2025 12:33:28 | MS 5711                            | 100,000 |
| 09/09/2025 12:37:23 | MS 5712                            | 500,000 |
| 09/09/2025 12:39:31 | Hoàng Bách - MS 5712               | 100,000 |
| 09/09/2025 12:39:34 | MS 5712                            | 100,000 |
| 09/09/2025 12:40:24 | MS 5710                            | 100,000 |
| 09/09/2025 12:41:05 | MS 5709                            | 100,000 |
| 09/09/2025 12:41:19 | Victor - MS 5712                   | 100,000 |
| 09/09/2025 12:41:48 | MS 5711                            | 100,000 |
| 09/09/2025 12:43:14 | MS 5706                            | 100,000 |
| 09/09/2025 12:45:12 | MS 5692                            | 100,000 |
| 09/09/2025 12:48:39 | MS 5665                            | 100,000 |
| 09/09/2025 12:48:51 | ♡♡♡♡♡ - MS5712                     | 50,000  |
| 09/09/2025 12:49:44 | ♡♡♡♡♡ - MS250604                   | 50,000  |

|                     |                                           |         |
|---------------------|-------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 12:50:05 | MS 5699                                   | 100,000 |
| 09/09/2025 12:50:35 | Hoang Tue Minh - MS 5712 Chuc ban maukhoe | 500,000 |
| 09/09/2025 12:50:42 | MS 5700                                   | 100,000 |
| 09/09/2025 12:50:47 | ♡♡♡♡♡ - MS5711                            | 50,000  |
| 09/09/2025 12:51:34 | MS 5704                                   | 100,000 |
| 09/09/2025 12:53:09 | MS 5712                                   | 100,000 |
| 09/09/2025 12:53:46 | MS 5712                                   | 100,000 |
| 09/09/2025 12:54:01 | Vu Dinh Khuong - MS 5712                  | 50,000  |
| 09/09/2025 12:55:49 | Đào Tuấn Vũ - MS 5712                     | 200,000 |
| 09/09/2025 12:57:44 | Nguyễn thị phương lâm - MS 5712           | 50,000  |
| 09/09/2025 13:01:01 | Nguyen Vo Thu Huong - MS 5712             | 200,000 |
| 09/09/2025 13:05:09 | Trần Văn Thực - MS 5701 Chuc ba nhieu sk  | 100,000 |
| 09/09/2025 13:06:13 | Nông văn Nguyên - MS 5712                 | 50,000  |
| 09/09/2025 13:10:13 | MS 5712                                   | 200,000 |

|                     |                               |           |
|---------------------|-------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 13:14:11 | Vo Nhu Vien - MS 5712         | 1,000,000 |
| 09/09/2025 13:15:35 | Tú Linh Phương - MS 5711      | 50,000    |
| 09/09/2025 13:15:55 | MS5712                        | 100,000   |
| 09/09/2025 13:19:14 | MS 5712                       | 100,000   |
| 09/09/2025 13:19:26 | Tú Linh Phương - MS 5706      | 100,000   |
| 09/09/2025 13:19:51 | Tú Linh Phương - MS 5705      | 50,000    |
| 09/09/2025 13:20:14 | Đoàn Sơn - MS 250604          | 200,000   |
| 09/09/2025 13:21:34 | Đặng Thị Thu Nguyệt - MS 5712 | 100,000   |
| 09/09/2025 13:22:33 | An Minh Khánh - MS 5712       | 500,000   |
| 09/09/2025 13:27:11 | ngô chánh tính - MS 5710      | 50,000    |
| 09/09/2025 13:35:30 | Trịnh Thị Nhâm - MS 5712      | 100,000   |
| 09/09/2025 13:39:58 | MS 5683                       | 100,000   |
| 09/09/2025 13:40:36 | Nguyen huy tho - MS 5712      | 100,000   |
| 09/09/2025 13:40:54 | MS 5712                       | 300,000   |

|                     |                                  |         |
|---------------------|----------------------------------|---------|
| 09/09/2025 13:40:59 | MS 5711                          | 100,000 |
| 09/09/2025 13:41:56 | Nguyễn Thị Lụa - MS 5712         | 100,000 |
| 09/09/2025 13:42:15 | MS 5712 chuc chau khoe           | 200,000 |
| 09/09/2025 13:44:24 | Tho HN - MS 5711                 | 100,000 |
| 09/09/2025 13:44:30 | MS 5711                          | 100,000 |
| 09/09/2025 13:45:35 | kim huynh - MS 5712              | 500,000 |
| 09/09/2025 13:46:07 | Nguyễn An Huy - MS 5711          | 200,000 |
| 09/09/2025 13:46:22 | NGUYỄN THỊ LIÊN PHƯƠNG - MS 5700 | 100,000 |
| 09/09/2025 13:46:35 | MS 5712                          | 200,000 |
| 09/09/2025 13:47:15 | HC - MS 5712                     | 300,000 |
| 09/09/2025 13:47:18 | MS 5711                          | 200,000 |
| 09/09/2025 13:48:43 | MS 5711                          | 200,000 |
| 09/09/2025 13:51:35 | Vuong Ngan - MS 5712             | 100,000 |
| 09/09/2025 13:52:22 | Phạm Tiến Dũng - MS 5711         | 100,000 |

|                     |                                       |         |
|---------------------|---------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 13:53:17 | Pham Duy Khanh - MS 5711 chuc binh an | 100,000 |
| 09/09/2025 13:53:24 | ĐỖ THỊ LIÊN - MS 5700                 | 400,000 |
| 09/09/2025 13:55:06 | MS 5712                               | 100,000 |
| 09/09/2025 13:55:58 | Pham Duy Khanh - MS 5708 chuc binh an | 100,000 |
| 09/09/2025 13:56:36 | TBT - MS 5712                         | 50,000  |
| 09/09/2025 13:56:37 | Vuong Ngan - MS 5711                  | 100,000 |
| 09/09/2025 13:57:07 | MS 5711                               | 100,000 |
| 09/09/2025 14:04:41 | MS5712                                | 100,000 |
| 09/09/2025 14:05:14 | Dương Trung Kiên - MS 250604          | 100,000 |
| 09/09/2025 14:05:42 | TỔNG THỊ XUÂN - MS 5712               | 200,000 |
| 09/09/2025 14:06:07 | Nhung Nhàn Hương ủng hộ - MS 5704     | 200,000 |
| 09/09/2025 14:12:01 | MS 5712                               | 100,000 |
| 09/09/2025 14:12:23 | Buis Rene - MS 5711                   | 100,000 |
| 09/09/2025 14:16:22 | Tính Đỗ Khắc - MS 5697                | 200,000 |

|                     |                               |         |
|---------------------|-------------------------------|---------|
| 09/09/2025 14:18:03 | Hà Mạnh Cường - MS 5709       | 50,000  |
| 09/09/2025 14:18:40 | Nick Tran - MS 5712           | 500,000 |
| 09/09/2025 14:19:12 | MS 5709                       | 100,000 |
| 09/09/2025 14:19:54 | Vũ Thị Thương - MS 5703       | 20,000  |
| 09/09/2025 14:22:20 | Huong Nguyen 28HC - MS 240600 | 100,000 |
| 09/09/2025 14:22:55 | MS 5712                       | 100,000 |
| 09/09/2025 14:23:44 | Nick Tran - MS 5701           | 500,000 |
| 09/09/2025 14:25:33 | MS 5712                       | 300,000 |
| 09/09/2025 14:27:25 | Huong - MS 5712               | 200,000 |
| 09/09/2025 14:30:13 | Anh Hoàng Kim - MS 5712       | 500,000 |
| 09/09/2025 14:30:15 | Hoàng Thị Cúc - MS 5712       | 100,000 |
| 09/09/2025 14:30:26 | MS 250301                     | 300,000 |
| 09/09/2025 14:33:11 | MS 5712                       | 300,000 |
| 09/09/2025 14:34:26 | Hà Thu Alpha Rich - MS 5712   | 100,000 |

|                     |                              |         |
|---------------------|------------------------------|---------|
| 09/09/2025 14:35:16 | Công Huân - MS 5712          | 300,000 |
| 09/09/2025 14:39:45 | Trần Thị Thu Hương - MS5712  | 18,000  |
| 09/09/2025 14:40:48 | Thanh Phong Le - MS 5712     | 500,000 |
| 09/09/2025 14:42:28 | MS 5703                      | 200,000 |
| 09/09/2025 14:43:07 | Trương Hoàng Thông - MS 5712 | 100,000 |
| 09/09/2025 14:43:16 | MS 5712                      | 100,000 |
| 09/09/2025 14:45:26 | nguyen duy minh - MS 5712    | 500,000 |
| 09/09/2025 14:47:22 | Ha Le Thanh - MS 5712        | 500,000 |
| 09/09/2025 14:50:41 | Gia Linh - MS 5712           | 200,000 |
| 09/09/2025 14:53:04 | Gia Nhi - MS 5711            | 200,000 |
| 09/09/2025 14:53:54 | Hòa - MS 5697                | 100,000 |
| 09/09/2025 14:53:57 | Bich Ngoc - MS 5712          | 500,000 |
| 09/09/2025 14:54:00 | MS 5712                      | 100,000 |
| 09/09/2025 14:54:41 | Hòa - MS 5696                | 100,000 |

|                     |                                             |         |
|---------------------|---------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 14:57:11 | Hòa - MS 5693                               | 100,000 |
| 09/09/2025 14:58:58 | MS 5712                                     | 100,000 |
| 09/09/2025 14:59:57 | MS 5712                                     | 10,000  |
| 09/09/2025 15:00:10 | Le - MS 5712                                | 100,000 |
| 09/09/2025 15:00:34 | phạm xuân chính - MS 5712 CHUC EM MAU KHE   | 50,000  |
| 09/09/2025 15:02:13 | phạm xuân chính - MS 5709 CHUC EM MAU KHOE  | 50,000  |
| 09/09/2025 15:02:41 | Hòa - MS 5705                               | 100,000 |
| 09/09/2025 15:03:31 | MS 5711                                     | 100,000 |
| 09/09/2025 15:06:48 | Trieu Tran Hau - MS 5712                    | 200,000 |
| 09/09/2025 15:06:53 | MS 5712                                     | 400,000 |
| 09/09/2025 15:07:56 | Hòa - MS 5692                               | 100,000 |
| 09/09/2025 15:08:02 | MS 5712                                     | 300,000 |
| 09/09/2025 15:09:46 | Nguyễn Quốc Bảo - MS 5711                   | 100,000 |
| 09/09/2025 15:09:53 | Trần Trung Thuận - MS 5712 Chuc em mau khoi | 300,000 |

|                     |                                          |         |
|---------------------|------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 15:14:17 | MS5712                                   | 100,000 |
| 09/09/2025 15:15:23 | Nguyễn Thị Thu - MS 5709 Chúc e mau khoe | 50,000  |
| 09/09/2025 15:17:31 | Hồ Thanh Phượng - MS 5712                | 200,000 |
| 09/09/2025 15:17:45 | Duong Xuan Tho - MS 5710                 | 200,000 |
| 09/09/2025 15:19:49 | MS 5712                                  | 200,000 |
| 09/09/2025 15:21:24 | MS 5712                                  | 100,000 |
| 09/09/2025 15:24:44 | Le Hang - MS 5712                        | 300,000 |
| 09/09/2025 15:27:14 | MS 5712                                  | 200,000 |
| 09/09/2025 15:28:39 | MS 5711                                  | 500,000 |
| 09/09/2025 15:30:17 | Đỗ Anh Tuấn - MS 5712                    | 100,000 |
| 09/09/2025 15:30:38 | Trần Trà My - MS 250604 kính tang gia d  | 20,000  |
| 09/09/2025 15:31:37 | Na Đồng - MS 5709 chúc em nhanhkhoe      | 200,000 |
| 09/09/2025 15:31:53 | LUU MY NHU - MS 5712 CHÚC CON MAU KHOE   | 200,000 |
| 09/09/2025 15:32:27 | Ngô Thị Huyền Trang - MS 250604          | 100,000 |

|                     |                                       |           |
|---------------------|---------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 15:32:34 | Đỗ Anh Tuấn - MS 5695                 | 100,000   |
| 09/09/2025 15:32:34 | MS 5705                               | 500,000   |
| 09/09/2025 15:39:33 | MS 5692 Ung ho MS 5692                | 100,000   |
| 09/09/2025 15:40:14 | Manh Depzai , Ignia Force - MS 240100 | 4,500,000 |
| 09/09/2025 15:40:19 | Ky Hieu Duong - MS 5712               | 100,000   |
| 09/09/2025 15:44:24 | Bui Ngoc Diep - MS 5712               | 1,000,000 |
| 09/09/2025 15:44:35 | MS 5712                               | 300,000   |
| 09/09/2025 15:45:02 | MS 5701 Ung ho MS 5701                | 100,000   |
| 09/09/2025 15:45:28 | Nguyễn Phụng Kim Ngọc - MS 5712       | 168,000   |
| 09/09/2025 15:46:07 | MS 5712                               | 100,000   |
| 09/09/2025 15:47:01 | MS 5711                               | 100,000   |
| 09/09/2025 15:49:33 | MS 5712                               | 200,000   |
| 09/09/2025 15:50:28 | nhân huấn toàn - MS 5711              | 100,000   |
| 09/09/2025 15:53:49 | MS 5712                               | 300,000   |

|                     |                               |         |
|---------------------|-------------------------------|---------|
| 09/09/2025 15:55:00 | Vân - MS 5712                 | 200,000 |
| 09/09/2025 15:55:34 | MS 5712                       | 200,000 |
| 09/09/2025 15:55:43 | hue trang - MS 5712 trang hue | 50,000  |
| 09/09/2025 15:55:48 | bé Minh Khôi - MS 5711        | 100,000 |
| 09/09/2025 15:59:14 | MS 5712                       | 300,000 |
| 09/09/2025 16:03:28 | MS 5712                       | 500,000 |
| 09/09/2025 16:04:52 | Nguyễn Phúc Khang - MS 5706   | 100,000 |
| 09/09/2025 16:05:06 | MS 5692                       | 500,000 |
| 09/09/2025 16:06:21 | Nguyễn Thị Hà - MS 5712       | 20,000  |
| 09/09/2025 16:07:42 | Nguyễn Viết Minh - MS 5712    | 500,000 |
| 09/09/2025 16:08:39 | MS 5712                       | 100,000 |
| 09/09/2025 16:09:30 | MS 5712                       | 100,000 |
| 09/09/2025 16:09:58 | MS 5712                       | 100,000 |
| 09/09/2025 16:09:58 | Cháu Ngô Gia Hưng - MS 5712   | 200,000 |

|                     |                                  |           |
|---------------------|----------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 16:11:45 | MS 5712                          | 50,000    |
| 09/09/2025 16:13:41 | Nguyễn Thị Thanh Huyền - MS 5712 | 300,000   |
| 09/09/2025 16:14:16 | MS 250604                        | 1,000,000 |
| 09/09/2025 16:14:55 | Hoàng Bình An - MS 5704          | 1,000,000 |
| 09/09/2025 16:15:07 | MS 5711                          | 50,000    |
| 09/09/2025 16:15:45 | MS 5710                          | 50,000    |
| 09/09/2025 16:16:19 | MS 5709                          | 50,000    |
| 09/09/2025 16:16:49 | MS 5712                          | 200,000   |
| 09/09/2025 16:17:13 | MS 5708                          | 50,000    |
| 09/09/2025 16:17:47 | MS 5706                          | 50,000    |
| 09/09/2025 16:18:04 | MS 5712                          | 100,000   |
| 09/09/2025 16:18:29 | MS 5705                          | 50,000    |
| 09/09/2025 16:19:01 | MS 5704                          | 50,000    |
| 09/09/2025 16:19:38 | MS 5702                          | 50,000    |

|                     |                                                  |         |
|---------------------|--------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 16:22:08 | MS 5712                                          | 300,000 |
| 09/09/2025 16:22:44 | AC - MS 5712                                     | 300,000 |
| 09/09/2025 16:23:40 | MS 5712                                          | 200,000 |
| 09/09/2025 16:27:48 | MS 5712                                          | 100,000 |
| 09/09/2025 16:29:13 | Nguyễn thị bích Thủy - MS 5712                   | 100,000 |
| 09/09/2025 16:29:31 | Nguyễn Trí Minh Hoàng - MS 5712 Chúc Anh Bình an | 300,000 |
| 09/09/2025 16:30:03 | Terry N - MS 5712                                | 300,000 |
| 09/09/2025 16:32:09 | DUONG THI THU THUY - MS 5712                     | 100,000 |
| 09/09/2025 16:37:48 | MS 5712 Chúc C khỏi bệnh                         | 200,000 |
| 09/09/2025 16:42:19 | Lê Thị Kiều Trang - MS 5711                      | 50,000  |
| 09/09/2025 16:44:33 | MS 5712                                          | 100,000 |
| 09/09/2025 16:46:48 | MS 5712                                          | 200,000 |
| 09/09/2025 16:49:01 | Nguyen Duy Hiep - MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 16:55:36 | MS 5712                                          | 200,000 |

|                     |                                        |         |
|---------------------|----------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 16:58:30 | Doan Thi Huong - MS 5712               | 200,000 |
| 09/09/2025 16:59:53 | cháu mau khỏe - MS 5712                | 500,000 |
| 09/09/2025 17:01:02 | Nguyễn Lệ Thủy - MS 5712               | 100,000 |
| 09/09/2025 17:01:05 | Nguyễn Vân - MS 5711                   | 100,000 |
| 09/09/2025 17:03:08 | Nguyễn Vân - MS 5706 chúc con mau khỏe | 100,000 |
| 09/09/2025 17:04:33 | MS 5712                                | 100,000 |
| 09/09/2025 17:05:10 | Trần thị ngọc trinh - MS 5712          | 100,000 |
| 09/09/2025 17:08:00 | MS 5712                                | 250,000 |
| 09/09/2025 17:09:56 | Tuyet Nhung Nguyen - MS 5712           | 200,000 |
| 09/09/2025 17:18:44 | Chúc em mau khỏe - MS 5712             | 300,000 |
| 09/09/2025 17:19:30 | ThoHN - MS 5711                        | 300,000 |
| 09/09/2025 17:25:02 | Diễm KC - MS 5711                      | 100,000 |
| 09/09/2025 17:27:18 | Nguyễn Ngọc Thanh Xuân - MS 5712       | 200,000 |
| 09/09/2025 17:28:57 | Nguyễn Thị Ngọc Anh - MS 5712          | 200,000 |

|                     |                                         |           |
|---------------------|-----------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 17:34:08 | MS 5712                                 | 200,000   |
| 09/09/2025 17:44:17 | Annie V - MS 5712                       | 300,000   |
| 09/09/2025 17:45:58 | ldt - MS 5712 chuc em mau khoe          | 100,000   |
| 09/09/2025 17:48:26 | PHAM THi HOA - MS 5701                  | 100,000   |
| 09/09/2025 17:49:48 | PHAM THi HOA - MS 5685                  | 100,000   |
| 09/09/2025 17:51:16 | Bùi Thị Hương - MS 5701                 | 100,000   |
| 09/09/2025 17:57:57 | MS5712                                  | 100,000   |
| 09/09/2025 17:59:02 | Nguyen Hung - MS 5712                   | 100,000   |
| 09/09/2025 17:59:58 | Trần Trà My - MS 5712 kinh tang gia din | 50,000    |
| 09/09/2025 18:03:02 | C Oanh - MS 5712                        | 100,000   |
| 09/09/2025 18:03:04 | Lại Văn Anh - MS 5710                   | 100,000   |
| 09/09/2025 18:05:58 | Lại Văn Anh - MS 5711                   | 100,000   |
| 09/09/2025 18:09:30 | hoanganhnguyen.hcc@gmail.com - MS 5712  | 300,000   |
| 09/09/2025 18:14:13 | Trần Đình Kế - MS 5712 Co gang em nhe   | 1,000,000 |

|                     |                                        |         |
|---------------------|----------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 18:30:30 | MS 5712                                | 200,000 |
| 09/09/2025 18:31:50 | NGUYEN KHANH - MS 250604               | 100,000 |
| 09/09/2025 18:34:38 | A minh - MS 5712                       | 250,000 |
| 09/09/2025 18:36:18 | A minh - MS 5711                       | 250,000 |
| 09/09/2025 18:36:36 | MS 5712 Chuc em mau khoe               | 300,000 |
| 09/09/2025 18:46:31 | Mai thu hiền - MS 5709 mong c mau khoe | 100,000 |
| 09/09/2025 18:49:57 | MS 5712                                | 100,000 |
| 09/09/2025 18:50:44 | Trần Văn Thắng - MS 5712               | 500,000 |
| 09/09/2025 19:10:13 | Lê Vy Hồng Phúc - MS 250604            | 50,000  |
| 09/09/2025 19:18:25 | Hoàng thị hà - MS 5712                 | 200,000 |
| 09/09/2025 19:18:29 | Bùi Thị Hà Quyên - MS 240600           | 200,000 |
| 09/09/2025 19:26:30 | Văn thắng - MS 5709                    | 200,000 |
| 09/09/2025 19:34:47 | Triệu Thuỷ - MS 5711                   | 200,000 |
| 09/09/2025 19:36:51 | Nguyễn Thu Hằng - MS 5712              | 500,000 |

|                     |                               |         |
|---------------------|-------------------------------|---------|
| 09/09/2025 19:38:10 | Phạm Đăng Anh Thư - MS 5712   | 10,000  |
| 09/09/2025 19:38:21 | MS 5706                       | 100,000 |
| 09/09/2025 19:39:20 | Nguyễn Thị Tố Quyên - MS 5701 | 50,000  |
| 09/09/2025 19:42:36 | Nguyễn Thị Tố Quyên - MS 5700 | 50,000  |
| 09/09/2025 19:45:35 | Vu thi tuyet lan - MS 5712    | 100,000 |
| 09/09/2025 19:51:29 | Trần Khánh Vân - MS 5712      | 300,000 |
| 09/09/2025 19:56:51 | Nguyễn Văn Bằng - MS 5712     | 30,000  |
| 09/09/2025 19:57:11 | Bùi Lê Phương Hà - MS 5712    | 200,000 |
| 09/09/2025 20:00:44 | Bùi Lê Phương Hà - MS 5711    | 150,000 |
| 09/09/2025 20:04:19 | Bùi Lê Phương Hà - MS 5710    | 150,000 |
| 09/09/2025 20:07:38 | Thuận An - MS 5712            | 100,000 |
| 09/09/2025 20:08:01 | Nguyen Duc Chinh - MS 5712    | 300,000 |
| 09/09/2025 20:08:35 | Vũ Thế Hoàng - MS 5712        | 100,000 |
| 09/09/2025 20:11:12 | NGUYEN THI CAM LY - MS 5712   | 50,000  |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 09/09/2025 20:12:19 | An Chi - MS 5712               | 100,000 |
| 09/09/2025 20:14:36 | Nguyễn Ngọc Phụng - MS 5712    | 5,000   |
| 09/09/2025 20:17:28 | Bùi Thị Xuyên - MS 5712        | 100,000 |
| 09/09/2025 20:24:24 | MS 5712                        | 300,000 |
| 09/09/2025 20:27:52 | KẾ TOÁN HÀ NỘI GROUP - MS 5712 | 500,000 |
| 09/09/2025 20:27:53 | Minh - MS 5691                 | 200,000 |
| 09/09/2025 20:31:58 | Duong Phuc Dang - MS 5710      | 100,000 |
| 09/09/2025 20:32:36 | Pham Mai Loan - MS 5712        | 500,000 |
| 09/09/2025 20:35:26 | Văn Công Quân - MS 5712        | 50,000  |
| 09/09/2025 20:40:47 | Tuấn Anh Nguyễn - MS 5712      | 20,000  |
| 09/09/2025 20:41:16 | Nguyễn Thị Huỳnh Kim - MS 5710 | 50,000  |
| 09/09/2025 20:48:25 | Bùi Đức Thọ - MS 5709          | 500,000 |
| 09/09/2025 20:51:29 | Tạ Hoàng Yến - MS 5709         | 100,000 |
| 09/09/2025 21:02:57 | Nguyen Thanh Nam - MS 5712     | 100,000 |

|                     |                                                |         |
|---------------------|------------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 21:11:08 | Anh Dương, chị An - MS 5712                    | 200,000 |
| 09/09/2025 21:12:45 | MS 5712                                        | 8,888   |
| 09/09/2025 21:16:22 | MS5711                                         | 100,000 |
| 09/09/2025 21:17:09 | NGUYEN MINH TAM - MS 5700<br>MONG CO KHOE MANH | 100,000 |
| 09/09/2025 21:17:28 | Nguyễn Thị Thiên Thảo - MS 5712                | 300,000 |
| 09/09/2025 21:19:09 | lam cao - MS 5712                              | 100,000 |
| 09/09/2025 21:21:46 | Giang lâm - MS5712                             | 50,000  |
| 09/09/2025 21:22:37 | Bùi Thị Hòa - MS 5709                          | 100,000 |
| 09/09/2025 21:28:49 | TTH - MS 5711                                  | 200,000 |
| 09/09/2025 21:36:08 | Bombaa - MS 5709                               | 500,000 |
| 09/09/2025 21:36:14 | MS 5712                                        | 200,000 |
| 09/09/2025 21:37:32 | MS 5700                                        | 200,000 |
| 09/09/2025 21:38:51 | Dương Tuấn Ninh - MS 5712 Ung ho Ms<br>5712    | 500,000 |
| 09/09/2025 21:40:26 | MS 5703                                        | 200,000 |

|                     |                              |           |
|---------------------|------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 21:42:45 | Nguyễn thị Mỹ linh - MS 5712 | 100,000   |
| 09/09/2025 21:46:14 | Đỗ Thanh Thảo - MS 5709      | 1,000,000 |
| 09/09/2025 21:47:18 | Đỗ Thanh Thảo - MS 5712      | 1,000,000 |
| 09/09/2025 21:48:11 | Thảo Tô - MS 5711            | 500,000   |
| 09/09/2025 21:48:20 | Đỗ Thanh Thảo - MS 5710      | 1,000,000 |
| 09/09/2025 21:49:14 | Thảo Tô - MS 5710            | 300,000   |
| 09/09/2025 21:54:14 | chiến vũ - MS5712            | 100,000   |
| 09/09/2025 21:57:39 | giang - MS 5712              | 100,000   |
| 09/09/2025 21:58:05 | MS 5712                      | 500,000   |
| 09/09/2025 21:59:02 | MS 5712                      | 10,000    |
| 09/09/2025 22:02:06 | Hồ Phước Phước - MS 5701     | 86,000    |
| 09/09/2025 22:02:44 | khuong - MS 5712             | 50,000    |
| 09/09/2025 22:06:43 | MS 5712                      | 200,000   |
| 09/09/2025 22:07:56 | MS 5712                      | 20,000    |

|                     |                                         |         |
|---------------------|-----------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 22:08:50 | MS 5692                                 | 50,000  |
| 09/09/2025 22:08:55 | Trần Hương Giang - MS 250604            | 100,000 |
| 09/09/2025 22:10:45 | Trần Hương Giang - MS 5711              | 100,000 |
| 09/09/2025 22:13:15 | Hà Linh - MS 5712                       | 200,000 |
| 09/09/2025 22:14:06 | No - MS 5712                            | 100,000 |
| 09/09/2025 22:16:58 | MS 5712                                 | 500,000 |
| 09/09/2025 22:20:06 | Nguyễn Thị Thơm - MS 5712               | 200,000 |
| 09/09/2025 22:24:14 | Hoàng Tuấn Anh - MS 5712 Hoang Tuan Anh | 99,999  |
| 09/09/2025 22:25:19 | Hoàng Tuấn Anh - MS 5711 Hoang Tuan Anh | 199,999 |
| 09/09/2025 22:26:25 | Do Thi Ha Trang - MS 5712               | 50,000  |
| 09/09/2025 22:27:07 | Hoàng Tuấn Anh - MS 5710 Hoang Tuan Anh | 99,999  |
| 09/09/2025 22:27:48 | Hoàng Tuấn Anh - MS 5709 Hoang Tuan Anh | 99,999  |
| 09/09/2025 22:29:08 | MS 5712                                 | 100,000 |
| 09/09/2025 22:29:56 | Diệp khánh Nguyên - MS5712              | 50,000  |

|                     |                                            |         |
|---------------------|--------------------------------------------|---------|
| 09/09/2025 22:35:28 | Nguyễn Lan Anh - MS 5712                   | 100,000 |
| 09/09/2025 22:37:44 | MS 5712                                    | 100,000 |
| 09/09/2025 22:37:53 | Nguyễn Thị Cúc - MS 5694                   | 100,000 |
| 09/09/2025 22:37:53 | Nguyễn Thị Huyền - MS 5709 co gang len nhe | 100,000 |
| 09/09/2025 22:38:18 | MS 5712                                    | 100,000 |
| 09/09/2025 22:38:42 | MS 5712                                    | 100,000 |
| 09/09/2025 22:39:08 | Dương Thị Kiều Trinh - MS 5709             | 100,000 |
| 09/09/2025 22:39:48 | MS 5712                                    | 100,000 |
| 09/09/2025 22:39:57 | Nguyễn Thị Cúc - MS 5688                   | 100,000 |
| 09/09/2025 22:44:57 | MS 5712                                    | 300,000 |
| 09/09/2025 22:45:09 | Trang - MS 5712 ung ho                     | 50,000  |
| 09/09/2025 22:45:28 | Anh Khoa - MS 5710                         | 50,000  |
| 09/09/2025 22:47:57 | Tranquochoi76 - MS 5712 chuc chau mau kho  | 100,000 |
| 09/09/2025 22:48:01 | MS 5712                                    | 200,000 |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 09/09/2025 22:49:24 | NGUYỄN NHẬT TIẾN - MS 5709     | 50,000  |
| 09/09/2025 22:54:33 | Nguyễn Hải Thủy Linh - MS 5712 | 10,000  |
| 09/09/2025 22:55:02 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 22:55:22 | Nguyễn Thị Mai Anh - MS 250604 | 100,000 |
| 09/09/2025 22:55:35 | Cao Duc Trinh - MS 5712        | 100,000 |
| 09/09/2025 22:57:03 | Nguyễn Thị Mai Anh - MS 250604 | 100,000 |
| 09/09/2025 23:01:15 | Nga - MS 5712                  | 100,000 |
| 09/09/2025 23:10:52 | MS 5712                        | 100,000 |
| 09/09/2025 23:11:06 | Phí Mai Hiên - MS 5712         | 100,000 |
| 09/09/2025 23:14:16 | MS 250301                      | 50,000  |
| 09/09/2025 23:20:34 | Tổng Ngọc Kim Hà - MS 5712     | 100,000 |
| 09/09/2025 23:21:57 | Tram Kim Khanh - MS 5712       | 200,000 |
| 09/09/2025 23:28:06 | Trần Thu Trang - MS 5672       | 25,000  |
| 09/09/2025 23:35:25 | Tran minh phuogn - MS 5710     | 8,888   |

|                     |                                               |           |
|---------------------|-----------------------------------------------|-----------|
| 09/09/2025 23:42:44 | Hà - MS 5712                                  | 100,000   |
| 09/09/2025 23:47:22 | MS 5692                                       | 100,000   |
| 09/09/2025 23:54:15 | MS 5712                                       | 50,000    |
| 10/09/2025 0:17:24  | Linh Ngọc - MS 5711                           | 1,000,000 |
| 10/09/2025 0:46:57  | Trieu Quang Trung - MS 5712                   | 200,000   |
| 10/09/2025 1:19:30  | Nguyễn Quốc Thông - MS 5712 Chúc e<br>bình an | 50,000    |
| 10/09/2025 1:48:52  | ptdm - MS 5709                                | 100,000   |
| 10/09/2025 2:40:57  | MT - MS 5712                                  | 20,000    |
| 10/09/2025 2:42:01  | MT - MS 5711                                  | 20,000    |
| 10/09/2025 2:43:26  | Lê hồng quang - MS 5712                       | 100,000   |
| 10/09/2025 2:49:25  | Tran anh Truong - MS 5712                     | 100,000   |
| 10/09/2025 3:15:16  | Nguyễn Thành Trung - MS 5708                  | 100,000   |
| 10/09/2025 3:16:07  | Nguyễn Thành Trung - MS 5709                  | 100,000   |
| 10/09/2025 3:16:57  | Nguyễn Thành Trung - MS 5710                  | 100,000   |

|                    |                                |         |
|--------------------|--------------------------------|---------|
| 10/09/2025 3:17:41 | Nguyễn Thành Trung - MS 5711   | 100,000 |
| 10/09/2025 3:18:26 | Nguyễn Thành Trung - MS 250604 | 100,000 |
| 10/09/2025 3:18:56 | Nguyễn Thành Trung - MS 5712   | 100,000 |
| 10/09/2025 3:24:25 | MS 5709                        | 50,000  |
| 10/09/2025 3:49:35 | phan thuong - MS 5709          | 100,000 |
| 10/09/2025 4:19:53 | Huy - MS 5712                  | 200,000 |
| 10/09/2025 4:41:37 | Liem Nguyen Thanh - MS 5712    | 100,000 |
| 10/09/2025 5:13:31 | huong dinh - MS 5712           | 47,000  |
| 10/09/2025 5:15:50 | VU SON TRA - MS 5712           | 500,000 |
| 10/09/2025 5:19:09 | minh thái trần - MS5712        | 200,000 |
| 10/09/2025 5:20:24 | MS 5712                        | 100,000 |
| 10/09/2025 5:31:19 | MS 5712                        | 200,000 |
| 10/09/2025 5:32:17 | huong dinh - MS 250604         | 47,000  |
| 10/09/2025 5:33:28 | MS 5712                        | 100,000 |

|                    |                                 |           |
|--------------------|---------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 5:44:44 | VQ - MS 5713                    | 200,000   |
| 10/09/2025 6:03:01 | DucCan 91 - MS 5713             | 40,000    |
| 10/09/2025 6:09:32 | HUỖNH BẢO NGUYỄN - MS 5713      | 50,000    |
| 10/09/2025 6:17:30 | MS 5713                         | 50,000    |
| 10/09/2025 6:27:03 | Nguyễn Thị Thuỷ Ngân - MS 5713  | 50,000    |
| 10/09/2025 6:28:05 | Nguyễn Phương Nam - MS 5713     | 5,000,000 |
| 10/09/2025 6:30:02 | A Di Đà Phật - MS 5713          | 500,000   |
| 10/09/2025 6:30:34 | Giang - MS 5713                 | 100,000   |
| 10/09/2025 6:33:16 | Dang thi thu huyen - MS 5713    | 500,000   |
| 10/09/2025 6:43:56 | MS 5713                         | 200,000   |
| 10/09/2025 6:43:57 | Nguyễn Đình Thành - MS5713      | 50,000    |
| 10/09/2025 6:45:14 | Vũ Xuân Cường - MS 5713 Giup GD | 200,000   |
| 10/09/2025 6:57:30 | Đặng Phước Nguyên - MS 5712     | 200,000   |
| 10/09/2025 6:58:15 | MS 5713                         | 100,000   |

|                    |                                       |         |
|--------------------|---------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 6:58:25 | A Phuong HVNH - MS 5713               | 100,000 |
| 10/09/2025 7:20:46 | MS 5711                               | 100,000 |
| 10/09/2025 7:21:13 | TBT - MS 5713                         | 100,000 |
| 10/09/2025 7:24:37 | MS 5688                               | 120,000 |
| 10/09/2025 7:32:16 | Pham Duy Khanh - MS 5697 chuc binh an | 100,000 |
| 10/09/2025 7:33:07 | MS 5712                               | 200,000 |
| 10/09/2025 7:34:48 | MS 5713                               | 500,000 |
| 10/09/2025 7:35:24 | MS 5706                               | 200,000 |
| 10/09/2025 7:36:19 | Truong Ly - MS 5713                   | 100,000 |
| 10/09/2025 7:37:08 | Hoàng sỹ anh - MS 5713                | 100,000 |
| 10/09/2025 7:38:17 | MS 5713 PHAM NGOC QUAN                | 300,000 |
| 10/09/2025 7:44:55 | MS 5712                               | 100,000 |
| 10/09/2025 7:47:21 | MS 5713                               | 100,000 |
| 10/09/2025 7:49:07 | MS 5713                               | 200,000 |

|                    |                                            |           |
|--------------------|--------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 7:52:47 | Đào Thế Khanh - MS 5706                    | 10,000    |
| 10/09/2025 7:55:30 | Đào Thế Khanh - MS 5709                    | 10,000    |
| 10/09/2025 7:56:29 | MS 5713                                    | 200,000   |
| 10/09/2025 7:57:38 | Tuấn Hải - MS 5713 ung ho                  | 100,000   |
| 10/09/2025 8:00:22 | Thủy Trần - MS 5713                        | 1,000,000 |
| 10/09/2025 8:01:10 | MS 5712                                    | 100,000   |
| 10/09/2025 8:05:54 | MS 5713                                    | 200,000   |
| 10/09/2025 8:06:17 | Dinh Thuy Ha - MS5713                      | 10,000    |
| 10/09/2025 8:11:44 | MS 5713                                    | 100,000   |
| 10/09/2025 8:14:16 | Minh - MS 5713                             | 100,000   |
| 10/09/2025 8:15:42 | MS 5712                                    | 150,000   |
| 10/09/2025 8:15:50 | VU THI HIEN - MS 5712 NHANH<br>KHOE CON NH | 200,000   |
| 10/09/2025 8:22:41 | Hồ Tú - MS 5712                            | 100,000   |
| 10/09/2025 8:23:45 | 3M - MS 5711                               | 100,000   |

|                    |                                           |         |
|--------------------|-------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 8:23:58 | Hồ Tú - MS 5713                           | 100,000 |
| 10/09/2025 8:27:48 | MS 5713                                   | 200,000 |
| 10/09/2025 8:29:15 | Nguyễn văn Tâm - MS 5713 Co len de mauinh | 100,000 |
| 10/09/2025 8:30:10 | Trần Mai Chi - MS 5712                    | 300,000 |
| 10/09/2025 8:31:18 | MS5713                                    | 200,000 |
| 10/09/2025 8:31:32 | MS 5712 chuc e khoemanh                   | 200,000 |
| 10/09/2025 8:31:37 | MS 5713                                   | 100,000 |
| 10/09/2025 8:32:27 | LÊ VIỄN PHƯƠNG - MS 5713                  | 100,000 |
| 10/09/2025 8:34:02 | Thu Trang - MS 5675                       | 100,000 |
| 10/09/2025 8:34:27 | Thu Trang - MS 5683                       | 100,000 |
| 10/09/2025 8:34:41 | Ha Bui - MS 5711                          | 500,000 |
| 10/09/2025 8:35:03 | Thu Trang - MS 5700                       | 100,000 |
| 10/09/2025 8:35:27 | Ha Bui - MS 5700                          | 500,000 |
| 10/09/2025 8:35:57 | Dinh thuy ha - MS5712                     | 10,000  |

|                    |                                 |         |
|--------------------|---------------------------------|---------|
| 10/09/2025 8:36:03 | Thu Trang - MS 5712             | 50,000  |
| 10/09/2025 8:36:22 | MS 250604                       | 100,000 |
| 10/09/2025 8:37:34 | MS 5713                         | 100,000 |
| 10/09/2025 8:40:04 | MS 5712                         | 100,000 |
| 10/09/2025 8:40:40 | MS 5713                         | 200,000 |
| 10/09/2025 8:45:42 | MS 5710                         | 100,000 |
| 10/09/2025 8:48:38 | Đỗ Phú - MS 5713                | 500,000 |
| 10/09/2025 8:50:12 | NỘI THẤT TRỌNG PHÚ - MS 5713    | 200,000 |
| 10/09/2025 8:50:43 | Thành Lê - MS5713               | 40,000  |
| 10/09/2025 8:57:10 | Nguyen thi hang giang - MS 5677 | 10,000  |
| 10/09/2025 9:00:21 | MS 250604                       | 100,000 |
| 10/09/2025 9:03:15 | Thuận - MS 5713                 | 100,000 |
| 10/09/2025 9:03:32 | MS 5712                         | 100,000 |
| 10/09/2025 9:05:55 | MS 5713 chuc anh mau khoe       | 100,000 |

|                    |                                                |           |
|--------------------|------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 9:07:20 | Nguyễn thị hải yến - MS 5713                   | 1,600,000 |
| 10/09/2025 9:09:30 | Nguyễn Thị Yến - MS 5712                       | 200,000   |
| 10/09/2025 9:10:38 | NGUYỄN DUNG NHI - MS 5713<br>MONG ANH SOM KHOE | 100,000   |
| 10/09/2025 9:11:22 | QA QD - MS 5713                                | 100,000   |
| 10/09/2025 9:11:36 | MS 5713                                        | 500,000   |
| 10/09/2025 9:13:48 | thanhtt - MS 250604                            | 150,000   |
| 10/09/2025 9:15:45 | nguyen Thi Phi Oanh - MS 5712                  | 500,000   |
| 10/09/2025 9:18:50 | Nguyễn Trọng nghĩa - MS 5713 Chúc e mau khoe   | 500,000   |
| 10/09/2025 9:19:14 | NGUYỄN MINH KHANG - MS 5699                    | 100,000   |
| 10/09/2025 9:21:06 | Thanh Phong Le - MS 5713                       | 1,000,000 |
| 10/09/2025 9:21:47 | MS 5711                                        | 500,000   |
| 10/09/2025 9:22:15 | MS 5712                                        | 500,000   |
| 10/09/2025 9:22:54 | MS 5713                                        | 100,000   |
| 10/09/2025 9:23:58 | MS 5712                                        | 100,000   |

|                    |                                    |         |
|--------------------|------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 9:24:33 | MS 5709                            | 100,000 |
| 10/09/2025 9:26:56 | Hoàng Đình Hiến - MS5713           | 100,000 |
| 10/09/2025 9:27:07 | Nguyen thi ngoc - MS 5713          | 200,000 |
| 10/09/2025 9:27:09 | Nguyễn Mạnh Phong - MS 5713        | 200,000 |
| 10/09/2025 9:30:17 | MS 5713                            | 300,000 |
| 10/09/2025 9:32:41 | Nguyen nam tran - MS 5713          | 100,000 |
| 10/09/2025 9:34:37 | Vu Dinh Khuong - MS 5713           | 50,000  |
| 10/09/2025 9:36:13 | Huong - MS 5711 ditheobongmattroir | 200,000 |
| 10/09/2025 9:36:31 | Thi Lien Nguyen - MS 5712          | 100,000 |
| 10/09/2025 9:37:33 | MS 5713                            | 200,000 |
| 10/09/2025 9:38:36 | MS 5713                            | 300,000 |
| 10/09/2025 9:38:50 | MS 5711                            | 200,000 |
| 10/09/2025 9:40:13 | MS 250604                          | 100,000 |
| 10/09/2025 9:44:46 | MS 5713                            | 200,000 |

|                     |                                     |         |
|---------------------|-------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 9:45:22  | Thu Thủy - MS 250604                | 200,000 |
| 10/09/2025 9:45:42  | MS 5713                             | 20,000  |
| 10/09/2025 9:47:09  | Trâm Anh - MS 5711                  | 200,000 |
| 10/09/2025 9:52:04  | Thi Lien Nguyen - MS 5711           | 100,000 |
| 10/09/2025 9:52:14  | chauDaoXuanTRuong SS HN - MS 5675   | 100,000 |
| 10/09/2025 9:54:17  | Nguyễn Đức Tuấn - MS 5712           | 100,000 |
| 10/09/2025 9:55:40  | Nguyễn Ngọc Kiều Hân - MS 5712      | 100,000 |
| 10/09/2025 9:56:09  | Trâm Anh - MS 5713                  | 300,000 |
| 10/09/2025 9:56:21  | Chau DAO NHAT ANH SS HN - MS 5700   | 100,000 |
| 10/09/2025 10:05:27 | MS 5713                             | 100,000 |
| 10/09/2025 10:09:34 | Chung tấm ốp nhựa Hoàn Mỹ - MS 5706 | 100,000 |
| 10/09/2025 10:13:19 | NGUYỄN HÙNG TUẤN - MS 5713          | 100,000 |
| 10/09/2025 10:27:12 | Anduong Nguyen - MS 240600          | 200,000 |
| 10/09/2025 10:27:52 | Anduong Nguyen - MS 5712            | 100,000 |

|                     |                                   |           |
|---------------------|-----------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 10:28:36 | Anduong Nguyen - MS 5713          | 200,000   |
| 10/09/2025 10:29:14 | Thi Lien Nguyen - MS 5709         | 100,000   |
| 10/09/2025 10:29:22 | Anduong Nguyen - MS 240400        | 200,000   |
| 10/09/2025 10:30:28 | MS 5709 Mong em som khoe          | 20,000    |
| 10/09/2025 10:30:31 | Nguyễn Thị Bích Ngọc - MS 5709    | 1,000,000 |
| 10/09/2025 10:30:52 | nguyen manh khoa - MS 5713        | 300,000   |
| 10/09/2025 10:31:33 | nguyen phuong oanh - MS 5711      | 700,000   |
| 10/09/2025 10:32:07 | nguyen manh quan - MS 5708        | 300,000   |
| 10/09/2025 10:32:41 | nguyen khanh quynh nhu - MS 5705  | 300,000   |
| 10/09/2025 10:33:13 | Le Thi Minh Nguyet - MS 5703      | 300,000   |
| 10/09/2025 10:33:51 | nguyen manh trung - MS 5697       | 500,000   |
| 10/09/2025 10:34:22 | nguyen phuong truc linh - MS 5696 | 500,000   |
| 10/09/2025 10:35:04 | Đức Hiếu - Nam Mo A Di Da Phat    | 50,000    |
| 10/09/2025 10:35:08 | nguyen manh kien - MS 5691        | 500,000   |

|                     |                                                 |         |
|---------------------|-------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 10:35:46 | nguyen manh dung - MS 250314                    | 500,000 |
| 10/09/2025 10:37:55 | ngoc nguyễn - MS 5713                           | 100,000 |
| 10/09/2025 10:41:17 | MS 5713                                         | 100,000 |
| 10/09/2025 10:42:50 | Lê Thiện Ngọc Hà - MS 5713                      | 100,000 |
| 10/09/2025 10:42:52 | MS 250311                                       | 100,000 |
| 10/09/2025 10:45:22 | MS 5712                                         | 300,000 |
| 10/09/2025 10:46:51 | MS 5713                                         | 100,000 |
| 10/09/2025 10:47:23 | MS 5713                                         | 500,000 |
| 10/09/2025 10:47:34 | MS 5712                                         | 100,000 |
| 10/09/2025 10:48:55 | MS 5704                                         | 100,000 |
| 10/09/2025 10:50:54 | MS 5702                                         | 100,000 |
| 10/09/2025 10:52:38 | Gia Hưng - MS 5712                              | 100,000 |
| 10/09/2025 10:54:13 | Nguyễn Hữu Hoàng Yến - MS 5713 ung<br>ho ba con | 50,000  |
| 10/09/2025 10:55:36 | Nguyễn Hải Thuỳ Linh - MS 250604                | 10,000  |

|                     |                                                 |         |
|---------------------|-------------------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 10:55:55 | Nguyễn Hữu Hoàng Yến - MS 5712 ung<br>ho ba con | 50,000  |
| 10/09/2025 11:00:39 | Phạm Minh Hoà - MS 5713                         | 100,000 |
| 10/09/2025 11:02:24 | MS 5713                                         | 100,000 |
| 10/09/2025 11:03:10 | Gd Tue Lam - MS 5709                            | 10,000  |
| 10/09/2025 11:07:45 | MS 5712                                         | 200,000 |
| 10/09/2025 11:08:13 | MS 5705                                         | 100,000 |
| 10/09/2025 11:08:53 | MS 5697                                         | 100,000 |
| 10/09/2025 11:12:02 | MS 5713                                         | 20,000  |
| 10/09/2025 11:12:56 | Lương Quốc Thịnh - MS 5713                      | 200,000 |
| 10/09/2025 11:14:56 | Lương Quốc Thịnh - MS 250311                    | 200,000 |
| 10/09/2025 11:15:59 | huyenmy - MS 5706                               | 100,000 |
| 10/09/2025 11:16:47 | huyenmy - MS 5709                               | 100,000 |
| 10/09/2025 11:19:04 | Nguyễn Hoàng Phúc - MS 5712                     | 50,000  |
| 10/09/2025 11:25:01 | YNgoc - MS 5713                                 | 150,000 |

|                     |                                         |           |
|---------------------|-----------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 11:26:37 | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG - MS 5713        | 20,000    |
| 10/09/2025 11:30:39 | YNgoc - MS 5712                         | 100,000   |
| 10/09/2025 11:32:26 | Kế Toán Hà Nội - MS 5713                | 500,000   |
| 10/09/2025 11:37:49 | Nguyễn Thủy - MS 5712 Chúc con mau khoe | 200,000   |
| 10/09/2025 11:37:54 | MS 5712                                 | 100,000   |
| 10/09/2025 11:38:58 | MS 5713                                 | 1,000,000 |
| 10/09/2025 11:41:40 | Phong Vũ - MS 5713                      | 12,345    |
| 10/09/2025 12:00:44 | MS 5711                                 | 100,000   |
| 10/09/2025 12:01:46 | MS 5709                                 | 100,000   |
| 10/09/2025 12:02:33 | MS 5708                                 | 100,000   |
| 10/09/2025 12:05:11 | Hoài Phạm - MS 5712                     | 100,000   |
| 10/09/2025 12:06:38 | Hoài Phạm - MS 5706                     | 100,000   |
| 10/09/2025 12:07:33 | Hoài Phạm - MS 5704                     | 100,000   |
| 10/09/2025 12:19:41 | Ông bố 4 con - MS 5713                  | 500,000   |

|                     |                             |         |
|---------------------|-----------------------------|---------|
| 10/09/2025 12:24:19 | Phuong - MS 5713            | 300,000 |
| 10/09/2025 12:26:34 | MS 5712                     | 100,000 |
| 10/09/2025 12:27:19 | Nguyễn văn sỹ - MS 5713     | 100,000 |
| 10/09/2025 12:30:41 | Phạm Đăng Anh Thư - MS 5713 | 20,000  |
| 10/09/2025 12:30:58 | MS 5713 Chu em mau khoe     | 200,000 |
| 10/09/2025 12:31:38 | MS 250604 vuongthang        | 300,000 |
| 10/09/2025 12:37:37 | Nguyễn Ngọc Trung - MS 5713 | 100,000 |
| 10/09/2025 12:37:58 | MS 5713                     | 300,000 |
| 10/09/2025 12:38:17 | Nguyễn Ngọc Trung - MS 5712 | 100,000 |
| 10/09/2025 12:38:29 | MS 5713                     | 200,000 |
| 10/09/2025 12:39:36 | MS 5712                     | 100,000 |
| 10/09/2025 12:39:53 | Nguyễn Thị Huệ - MS 5712    | 150,000 |
| 10/09/2025 12:40:55 | MS 5713                     | 100,000 |
| 10/09/2025 12:50:45 | Bùi Thị Thuý - MS 5646      | 100,000 |

|                     |                                       |         |
|---------------------|---------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 12:51:46 | Thị Huyền Nguyễn - MS 5706            | 30,000  |
| 10/09/2025 12:54:33 | Vũ Anh Tuấn - MS 5713                 | 120,000 |
| 10/09/2025 12:55:51 | MS5713                                | 100,000 |
| 10/09/2025 12:55:56 | MS 5712                               | 200,000 |
| 10/09/2025 12:56:13 | Tran Ngoc Thang - MS 5712             | 100,000 |
| 10/09/2025 12:56:29 | Tran Ngoc Thang - MS 5713             | 200,000 |
| 10/09/2025 12:57:45 | Trần Đức Kỳ - MS 5713 som qua van han | 100,000 |
| 10/09/2025 13:11:41 | LU BICH NGA - MS 5713                 | 100,000 |
| 10/09/2025 13:14:37 | Huong Nguyen 28HC - MS 250604         | 100,000 |
| 10/09/2025 13:16:08 | MS 5713                               | 100,000 |
| 10/09/2025 13:22:14 | Võ Quỳnh Trang - MS 250604            | 100,000 |
| 10/09/2025 13:23:50 | MS 5699                               | 100,000 |
| 10/09/2025 13:27:09 | MS 5713                               | 100,000 |
| 10/09/2025 13:29:25 | MS 5713                               | 100,000 |

|                     |                                    |           |
|---------------------|------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 13:42:22 | Tèo - MS 5713                      | 100,000   |
| 10/09/2025 13:54:57 | MS 5712                            | 100,000   |
| 10/09/2025 13:56:49 | NTS - MS 5712                      | 200,000   |
| 10/09/2025 13:56:52 | MS 5713                            | 200,000   |
| 10/09/2025 13:58:38 | MS 5713                            | 200,000   |
| 10/09/2025 13:59:38 | MS 5712                            | 200,000   |
| 10/09/2025 14:04:49 | Trần văn Thiện - MS 5653 ho tro gd | 100,000   |
| 10/09/2025 14:07:32 | MS 5712                            | 1,000,000 |
| 10/09/2025 14:22:23 | ánh nguyên - MS 5709               | 100,000   |
| 10/09/2025 14:27:40 | MS 5712                            | 100,000   |
| 10/09/2025 14:28:20 | MS 5711                            | 100,000   |
| 10/09/2025 14:30:03 | MS 5711                            | 100,000   |
| 10/09/2025 14:30:08 | MS 5712                            | 100,000   |
| 10/09/2025 14:33:24 | huy - MS 5711                      | 100,000   |

|                     |                                                    |           |
|---------------------|----------------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 14:35:37 | TRẦN THỊ THANH TUYỀN - MS 5712<br>Mong em som khoe | 200,000   |
| 10/09/2025 14:36:14 | Phạm Tiến Hưng - MS 5712                           | 1,000,000 |
| 10/09/2025 14:36:22 | NGUYỄN GIAO HẠ - MS 5713                           | 200,000   |
| 10/09/2025 14:38:03 | Phạm Tiến Hưng - MS 5700                           | 1,000,000 |
| 10/09/2025 14:39:24 | Phạm Tiến Hưng - MS 5678                           | 1,000,000 |
| 10/09/2025 14:40:40 | Hoàng thị thư - MS 5713                            | 100,000   |
| 10/09/2025 14:42:31 | Lê Ngọc Lan - MS 5712                              | 100,000   |
| 10/09/2025 14:43:45 | Lê Ngọc Lan - MS 5710                              | 100,000   |
| 10/09/2025 14:45:23 | Lê Xuân Trường - MS 5712 co len chau               | 200,000   |
| 10/09/2025 14:50:39 | Thương - MS 5712                                   | 2,000     |
| 10/09/2025 14:51:09 | Phạm Thị Hiền Thảo - MS 5712                       | 50,000    |
| 10/09/2025 14:51:37 | Chị Hường (Hà Nội) - MS 5712 gui Ha<br>Ngoc Tu     | 500,000   |
| 10/09/2025 14:58:09 | MS 5712                                            | 200,000   |
| 10/09/2025 14:58:54 | MS 250604                                          | 200,000   |

|                     |                                 |           |
|---------------------|---------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 14:59:29 | Phan Thi Diem Quynh - MS 250604 | 100,000   |
| 10/09/2025 14:59:40 | MS 5711                         | 200,000   |
| 10/09/2025 14:59:46 | MS 5713                         | 100,000   |
| 10/09/2025 15:00:14 | MS 5710                         | 200,000   |
| 10/09/2025 15:00:50 | MS 5709                         | 100,000   |
| 10/09/2025 15:01:42 | MS 5708                         | 100,000   |
| 10/09/2025 15:02:22 | MS 5706                         | 100,000   |
| 10/09/2025 15:03:13 | Trần Thị Thu Hương - MS5713     | 18,000    |
| 10/09/2025 15:13:27 | MS 5713                         | 50,000    |
| 10/09/2025 15:14:29 | MS 5713                         | 100,000   |
| 10/09/2025 15:16:24 | MS 5712                         | 50,000    |
| 10/09/2025 15:19:14 | Tô Trọng Thiện - MS 5712        | 1,000,000 |
| 10/09/2025 15:19:36 | TRAN NAM VAN - MS 5712          | 500,000   |
| 10/09/2025 15:22:43 | nguyễn thị hằng - MS 5712       | 300,000   |

|                     |                             |         |
|---------------------|-----------------------------|---------|
| 10/09/2025 15:23:20 | nguyễn đình thảo - MS 5712  | 100,000 |
| 10/09/2025 15:23:23 | C Oanh - MS 5713            | 100,000 |
| 10/09/2025 15:24:54 | Lại Mai Ly - MS 5713        | 50,000  |
| 10/09/2025 15:31:19 | MS 5712 Mong con khoe       | 100,000 |
| 10/09/2025 15:32:19 | MS 5713                     | 50,000  |
| 10/09/2025 15:35:36 | Cháu Ngô Gia Hưng - MS 5713 | 100,000 |
| 10/09/2025 15:37:24 | Nguyễn Thị Hà - MS 5713     | 20,000  |
| 10/09/2025 15:42:49 | MS 5712                     | 100,000 |
| 10/09/2025 15:44:45 | NHUNG NHUNG - MS 5710       | 100,000 |
| 10/09/2025 15:45:11 | Nguyễn Văn Tuấn - MS 5712   | 100,000 |
| 10/09/2025 15:45:15 | NHUNG NHUNG - MS 5713       | 100,000 |
| 10/09/2025 15:45:24 | Nguyen huy tho - MS 5713    | 200,000 |
| 10/09/2025 15:45:34 | Nguyễn Văn Tuấn - MS 5711   | 100,000 |
| 10/09/2025 15:46:06 | NHUNG NHUNG - MS 5706       | 100,000 |

|                     |                              |         |
|---------------------|------------------------------|---------|
| 10/09/2025 15:46:40 | NHUNG NHUNG - MS 5709        | 100,000 |
| 10/09/2025 15:47:32 | Thang - MS 5712              | 100,000 |
| 10/09/2025 15:48:26 | Nguyễn Huy Thọ - MS 5712     | 200,000 |
| 10/09/2025 15:48:53 | NHUNG NHUNG - MS 5700        | 100,000 |
| 10/09/2025 15:52:02 | lê thị hồng nhung - MS 5712  | 30,000  |
| 10/09/2025 15:53:14 | lê thị hồng nhung - MS 5713  | 30,000  |
| 10/09/2025 15:53:29 | ANF - MS 240400              | 250,000 |
| 10/09/2025 15:56:45 | MS 5713                      | 300,000 |
| 10/09/2025 15:57:29 | ANF - MS 250604              | 250,000 |
| 10/09/2025 16:00:13 | Neo - MS 5709                | 500,000 |
| 10/09/2025 16:06:55 | Trần Thị Thu Nga - MS 5712   | 200,000 |
| 10/09/2025 16:07:48 | Nguyễn Thanh Hương - MS 5711 | 50,000  |
| 10/09/2025 16:15:24 | MS 5713                      | 400,000 |
| 10/09/2025 16:16:11 | Nguyễn Lưu Nghĩa - MS 5713   | 500,000 |

|                     |                           |         |
|---------------------|---------------------------|---------|
| 10/09/2025 16:16:51 | Lê Văn Trường - MS 240600 | 500,000 |
| 10/09/2025 16:20:12 | Mui Nguyen - MS 5712      | 300,000 |
| 10/09/2025 16:20:36 | CẨM PHẠM NGỌC - MS 5713   | 100,000 |
| 10/09/2025 16:21:50 | LE XUAN DINH - MS 5712    | 250,000 |
| 10/09/2025 16:23:19 | MS 5709                   | 50,000  |
| 10/09/2025 16:23:30 | LE XUAN DINH - MS 250604  | 250,000 |
| 10/09/2025 16:25:26 | MS 5706                   | 200,000 |
| 10/09/2025 16:25:34 | MS 250313                 | 100,000 |
| 10/09/2025 16:27:03 | MS 5704                   | 200,000 |
| 10/09/2025 16:27:18 | MS 5693                   | 100,000 |
| 10/09/2025 16:33:28 | Ân danh - MS 5713         | 20,000  |
| 10/09/2025 16:33:32 | Tịnh Nga - MS 5712        | 100,000 |
| 10/09/2025 16:34:11 | Diệu Thuần - MS 5712      | 100,000 |
| 10/09/2025 16:35:20 | Diễm Thư - MS 5712        | 100,000 |

|                     |                              |           |
|---------------------|------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 16:35:49 | Thanh Bình - MS 5709         | 300,000   |
| 10/09/2025 16:37:11 | Ấn danh - MS 5711            | 20,000    |
| 10/09/2025 16:48:19 | Nguyễn Thị Mỹ Dung - MS 5712 | 200,000   |
| 10/09/2025 16:57:18 | tt9197 - MS 5699             | 58,000    |
| 10/09/2025 16:58:51 | MS 5712                      | 100,000   |
| 10/09/2025 17:00:31 | MS 5712                      | 300,000   |
| 10/09/2025 17:02:42 | Xuân Thọ Lê - MS 5713        | 200,000   |
| 10/09/2025 17:04:34 | Xuân Thọ Lê - MS 250311      | 200,000   |
| 10/09/2025 17:05:22 | Hồ Thị Đoan Trang - MS 5713  | 50,068    |
| 10/09/2025 17:09:42 | MS 5713                      | 8,888     |
| 10/09/2025 17:23:51 | MS 5713                      | 1,000,000 |
| 10/09/2025 17:24:29 | MS 5712                      | 1,000,000 |
| 10/09/2025 17:25:04 | MS 5711                      | 1,000,000 |
| 10/09/2025 17:25:24 | MS 5709                      | 1,000,000 |

|                     |                        |           |
|---------------------|------------------------|-----------|
| 10/09/2025 17:25:49 | MS 5702                | 1,000,000 |
| 10/09/2025 17:26:06 | MS 5706                | 1,000,000 |
| 10/09/2025 17:31:20 | Hồ Viết Thái - MS 5713 | 250,000   |
| 10/09/2025 17:32:09 | MS 5710                | 50,000    |
| 10/09/2025 17:32:53 | Hồ Viết Thái - MS 5712 | 250,000   |
| 10/09/2025 17:34:02 | Hồ Viết Thái - MS 5711 | 250,000   |
| 10/09/2025 17:35:23 | Hồ Viết Thái - MS 5710 | 250,000   |
| 10/09/2025 17:44:21 | Mt - MS 5713           | 30,000    |
| 10/09/2025 17:45:27 | Mt - MS 250604         | 20,000    |
| 10/09/2025 18:03:12 | MS 5713                | 20,000    |
| 10/09/2025 18:07:46 | MS 5713                | 50,000    |
| 10/09/2025 18:08:08 | MS 5712                | 50,000    |
| 10/09/2025 18:09:03 | MS 250604              | 50,000    |
| 10/09/2025 18:09:15 | Bạn đọc - MS 5712      | 300,000   |

|                     |                                 |         |
|---------------------|---------------------------------|---------|
| 10/09/2025 18:10:04 | MS 5711                         | 50,000  |
| 10/09/2025 18:10:05 | Bạn đọc - MS 5713               | 200,000 |
| 10/09/2025 18:11:02 | MS 5710                         | 50,000  |
| 10/09/2025 18:12:02 | MS 5709                         | 50,000  |
| 10/09/2025 18:13:02 | MS 5708                         | 50,000  |
| 10/09/2025 18:14:24 | MS 250303                       | 50,000  |
| 10/09/2025 18:15:02 | MS 5672                         | 50,000  |
| 10/09/2025 18:16:56 | Nguyễn Nữ Huyền Trang - MS 5699 | 100,000 |
| 10/09/2025 18:17:44 | MS 5705                         | 50,000  |
| 10/09/2025 18:18:04 | MS 5704                         | 50,000  |
| 10/09/2025 18:19:03 | MS 5703                         | 50,000  |
| 10/09/2025 18:20:35 | MS 5702                         | 50,000  |
| 10/09/2025 18:21:02 | MS 5701                         | 50,000  |
| 10/09/2025 18:37:47 | Huu - MS 5712                   | 100,000 |

|                     |                                    |           |
|---------------------|------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 18:47:11 | an danh - MS 5711                  | 100,000   |
| 10/09/2025 18:59:34 | MS 5708                            | 100,000   |
| 10/09/2025 19:00:12 | Nguyễn Thị Phương Nhung - MS 5713  | 100,000   |
| 10/09/2025 19:00:34 | MS 5709                            | 200,000   |
| 10/09/2025 19:06:21 | MS 5710                            | 200,000   |
| 10/09/2025 19:07:09 | MS 5711                            | 100,000   |
| 10/09/2025 19:08:06 | MS 250604                          | 100,000   |
| 10/09/2025 19:08:51 | MS 5712                            | 200,000   |
| 10/09/2025 19:09:32 | MS 5713                            | 100,000   |
| 10/09/2025 19:29:31 | MS 5712                            | 100,000   |
| 10/09/2025 19:30:12 | Bình - MS 5710                     | 100,000   |
| 10/09/2025 19:42:45 | Luu Hoa - MS 250604 Luu Hoa ung ho | 1,000,000 |
| 10/09/2025 19:45:00 | MS 5668                            | 200,000   |
| 10/09/2025 19:46:10 | Luu Hoa - MS 240600 Luu Hoa ung ho | 1,000,000 |

|                     |                           |         |
|---------------------|---------------------------|---------|
| 10/09/2025 19:55:00 | MS 250604                 | 100,000 |
| 10/09/2025 19:55:34 | MS 5711                   | 100,000 |
| 10/09/2025 20:25:59 | nguyen phi long - MS 5711 | 50,000  |
| 10/09/2025 20:26:43 | nguyen phi long - MS 5709 | 50,000  |
| 10/09/2025 20:27:53 | Phạm đức Thịnh - MS 5712  | 100,000 |
| 10/09/2025 20:43:35 | le quang - MS 5712        | 100,000 |
| 10/09/2025 20:44:27 | le quang - MS 5711        | 100,000 |
| 10/09/2025 20:46:01 | le quang - MS 250604      | 100,000 |
| 10/09/2025 20:59:37 | MS 5713                   | 50,000  |
| 10/09/2025 21:01:47 | Trang - MS 5713           | 100,000 |
| 10/09/2025 21:04:01 | Trang - MS 5712           | 100,000 |
| 10/09/2025 21:05:59 | Vũ Đức Mai - MS 5712      | 100,000 |
| 10/09/2025 21:12:06 | A. DƯƠNG - MS 5712        | 200,000 |
| 10/09/2025 21:22:19 | Uyen Tam - MS 5710        | 200,000 |

|                     |                                           |           |
|---------------------|-------------------------------------------|-----------|
| 10/09/2025 21:25:55 | Ngọc Liệu - MS 5713                       | 100,000   |
| 10/09/2025 21:32:39 | Nguyễn thị tuyết - MS 5713                | 100,000   |
| 10/09/2025 21:33:18 | MS 5711                                   | 200,000   |
| 10/09/2025 21:34:50 | Trần Quang Hải - MS 5713 chuc em mau khoe | 100,000   |
| 10/09/2025 21:34:53 | MS 5712                                   | 100,000   |
| 10/09/2025 21:36:04 | MS 5712                                   | 200,000   |
| 10/09/2025 21:36:30 | MS 5713                                   | 100,000   |
| 10/09/2025 21:41:03 | MS 5713                                   | 5,000,000 |
| 10/09/2025 21:43:48 | Vũ Thị Thương - MS 5713                   | 100,000   |
| 10/09/2025 21:49:31 | Bui ngoc tram - MS 5712                   | 100,000   |
| 10/09/2025 21:54:51 | Nguyễn Ngọc Phụng - MS 5713               | 5,000     |
| 10/09/2025 21:57:15 | Dấu tên - MS 5713                         | 200,000   |
| 10/09/2025 22:01:16 | MS 5712                                   | 300,000   |
| 10/09/2025 22:03:48 | MS 5712                                   | 100,000   |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 10/09/2025 22:08:31 | Phuong_ML - MS5713             | 300,000 |
| 10/09/2025 22:10:08 | Phuong_ML - MS5659             | 300,000 |
| 10/09/2025 22:27:11 | MS 5713                        | 10,000  |
| 10/09/2025 22:30:59 | Hoàng Thị Tâm - MS 5713        | 10,000  |
| 10/09/2025 22:36:26 | Doan ngoc minh - MS 5709       | 100,000 |
| 10/09/2025 22:38:11 | A Huynh kho NQ ITL - MS 5713   | 200,000 |
| 10/09/2025 22:38:16 | Hạnh Hạnh - MS250604           | 300,000 |
| 10/09/2025 22:40:44 | Hạnh Hạnh - MS5713             | 500,000 |
| 10/09/2025 22:41:44 | Đặng Thị Phương Thảo - MS 5712 | 100,000 |
| 10/09/2025 22:50:40 | MS 5712                        | 100,000 |
| 10/09/2025 22:58:57 | Phuong Phạm - MS 5713          | 100,000 |
| 10/09/2025 22:59:16 | Trang - MS 5713 ung ho         | 50,000  |
| 10/09/2025 23:07:35 | BS Hoài Anh - MS 5712          | 300,000 |
| 10/09/2025 23:29:38 | MS 5700                        | 50,000  |

|                     |                                       |         |
|---------------------|---------------------------------------|---------|
| 10/09/2025 23:31:46 | MS 5688                               | 50,000  |
| 10/09/2025 23:39:26 | Nam Mo Duc Duoc Su Phat - MS 5712     | 256,566 |
| 10/09/2025 23:39:41 | MS 5713                               | 300,000 |
| 10/09/2025 23:41:11 | Nam Mo Quan The Am Bo Tat - MS 250604 | 256,566 |
| 10/09/2025 23:43:08 | Nam Mo Quan The Am Bo Tat - MS 5711   | 256,566 |
| 10/09/2025 23:43:55 | MS 5713                               | 50,000  |
| 10/09/2025 23:47:32 | MS 5711                               | 100,000 |
| 10/09/2025 23:47:47 | Tran minh phuong - MS 250604          | 8,888   |
| 10/09/2025 23:48:43 | MS 5706                               | 200,000 |
| 11/09/2025 1:03:08  | Anh Khoa - MS 5711                    | 50,000  |
| 11/09/2025 1:48:00  | Alex Phan - MS 5712                   | 100,000 |
| 11/09/2025 1:49:28  | Alex Phan - MS 250604                 | 500,000 |
| 11/09/2025 1:50:06  | Alex Phan - MS 5713                   | 100,000 |
| 11/09/2025 1:54:40  | Alex Phan - MS 5713                   | 300,000 |

|                    |                                                |           |
|--------------------|------------------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 1:57:07 | Alex Phan - MS 5701                            | 100,000   |
| 11/09/2025 2:48:08 | MS 5713                                        | 1,000,000 |
| 11/09/2025 3:35:41 | Em Nguyệt Song Giang - MS 5713 chúc a mau khoe | 100,000   |
| 11/09/2025 5:19:44 | minh thái trần - MS5713                        | 200,000   |
| 11/09/2025 5:49:06 | huong dinh - MS 5714                           | 47,000    |
| 11/09/2025 5:50:38 | Đoàn Quốc Chí - MS 5714                        | 19,151    |
| 11/09/2025 5:52:11 | Nguyễn Thị Bích Thủy - MS 5714                 | 100,000   |
| 11/09/2025 5:53:25 | võ văn thắng - MS 5714                         | 100,000   |
| 11/09/2025 5:57:35 | MS 5714                                        | 200,000   |
| 11/09/2025 6:00:34 | Hân Ngọc - MS 5714                             | 200,000   |
| 11/09/2025 6:00:59 | MS 5712                                        | 10,000    |
| 11/09/2025 6:05:16 | La Anh Thảo - MS 5714                          | 100,000   |
| 11/09/2025 6:11:41 | Lê Đình Sơn - MS 5714                          | 100,000   |
| 11/09/2025 6:13:09 | Lê hữu điệp - MS 5714                          | 100,000   |

|                    |                                          |         |
|--------------------|------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 6:13:37 | MS5714                                   | 100,000 |
| 11/09/2025 6:15:41 | Vương Huy Phú - MS 5714 chúc chi may man | 500,000 |
| 11/09/2025 6:22:04 | MS 5714                                  | 300,000 |
| 11/09/2025 6:24:16 | lam Vuong - MS 5714                      | 200,000 |
| 11/09/2025 6:34:38 | Nguyen van quang - MS 5714               | 50,000  |
| 11/09/2025 6:37:41 | MS5714                                   | 100,000 |
| 11/09/2025 6:40:03 | Trần Thanh Huyền - MS 5706               | 100,000 |
| 11/09/2025 6:46:12 | Đỗ Văn Xiêm - MS 5714                    | 100,000 |
| 11/09/2025 6:46:43 | Hoàng Lục - MS 5714                      | 100,000 |
| 11/09/2025 6:48:04 | Nguyen Manh Tuan - MS 5714               | 30,000  |
| 11/09/2025 6:50:41 | Nguyễn Hoài Hoa - MS 5714                | 100,000 |
| 11/09/2025 6:53:18 | MS 5714                                  | 100,000 |
| 11/09/2025 6:53:51 | TBT - MS 5714                            | 100,000 |
| 11/09/2025 6:55:27 | Dương Trang - MS 5714                    | 200,000 |

|                    |                                |         |
|--------------------|--------------------------------|---------|
| 11/09/2025 6:56:30 | Nguyễn Văn Thực - MS 5714      | 300,000 |
| 11/09/2025 7:01:00 | Thái Sơn Đặng - MS 250604      | 50,000  |
| 11/09/2025 7:01:54 | Thái Sơn Đặng - MS 5712        | 50,000  |
| 11/09/2025 7:02:42 | Thái Sơn Đặng - MS 5711        | 50,000  |
| 11/09/2025 7:03:19 | Quỳnh Chi Minh Anh - MS 5714   | 50,000  |
| 11/09/2025 7:04:04 | MS5714                         | 100,000 |
| 11/09/2025 7:04:09 | Lam Huong - MS 5714            | 100,000 |
| 11/09/2025 7:04:40 | Văn Anh - MS 5714              | 800,000 |
| 11/09/2025 7:07:28 | ReuGarden - MS 5714            | 200,000 |
| 11/09/2025 7:09:39 | Thuận - MS 5714                | 100,000 |
| 11/09/2025 7:10:05 | MS 5714                        | 100,000 |
| 11/09/2025 7:10:17 | Nguyễn Tấn Đạt - MS 5714       | 100,000 |
| 11/09/2025 7:14:55 | Hoang le nguyet minh - MS 5714 | 100,000 |
| 11/09/2025 7:15:53 | Lê Xuân Hữu - MS 5714          | 100,000 |

|                    |                          |         |
|--------------------|--------------------------|---------|
| 11/09/2025 7:16:11 | MS 5714                  | 100,000 |
| 11/09/2025 7:17:47 | Khoand - MS5714          | 100,000 |
| 11/09/2025 7:20:11 | Vũ Đức Trung - MS5714    | 100,000 |
| 11/09/2025 7:21:17 | MS 5714 Thuong gia dinh  | 50,000  |
| 11/09/2025 7:21:37 | MS 5714                  | 300,000 |
| 11/09/2025 7:22:03 | Trần Văn Yên - MS 5714   | 50,000  |
| 11/09/2025 7:22:10 | le hieu - MS5714         | 20,000  |
| 11/09/2025 7:22:50 | MS 5714 DT Phuong ung ho | 300,000 |
| 11/09/2025 7:25:06 | MS 5711                  | 20,000  |
| 11/09/2025 7:26:42 | DucCan 91 - MS 5714      | 40,000  |
| 11/09/2025 7:30:36 | MS 5714                  | 200,000 |
| 11/09/2025 7:34:59 | THIEN NGUYEN - MS 5714   | 500,000 |
| 11/09/2025 7:36:01 | MS 5714                  | 100,000 |
| 11/09/2025 7:36:57 | MS 5714                  | 100,000 |

|                    |                                                |           |
|--------------------|------------------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 7:39:24 | Đồng Quốc Vương - MS 5714 mong c<br>chong khoe | 100,000   |
| 11/09/2025 7:39:49 | MS 5714                                        | 500,000   |
| 11/09/2025 7:40:34 | Huyền - MS 5714                                | 500,000   |
| 11/09/2025 7:41:37 | Nguyen Thi Ngoc Chau - MS 5714                 | 200,000   |
| 11/09/2025 7:42:33 | MS 5712                                        | 400,000   |
| 11/09/2025 7:44:10 | MS 5712                                        | 100,000   |
| 11/09/2025 7:44:14 | MS 5714                                        | 100,000   |
| 11/09/2025 7:46:52 | Pham Quang Manh - MS 5714 thương ac            | 100,000   |
| 11/09/2025 7:48:03 | Thach - MS 5714                                | 200,000   |
| 11/09/2025 7:48:47 | Trieu Quang Trung - MS 5714                    | 200,000   |
| 11/09/2025 7:52:53 | Thai - MS 5714                                 | 300,000   |
| 11/09/2025 7:54:50 | MS 5714                                        | 100,000   |
| 11/09/2025 7:55:02 | MS 5714                                        | 1,000,000 |
| 11/09/2025 7:55:51 | Hoàng Anh Minh - MS 5714                       | 50,000    |

|                    |                                         |           |
|--------------------|-----------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 7:56:13 | MS 5713                                 | 200,000   |
| 11/09/2025 7:56:44 | MS 5714                                 | 100,000   |
| 11/09/2025 7:58:07 | Thủy Trần - MS 5714                     | 1,000,000 |
| 11/09/2025 7:58:31 | MS 5714                                 | 100,000   |
| 11/09/2025 8:00:09 | Phạm Thị Xuê - MS 5714                  | 100,000   |
| 11/09/2025 8:00:11 | Hoàng Văn Thời - MS 5714                | 100,000   |
| 11/09/2025 8:00:20 | Lam PVTrans - MS 5714                   | 1,000,000 |
| 11/09/2025 8:01:42 | Vo Quang Dai - MS 5714                  | 50,000    |
| 11/09/2025 8:02:38 | Do Manh Tuan - MS 5714                  | 100,000   |
| 11/09/2025 8:02:39 | Lam PVTrans - MS 5695                   | 1,000,000 |
| 11/09/2025 8:02:45 | MS 5706                                 | 100,000   |
| 11/09/2025 8:03:00 | Nguyễn Huy Thọ giúp đỡ - MS 5714        | 200,000   |
| 11/09/2025 8:03:16 | phạm xuân chính - MS 5714 chúc chi khỏe | 50,000    |
| 11/09/2025 8:03:27 | MS5714                                  | 100,000   |

|                    |                                    |         |
|--------------------|------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 8:03:53 | Lam PVTrans - MS 5713              | 500,000 |
| 11/09/2025 8:04:19 | MS 5714                            | 100,000 |
| 11/09/2025 8:05:43 | Nguyen Van Hung - MS 5714          | 200,000 |
| 11/09/2025 8:06:22 | MS 5714                            | 100,000 |
| 11/09/2025 8:06:25 | MS 5714                            | 100,000 |
| 11/09/2025 8:06:42 | Nguyễn Ngọc An Nhiên - MS 5714     | 200,000 |
| 11/09/2025 8:07:56 | Võ Doãn Sơn - MS 5713              | 50,000  |
| 11/09/2025 8:08:08 | Võ Doãn Sơn - MS 5714              | 50,000  |
| 11/09/2025 8:09:29 | Nguyễn anh Tuấn - MS 5714          | 200,000 |
| 11/09/2025 8:10:21 | Trần Thị Thu Hương - MS5714        | 18,000  |
| 11/09/2025 8:11:21 | Lương Văn Minh - MS 5714           | 100,000 |
| 11/09/2025 8:11:26 | NGO TIEN KHIEM UNG HO EM - MS 5714 | 100,000 |
| 11/09/2025 8:12:13 | MS 5714                            | 100,000 |
| 11/09/2025 8:12:16 | Vũ Xuân Cường - MS 5714 Giup GD    | 200,000 |

|                    |                                      |         |
|--------------------|--------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 8:12:22 | Tuấn Nguyễn - MS5714 co gang len chi | 300,000 |
| 11/09/2025 8:12:56 | MS 5714                              | 100,000 |
| 11/09/2025 8:13:58 | MS 5714                              | 50,000  |
| 11/09/2025 8:14:05 | MS 5689                              | 120,000 |
| 11/09/2025 8:15:20 | Thành Nguyễn - MS 5714 cgdmk         | 50,000  |
| 11/09/2025 8:15:49 | tuan lequoc - MS 5714                | 20,000  |
| 11/09/2025 8:16:01 | Đặng Thị Thùy Dung - MS 5714         | 50,000  |
| 11/09/2025 8:16:09 | MS 5714                              | 100,000 |
| 11/09/2025 8:16:45 | Phạm Quang Huy - MS 5711             | 100,000 |
| 11/09/2025 8:19:15 | Phong - MS 5714                      | 100,000 |
| 11/09/2025 8:19:23 | HC - MS 5714                         | 400,000 |
| 11/09/2025 8:20:04 | Nguyen Phuc Hung - MS 5714           | 200,000 |
| 11/09/2025 8:20:50 | Phạm Duy Tân - MS 5714               | 100,000 |
| 11/09/2025 8:21:35 | MS 5714                              | 100,000 |

|                    |                                  |         |
|--------------------|----------------------------------|---------|
| 11/09/2025 8:22:35 | Dương Văn Bắc - MS 5714          | 50,000  |
| 11/09/2025 8:22:39 | Nguyễn Thọ Chung - MS 5714       | 200,000 |
| 11/09/2025 8:22:42 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 8:24:44 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 8:24:46 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 8:28:02 | Phạm Minh Hoà - MS 5714          | 100,000 |
| 11/09/2025 8:30:30 | Ngọc Văn Thành - MS 5714         | 100,000 |
| 11/09/2025 8:30:45 | Van Anh - MS 5714                | 500,000 |
| 11/09/2025 8:30:50 | Nguyễn - MS 5713                 | 200,000 |
| 11/09/2025 8:31:30 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 8:31:41 | thanh hn - MS 5714               | 200,000 |
| 11/09/2025 8:31:47 | MS 5714                          | 200,000 |
| 11/09/2025 8:32:34 | Duong Be - MS 250604             | 100,000 |
| 11/09/2025 8:32:44 | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG - MS 5709 | 50,000  |

|                    |                                |         |
|--------------------|--------------------------------|---------|
| 11/09/2025 8:33:47 | Duong Be - MS 5714             | 100,000 |
| 11/09/2025 8:34:14 | MS 5714                        | 300,000 |
| 11/09/2025 8:34:22 | NGUYEN THI SINH - MS 5714      | 100,000 |
| 11/09/2025 8:34:25 | MS 5698                        | 200,000 |
| 11/09/2025 8:34:39 | Trần Tiến Hòa - MS 5714        | 300,000 |
| 11/09/2025 8:34:54 | Duong Be - MS 5700             | 100,000 |
| 11/09/2025 8:35:19 | MS 5714                        | 50,000  |
| 11/09/2025 8:36:14 | Duong Be - MS 5696             | 100,000 |
| 11/09/2025 8:36:40 | Ninh Văn Lợi - MS 5714         | 100,000 |
| 11/09/2025 8:37:12 | Hoàng Ngọc Diệu Châu - MS 5714 | 100,000 |
| 11/09/2025 8:39:27 | Duong Be - MS 5688             | 100,000 |
| 11/09/2025 8:40:41 | MS 5714                        | 300,000 |
| 11/09/2025 8:40:52 | thảo - MS 5714 chuc chi sk     | 200,000 |
| 11/09/2025 8:41:10 | MS5712                         | 100,000 |

|                    |                                  |         |
|--------------------|----------------------------------|---------|
| 11/09/2025 8:42:38 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 8:43:05 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 8:43:29 | Nguyen Thu Van - MS 5713         | 200,000 |
| 11/09/2025 8:44:04 | Hoàng Văn Hải - MS 5714          | 100,000 |
| 11/09/2025 8:44:41 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 8:44:49 | Nguyễn Thị Nhung - MS 5714       | 50,000  |
| 11/09/2025 8:45:11 | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG - MS 5714 | 20,000  |
| 11/09/2025 8:45:21 | Lê Thị Tuyết Nội - MS 5714       | 100,000 |
| 11/09/2025 8:45:39 | MS 5711                          | 500,000 |
| 11/09/2025 8:46:07 | Phạm thị hoa - MS 5714           | 100,000 |
| 11/09/2025 8:47:15 | LU BICH NGA - MS 5714            | 100,000 |
| 11/09/2025 8:47:48 | Chí - MS 5714                    | 100,000 |
| 11/09/2025 8:47:54 | Ngô Duy Đông - MS 5714           | 500,000 |
| 11/09/2025 8:48:04 | Hoàng Ngọc Diệu Châu - MS 5709   | 100,000 |

|                    |                                             |         |
|--------------------|---------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 8:48:13 | Tran Thi Vuong - MS 5714                    | 500,000 |
| 11/09/2025 8:48:56 | Hoàng Xuân An - MS 5714 Chuc van su<br>lanh | 200,000 |
| 11/09/2025 8:50:16 | Tran Thi Vuong - MS 5700                    | 500,000 |
| 11/09/2025 8:50:34 | MS 5714                                     | 100,000 |
| 11/09/2025 8:50:45 | Quyết Tiến ung ho - MS 5714                 | 50,000  |
| 11/09/2025 8:50:57 | Hoàng Ngọc Diệu Châu - MS 5692              | 100,000 |
| 11/09/2025 8:51:01 | MS 5714                                     | 100,000 |
| 11/09/2025 8:51:04 | Pham Duc Huyen - MS 5714                    | 200,000 |
| 11/09/2025 8:52:59 | ĐINH TÙNG ANH - MS 5706                     | 50,000  |
| 11/09/2025 8:53:58 | Bùi Thanh Mai - MS 5704                     | 100,000 |
| 11/09/2025 8:54:09 | Lê Thị Tuyết Nội - MS 5704                  | 100,000 |
| 11/09/2025 8:54:39 | Nguyễn Thu Hiền - MS 5714                   | 100,000 |
| 11/09/2025 8:54:52 | MS 5714                                     | 100,000 |
| 11/09/2025 8:54:54 | ĐINH NGỌC KHÁNH VY - MS 5711                | 50,000  |

|                    |                                           |         |
|--------------------|-------------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 8:55:11 | Tran Thi Vuong - MS 5709 chuc em mau khoe | 500,000 |
| 11/09/2025 8:55:22 | NGUYỄN HUYỀN TÂM - MS 5714                | 100,000 |
| 11/09/2025 8:55:27 | Huong - MS 5714                           | 300,000 |
| 11/09/2025 8:55:34 | MS 5714 chuc chi mau khoe                 | 100,000 |
| 11/09/2025 8:56:10 | Gia Hung - MS 5714                        | 100,000 |
| 11/09/2025 8:58:40 | Phạm Ngọc Châu Anh - MS5714               | 100,000 |
| 11/09/2025 8:59:11 | Đinh Sơn Tùng - MS 5695                   | 50,000  |
| 11/09/2025 9:00:53 | Hoàng Ngọc Diệu Châu - MS 5703            | 100,000 |
| 11/09/2025 9:02:00 | Nguyễn Giang - MS 5714                    | 50,000  |
| 11/09/2025 9:02:07 | Phạm Đăng Anh Thư - MS 5714               | 50,000  |
| 11/09/2025 9:02:28 | Pham Duy Khanh - MS 5714 chuc binh an     | 100,000 |
| 11/09/2025 9:06:08 | MS 5714                                   | 100,000 |
| 11/09/2025 9:10:05 | trịnh huỳnh hữu - MS 5714                 | 100,000 |
| 11/09/2025 9:10:24 | NGUYỄN HOÀNG LONG - MS 5714               | 300,000 |

|                    |                                         |         |
|--------------------|-----------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 9:11:36 | MS 5714                                 | 100,000 |
| 11/09/2025 9:14:17 | VŨ MẠNH HÙNG - MS 5714                  | 200,000 |
| 11/09/2025 9:15:14 | Nguyễn hà - MS 5714                     | 200,000 |
| 11/09/2025 9:15:20 | Ngô Anh Minh - MS 5714                  | 200,000 |
| 11/09/2025 9:17:53 | Thanh Phong Le - MS 5714                | 500,000 |
| 11/09/2025 9:18:24 | Cháu Phúc Nguyên - MS 5714 chuc co khoe | 100,000 |
| 11/09/2025 9:18:50 | MS 5714                                 | 100,000 |
| 11/09/2025 9:19:03 | Vũ Ngọc Hồng và Đỗ Thuý Nga - MS 5714   | 300,000 |
| 11/09/2025 9:19:27 | MS 5693                                 | 100,000 |
| 11/09/2025 9:19:58 | Huê - MS 5714                           | 150,000 |
| 11/09/2025 9:20:13 | Lương Xuân Phong - MS 5714              | 100,000 |
| 11/09/2025 9:21:00 | Phan Anh Đỗ - MS 5714                   | 300,000 |
| 11/09/2025 9:21:07 | C Oanh - MS 5714                        | 100,000 |
| 11/09/2025 9:21:27 | MS 5713                                 | 200,000 |

|                    |                                     |         |
|--------------------|-------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 9:21:49 | MS 5714                             | 100,000 |
| 11/09/2025 9:23:59 | MS 5714                             | 100,000 |
| 11/09/2025 9:24:22 | Vũ minh tùng - MS5714               | 100,000 |
| 11/09/2025 9:26:32 | Vũ minh tùng - MS5708               | 100,000 |
| 11/09/2025 9:27:20 | Vũ minh tùng - MS5710               | 100,000 |
| 11/09/2025 9:27:59 | Vũ minh tùng - MS5706               | 100,000 |
| 11/09/2025 9:28:09 | MS 5714                             | 300,000 |
| 11/09/2025 9:28:40 | Ms Hằng - MS 5714 Mong gd manh khoe | 200,000 |
| 11/09/2025 9:28:43 | Vũ minh tùng - MS5698               | 100,000 |
| 11/09/2025 9:28:43 | Phung TRi Co - MS 5714              | 100,000 |
| 11/09/2025 9:30:17 | NGUYEN THUY LINH - MS 5714          | 200,000 |
| 11/09/2025 9:31:18 | Trần Ngọc Tĩnh - MS 5714            | 200,000 |
| 11/09/2025 9:33:27 | Dương Phước Lễ - MS 5711            | 500,000 |
| 11/09/2025 9:35:22 | Lương Sinh Giang - MS 5714          | 100,000 |

|                    |                            |           |
|--------------------|----------------------------|-----------|
| 11/09/2025 9:40:10 | Dương Phước Lễ - MS 5714   | 500,000   |
| 11/09/2025 9:40:50 | Dương Phước Lễ - MS 5713   | 500,000   |
| 11/09/2025 9:40:57 | Nguyễn Văn Dũng - MS 5714  | 50,000    |
| 11/09/2025 9:41:32 | chị Hân - MS 5714          | 100,000   |
| 11/09/2025 9:44:37 | MS 5714                    | 100,000   |
| 11/09/2025 9:45:20 | MS 5714                    | 200,000   |
| 11/09/2025 9:45:29 | Trần Minh Thắng - MS 5714  | 200,000   |
| 11/09/2025 9:50:41 | MS5714                     | 100,000   |
| 11/09/2025 9:51:16 | Huỳnh Quan - MS 5714       | 100,000   |
| 11/09/2025 9:52:24 | MS 5714                    | 50,000    |
| 11/09/2025 9:53:56 | nam - MS 5714              | 1,000,000 |
| 11/09/2025 9:54:58 | Nguyễn Thị Trang - MS 5714 | 100,000   |
| 11/09/2025 9:55:08 | Đặng Ngọc Anh - MS 5714    | 300,000   |
| 11/09/2025 9:55:11 | Lien Nguyen - MS 5714      | 300,000   |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 11/09/2025 9:55:28  | MS 5714                        | 100,000 |
| 11/09/2025 9:56:17  | Vu Dinh Khuong - MS 5714       | 50,000  |
| 11/09/2025 9:56:25  | Phạm thị thảo - MS 5714        | 100,000 |
| 11/09/2025 9:58:38  | Phạm thị thảo - MS 5712        | 100,000 |
| 11/09/2025 10:00:40 | MS 5714                        | 100,000 |
| 11/09/2025 10:00:55 | MS 5714                        | 80,000  |
| 11/09/2025 10:01:00 | Ly - MS 5714 mong chi khoe     | 500,000 |
| 11/09/2025 10:02:24 | Hà Văn Huy - MS 5713           | 100,000 |
| 11/09/2025 10:02:56 | MS 5714                        | 500,000 |
| 11/09/2025 10:03:40 | nguyen toan - MS 5714 than goi | 500,000 |
| 11/09/2025 10:04:12 | MS 5714                        | 50,000  |
| 11/09/2025 10:05:00 | Nguyễn Thu Ngọc - MS 5714      | 100,000 |
| 11/09/2025 10:05:30 | MS 5706                        | 50,000  |
| 11/09/2025 10:06:44 | Trần quang Trung - MS 5714     | 100,000 |

|                     |                                   |           |
|---------------------|-----------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 10:06:52 | Trinh Dinh Ha Duy - MS 5714       | 500,000   |
| 11/09/2025 10:09:45 | MS 5714                           | 100,000   |
| 11/09/2025 10:11:52 | Trinh Dinh Ha Duy - MS 5709       | 500,000   |
| 11/09/2025 10:13:23 | FEARLESS - MS 5712                | 80,000    |
| 11/09/2025 10:13:45 | Nguyen thi Bien - MS 5714         | 100,000   |
| 11/09/2025 10:14:06 | Ha Ngoc Tu - MS 5712 ung ho       | 1,000,000 |
| 11/09/2025 10:16:55 | MS 5714 ung ho                    | 1,000,000 |
| 11/09/2025 10:17:27 | TRẦN THỊ MINH THÙY - MS 250604    | 200,000   |
| 11/09/2025 10:18:01 | MS 5714                           | 100,000   |
| 11/09/2025 10:18:24 | Nguyễn Tuấn Anh - MS 5714         | 100,000   |
| 11/09/2025 10:20:52 | Nguyen Thi Nhung - MS 5714 Ung ho | 1,000,000 |
| 11/09/2025 10:22:23 | Giang Nguyễn - MS 5714            | 300,000   |
| 11/09/2025 10:22:54 | MS 5714                           | 100,000   |
| 11/09/2025 10:23:10 | Cháu Ngô Gia Hưng - MS 5714       | 200,000   |

|                     |                                         |           |
|---------------------|-----------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 10:24:50 | Nguyễn Lan Anh - MS 5714 c som hoi phuc | 500,000   |
| 11/09/2025 10:25:25 | Mot nguoi la - MS 5714 Mong chi binh an | 500,000   |
| 11/09/2025 10:25:50 | Gd Tue Lam - MS 5714                    | 10,000    |
| 11/09/2025 10:25:59 | NTS - MS 5714                           | 200,000   |
| 11/09/2025 10:26:54 | Vũ Văn Nhung - MS 5714                  | 200,000   |
| 11/09/2025 10:31:19 | Thái Huỳnh Kỳ - MS 5714                 | 100,000   |
| 11/09/2025 10:34:28 | MS 5714                                 | 100,000   |
| 11/09/2025 10:34:50 | Võ Hoàng Hưng - MS 5714                 | 100,000   |
| 11/09/2025 10:37:04 | Nông Thuận - MS 5714                    | 200,000   |
| 11/09/2025 10:38:04 | Nông Thuận - MS 5713                    | 200,000   |
| 11/09/2025 10:39:11 | Nguyễn thị hải yến - MS 5714            | 1,600,000 |
| 11/09/2025 10:39:23 | Nông Thuận - MS 5710                    | 200,000   |
| 11/09/2025 10:39:42 | Cao Cảnh Chương - MS 5714               | 100,000   |
| 11/09/2025 10:39:51 | MS 5714                                 | 300,000   |

|                     |                                        |           |
|---------------------|----------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 10:40:18 | Quân Nguyễn - MS 5714                  | 100,000   |
| 11/09/2025 10:41:43 | Nguyễn Văn Dũng - MS5714               | 250,000   |
| 11/09/2025 10:43:12 | MS 5711                                | 200,000   |
| 11/09/2025 10:44:04 | MS 5714                                | 100,000   |
| 11/09/2025 10:44:09 | MS 5714                                | 200,000   |
| 11/09/2025 10:44:15 | MS 5714                                | 100,000   |
| 11/09/2025 10:44:20 | MS 5714                                | 100,000   |
| 11/09/2025 10:48:43 | Kien Le Trung - MS 5712                | 200,000   |
| 11/09/2025 10:48:54 | Nguyễn Văn Dũng - MS5711               | 200,000   |
| 11/09/2025 10:50:44 | MS 5714                                | 100,000   |
| 11/09/2025 10:51:44 | Lê Văn Trường - MS 5714                | 100,000   |
| 11/09/2025 10:52:58 | Tạ Duy Khánh - MS 5714                 | 1,000,000 |
| 11/09/2025 10:55:08 | MS 5714                                | 200,000   |
| 11/09/2025 10:55:33 | Chúc gia đình nhiều sức khỏe - MS 5714 | 200,000   |

|                     |                                       |           |
|---------------------|---------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 10:56:02 | MS 5714                               | 100,000   |
| 11/09/2025 10:56:29 | Le Ngoc Son - MS 5714                 | 300,000   |
| 11/09/2025 10:58:33 | MS 5714                               | 20,000    |
| 11/09/2025 11:01:56 | MS 5714                               | 100,000   |
| 11/09/2025 11:02:12 | MS 5714                               | 300,000   |
| 11/09/2025 11:03:05 | Vo Thi Thu - MS 5714                  | 200,000   |
| 11/09/2025 11:03:16 | MS 5714                               | 100,000   |
| 11/09/2025 11:08:28 | MS 5714                               | 100,000   |
| 11/09/2025 11:10:03 | Lê Quang Huy - MS 5714                | 200,000   |
| 11/09/2025 11:11:18 | MS 5714                               | 300,000   |
| 11/09/2025 11:15:19 | Phuong Guang - MS 5714                | 1,000,000 |
| 11/09/2025 11:16:09 | MS 5714                               | 100,000   |
| 11/09/2025 11:17:05 | Le Hue - MS 5714                      | 200,000   |
| 11/09/2025 11:18:23 | NGUYEN QUANG TUNG - MS 5714<br>UNG HO | 300,000   |

|                     |                                         |         |
|---------------------|-----------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 11:18:38 | Le Hue - MS 250604                      | 200,000 |
| 11/09/2025 11:18:46 | MS 5714                                 | 200,000 |
| 11/09/2025 11:19:11 | NGUYEN QUANG TUNG - MS 250604<br>UNG HO | 300,000 |
| 11/09/2025 11:19:40 | Le Hue - MS 5711                        | 200,000 |
| 11/09/2025 11:21:27 | Le Hue - MS 5709                        | 200,000 |
| 11/09/2025 11:22:11 | Nguyễn Hải Thủy Linh - MS 5713          | 10,000  |
| 11/09/2025 11:22:47 | Le Hue - MS 5706                        | 200,000 |
| 11/09/2025 11:27:56 | pham van anh - MS 5714                  | 300,000 |
| 11/09/2025 11:29:16 | Kế Toán Hà Nội - MS 5714                | 500,000 |
| 11/09/2025 11:32:30 | MS 5714                                 | 100,000 |
| 11/09/2025 11:36:05 | Minh Phạm - MS 5714                     | 500,000 |
| 11/09/2025 11:38:22 | MS 5714                                 | 100,000 |
| 11/09/2025 11:39:01 | MS 5714                                 | 200,000 |
| 11/09/2025 11:45:04 | Nguyen Hoang Vu - MS 5714               | 200,000 |

|                     |                                        |           |
|---------------------|----------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 11:46:58 | Trương Anh Tú - MS 5714                | 100,000   |
| 11/09/2025 11:48:39 | MS 5714                                | 100,000   |
| 11/09/2025 11:49:32 | Lê Uy Chinh - MS 5714 ung ho chi Nhung | 500,000   |
| 11/09/2025 11:57:48 | Phong Vũ - MS 5714                     | 11,000    |
| 11/09/2025 11:59:00 | MS 5714                                | 100,000   |
| 11/09/2025 12:03:38 | MS 5714                                | 100,000   |
| 11/09/2025 12:04:48 | MS 5684                                | 100,000   |
| 11/09/2025 12:05:56 | Dang Quoc Bao - MS 5714                | 1,000,000 |
| 11/09/2025 12:07:57 | Pham Ngoc Long - MS 5714 hay manh khoe | 500,000   |
| 11/09/2025 12:08:13 | Bà Bùi Thị Miến - MS 5714              | 200,000   |
| 11/09/2025 12:08:46 | Dang Quoc Bao - MS 5712                | 1,000,000 |
| 11/09/2025 12:14:21 | Đào Kim Ngân - MS 5689                 | 20,000    |
| 11/09/2025 12:15:09 | Đào Tuấn Vũ - MS 5713                  | 200,000   |
| 11/09/2025 12:15:29 | Đào Tuấn Vũ - MS 5714                  | 200,000   |

|                     |                              |         |
|---------------------|------------------------------|---------|
| 11/09/2025 12:15:31 | Đào Kim Ngân - MS 5688       | 30,000  |
| 11/09/2025 12:15:41 | Bà Bùi Thị Miên - MS 250604  | 200,000 |
| 11/09/2025 12:17:17 | MS 250601                    | 100,000 |
| 11/09/2025 12:19:12 | MS 5713 chúc em sớm khỏe     | 100,000 |
| 11/09/2025 12:21:26 | MS5712                       | 100,000 |
| 11/09/2025 12:27:51 | Yến - MS 5713                | 100,000 |
| 11/09/2025 12:28:57 | TT - MS 5714                 | 500,000 |
| 11/09/2025 12:30:28 | Minh Tri - MS 5714           | 500,000 |
| 11/09/2025 12:31:37 | MS 5714                      | 100,000 |
| 11/09/2025 12:34:20 | Hoàng Văn Chuyển - MS 5714   | 200,000 |
| 11/09/2025 12:48:41 | Tú - MS 5713                 | 100,000 |
| 11/09/2025 13:04:46 | MS 5709                      | 200,000 |
| 11/09/2025 13:04:56 | MS 5714                      | 100,000 |
| 11/09/2025 13:06:08 | Phạm Thị Hiền Thảo - MS 5714 | 100,000 |

|                     |                                |           |
|---------------------|--------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 13:13:06 | Hương Trà ủng hộ - MS 5714     | 100,000   |
| 11/09/2025 13:16:10 | Hương Trà ủng hộ - MS 5713     | 100,000   |
| 11/09/2025 13:20:47 | MS 5712                        | 100,000   |
| 11/09/2025 13:28:39 | MS 5714                        | 100,000   |
| 11/09/2025 13:36:45 | vandat nguyen - MS 5712        | 50,000    |
| 11/09/2025 13:38:12 | Vũ Sơn - MS 5714               | 100,000   |
| 11/09/2025 13:43:36 | H.D.Trung - MS 5713 Hdtrung uh | 40,000    |
| 11/09/2025 13:43:56 | MS 5714                        | 100,000   |
| 11/09/2025 13:48:25 | MS 5714                        | 100,000   |
| 11/09/2025 13:49:31 | Thu Huong - MS 5712            | 200,000   |
| 11/09/2025 13:56:00 | nam ngô hoài - MS 5714         | 2,000,000 |
| 11/09/2025 14:03:13 | MS 5714                        | 500,000   |
| 11/09/2025 14:03:33 | MS 5714                        | 300,000   |
| 11/09/2025 14:05:42 | Phạm Thị Minh Nguyệt - MS 5714 | 30,000    |

|                     |                          |         |
|---------------------|--------------------------|---------|
| 11/09/2025 14:11:12 | Thảo - MS 5714           | 200,000 |
| 11/09/2025 14:17:55 | Hoàng Minh - MS 5712     | 100,000 |
| 11/09/2025 14:20:27 | Hoàng Minh - MS 5714     | 100,000 |
| 11/09/2025 14:21:02 | MS 5712                  | 500,000 |
| 11/09/2025 14:21:05 | Trần Ngọc Xuân - MS 5712 | 10,000  |
| 11/09/2025 14:22:40 | Hoàng Thị Tâm - MS 5714  | 20,000  |
| 11/09/2025 14:26:33 | MS 5714                  | 200,000 |
| 11/09/2025 14:30:49 | MS 5714                  | 100,000 |
| 11/09/2025 14:34:59 | MS 5714                  | 100,000 |
| 11/09/2025 14:36:35 | MS 5712                  | 200,000 |
| 11/09/2025 14:36:49 | MA - MS 5706             | 100,000 |
| 11/09/2025 14:37:52 | Phạm Xuân Thủy - MS 5714 | 500,000 |
| 11/09/2025 14:39:18 | MS 5714                  | 100,000 |
| 11/09/2025 14:41:13 | MS 5713                  | 300,000 |

|                     |                                     |         |
|---------------------|-------------------------------------|---------|
| 11/09/2025 14:42:29 | MS 5711                             | 300,000 |
| 11/09/2025 14:44:25 | MS 5712                             | 400,000 |
| 11/09/2025 14:49:23 | Ngô Quang Vinh uh MS 5714 - MS 5714 | 35,456  |
| 11/09/2025 14:50:38 | Đức Hiếu - Nam Mo A Di Da Phat      | 50,000  |
| 11/09/2025 14:51:02 | Mai thanh hai - MS 5714             | 100,000 |
| 11/09/2025 14:56:46 | MS 5714                             | 100,000 |
| 11/09/2025 14:56:57 | PHAN THỊ NGỌC MY - MS 5709          | 50,000  |
| 11/09/2025 14:57:15 | MS 5712                             | 100,000 |
| 11/09/2025 14:58:52 | MS 5714                             | 300,000 |
| 11/09/2025 14:59:02 | Lê Thị Hậu - MS 5714                | 200,000 |
| 11/09/2025 14:59:16 | Phạm Ngọc Hằng - MS 5711            | 100,000 |
| 11/09/2025 15:01:12 | Lê Thị Hậu - MS 250314              | 200,000 |
| 11/09/2025 15:03:33 | Biện Thị Dương - MS 5711            | 100,000 |
| 11/09/2025 15:06:06 | Nguyễn Lập Phong - MS 5714          | 50,000  |

|                     |                               |           |
|---------------------|-------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 15:06:07 | MS 5714                       | 100,000   |
| 11/09/2025 15:06:36 | Hoàng Khánh Huyền - MS 5712   | 200,000   |
| 11/09/2025 15:07:39 | Hoàng Khánh Huyền - MS 5713   | 200,000   |
| 11/09/2025 15:08:18 | Nguyễn Hồng Phước - MS 250105 | 100,000   |
| 11/09/2025 15:09:45 | MS 5713                       | 100,000   |
| 11/09/2025 15:10:05 | Pham Tuan Anh - MS 5714       | 1,000,000 |
| 11/09/2025 15:11:57 | Nguyễn Lập Phong - MS 5713    | 50,000    |
| 11/09/2025 15:12:45 | Pham Tuan Anh - MS 5709       | 1,000,000 |
| 11/09/2025 15:15:23 | Nguyễn Lập Phong - MS 5712    | 50,000    |
| 11/09/2025 15:19:40 | TA QUOC THAI - MS 5714        | 60,000    |
| 11/09/2025 15:25:03 | Huy - MS 5714 em ung ho chi   | 20,000    |
| 11/09/2025 15:25:25 | MS 5714                       | 100,000   |
| 11/09/2025 15:26:48 | MS 5710                       | 100,000   |
| 11/09/2025 15:27:12 | MS 5712                       | 200,000   |

|                     |                           |         |
|---------------------|---------------------------|---------|
| 11/09/2025 15:36:30 | MS 5714                   | 100,000 |
| 11/09/2025 15:37:15 | MS 5708                   | 100,000 |
| 11/09/2025 15:38:41 | THANH THANH - MS 5714     | 100,000 |
| 11/09/2025 15:42:27 | THANH THANH - MS 5713     | 50,000  |
| 11/09/2025 15:45:54 | MS 5714                   | 50,000  |
| 11/09/2025 15:46:48 | Mai Tuấn Khôi - MS 5714   | 10,000  |
| 11/09/2025 15:47:03 | vũ hoàng duy - MS 5714    | 100,000 |
| 11/09/2025 15:47:26 | Mai Tuấn Khôi - MS 5713   | 15,000  |
| 11/09/2025 15:48:02 | Mai Tuấn Khôi - MS 5712   | 10,000  |
| 11/09/2025 15:48:36 | info HN - MS 5714         | 100,000 |
| 11/09/2025 15:48:38 | Mai Tuấn Khôi - MS 250604 | 10,000  |
| 11/09/2025 15:49:16 | Mai Tuấn Khôi - MS 5711   | 10,000  |
| 11/09/2025 15:49:49 | Mai Tuấn Khôi - MS 5710   | 10,000  |
| 11/09/2025 15:50:27 | Mai Tuấn Khôi - MS 5709   | 10,000  |

|                     |                                  |         |
|---------------------|----------------------------------|---------|
| 11/09/2025 15:50:40 | MS 5714                          | 200,000 |
| 11/09/2025 15:51:04 | Mai Tuấn Khôi - MS 5708          | 10,000  |
| 11/09/2025 15:51:34 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 15:51:51 | Mai Tuấn Khôi - MS 5706          | 10,000  |
| 11/09/2025 15:56:29 | Trần Thị Thu Hằng - MS 5714      | 100,000 |
| 11/09/2025 15:57:43 | Bùi Ngọc Tuyền - MS 5714         | 100,000 |
| 11/09/2025 15:58:40 | Duong thi tien - MS 5714         | 10,000  |
| 11/09/2025 16:00:10 | Duong thi tien - MS 5713         | 2,000   |
| 11/09/2025 16:01:22 | Duong thi tien - MS 5712         | 3,000   |
| 11/09/2025 16:02:24 | Duong thi tien - MS 250604       | 5,000   |
| 11/09/2025 16:03:24 | Duong thi tien - MS 5711         | 2,000   |
| 11/09/2025 16:04:30 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG OANH - MS 5714 | 100,000 |
| 11/09/2025 16:09:24 | Nguyễn Vũ Mạnh Hà - MS 5714      | 100,000 |
| 11/09/2025 16:10:06 | MS 5712                          | 200,000 |

|                     |                                  |           |
|---------------------|----------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 16:11:24 | Trương Quốc Ân - MS 5714         | 100,000   |
| 11/09/2025 16:13:46 | Trương Quốc Ân - MS 5711         | 100,000   |
| 11/09/2025 16:14:22 | Trần Ngọc Trân Châu - MS 5714    | 100,000   |
| 11/09/2025 16:18:09 | MS 5714                          | 1,000,000 |
| 11/09/2025 16:21:29 | Linh - MS 5714 chúc chi mau khoe | 300,000   |
| 11/09/2025 16:23:03 | LTT - MS 5714                    | 100,000   |
| 11/09/2025 16:29:24 | Phạm Ngọc Hằng - MS 5691         | 100,000   |
| 11/09/2025 16:30:13 | MS 5712                          | 300,000   |
| 11/09/2025 16:33:23 | Dương Thị Thương - MS 5714       | 200,000   |
| 11/09/2025 16:33:53 | Nguyen Le Phuong - MS 5713       | 200,000   |
| 11/09/2025 16:34:06 | Hoàng Thanh Hải - MS 5712        | 30,000    |
| 11/09/2025 16:34:08 | Trần Ngọc Trân Châu - MS 5713    | 100,000   |
| 11/09/2025 16:34:50 | Nguyen Le Phuong - MS 5711       | 200,000   |
| 11/09/2025 16:35:41 | Nguyen Le Phuong - MS 5708       | 200,000   |

|                     |                             |         |
|---------------------|-----------------------------|---------|
| 11/09/2025 16:36:37 | Nguyen Le Phuong - MS 5706  | 200,000 |
| 11/09/2025 16:36:52 | Văn Thuận Trần - MS 5714    | 100,000 |
| 11/09/2025 16:37:27 | Nguyen Le Phuong - MS 5704  | 200,000 |
| 11/09/2025 16:38:06 | Nguyen Le Phuong - MS 5703  | 200,000 |
| 11/09/2025 16:38:48 | Nguyen Le Phuong - MS 5702  | 200,000 |
| 11/09/2025 16:39:25 | Nguyen Le Phuong - MS 5701  | 200,000 |
| 11/09/2025 16:40:42 | MS 240600                   | 100,000 |
| 11/09/2025 16:41:31 | Anduong Nguyen - MS 5713    | 100,000 |
| 11/09/2025 16:42:28 | Anduong Nguyen - MS 240400  | 100,000 |
| 11/09/2025 16:43:18 | Anduong Nguyen - MS 240100  | 200,000 |
| 11/09/2025 16:44:17 | Anduong Nguyen - MS 240300  | 100,000 |
| 11/09/2025 16:45:44 | MS 5714                     | 100,000 |
| 11/09/2025 16:48:11 | MS 5713                     | 100,000 |
| 11/09/2025 16:48:30 | Nguyễn Thị Phương - MS 5714 | 100,000 |

|                     |                          |           |
|---------------------|--------------------------|-----------|
| 11/09/2025 16:48:31 | NGUYỄN BÁ THỨ - MS 5714  | 200,000   |
| 11/09/2025 16:48:51 | MS 5712                  | 1,000,000 |
| 11/09/2025 16:49:09 | NGUYỄN BÁ THỨ - MS 5713  | 100,000   |
| 11/09/2025 16:49:37 | MS 5700                  | 1,000,000 |
| 11/09/2025 16:50:07 | MS 250604                | 100,000   |
| 11/09/2025 16:50:36 | MS 5714                  | 1,000,000 |
| 11/09/2025 16:50:53 | MS 5714                  | 100,000   |
| 11/09/2025 16:51:08 | MS 5711                  | 1,000,000 |
| 11/09/2025 16:52:41 | ĐOÀN QUỐC SINH - MS 5714 | 50,000    |
| 11/09/2025 16:53:58 | MS 5714                  | 150,000   |
| 11/09/2025 16:55:48 | MS 5712                  | 100,000   |
| 11/09/2025 16:57:38 | MS 5714                  | 200,000   |
| 11/09/2025 16:59:49 | MS 5711                  | 100,000   |
| 11/09/2025 17:01:05 | Lam Giang - MS 5714      | 500,000   |

|                     |                                  |         |
|---------------------|----------------------------------|---------|
| 11/09/2025 17:02:05 | Trần Hữu Trường - MS 5714 Co len | 100,000 |
| 11/09/2025 17:02:21 | MS 5713                          | 150,000 |
| 11/09/2025 17:02:41 | MS 250604                        | 100,000 |
| 11/09/2025 17:03:01 | Trần Ngọc Trân Châu - MS 5704    | 100,000 |
| 11/09/2025 17:06:21 | MS 5714                          | 200,000 |
| 11/09/2025 17:08:34 | Trần Ngọc Trân Châu - MS 5708    | 100,000 |
| 11/09/2025 17:13:20 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 17:13:49 | MS 5711                          | 100,000 |
| 11/09/2025 17:14:22 | MS 5713                          | 100,000 |
| 11/09/2025 17:17:54 | Trần Ngọc Trân Châu - MS 5712    | 100,000 |
| 11/09/2025 17:23:21 | Bùi Thị Bích Hạnh - MS 5714      | 500,000 |
| 11/09/2025 17:29:00 | Gia đình Hoàng Thảo - MS 5714    | 100,000 |
| 11/09/2025 17:30:06 | Gia đình Hoàng Thảo - MS 5713    | 100,000 |
| 11/09/2025 17:33:36 | Nguyễn Ngọc Thắng - MS 5714      | 100,000 |

|                     |                                       |           |
|---------------------|---------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 17:40:05 | MS 5709                               | 500,000   |
| 11/09/2025 17:43:01 | MS 5714                               | 300,000   |
| 11/09/2025 17:55:49 | nguyễn thiện chí - MS 5714            | 20,000    |
| 11/09/2025 17:59:51 | Hoàng Thụy - MS 5714 Gui tang GD ban  | 100,000   |
| 11/09/2025 18:01:44 | MS 5714                               | 100,000   |
| 11/09/2025 18:05:22 | MS5714                                | 100,000   |
| 11/09/2025 18:05:59 | MS5713                                | 100,000   |
| 11/09/2025 18:08:45 | Nguyễn thị mỹ linh - MS 5706          | 200,000   |
| 11/09/2025 18:11:43 | Nguyễn thị mỹ linh - MS 5714          | 100,000   |
| 11/09/2025 18:14:18 | Nguyễn thị mỹ linh - MS 5713          | 100,000   |
| 11/09/2025 18:19:43 | Linh Ngọc - MS 5712 Chuc ban mau khoe | 1,000,000 |
| 11/09/2025 18:21:26 | Nguyễn Đỗ Nhật Minh - MS 5714         | 300,000   |
| 11/09/2025 18:28:48 | MS 5714                               | 8,888     |
| 11/09/2025 18:33:12 | Phạm Văn Tú - MS 5714                 | 100,000   |

|                     |                                  |         |
|---------------------|----------------------------------|---------|
| 11/09/2025 18:40:48 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 18:44:57 | Nguyễn Phong Châu - MS 5712      | 100,000 |
| 11/09/2025 18:45:19 | Nguyễn Phong Châu - MS 5711      | 100,000 |
| 11/09/2025 18:45:32 | Nguyễn Phong Châu - MS 5710      | 100,000 |
| 11/09/2025 19:11:13 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 19:20:05 | Hồ Thị Đoan Trang - MS 5714      | 20,068  |
| 11/09/2025 19:30:00 | Hồ Thị Đoan Trang - MS 5712      | 20,068  |
| 11/09/2025 19:32:19 | Hồ Thị Đoan Trang - MS 250604    | 20,000  |
| 11/09/2025 19:46:26 | MS 5711                          | 100,000 |
| 11/09/2025 19:56:06 | K ten - MS 5714                  | 200,000 |
| 11/09/2025 20:00:55 | Ms Hien - MS 5706 Chuc chau khoe | 100,000 |
| 11/09/2025 20:01:07 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 20:01:55 | MS 5711                          | 100,000 |
| 11/09/2025 20:02:40 | Ms Hien - MS 5714 Chia se voi gd | 100,000 |

|                     |                                  |         |
|---------------------|----------------------------------|---------|
| 11/09/2025 20:06:37 | Trần Văn Hiền - MS 5714          | 200,000 |
| 11/09/2025 20:09:22 | Nguyễn Ngọc Phụng - MS 5714      | 5,000   |
| 11/09/2025 20:20:02 | phong phung phuong - MS5712      | 300,000 |
| 11/09/2025 20:22:41 | Tổng mạnh tuần - MS 5714         | 100,000 |
| 11/09/2025 20:26:09 | MS 5714                          | 30,000  |
| 11/09/2025 20:26:37 | MS 5713                          | 20,000  |
| 11/09/2025 20:31:48 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 20:34:53 | NGUYỄN HÙNG TUẤN - MS 5714       | 100,000 |
| 11/09/2025 20:36:01 | Anh Dũng Lê - MS 5714            | 100,000 |
| 11/09/2025 20:40:16 | Giang Minh Khôi - MS 5709        | 50,000  |
| 11/09/2025 20:40:16 | MS 5714                          | 100,000 |
| 11/09/2025 20:40:29 | Vũ thị Hồng Mai - MS 5714        | 100,000 |
| 11/09/2025 20:52:10 | Nguyen thi Hanh Nguyen - MS 5712 | 100,000 |
| 11/09/2025 20:53:53 | Tuyên - MS 5712 chuc a binh an   | 100,000 |

|                     |                                        |           |
|---------------------|----------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 21:00:20 | Tuyên - MS 5709 chuc ban binh an       | 100,000   |
| 11/09/2025 21:04:13 | MS 250604                              | 300,000   |
| 11/09/2025 21:04:55 | Tntu - MS 5714                         | 300,000   |
| 11/09/2025 21:10:27 | Nguyễn Phương Nam - MS 5712            | 5,000,000 |
| 11/09/2025 21:11:24 | Tntu - MS 5713                         | 200,000   |
| 11/09/2025 21:23:07 | Lê Phước Định - MS 5714                | 200,000   |
| 11/09/2025 21:24:56 | MS 5714                                | 20,000    |
| 11/09/2025 21:26:18 | MS 5714                                | 50,000    |
| 11/09/2025 21:33:13 | MS 5713                                | 500,000   |
| 11/09/2025 21:36:35 | MS 5714                                | 100,000   |
| 11/09/2025 21:36:50 | Bùi Quý Hiệp - MS 5714 Anh Chi co gang | 200,000   |
| 11/09/2025 21:43:02 | Đinh Văn Minh - MS 5714                | 100,000   |
| 11/09/2025 21:47:09 | Bùi Hải Lý - MS 5711                   | 100,000   |
| 11/09/2025 21:48:36 | MS 5714                                | 100,000   |

|                     |                                        |           |
|---------------------|----------------------------------------|-----------|
| 11/09/2025 21:49:48 | Bùi Hải Lý - MS 5712                   | 100,000   |
| 11/09/2025 21:59:21 | Truong Quoc Hue - MS 5714              | 100,000   |
| 11/09/2025 22:00:22 | Trần Nguyệt Minh - MS 5709             | 100,000   |
| 11/09/2025 22:03:04 | Anh Vũ - MS 5714                       | 100,000   |
| 11/09/2025 22:06:25 | Thai Ha An - MS 5688 chuc con mau khoe | 300,000   |
| 11/09/2025 22:08:42 | thai ha an - MS 250105 ung ho cac con  | 200,000   |
| 11/09/2025 22:11:15 | MS 5714                                | 20,000    |
| 11/09/2025 22:16:46 | Nguyễn Trung Quyên - MS 5714           | 300,000   |
| 11/09/2025 22:17:52 | Tran minh phuong - MS 5712             | 8,888     |
| 11/09/2025 22:30:30 | Nguyễn phú long - MS 5714              | 10,000    |
| 11/09/2025 22:30:53 | Nguyễn phú long - MS 5712              | 10,000    |
| 11/09/2025 22:31:43 | MS 5714                                | 20,000    |
| 11/09/2025 22:32:04 | MS 5714                                | 100,000   |
| 11/09/2025 22:38:47 | MS 5714                                | 2,000,000 |

|                     |                                 |         |
|---------------------|---------------------------------|---------|
| 11/09/2025 22:42:06 | Anh Khoa - MS 5712              | 50,000  |
| 11/09/2025 22:43:56 | Nguyễn Thị Hà - MS 5714         | 20,000  |
| 11/09/2025 22:52:59 | MS 5714                         | 100,000 |
| 11/09/2025 22:52:59 | Hoàng chí đưc - MS 5712         | 500,000 |
| 11/09/2025 22:54:05 | Lê vân thành ( hương) - MS 5714 | 500,000 |
| 11/09/2025 22:55:21 | Trần Thị Thanh Hường - MS 5714  | 100,000 |
| 11/09/2025 23:01:42 | Trang - MS 5714 ung ho          | 50,000  |
| 11/09/2025 23:17:32 | Phan Mai Thanh Thuý - MS 5712   | 500,000 |
| 11/09/2025 23:21:57 | Đặng thị Quỳnh - MS5714         | 100,000 |
| 11/09/2025 23:46:33 | Gd Hai Trang - MS 5714          | 500,000 |
| 11/09/2025 23:50:44 | Nguyễn Thị Huỳnh Kim - MS 5698  | 50,000  |
| 11/09/2025 23:53:41 | Khiem - MS 5711                 | 100,000 |
| 11/09/2025 23:55:14 | Văn Công Quân - MS 5714         | 50,000  |
| 12/09/2025 0:08:52  | Ng Lê Khả Hân - MS 5714         | 100,000 |

|                    |                                |           |
|--------------------|--------------------------------|-----------|
| 12/09/2025 0:09:53 | Đặng Kim Ngân - MS 5706        | 300,000   |
| 12/09/2025 0:22:16 | Tran Ngoc Thang - MS 5714      | 200,000   |
| 12/09/2025 0:24:56 | Nguyễn Thị Huỳnh Kim - MS 5696 | 50,000    |
| 12/09/2025 0:35:16 | Nguyen Thi Hanh - MS 5713      | 40,000    |
| 12/09/2025 0:57:20 | Nguyễn Thanh Thảo My - MS 5714 | 10,000    |
| 12/09/2025 2:57:46 | Ngô Gia Quyết - MS 250604      | 100,000   |
| 12/09/2025 3:13:42 | Vu Thi Diu - MS 5714           | 1,000,000 |
| 12/09/2025 3:15:42 | Vu Thi Diu - MS 5712           | 1,000,000 |
| 12/09/2025 4:05:58 | Nguyễn Thị Thu Hiền - MS 5712  | 50,000    |
| 12/09/2025 4:12:37 | Nguyễn Thị Thu Hiền - MS 5686  | 20,000    |
| 12/09/2025 5:45:44 | huong dinh - MS 5715           | 47,000    |
| 12/09/2025 5:51:22 | MS 5715                        | 100,000   |
| 12/09/2025 5:54:00 | Nguyễn cao huyền - MS 5715     | 100,000   |
| 12/09/2025 5:59:18 | minh thái trần - MS5714        | 200,000   |

|                    |                         |           |
|--------------------|-------------------------|-----------|
| 12/09/2025 6:14:47 | Thanh Ha - MS5715       | 2,000,000 |
| 12/09/2025 6:15:50 | Hồ Nhật Anh - MS 5715   | 100,000   |
| 12/09/2025 6:21:50 | Ms dung - MS 5715       | 50,000    |
| 12/09/2025 6:25:00 | Đỗ Thị Nhung - MS 5715  | 50,000    |
| 12/09/2025 6:29:04 | Lê văn hoàng - MS5715   | 200,000   |
| 12/09/2025 6:29:42 | Vu Kim Dung - MS 5715   | 100,000   |
| 12/09/2025 6:30:27 | Lê văn hoàng - MS5691   | 200,000   |
| 12/09/2025 6:31:08 | Vu Kim Dung - MS 5715   | 200,000   |
| 12/09/2025 6:31:29 | . - MS 5715             | 200,000   |
| 12/09/2025 6:34:01 | TBT - MS 5715           | 100,000   |
| 12/09/2025 6:34:29 | MS 5715                 | 100,000   |
| 12/09/2025 6:48:37 | Chút tâm lòng - MS 5715 | 100,000   |
| 12/09/2025 6:53:27 | MS5715                  | 500,000   |
| 12/09/2025 6:54:26 | Vũ Quang Trung - MS5715 | 200,000   |

|                    |                             |         |
|--------------------|-----------------------------|---------|
| 12/09/2025 6:55:55 | Na - MS5715                 | 200,000 |
| 12/09/2025 6:58:14 | Chút tâm lòng - MS 5714     | 100,000 |
| 12/09/2025 6:58:49 | Vu thi tuyet lan - MS 5715  | 100,000 |
| 12/09/2025 6:59:32 | MS 5715                     | 300,000 |
| 12/09/2025 7:02:48 | Hà Thị Thanh Vân - MS 5715  | 200,000 |
| 12/09/2025 7:05:40 | MS 5715                     | 100,000 |
| 12/09/2025 7:07:38 | MS 5706                     | 100,000 |
| 12/09/2025 7:11:24 | Nguyễn Tuấn Thành - MS 5715 | 70,000  |
| 12/09/2025 7:11:33 | MS 5715                     | 200,000 |
| 12/09/2025 7:11:57 | Nguyễn Thị Thắm - MS 5715   | 300,000 |
| 12/09/2025 7:12:00 | MS 5715                     | 100,000 |
| 12/09/2025 7:12:16 | MS 5714                     | 100,000 |
| 12/09/2025 7:17:49 | Người cùng khổ - MS 5715    | 200,000 |
| 12/09/2025 7:24:34 | Nguyễn quang trí - MS 5715  | 100,000 |

|                    |                            |         |
|--------------------|----------------------------|---------|
| 12/09/2025 7:27:21 | MS 5715                    | 100,000 |
| 12/09/2025 7:28:48 | Lại Mai Ly - MS 5715       | 50,000  |
| 12/09/2025 7:32:29 | MS 5715 thương chu         | 50,000  |
| 12/09/2025 7:37:36 | Thuận - MS 5715            | 100,000 |
| 12/09/2025 7:38:01 | MS 5715                    | 200,000 |
| 12/09/2025 7:41:06 | Cường - MS 5715            | 200,000 |
| 12/09/2025 7:44:28 | MS 5715                    | 100,000 |
| 12/09/2025 7:46:49 | Dinh thuy ha - MS5715      | 10,000  |
| 12/09/2025 7:47:09 | Dinh thuy ha - MS5714      | 10,000  |
| 12/09/2025 7:47:42 | Tran Hoang Hai - MS 5706   | 200,000 |
| 12/09/2025 7:48:33 | A di đà phật - MS 5715     | 100,000 |
| 12/09/2025 7:50:29 | MS 5715                    | 100,000 |
| 12/09/2025 7:51:02 | Công xe ôm nghèo - MS 5715 | 50,000  |
| 12/09/2025 7:51:41 | MS 5715                    | 100,000 |

|                    |                                          |         |
|--------------------|------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 7:53:07 | Nguyễn Thọ CHung - MS 5715               | 200,000 |
| 12/09/2025 7:53:45 | MS 5715                                  | 200,000 |
| 12/09/2025 7:56:05 | MS 5715                                  | 200,000 |
| 12/09/2025 7:58:15 | MS5715                                   | 50,000  |
| 12/09/2025 8:01:35 | Cao Khánh Hà - MS 5715                   | 100,000 |
| 12/09/2025 8:01:48 | MS 5715                                  | 100,000 |
| 12/09/2025 8:02:04 | MS 5715                                  | 100,000 |
| 12/09/2025 8:02:12 | MS 5715                                  | 100,000 |
| 12/09/2025 8:02:25 | Tuấn - MS 5715                           | 50,000  |
| 12/09/2025 8:03:01 | MS 5715                                  | 100,000 |
| 12/09/2025 8:04:17 | MS 5715                                  | 100,000 |
| 12/09/2025 8:05:28 | Phuong_ML - MS5715                       | 400,000 |
| 12/09/2025 8:06:10 | Tuấn Hải - MS 5715 ung ho                | 200,000 |
| 12/09/2025 8:06:39 | Nguyen Tien Dung, Nguyen Thi Y - MS 5703 | 100,000 |

|                    |                                                   |         |
|--------------------|---------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 8:07:36 | Nguyen Tien Duc, Nguyen Thi Ho - MS 5715          | 100,000 |
| 12/09/2025 8:08:14 | tuan lequoc - MS 5715                             | 10,000  |
| 12/09/2025 8:08:17 | Nguyen Tien Toan, Nguyen Thi S - MS 5709          | 100,000 |
| 12/09/2025 8:08:38 | H.D.Trung - MS 5714 Hdtrung uh                    | 20,000  |
| 12/09/2025 8:08:48 | MS 5715                                           | 100,000 |
| 12/09/2025 8:09:29 | UNG HO - MS 5715                                  | 100,000 |
| 12/09/2025 8:09:42 | Nguyễn Quang Trường - MS 5715                     | 100,000 |
| 12/09/2025 8:10:27 | Trần Hoàng Hải - MS 5698                          | 200,000 |
| 12/09/2025 8:10:44 | MS 5690                                           | 120,000 |
| 12/09/2025 8:11:03 | Phan văn Dũng - MS 5715                           | 100,000 |
| 12/09/2025 8:11:37 | Minh Long - MS 5715                               | 500,000 |
| 12/09/2025 8:12:09 | MS 5715                                           | 100,000 |
| 12/09/2025 8:12:47 | NamMoQuanTheAmBoTat - MS 5709<br>Chuc em mau khoe | 200,000 |
| 12/09/2025 8:13:26 | MS 5715                                           | 10,000  |

|                    |                                               |         |
|--------------------|-----------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 8:15:30 | MS 5715                                       | 200,000 |
| 12/09/2025 8:21:08 | MS 5715 ttvuh                                 | 200,000 |
| 12/09/2025 8:23:41 | Thảo Phạm - MS 5715                           | 100,000 |
| 12/09/2025 8:25:55 | MS 5715                                       | 100,000 |
| 12/09/2025 8:26:35 | Thành Lê - MS5715                             | 30,000  |
| 12/09/2025 8:27:36 | MS 5706                                       | 200,000 |
| 12/09/2025 8:28:19 | Khánh Huyền Minh Thảo - MS5715                | 100,000 |
| 12/09/2025 8:31:07 | Khuất Duy Khánh - MS 5709 Mong em<br>vuot qua | 500,000 |
| 12/09/2025 8:34:11 | MS 5715                                       | 100,000 |
| 12/09/2025 8:35:56 | Phạm Minh Hoà - MS 5715                       | 100,000 |
| 12/09/2025 8:37:42 | Vàng A Câu - MS 5715                          | 100,000 |
| 12/09/2025 8:39:29 | LÊ VIỄN PHƯƠNG - MS 5715                      | 100,000 |
| 12/09/2025 8:40:29 | quỳnh - MS 5715                               | 50,000  |
| 12/09/2025 8:42:14 | Triệu Quang Huy - MS 5712                     | 50,000  |

|                    |                                              |           |
|--------------------|----------------------------------------------|-----------|
| 12/09/2025 8:51:08 | Hồ Anh Dũng - MS 5715                        | 200,000   |
| 12/09/2025 8:52:24 | CUONG - MS 5715 Giup GD                      | 200,000   |
| 12/09/2025 8:53:53 | Thủy Trần - MS 5715                          | 1,000,000 |
| 12/09/2025 8:55:22 | Nguyễn Thị Ngọc Châu - MS 5715               | 200,000   |
| 12/09/2025 8:56:04 | MS 5709                                      | 100,000   |
| 12/09/2025 8:56:08 | MS 5715                                      | 100,000   |
| 12/09/2025 8:58:03 | Hoàng Thị Trang - MS 5715                    | 500,000   |
| 12/09/2025 9:00:08 | Helleu Quỳnh Mai - MS 5715 Mong anh mau khoe | 500,000   |
| 12/09/2025 9:00:23 | Nguyễn Thị Diệu Hồng - MS 5715               | 300,000   |
| 12/09/2025 9:00:46 | Thong - MS 5715                              | 52,000    |
| 12/09/2025 9:00:53 | MS 5715                                      | 100,000   |
| 12/09/2025 9:07:27 | NGUYỄN NGÂN TUYẾT - MS 5715                  | 200,000   |
| 12/09/2025 9:10:20 | MS 5715                                      | 50,000    |
| 12/09/2025 9:11:53 | MS 5715                                      | 500,000   |

|                    |                                |         |
|--------------------|--------------------------------|---------|
| 12/09/2025 9:14:33 | Trung Dung - MS 5715           | 200,000 |
| 12/09/2025 9:14:56 | Nguyễn Thị Hồng Thúy - MS 5715 | 100,000 |
| 12/09/2025 9:19:57 | Phạm Đăng Anh Thư - MS 5715    | 20,000  |
| 12/09/2025 9:20:14 | Trieu Quang Trung - MS 5715    | 100,000 |
| 12/09/2025 9:22:55 | MS 5706                        | 300,000 |
| 12/09/2025 9:23:35 | MS5715                         | 50,000  |
| 12/09/2025 9:24:07 | MS 5709                        | 500,000 |
| 12/09/2025 9:25:33 | MS 5712                        | 200,000 |
| 12/09/2025 9:26:47 | MS 5715                        | 100,000 |
| 12/09/2025 9:28:16 | Hạnh Đào - MS 5715             | 100,000 |
| 12/09/2025 9:35:21 | Thêu Lê - MS 5715              | 100,000 |
| 12/09/2025 9:36:24 | Nguyễn Huy Hùng - MS 5715      | 200,000 |
| 12/09/2025 9:38:13 | MS 240600                      | 100,000 |
| 12/09/2025 9:42:37 | NGUYEN HUY CUONG - MS 5715     | 100,000 |

|                     |                            |         |
|---------------------|----------------------------|---------|
| 12/09/2025 9:45:05  | NGUYEN HUY CUONG - MS 5714 | 100,000 |
| 12/09/2025 9:45:26  | Nguyễn cửu tuần - MS 5715  | 100,000 |
| 12/09/2025 9:46:10  | NGUYEN HUY CUONG - MS 5713 | 100,000 |
| 12/09/2025 9:46:30  | NgocHa1205 - MS 5715       | 100,000 |
| 12/09/2025 9:48:03  | NGUYEN HUY CUONG - MS 5711 | 100,000 |
| 12/09/2025 9:49:07  | MS 5715                    | 30,000  |
| 12/09/2025 9:52:48  | Nguyễn Ngọc Tuấn - MS 5715 | 50,000  |
| 12/09/2025 9:53:01  | MS 5715                    | 100,000 |
| 12/09/2025 9:56:42  | MS 5715                    | 200,000 |
| 12/09/2025 9:56:56  | MS 5714                    | 200,000 |
| 12/09/2025 9:57:13  | MS 5711                    | 200,000 |
| 12/09/2025 9:57:31  | MS 5705                    | 200,000 |
| 12/09/2025 9:57:48  | MS 5664                    | 200,000 |
| 12/09/2025 10:02:07 | Nguyễn Thị Bảy - MS 5715   | 200,000 |

|                     |                            |         |
|---------------------|----------------------------|---------|
| 12/09/2025 10:06:44 | MS 5715                    | 20,000  |
| 12/09/2025 10:07:53 | MS 5715                    | 100,000 |
| 12/09/2025 10:09:02 | MS 5714                    | 30,000  |
| 12/09/2025 10:09:17 | Nhi - MS 5715              | 200,000 |
| 12/09/2025 10:12:00 | Hà My - MS 5715            | 200,000 |
| 12/09/2025 10:13:35 | Nguyễn Thị Huyền - MS 5715 | 100,000 |
| 12/09/2025 10:17:44 | Kim Ngọc - MS 5715         | 100,000 |
| 12/09/2025 10:20:53 | Hà Mạnh Cường - MS 5713    | 50,000  |
| 12/09/2025 10:21:36 | MS 5715                    | 100,000 |
| 12/09/2025 10:24:36 | Hạnh Vũ - MS 5715          | 100,000 |
| 12/09/2025 10:25:22 | Hạnh Vũ - MS 5712          | 100,000 |
| 12/09/2025 10:26:13 | MS 5715                    | 500,000 |
| 12/09/2025 10:26:33 | MS 5712                    | 500,000 |
| 12/09/2025 10:26:53 | MS 5714                    | 500,000 |

|                     |                             |         |
|---------------------|-----------------------------|---------|
| 12/09/2025 10:27:14 | MS 5711                     | 500,000 |
| 12/09/2025 10:27:20 | Hạnh Vũ - MS 5715           | 100,000 |
| 12/09/2025 10:27:54 | MS 5711                     | 100,000 |
| 12/09/2025 10:27:56 | Hạnh Vũ - MS 5691           | 100,000 |
| 12/09/2025 10:35:27 | Bùi Quyết Tiến - MS 5712    | 30,000  |
| 12/09/2025 10:36:15 | Nguyễn Hữu Duy - MS 5715    | 100,000 |
| 12/09/2025 10:38:03 | Nguyễn Thế Cường - MS 5715  | 500,000 |
| 12/09/2025 10:40:49 | Cuong Nguyen - MS 5714      | 500,000 |
| 12/09/2025 10:42:54 | LUU MY NHU - MS 250604      | 500,000 |
| 12/09/2025 10:48:55 | Đặng Lê Hiếu Lâm - MS 5715  | 300,000 |
| 12/09/2025 10:50:26 | Cháu Ngô Gia Hưng - MS 5715 | 200,000 |
| 12/09/2025 10:51:32 | Trần Anh - MS 5712          | 200,000 |
| 12/09/2025 10:53:11 | MS 5715                     | 100,000 |
| 12/09/2025 10:53:14 | MS 5715                     | 100,000 |

|                     |                                                       |         |
|---------------------|-------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 10:54:00 | MS 250301                                             | 100,000 |
| 12/09/2025 10:54:41 | Nguyễn Duy Minh - MS 5715                             | 200,000 |
| 12/09/2025 10:55:58 | MS 250604                                             | 200,000 |
| 12/09/2025 10:58:29 | MS 250104                                             | 100,000 |
| 12/09/2025 10:59:06 | MS 250103                                             | 100,000 |
| 12/09/2025 11:03:04 | Vũ Thị Mỹ Duyên - MS 5713 Ung ho<br>hoan canh         | 50,000  |
| 12/09/2025 11:04:00 | Vũ Thị Mỹ Duyên - MS 5708 Ung ho<br>hoan canh         | 50,000  |
| 12/09/2025 11:04:39 | Minh Ngô Hồng - MS 5712                               | 200,000 |
| 12/09/2025 11:05:35 | MS 5715                                               | 500,000 |
| 12/09/2025 11:05:50 | Vu Dinh Khuong - MS 5715                              | 50,000  |
| 12/09/2025 11:09:39 | Nguyen Quang Anh - MS 5715                            | 500,000 |
| 12/09/2025 11:11:52 | Nguyễn Thị Hương Giang - MS 5715 ung<br>ho Vang A Cau | 100,000 |
| 12/09/2025 11:11:57 | MS 5715                                               | 100,000 |
| 12/09/2025 11:12:23 | MS 5714                                               | 100,000 |

|                     |                                                         |         |
|---------------------|---------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 11:12:53 | Nguyễn Thị Thanh Xuân 71t - MS 5711<br>chúc e hạnh phúc | 100,000 |
| 12/09/2025 11:14:16 | MS 5679                                                 | 100,000 |
| 12/09/2025 11:16:04 | MS 5715                                                 | 100,000 |
| 12/09/2025 11:16:22 | Trịnh Văn Thanh - MS 5704                               | 50,000  |
| 12/09/2025 11:17:44 | ĐỖ KIỀU OANH - MS 5706                                  | 100,000 |
| 12/09/2025 11:17:46 | Nguyen Quang Anh - MS 5714                              | 500,000 |
| 12/09/2025 11:23:13 | LƯƠNG SINH GIANG - MS 5715                              | 200,000 |
| 12/09/2025 11:27:48 | Bé Tắc - MS 5715                                        | 100,000 |
| 12/09/2025 11:30:25 | Trần Thị Thu Hương - MS5715                             | 18,000  |
| 12/09/2025 11:31:00 | Trần ngọc thanh - MS 5715                               | 100,000 |
| 12/09/2025 11:32:34 | MS 5714                                                 | 300,000 |
| 12/09/2025 11:33:39 | Thao - MS 5715                                          | 10,000  |
| 12/09/2025 11:36:06 | MS 5709                                                 | 500,000 |
| 12/09/2025 11:37:08 | MS 5710                                                 | 500,000 |

|                     |                             |           |
|---------------------|-----------------------------|-----------|
| 12/09/2025 11:37:34 | MS 5711                     | 500,000   |
| 12/09/2025 11:38:08 | MS 250604                   | 500,000   |
| 12/09/2025 11:38:32 | MS 5712                     | 500,000   |
| 12/09/2025 11:38:54 | MS 5713                     | 500,000   |
| 12/09/2025 11:39:15 | MS 5714                     | 500,000   |
| 12/09/2025 11:39:37 | MS 5715                     | 500,000   |
| 12/09/2025 11:41:56 | Trần Thìn - MS 5715         | 100,000   |
| 12/09/2025 11:42:48 | lê thị hồng nhung - MS 5714 | 30,000    |
| 12/09/2025 11:44:54 | MS 5715                     | 30,000    |
| 12/09/2025 11:51:22 | Nguyễn Đức Thắng - MS 5714  | 2,000,000 |
| 12/09/2025 11:51:39 | Linh - MS 5715              | 100,000   |
| 12/09/2025 11:53:59 | Nguyễn Xuân Đức - MS 5712   | 100,000   |
| 12/09/2025 12:15:25 | MS 5715                     | 100,000   |
| 12/09/2025 12:21:33 | Phan Thị hoà - MS 5715      | 300,000   |

|                     |                                             |         |
|---------------------|---------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 12:25:40 | lê quang hưng - MS 5715                     | 100,000 |
| 12/09/2025 12:31:32 | Hoang xuan Truong - MS 5715 co gang len nhe | 100,000 |
| 12/09/2025 12:34:21 | Le Dinh - MS 5715                           | 100,000 |
| 12/09/2025 12:36:52 | MS 5715                                     | 100,000 |
| 12/09/2025 12:57:02 | MS 5715                                     | 100,000 |
| 12/09/2025 12:58:59 | MS 5706                                     | 500,000 |
| 12/09/2025 13:01:20 | MS 5715                                     | 100,000 |
| 12/09/2025 13:01:53 | Nguyễn Quốc Sơn - MS 5715                   | 100,000 |
| 12/09/2025 13:03:27 | MS 5713                                     | 100,000 |
| 12/09/2025 13:04:28 | MS 5701                                     | 100,000 |
| 12/09/2025 13:04:51 | MS 5714                                     | 200,000 |
| 12/09/2025 13:05:06 | MS 5713                                     | 200,000 |
| 12/09/2025 13:05:26 | MS 5715                                     | 200,000 |
| 12/09/2025 13:08:04 | MS 5715                                     | 100,000 |

|                     |                           |         |
|---------------------|---------------------------|---------|
| 12/09/2025 13:11:04 | MS 5715                   | 50,000  |
| 12/09/2025 13:11:08 | Tâm - MS 5715             | 100,000 |
| 12/09/2025 13:11:21 | hoàng tuần - MS 5715      | 100,000 |
| 12/09/2025 13:12:27 | Nguyễn Thị Hà - MS 5715   | 20,000  |
| 12/09/2025 13:12:30 | MS 5714                   | 50,000  |
| 12/09/2025 13:19:43 | MS 5715                   | 200,000 |
| 12/09/2025 13:21:07 | Ngô thị hoà - MS 5715     | 300,000 |
| 12/09/2025 13:24:11 | MS 5714                   | 50,000  |
| 12/09/2025 13:25:04 | MS 5715                   | 20,000  |
| 12/09/2025 13:26:20 | MS5715                    | 100,000 |
| 12/09/2025 13:26:43 | Nguyễn Huy Hùng - MS 5711 | 200,000 |
| 12/09/2025 13:28:39 | MS 5712                   | 30,000  |
| 12/09/2025 13:31:29 | MS 5715                   | 100,000 |
| 12/09/2025 13:38:28 | Trình Thuy - MS 5715      | 100,000 |

|                     |                                         |         |
|---------------------|-----------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 13:40:07 | Trinh Thuy - MS 5713                    | 100,000 |
| 12/09/2025 13:41:28 | Lê Thị Hằng - MS 5715                   | 200,000 |
| 12/09/2025 13:41:28 | Trinh Thuy - MS 5714                    | 100,000 |
| 12/09/2025 13:42:18 | Ngọc Nguyễn - MS 5715 chuc chu mau khoe | 50,000  |
| 12/09/2025 13:43:46 | Nguyen hoang Ly - MS 5691               | 100,000 |
| 12/09/2025 13:46:29 | Thịnh Lê Phước - MS 5709 LPT ung ho     | 10,000  |
| 12/09/2025 13:47:37 | Thịnh Lê Phước - MS 5710 LPT ung ho     | 10,000  |
| 12/09/2025 13:47:39 | MS 5715                                 | 100,000 |
| 12/09/2025 13:48:31 | Thịnh Lê Phước - MS 5711 LPT ung ho     | 20,000  |
| 12/09/2025 13:48:54 | Lê thị hằng - MS 5695                   | 100,000 |
| 12/09/2025 13:48:54 | tlmh - MS 5690                          | 100,000 |
| 12/09/2025 13:50:27 | tlmh - MS 5702                          | 100,000 |
| 12/09/2025 13:51:10 | Thịnh Lê Phước - MS 5712 LPT ung ho     | 10,000  |
| 12/09/2025 13:51:36 | Lê thị hằng - MS 5686                   | 200,000 |

|                     |                                           |         |
|---------------------|-------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 13:51:54 | tlmh - MS 5703                            | 100,000 |
| 12/09/2025 13:53:22 | tlmh - MS 5699                            | 100,000 |
| 12/09/2025 13:53:40 | CFOCAP K01 - MS 5715 CFOCAP K01<br>ung ho | 200,000 |
| 12/09/2025 13:54:00 | Thịnh Lê Phước - MS 5712 LPT ung ho       | 10,000  |
| 12/09/2025 13:54:40 | tlmh - MS 5698                            | 100,000 |
| 12/09/2025 13:54:45 | MS 5715                                   | 100,000 |
| 12/09/2025 13:54:45 | CFOCAP K01 - MS 5714 CFOCAP K01<br>ung ho | 200,000 |
| 12/09/2025 13:55:37 | CFOCAP K01 - MS 5713 CFOCAP K01<br>ung ho | 200,000 |
| 12/09/2025 13:55:40 | tlmh - MS 5695                            | 100,000 |
| 12/09/2025 13:56:33 | CFOCAP K01 - MS 5712 CFOCAP K01<br>ung ho | 200,000 |
| 12/09/2025 13:57:05 | tlmh - MS 5693                            | 100,000 |
| 12/09/2025 13:57:17 | CFOCAP K01 - MS 5711 CFOCAP K01<br>ung ho | 200,000 |
| 12/09/2025 13:58:30 | CFOCAP K01 - MS 5710 CFOCAP K01<br>ung ho | 200,000 |
| 12/09/2025 13:59:14 | CFOCAP K01 - MS 5709 CFOCAP K01<br>ung ho | 300,000 |

|                     |                                           |         |
|---------------------|-------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 14:00:06 | CFOCAP K01 - MS 5708 CFOCAP K01<br>ung ho | 200,000 |
| 12/09/2025 14:01:05 | CFOCAP K01 - MS 5706 CFOCAP K01<br>ung ho | 200,000 |
| 12/09/2025 14:01:41 | CFOCAP K01 - MS 5705 CFOCAP K01<br>ung ho | 200,000 |
| 12/09/2025 14:02:17 | Nhur - MS 5715                            | 200,000 |
| 12/09/2025 14:03:17 | Nhur - MS 5713                            | 200,000 |
| 12/09/2025 14:03:35 | CFOCAP K01 - MS 5702 CFOCAP K01<br>ung ho | 200,000 |
| 12/09/2025 14:04:08 | MS 5712                                   | 50,000  |
| 12/09/2025 14:04:11 | Nhur - MS 5708                            | 200,000 |
| 12/09/2025 14:04:35 | CFOCAP K01 - MS 5700 CFOCAP K01<br>ung ho | 200,000 |
| 12/09/2025 14:05:15 | Nhur - MS 5705                            | 100,000 |
| 12/09/2025 14:05:47 | Nhur - MS 5703                            | 100,000 |
| 12/09/2025 14:06:24 | Nhur - MS 5704                            | 100,000 |
| 12/09/2025 14:06:51 | Tú Anh - MS 5714                          | 200,000 |
| 12/09/2025 14:07:19 | MS 5715                                   | 100,000 |

|                     |                                                         |           |
|---------------------|---------------------------------------------------------|-----------|
| 12/09/2025 14:09:22 | Đào Thị Phương Lan - MS 5715                            | 300,000   |
| 12/09/2025 14:09:42 | Tho Nguyen - MS 5715                                    | 50,000    |
| 12/09/2025 14:11:03 | Nguyễn thị hải yến - MS 5715                            | 2,600,000 |
| 12/09/2025 14:11:10 | ĐỖ THỊ HỒNG - MS5715                                    | 100,000   |
| 12/09/2025 14:12:35 | ĐỖ THỊ HỒNG 1983 - MS5706                               | 100,000   |
| 12/09/2025 14:13:47 | MS 5714                                                 | 300,000   |
| 12/09/2025 14:14:36 | ĐỖ THỊ HỒNG 1983 - MS5700                               | 100,000   |
| 12/09/2025 14:16:29 | ĐỖ THỊ HỒNG 1983 - MS5714                               | 100,000   |
| 12/09/2025 14:22:03 | Thịnh Lê Phước - MS 5712 LPT ung ho                     | 10,000    |
| 12/09/2025 14:24:36 | MS 5711                                                 | 200,000   |
| 12/09/2025 14:24:42 | Gia Hưng - MS 5711                                      | 100,000   |
| 12/09/2025 14:25:32 | Gia Hưng - MS 250604                                    | 100,000   |
| 12/09/2025 14:28:57 | MS 5715                                                 | 100,000   |
| 12/09/2025 14:35:24 | Nguyễn Thị Thủy _ Bắc Ninh - MS 5713<br>mong b som khoi | 100,000   |

|                     |                                                         |         |
|---------------------|---------------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 14:35:31 | Mạnh Hùng - MS 5715                                     | 100,000 |
| 12/09/2025 14:36:09 | Thịnh Lê Phước - MS 5713 lpt ung ho                     | 10,000  |
| 12/09/2025 14:36:40 | Thịnh Lê Phước - MS 5714 lpt ung ho                     | 10,000  |
| 12/09/2025 14:37:03 | Nguyễn Thị Thủy _ Bắc Ninh - MS 5715<br>mong a som khoi | 100,000 |
| 12/09/2025 14:37:26 | Thịnh Lê Phước - MS 5715 lpt ung ho                     | 10,000  |
| 12/09/2025 14:37:36 | Cửu huyền TT DH Vũ Trần Dương - MS 5713                 | 20,000  |
| 12/09/2025 14:38:13 | Cửu huyền TT DH Vũ Trần Dương - MS 5714                 | 20,000  |
| 12/09/2025 14:38:57 | Cửu huyền TT DH Vũ Trần Dương - MS 5715                 | 20,000  |
| 12/09/2025 14:40:58 | Bùi Thu Huyền - MS 5706                                 | 200,000 |
| 12/09/2025 14:44:11 | Đặng Phước Nguyên - MS 5715                             | 100,000 |
| 12/09/2025 14:50:31 | MS 5715                                                 | 30,000  |
| 12/09/2025 14:50:40 | Trần Văn Tú - MS 5715                                   | 400,000 |
| 12/09/2025 14:52:02 | Trần Văn Tú - MS 5712                                   | 200,000 |
| 12/09/2025 14:56:52 | MS 5704                                                 | 200,000 |

|                     |                                                |         |
|---------------------|------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 15:00:14 | MS 5715                                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:02:40 | MS 5715                                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:02:56 | MS 5691                                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:03:02 | MS 5715                                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:03:13 | MS 5694                                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:03:36 | MS 5706                                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:03:49 | MS 5684                                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:06:53 | NGUYỄN ĐÌNH QUÝNH - MS 5715<br>vuot qua khkhan | 50,000  |
| 12/09/2025 15:08:06 | NGUYỄN ĐÌNH QUÝNH - MS 5691                    | 50,000  |
| 12/09/2025 15:12:41 | MS 5714                                        | 50,000  |
| 12/09/2025 15:13:12 | MS 5715                                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:13:56 | MS 5714                                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:14:26 | MS 5713                                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:14:52 | MS 5712                                        | 100,000 |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 12/09/2025 15:17:42 | Nguyễn Thị Diệu Hồng - MS 5701 | 200,000 |
| 12/09/2025 15:19:24 | MS 5715                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:19:36 | Nguyễn Thị Hường - MS 5709     | 200,000 |
| 12/09/2025 15:21:33 | MS 5713 Mong anh som khoe      | 100,000 |
| 12/09/2025 15:22:32 | Ngọc Phạm - MS 5714            | 500,000 |
| 12/09/2025 15:28:14 | MS 5715                        | 50,000  |
| 12/09/2025 15:30:22 | MS 5714                        | 50,000  |
| 12/09/2025 15:38:04 | Tran Thi Nhung - MS 5701       | 100,000 |
| 12/09/2025 15:38:24 | MS 250604                      | 100,000 |
| 12/09/2025 15:39:31 | MS 5715                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:40:38 | MS 5705                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:41:04 | MS 5714                        | 100,000 |
| 12/09/2025 15:41:09 | Bùi Thị Hậu - MS 250604        | 500,000 |
| 12/09/2025 15:42:10 | Bùi Thị Hậu - MS 5714          | 500,000 |

|                     |                               |         |
|---------------------|-------------------------------|---------|
| 12/09/2025 15:43:54 | MS 5715                       | 100,000 |
| 12/09/2025 15:44:23 | MS 5714                       | 50,000  |
| 12/09/2025 15:45:02 | MS 5713                       | 50,000  |
| 12/09/2025 15:45:10 | MS 5701                       | 100,000 |
| 12/09/2025 15:46:03 | MS 5712                       | 50,000  |
| 12/09/2025 15:47:03 | MS 5693                       | 50,000  |
| 12/09/2025 15:48:04 | MS 5692                       | 50,000  |
| 12/09/2025 15:49:09 | MS 5691                       | 50,000  |
| 12/09/2025 15:50:03 | MS 5690                       | 50,000  |
| 12/09/2025 15:51:03 | MS 5689                       | 50,000  |
| 12/09/2025 16:00:10 | NGOC HOA - MS 5701            | 50,000  |
| 12/09/2025 16:03:05 | Thanh Phong Le - MS 5715      | 500,000 |
| 12/09/2025 16:03:36 | Liem Nguyen Thanh - MS 250604 | 100,000 |
| 12/09/2025 16:03:59 | NGOC HOA - MS 5715            | 50,000  |

|                     |                                       |         |
|---------------------|---------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 16:04:18 | NGUYỄN ĐÌNH QUÝNH - MS 5701           | 50,000  |
| 12/09/2025 16:06:06 | Phung Xuan Giang, Hai Phong - MS 5715 | 200,000 |
| 12/09/2025 16:06:27 | Cao văn vũ - MS 5715                  | 100,000 |
| 12/09/2025 16:21:58 | Tăng Lan - MS 5715 Mong chu som khoe  | 200,000 |
| 12/09/2025 16:24:35 | MS 5715                               | 200,000 |
| 12/09/2025 16:27:24 | MS 5715                               | 100,000 |
| 12/09/2025 16:34:51 | Thinh pt - MS 5715                    | 100,000 |
| 12/09/2025 16:45:12 | MS 5715                               | 20,000  |
| 12/09/2025 16:46:38 | MS 5715                               | 100,000 |
| 12/09/2025 16:52:56 | MS 5715                               | 100,000 |
| 12/09/2025 16:53:04 | Vi Công Nam - MS 5715                 | 50,000  |
| 12/09/2025 16:54:25 | Lac - MS 5715                         | 100,000 |
| 12/09/2025 17:00:52 | DVA - MS 5714 chuc chi mau khoe       | 100,000 |
| 12/09/2025 17:01:41 | DVA - MS 5712                         | 100,000 |

|                     |                             |         |
|---------------------|-----------------------------|---------|
| 12/09/2025 17:02:22 | DVA - MS 5713 chuc suc khoe | 100,000 |
| 12/09/2025 17:10:31 | Thúy Nga Nguyễn - MS 5715   | 100,000 |
| 12/09/2025 17:19:21 | MS 5715                     | 300,000 |
| 12/09/2025 17:20:27 | nguyễn thiện chí - MS 5715  | 20,000  |
| 12/09/2025 17:22:22 | MS 5715                     | 8,888   |
| 12/09/2025 17:24:55 | MS 5715                     | 100,000 |
| 12/09/2025 17:34:05 | Kang - MS 5712 A DI DA PHAT | 129,999 |
| 12/09/2025 17:39:39 | MS 5715                     | 200,000 |
| 12/09/2025 17:39:47 | MS 5701                     | 100,000 |
| 12/09/2025 17:42:10 | MS 5715                     | 100,000 |
| 12/09/2025 18:01:21 | Vô Danh - MS 5715           | 30,000  |
| 12/09/2025 18:02:05 | MS 5715                     | 20,000  |
| 12/09/2025 18:03:14 | Vô Danh - MS 5701           | 30,000  |
| 12/09/2025 18:04:59 | Vô Danh - MS 5714           | 30,000  |

|                     |                                           |         |
|---------------------|-------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 18:07:07 | Vô Danh - MS 5713                         | 30,000  |
| 12/09/2025 18:39:31 | MS 5712                                   | 100,000 |
| 12/09/2025 18:57:04 | Duy - MS 5711                             | 200,000 |
| 12/09/2025 18:58:39 | Duy - MS 5705                             | 200,000 |
| 12/09/2025 19:00:37 | Bùi Thị Lương - MS 5714                   | 100,000 |
| 12/09/2025 19:02:26 | Nguyễn Thị Huỳnh Kim - MS 5708            | 50,000  |
| 12/09/2025 19:10:33 | MS 5715 PHAM NGOC QUAN U                  | 300,000 |
| 12/09/2025 19:12:43 | MS 5714 PHAM TUAN TU UH                   | 300,000 |
| 12/09/2025 19:21:51 | Truong Thuy Linh - MS 5706 ung ho ma 5706 | 20,000  |
| 12/09/2025 19:25:08 | võ văn thắng - MS 5715                    | 100,000 |
| 12/09/2025 19:29:37 | Nguyễn thị gấm - MS 5684 ung ho ma 5684   | 50,000  |
| 12/09/2025 19:32:05 | Nguyễn văn chương ủng hộ ms55 - MS 5712   | 100,000 |
| 12/09/2025 19:33:03 | Trần tấn - MS 5714                        | 100,000 |
| 12/09/2025 19:39:23 | C Oanh - MS 5715                          | 100,000 |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 12/09/2025 19:43:49 | MS 5715                        | 100,000 |
| 12/09/2025 19:52:22 | Nguyễn Thanh Thảo My - MS 5715 | 10,000  |
| 12/09/2025 20:01:49 | MS 5714                        | 100,000 |
| 12/09/2025 20:13:30 | Em be - MS 5709                | 100,000 |
| 12/09/2025 20:13:49 | Trần Thị Kim Cúc - MS 5715     | 200,000 |
| 12/09/2025 20:13:50 | Dương Tiến Nghị - MS 5715      | 200,000 |
| 12/09/2025 20:14:42 | Dương Tiến Nghị - MS 5714      | 200,000 |
| 12/09/2025 20:15:42 | Phạm Thị Hiền Thảo - MS 5715   | 100,000 |
| 12/09/2025 20:15:52 | Dương Tiến Nghị - MS 5713      | 300,000 |
| 12/09/2025 20:16:40 | Dương Tiến Nghị - MS 5712      | 300,000 |
| 12/09/2025 20:17:30 | MS5697                         | 10,000  |
| 12/09/2025 20:18:13 | MS5715                         | 100,000 |
| 12/09/2025 20:18:51 | MS5715                         | 10,000  |
| 12/09/2025 20:33:13 | Trần xuân Vượng - MS 5715      | 100,000 |

|                     |                                        |         |
|---------------------|----------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 20:34:45 | MS 5715 mong gia dinh                  | 200,000 |
| 12/09/2025 20:39:55 | Hồ Thị Loan - MS 5709 chuc e khoi benh | 300,000 |
| 12/09/2025 20:45:24 | MS 5715                                | 250,000 |
| 12/09/2025 20:47:45 | MS 5714                                | 250,000 |
| 12/09/2025 20:48:59 | MS 5713                                | 250,000 |
| 12/09/2025 20:49:03 | MS 5715                                | 300,000 |
| 12/09/2025 20:54:27 | MS 250604                              | 250,000 |
| 12/09/2025 20:54:57 | MS 5712                                | 250,000 |
| 12/09/2025 20:55:24 | MS 5711                                | 250,000 |
| 12/09/2025 20:56:27 | MS 5710                                | 250,000 |
| 12/09/2025 20:57:12 | Yen Vu Van - MS 5715                   | 20,000  |
| 12/09/2025 20:57:17 | MS 5709                                | 250,000 |
| 12/09/2025 20:57:35 | Yen Vu Van - MS 5712                   | 20,000  |
| 12/09/2025 20:58:01 | MS 5708                                | 250,000 |

|                     |                                                    |         |
|---------------------|----------------------------------------------------|---------|
| 12/09/2025 20:59:17 | MS 5715                                            | 100,000 |
| 12/09/2025 20:59:20 | MS 5706                                            | 250,000 |
| 12/09/2025 21:00:18 | MS 5705                                            | 250,000 |
| 12/09/2025 21:00:52 | MS 5704                                            | 250,000 |
| 12/09/2025 21:02:29 | A Thường - MS 5715                                 | 100,000 |
| 12/09/2025 21:10:05 | Nguyễn Thị Thu Hương - MS 5715 ung ho              | 50,000  |
| 12/09/2025 21:17:34 | Dang Son - MS 5713                                 | 100,000 |
| 12/09/2025 21:18:07 | Dang Son - MS 5714                                 | 150,000 |
| 12/09/2025 21:18:15 | Ngụy Thế Phương - MS 5715                          | 50,000  |
| 12/09/2025 21:18:50 | Dang Son - MS 5715                                 | 100,000 |
| 12/09/2025 21:25:15 | Phạm Ngọc Minh Khuê - MS 5715 loi<br>chuc suc khoe | 50,000  |
| 12/09/2025 21:28:25 | Nguyễn An Văn - MS 5715                            | 100,000 |
| 12/09/2025 21:32:08 | Nguyen Van Hieu - MS 5715                          | 100,000 |
| 12/09/2025 21:35:46 | Phạm Ngọc Minh Khuê - MS 5712                      | 50,000  |

|                     |                              |         |
|---------------------|------------------------------|---------|
| 12/09/2025 21:43:01 | nguyễn hằng - MS 5715        | 50,000  |
| 12/09/2025 21:43:07 | Tran minh phuo ng - MS 5712  | 8,888   |
| 12/09/2025 21:43:22 | HOANG THANH TUNG - MS 5715   | 200,000 |
| 12/09/2025 22:03:51 | Thu Hang Nguyen - MS 5715    | 100,000 |
| 12/09/2025 22:05:14 | Thu Hang Nguyen - MS 5713    | 100,000 |
| 12/09/2025 22:06:17 | Thu Hang Nguyen - MS 5712    | 100,000 |
| 12/09/2025 22:15:43 | Hai Anh va Gia Han - MS 5714 | 300,000 |
| 12/09/2025 22:17:01 | MS 5715                      | 300,000 |
| 12/09/2025 22:22:16 | Lê Thanh Tùng - MS 5715      | 20,000  |
| 12/09/2025 22:24:22 | MS 5700                      | 50,000  |
| 12/09/2025 22:25:15 | MS 5715                      | 100,000 |
| 12/09/2025 22:25:27 | MS 5714                      | 100,000 |
| 12/09/2025 22:25:38 | MS 5713                      | 100,000 |
| 12/09/2025 22:25:43 | TRUNG - MS 5715              | 200,000 |

|                     |                               |           |
|---------------------|-------------------------------|-----------|
| 12/09/2025 22:28:56 | TRUNG - MS 250604             | 100,000   |
| 12/09/2025 22:32:14 | MS 5715                       | 100,000   |
| 12/09/2025 22:32:21 | Vũ thị minh hoàng - MS 240600 | 500,000   |
| 12/09/2025 22:33:54 | MS 250604                     | 100,000   |
| 12/09/2025 22:35:58 | MS 5697                       | 100,000   |
| 12/09/2025 22:37:12 | Thu Nguyet - MS 5715          | 200,000   |
| 12/09/2025 22:52:07 | A Di đà phật - MS 5715        | 500,000   |
| 12/09/2025 22:53:23 | A Di đà phật - MS 5714        | 200,000   |
| 12/09/2025 22:53:26 | Thành Lê - MS5714             | 30,000    |
| 12/09/2025 23:01:22 | Trang - MS 5715 ung ho        | 50,000    |
| 12/09/2025 23:07:03 | Nguyen Thi Hanh - MS 5714     | 20,000    |
| 12/09/2025 23:22:25 | MS 250604                     | 20,000    |
| 12/09/2025 23:45:20 | Văn Công Quân - MS 5713       | 50,000    |
| 12/09/2025 23:52:51 | Phan Huỳnh Yến Oanh - MS 5715 | 1,000,000 |

|                     |                                         |           |
|---------------------|-----------------------------------------|-----------|
| 12/09/2025 23:55:59 | Hồ Phước Phước - MS 5715                | 168,000   |
| 12/09/2025 23:58:38 | Dinh Tu Uyen 3A2 TH TXB HN uh - MS 5714 | 100,000   |
| 13/09/2025 00:09:27 | Nguyễn Doãn Linh - MS 5709              | 500,000   |
| 13/09/2025 00:43:46 | MS 5715                                 | 200,000   |
| 13/09/2025 00:47:47 | MS 5714                                 | 300,000   |
| 13/09/2025 00:51:24 | MS 5715                                 | 1,000,000 |
| 13/09/2025 00:51:24 | MS 5715                                 | 20,000    |
| 13/09/2025 00:51:53 | Nguyễn Thành Trung - MS 5713            | 100,000   |
| 13/09/2025 00:52:06 | MS 5713                                 | 89,531    |
| 13/09/2025 00:52:24 | Nguyễn Thành Trung - MS 5714            | 100,000   |
| 13/09/2025 00:52:53 | Nguyễn Thành Trung - MS 5715            | 100,000   |
| 13/09/2025 01:25:05 | Anh Khoa - MS 5713                      | 50,000    |
| 13/09/2025 02:01:58 | Nguyen thi kim phung - MS 5715          | 1,000,000 |
| 13/09/2025 02:53:59 | MS 5711                                 | 50,000    |

|                     |                         |         |
|---------------------|-------------------------|---------|
| 13/09/2025 02:56:01 | MS 250604               | 50,000  |
| 13/09/2025 03:20:42 | MS 5710 PhongHM         | 200,000 |
| 13/09/2025 03:28:10 | MS 5713 PhongHM         | 200,000 |
| 13/09/2025 03:29:35 | MS 5714 PhongHM         | 200,000 |
| 13/09/2025 03:30:45 | MS 5715 PhongHM         | 200,000 |
| 13/09/2025 03:59:26 | MS 5715                 | 200,000 |
| 13/09/2025 04:50:57 | LE NHUT HOA - MS 5709   | 50,000  |
| 13/09/2025 04:51:55 | LE NHUT HOA - MS 5710   | 50,000  |
| 13/09/2025 04:52:39 | LE NHUT HOA - MS 5711   | 50,000  |
| 13/09/2025 04:54:10 | LE NHUT HOA - MS 250604 | 50,000  |
| 13/09/2025 04:55:38 | LE NHUT HOA - MS 5712   | 50,000  |
| 13/09/2025 04:56:18 | LE NHUT HOA - MS 5713   | 50,000  |
| 13/09/2025 04:57:09 | LE NHUT HOA - MS 5714   | 50,000  |
| 13/09/2025 04:58:10 | LE NHUT HOA - MS 5715   | 50,000  |

|                     |                            |         |
|---------------------|----------------------------|---------|
| 13/09/2025 05:05:11 | huong dinh - MS 5713       | 47,000  |
| 13/09/2025 05:31:28 | minh thái trần - MS5715    | 200,000 |
| 13/09/2025 05:46:42 | MS 5716                    | 100,000 |
| 13/09/2025 05:51:37 | MS 5714                    | 100,000 |
| 13/09/2025 06:03:57 | A Di Đà Phật - MS 5716     | 100,000 |
| 13/09/2025 06:17:18 | Hà Ngọc Bảo Hân - MS 5712  | 500,000 |
| 13/09/2025 06:17:44 | Nguyễn Tấn Đạt - MS 5716   | 100,000 |
| 13/09/2025 06:19:17 | Hà Ngọc Bảo Anh - MS 5716  | 500,000 |
| 13/09/2025 06:26:17 | Nguyễn cao huyên - MS 5716 | 100,000 |
| 13/09/2025 06:26:39 | MS5716                     | 100,000 |
| 13/09/2025 06:37:59 | MS 5716                    | 10,000  |
| 13/09/2025 06:43:37 | Phạm Lê Dung - MS 5716     | 200,000 |
| 13/09/2025 06:49:39 | Dương Tuấn Minh - MS 5715  | 150,000 |
| 13/09/2025 06:53:38 | Nguyễn Mạnh Hùng - MS 5716 | 300,000 |

|                     |                                    |         |
|---------------------|------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 06:54:13 | Dương Ngọc Minh Châu - MS 5714     | 150,000 |
| 13/09/2025 07:00:11 | Lê hữu điệp - MS 5716              | 100,000 |
| 13/09/2025 07:03:10 | MS 5716                            | 100,000 |
| 13/09/2025 07:04:22 | Phạm Minh Hoà - MS 5716            | 100,000 |
| 13/09/2025 07:07:07 | MS5716                             | 200,000 |
| 13/09/2025 07:11:53 | Vũ Hải Dương - MS 5716             | 500,000 |
| 13/09/2025 07:20:15 | Oanh Nguyen - MS 5716              | 200,000 |
| 13/09/2025 07:26:13 | Nguyễn Quang Long - MS 5716 ung ho | 100,000 |
| 13/09/2025 07:37:56 | Phạm Hữu Giang - MS 5716           | 100,000 |
| 13/09/2025 07:43:39 | MS 5715                            | 50,000  |
| 13/09/2025 07:48:22 | Vũ Xuân Cường - MS 5716 Giup GD    | 200,000 |
| 13/09/2025 07:49:06 | MS5716                             | 100,000 |
| 13/09/2025 07:49:38 | MS 5716                            | 200,000 |
| 13/09/2025 07:50:17 | MS 5716                            | 100,000 |

|                     |                               |           |
|---------------------|-------------------------------|-----------|
| 13/09/2025 07:51:04 | Đỗ ngọc huy - MS 5716         | 100,000   |
| 13/09/2025 07:55:34 | MS 5716                       | 20,000    |
| 13/09/2025 08:15:55 | MS 5716                       | 100,000   |
| 13/09/2025 08:19:40 | Thành Lê - MS5716             | 30,000    |
| 13/09/2025 08:22:05 | MS 5716                       | 100,000   |
| 13/09/2025 08:29:08 | MS5716                        | 100,000   |
| 13/09/2025 08:38:35 | Nguyễn Thị Mai Hiên - MS 5712 | 50,000    |
| 13/09/2025 08:39:57 | Nguyễn Thị Hằng - MS 5716     | 100,000   |
| 13/09/2025 08:40:45 | Lê Ngọc Thịnh - MS 5716       | 100,000   |
| 13/09/2025 08:41:58 | Nguyễn Thị Mai Hiên - MS 5715 | 50,000    |
| 13/09/2025 08:45:37 | nguyen van tan - MS 5716      | 200,000   |
| 13/09/2025 08:50:21 | Thủy Trần - MS 5716           | 1,000,000 |
| 13/09/2025 08:50:35 | Gia Hân - MS 5716             | 230,177   |
| 13/09/2025 08:50:56 | Gia Hân - MS 5715             | 50,000    |

|                     |                                              |         |
|---------------------|----------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 08:51:19 | Gia Hân - MS 5695                            | 100,000 |
| 13/09/2025 08:51:39 | Gia Hân - MS 5689                            | 50,000  |
| 13/09/2025 08:51:58 | Phạm Đăng Anh Thư - MS 5716                  | 10,000  |
| 13/09/2025 09:09:22 | nguyễn quang huy - MS 5716 cau chuc may man  | 600,000 |
| 13/09/2025 09:10:51 | Nguyễn Chính Khoa - MS 5712 chuc em mau khoe | 500,000 |
| 13/09/2025 09:10:55 | NGUYỄN QUANG HUY - MS 5712 CHUC MAY MAN      | 600,000 |
| 13/09/2025 09:29:40 | NGUYỄN VĂN BÌNH - MS 5716 CHUC MAU KHOE      | 500,000 |
| 13/09/2025 09:30:33 | Tô Lan Phương - MS 5716                      | 100,000 |
| 13/09/2025 09:42:19 | MS 5716                                      | 100,000 |
| 13/09/2025 09:49:18 | Lê văn hoàng - MS5716                        | 200,000 |
| 13/09/2025 09:52:22 | Lý thanh Phương - MS 5715                    | 100,000 |
| 13/09/2025 09:53:33 | Nguyen Dinh Dat - MS 5712                    | 100,000 |
| 13/09/2025 09:57:09 | MS 5715                                      | 150,000 |
| 13/09/2025 10:03:04 | Lê Quý - MS 5716                             | 100,000 |

|                     |                                             |         |
|---------------------|---------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 10:04:09 | Thanh Phong Le - MS 5716                    | 500,000 |
| 13/09/2025 10:04:50 | phạm xuân chính - MS 5715 chuc anh mau khoe | 50,000  |
| 13/09/2025 10:05:33 | MS 5716                                     | 100,000 |
| 13/09/2025 10:11:10 | Nguyen Thanh Nghia - MS 250604              | 500,000 |
| 13/09/2025 10:16:02 | Cháu Ngô Gia Hưng - MS 5716                 | 200,000 |
| 13/09/2025 10:16:36 | MS 5716                                     | 100,000 |
| 13/09/2025 10:19:08 | MS 5716                                     | 100,000 |
| 13/09/2025 10:23:38 | Khoa - MS 5716                              | 100,000 |
| 13/09/2025 10:33:51 | Quỳnh - MS 5714                             | 500,000 |
| 13/09/2025 10:35:40 | Phong Vũ - MS 5716                          | 11,000  |
| 13/09/2025 10:36:11 | MS 5716                                     | 100,000 |
| 13/09/2025 10:36:20 | MS 5716                                     | 100,000 |
| 13/09/2025 10:36:51 | MS5716                                      | 100,000 |
| 13/09/2025 10:38:02 | MS 5716                                     | 100,000 |

|                     |                                |           |
|---------------------|--------------------------------|-----------|
| 13/09/2025 10:38:05 | MS 5716                        | 20,000    |
| 13/09/2025 10:48:28 | Nguyễn Thị Hương - MS 5714     | 100,000   |
| 13/09/2025 10:51:06 | MS 5716                        | 300,000   |
| 13/09/2025 10:52:56 | MS 5715                        | 300,000   |
| 13/09/2025 10:53:59 | MS 5715                        | 500,000   |
| 13/09/2025 10:58:22 | Nguyễn thị hải yến - MS 5716   | 1,600,000 |
| 13/09/2025 11:02:37 | Chính Đỗ - MS 5713 Xin chia se | 1,300,000 |
| 13/09/2025 11:04:35 | Lê Thanh Quân - MS 5706        | 1,000,000 |
| 13/09/2025 11:05:07 | Dinh Duc - MS 5716             | 100,000   |
| 13/09/2025 11:05:56 | MS 5715                        | 200,000   |
| 13/09/2025 11:11:10 | MS 5716                        | 200,000   |
| 13/09/2025 11:21:39 | Nguyễn Linh - MS 5716          | 100,000   |
| 13/09/2025 11:22:19 | Nguyễn Linh - MS 5712          | 100,000   |
| 13/09/2025 11:23:02 | Nguyễn Linh - MS 5714          | 100,000   |

|                     |                                         |         |
|---------------------|-----------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 11:23:33 | Nguyễn Linh - MS 5713                   | 100,000 |
| 13/09/2025 11:30:16 | NGUYỄN THẾ HẰNG - MS 5716               | 100,000 |
| 13/09/2025 11:53:19 | Phạm Đăng Tân - MS 5712                 | 4,000   |
| 13/09/2025 12:01:49 | Lê Đình Cung - MS 5716                  | 300,000 |
| 13/09/2025 12:04:31 | MS 5716                                 | 500,000 |
| 13/09/2025 12:11:16 | MS 5714                                 | 50,000  |
| 13/09/2025 12:19:19 | Nguyễn Thị Minh Huệ - MS 5716           | 100,000 |
| 13/09/2025 12:24:07 | P - MS5716                              | 100,000 |
| 13/09/2025 12:26:29 | MS 250604                               | 200,000 |
| 13/09/2025 12:33:05 | Trần Thị Quỳnh - MS 5716 chuc anh sk    | 100,000 |
| 13/09/2025 12:35:45 | NAM MÔ ĐẠI TỪ BI A DI ĐÀ PHẬT - MS 5709 | 100,000 |
| 13/09/2025 12:36:04 | Nguyễn thị Thu Hương - MS5709           | 200,000 |
| 13/09/2025 12:39:52 | Nguyễn Thị Thu Hương - MS5712           | 100,000 |
| 13/09/2025 12:47:50 | MS 5716 Chuc anh mau khoe               | 50,000  |

|                     |                                          |           |
|---------------------|------------------------------------------|-----------|
| 13/09/2025 13:09:11 | H.D.Trung - MS 5708 Hdtrung uh           | 20,000    |
| 13/09/2025 13:19:44 | Ms Phạm Đoan Trang HanoiTech - MS 250604 | 1,000,000 |
| 13/09/2025 13:29:19 | Phạm Đăng Anh Thư - MS 5714              | 100,000   |
| 13/09/2025 13:30:36 | Thao Pham - MS 250308                    | 100,000   |
| 13/09/2025 13:38:00 | MS 5716                                  | 100,000   |
| 13/09/2025 13:43:18 | Hà - MS 5716                             | 200,000   |
| 13/09/2025 13:46:28 | Hà - MS 5696                             | 200,000   |
| 13/09/2025 13:54:19 | Bách - MS 5716                           | 100,000   |
| 13/09/2025 13:55:54 | Bách - MS 5715                           | 100,000   |
| 13/09/2025 14:03:40 | nguyễn Hoài Trung Triệu - MS 5716        | 20,000    |
| 13/09/2025 14:22:16 | Le Hue - MS 5716                         | 200,000   |
| 13/09/2025 14:27:21 | MS 5716                                  | 100,000   |
| 13/09/2025 14:29:41 | Lý Quang Minh - MS 5716                  | 200,000   |
| 13/09/2025 14:31:58 | MS 5716                                  | 200,000   |

|                     |                                                   |         |
|---------------------|---------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 14:43:30 | Nguyen Bich Hoa - MS 5701                         | 300,000 |
| 13/09/2025 14:58:55 | Mt - MS 5716                                      | 20,000  |
| 13/09/2025 15:05:18 | Trương Đình Quốc Hảo - MS 5714 ung<br>ho gia dinh | 250,000 |
| 13/09/2025 15:06:05 | Trương Đình Quốc Hảo - MS 5715 ung<br>ho gia dinh | 250,000 |
| 13/09/2025 15:08:42 | phạm thị ngọc bích - MS 5715                      | 500,000 |
| 13/09/2025 15:11:42 | MS 5715                                           | 100,000 |
| 13/09/2025 15:17:48 | Nguyễn Hùng Khánh Linh - MS 5710                  | 200,000 |
| 13/09/2025 15:18:10 | MS 5715                                           | 100,000 |
| 13/09/2025 15:20:26 | MS 5712                                           | 200,000 |
| 13/09/2025 15:21:16 | MS 5709                                           | 200,000 |
| 13/09/2025 15:22:40 | MS 5715                                           | 200,000 |
| 13/09/2025 15:24:00 | MS 5704                                           | 200,000 |
| 13/09/2025 15:26:01 | MS 5693                                           | 200,000 |
| 13/09/2025 15:32:28 | Tung Dao Huu - MS 5716                            | 200,000 |

|                     |                             |         |
|---------------------|-----------------------------|---------|
| 13/09/2025 15:32:47 | Nguyễn Cảnh Phong - MS 5716 | 300,000 |
| 13/09/2025 15:35:26 | Nguyễn Cảnh Phong - MS 5715 | 200,000 |
| 13/09/2025 15:36:32 | Nguyễn Cảnh Phong - MS 5714 | 200,000 |
| 13/09/2025 15:37:16 | Lê Lý Hoàng Uyên - MS 5716  | 300,000 |
| 13/09/2025 15:37:20 | Nguyễn Cảnh Phong - MS 5713 | 200,000 |
| 13/09/2025 15:41:33 | Lê Lý Hoàng Uyên - MS 5702  | 300,000 |
| 13/09/2025 15:41:34 | MS 5716                     | 100,000 |
| 13/09/2025 15:55:24 | Nguyễn phú long - MS 5716   | 10,000  |
| 13/09/2025 16:03:13 | Nguyen Theu - MS 5714       | 100,000 |
| 13/09/2025 16:08:08 | Trần Ngọc Thực - MS 5709    | 100,000 |
| 13/09/2025 16:12:24 | Nguyễn Ngọc Phụng - MS 5715 | 5,000   |
| 13/09/2025 16:13:56 | Nguyễn Ngọc Phụng - MS 5716 | 5,000   |
| 13/09/2025 16:15:00 | Hoai - MS 5716              | 100,000 |
| 13/09/2025 16:15:27 | MS 5716                     | 8,888   |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 13/09/2025 16:18:02 | MS 5716                        | 100,000 |
| 13/09/2025 16:19:02 | MS 5715                        | 50,000  |
| 13/09/2025 16:19:34 | MS 5713                        | 50,000  |
| 13/09/2025 16:23:32 | Phạm Thị Hà - MS 250604        | 100,000 |
| 13/09/2025 16:36:06 | Vũ Hoàng khánh minh - MS 5716  | 100,000 |
| 13/09/2025 16:42:31 | MS 5716                        | 20,000  |
| 13/09/2025 16:48:32 | MS 5716                        | 100,000 |
| 13/09/2025 16:50:01 | MS 5713                        | 100,000 |
| 13/09/2025 16:57:51 | Hoan - MS 5716 chuc GD an lanh | 200,000 |
| 13/09/2025 17:32:13 | MS 5716                        | 100,000 |
| 13/09/2025 17:47:09 | MS 5715                        | 100,000 |
| 13/09/2025 17:48:16 | MS 5716                        | 100,000 |
| 13/09/2025 18:11:32 | MS 5716                        | 5,000   |
| 13/09/2025 18:20:12 | MS 5715                        | 200,000 |

|                     |                                 |         |
|---------------------|---------------------------------|---------|
| 13/09/2025 18:32:28 | MS 5715                         | 100,000 |
| 13/09/2025 18:32:54 | MS 5715                         | 20,000  |
| 13/09/2025 18:33:34 | MS 5716                         | 100,000 |
| 13/09/2025 18:34:12 | MS 250604                       | 100,000 |
| 13/09/2025 18:35:22 | MS 5712                         | 100,000 |
| 13/09/2025 18:36:38 | MS 250604                       | 100,000 |
| 13/09/2025 19:18:26 | Ngô Duy Đông - MS 5716          | 300,000 |
| 13/09/2025 19:38:35 | MS 5692                         | 100,000 |
| 13/09/2025 20:01:36 | Chúc gia đình may mắn - MS 5716 | 100,000 |
| 13/09/2025 20:10:38 | Phan Ngoc Thanh An - MS 5716    | 200,000 |
| 13/09/2025 20:10:42 | Nguyen Thanh Nhon - MS 5715     | 200,000 |
| 13/09/2025 20:11:33 | Nguyen Thanh Nhon - MS 5713     | 200,000 |
| 13/09/2025 20:12:17 | Nguyen Thanh Nhon - MS 5712     | 200,000 |
| 13/09/2025 20:16:08 | Binh Nguyen - MS 5716           | 100,000 |

|                     |                                      |         |
|---------------------|--------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 20:21:39 | Lê Phước Định - MS 5715              | 100,000 |
| 13/09/2025 20:21:47 | MS 5715                              | 100,000 |
| 13/09/2025 20:22:10 | MS 5716                              | 100,000 |
| 13/09/2025 20:30:07 | Lê Tấn Kiệt - MS 5716                | 50,000  |
| 13/09/2025 20:32:02 | Lê Tấn Kiệt - MS 5715                | 50,000  |
| 13/09/2025 20:32:47 | Nguyễn Quốc Duy - MS 5716            | 100,000 |
| 13/09/2025 20:39:15 | MS 5715                              | 200,000 |
| 13/09/2025 20:42:57 | MS 5715                              | 100,000 |
| 13/09/2025 20:45:34 | MS 5714                              | 200,000 |
| 13/09/2025 20:49:50 | MS 5716                              | 200,000 |
| 13/09/2025 20:56:42 | MS 250604                            | 100,000 |
| 13/09/2025 20:57:22 | MS 5716                              | 100,000 |
| 13/09/2025 21:02:04 | Nguyễn Thành Khôi - MS 5709 goodluck | 200,000 |
| 13/09/2025 21:06:41 | Tran minh phuong - MS 5715           | 8,888   |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 13/09/2025 21:09:14 | The Dung - MS 5709             | 40,000  |
| 13/09/2025 21:10:50 | The Dung - MS 5710             | 40,000  |
| 13/09/2025 21:13:21 | MS 250604                      | 100,000 |
| 13/09/2025 21:13:53 | MS 5715                        | 100,000 |
| 13/09/2025 21:14:23 | MS 5716                        | 100,000 |
| 13/09/2025 21:14:44 | 3M - MS 5714                   | 100,000 |
| 13/09/2025 21:20:48 | Lại thu trang - MS 5716        | 100,000 |
| 13/09/2025 21:27:35 | Hoàng Lâm Phúc - MS 5716       | 500,000 |
| 13/09/2025 21:40:39 | MS 5716                        | 25,600  |
| 13/09/2025 21:44:41 | MS 5715                        | 25,600  |
| 13/09/2025 22:07:41 | Nguyễn Thị Hà - MS 5716        | 20,000  |
| 13/09/2025 22:11:24 | Nguyễn Thanh Thảo My - MS 5716 | 10,000  |
| 13/09/2025 22:17:43 | H.D.Trung - MS 5712 Hdtrung uh | 25,000  |
| 13/09/2025 22:26:30 | Nguyễn Thị Mỹ Tiên - MS 5715   | 100,000 |

|                     |                                                 |         |
|---------------------|-------------------------------------------------|---------|
| 13/09/2025 22:29:23 | Văn Công Quân - MS 5716                         | 50,000  |
| 13/09/2025 22:36:03 | MS 5716                                         | 10,000  |
| 13/09/2025 22:39:46 | Trinh tuan vinh - MS 250604                     | 300,000 |
| 13/09/2025 22:49:32 | MS 5715                                         | 20,000  |
| 13/09/2025 22:53:27 | Trương Nguyễn Phương Như - MS 5716              | 100,000 |
| 13/09/2025 22:53:54 | Đoàn Khương Duy - MS 5714                       | 50,000  |
| 13/09/2025 22:57:10 | Hoàng Vân Anh - MS 5694 Cau chuc binh an        | 300,000 |
| 13/09/2025 22:57:18 | Đoàn Khương Duy - MS 5709                       | 50,000  |
| 13/09/2025 22:57:29 | Nam Mô A Di Đà Phật - MS 5714                   | 2,000   |
| 13/09/2025 22:57:51 | Nam Mô A Di Đà Phật - MS 5715                   | 2,000   |
| 13/09/2025 22:58:21 | Hoàng Vân Anh - MS 5715 Cau chuc binh an        | 300,000 |
| 13/09/2025 22:59:09 | Đoàn Khương Duy - MS 5715                       | 25,000  |
| 13/09/2025 22:59:44 | Hoàng Vân Anh - MS 5716 Cau chuc binh an        | 300,000 |
| 13/09/2025 23:01:07 | Nguyễn Trí Nam Khánh - MS 5714 Cau chuc binh an | 200,000 |

|                     |                                |           |
|---------------------|--------------------------------|-----------|
| 13/09/2025 23:11:45 | Trang - MS 5716 ung ho         | 50,000    |
| 13/09/2025 23:23:27 | Nhat Minh va Yen Vy - MS 5714  | 100,000   |
| 13/09/2025 23:36:21 | Tran Ngoc Thang - MS 5716      | 300,000   |
| 13/09/2025 23:37:10 | QNga - MS 5712                 | 1,000,000 |
| 13/09/2025 23:38:26 | Nguyễn Hải Thuỳ Linh - MS 5716 | 10,000    |
| 14/09/2025 00:33:44 | kim vu - MS 5709               | 500,000   |
| 14/09/2025 00:37:05 | kim vu - MS 5716               | 300,000   |
| 14/09/2025 00:40:37 | kim vu - MS 5696               | 300,000   |
| 14/09/2025 00:55:10 | Anh Khoa - MS 5714             | 50,000    |
| 14/09/2025 03:18:13 | Chuc chau manh khoe - MS 5712  | 100,000   |
| 14/09/2025 03:25:40 | MS 5712                        | 50,000    |
| 14/09/2025 03:26:44 | Phi Tuan - MS 5716             | 100,000   |
| 14/09/2025 03:28:10 | Phi Tuan - MS 5715             | 300,000   |
| 14/09/2025 03:29:14 | Phi Tuan - MS 5714             | 300,000   |

|                     |                                        |           |
|---------------------|----------------------------------------|-----------|
| 14/09/2025 03:30:52 | Phi Tuan - MS 5713                     | 300,000   |
| 14/09/2025 06:07:48 | huong dinh - MS 5716                   | 47,000    |
| 14/09/2025 06:13:26 | Anduong Nguyen - MS 240600             | 100,000   |
| 14/09/2025 06:14:25 | Anduong Nguyen - MS 5717               | 100,000   |
| 14/09/2025 06:15:54 | Anduong Nguyen - MS 5716               | 100,000   |
| 14/09/2025 06:17:29 | Anduong Nguyen - MS 240400             | 100,000   |
| 14/09/2025 06:32:04 | MS 5717                                | 50,000    |
| 14/09/2025 06:34:43 | MS5717                                 | 100,000   |
| 14/09/2025 06:41:32 | Nguyễn thị hải yến - MS 5717           | 1,600,000 |
| 14/09/2025 06:43:08 | Bùi thị kim - MS 5712                  | 50,000    |
| 14/09/2025 06:45:07 | Vũ Xuân Cường - MS 5717 Giúp em đi học | 200,000   |
| 14/09/2025 07:01:49 | MS 5715                                | 100,000   |
| 14/09/2025 07:06:13 | MS 5716                                | 100,000   |
| 14/09/2025 07:10:15 | Tran Danko - MS 5717                   | 1,000,000 |

|                     |                             |           |
|---------------------|-----------------------------|-----------|
| 14/09/2025 07:10:49 | Lê Bảo Đại - MS 5716        | 20,000    |
| 14/09/2025 07:25:08 | Nguyễn Thế Tài - MS 5717    | 100,000   |
| 14/09/2025 07:55:22 | minh thái trần - MS5716     | 200,000   |
| 14/09/2025 07:55:40 | minh thái trần - MS5717     | 200,000   |
| 14/09/2025 08:03:12 | Bui thị tổ hải - MS 5717    | 200,000   |
| 14/09/2025 08:05:05 | Lam Huong - MS 5717         | 100,000   |
| 14/09/2025 08:19:15 | Phạm Đặng Anh Thư - MS 5717 | 10,000    |
| 14/09/2025 08:33:33 | Thủy Trần - MS 5717         | 3,000,000 |
| 14/09/2025 09:32:12 | MS 5691                     | 120,000   |
| 14/09/2025 09:32:55 | Lê Quang Quân - MS 5716     | 100,000   |
| 14/09/2025 09:36:32 | MS 5716                     | 200,000   |
| 14/09/2025 09:38:59 | Cháu Ngô Gia Hưng - MS 5717 | 200,000   |
| 14/09/2025 09:42:06 | MS 5715                     | 200,000   |
| 14/09/2025 09:43:18 | MS 5712                     | 200,000   |

|                     |                                        |         |
|---------------------|----------------------------------------|---------|
| 14/09/2025 09:44:15 | MS5717                                 | 100,000 |
| 14/09/2025 09:44:32 | MS 5693                                | 200,000 |
| 14/09/2025 09:45:44 | MS 5685                                | 200,000 |
| 14/09/2025 09:45:54 | MS 5698                                | 50,000  |
| 14/09/2025 09:48:08 | MS 5700                                | 50,000  |
| 14/09/2025 09:50:00 | Nhật Minh Quỳnh Trang - MS 5717        | 300,000 |
| 14/09/2025 09:52:34 | MS 5702                                | 50,000  |
| 14/09/2025 09:53:56 | MS 5704                                | 50,000  |
| 14/09/2025 09:54:26 | Kim Dương - Kim Duong TDM BD<br>MS5713 | 200,000 |
| 14/09/2025 09:54:46 | Kim Dương - Kim Duong TDM BD<br>MS5712 | 200,000 |
| 14/09/2025 09:55:10 | Kim Dương - Kim Duong TDM BD<br>MS5711 | 200,000 |
| 14/09/2025 09:55:13 | MS 5706                                | 50,000  |
| 14/09/2025 09:55:34 | Kim Dương - Kim Duong TDM BD<br>MS5710 | 200,000 |
| 14/09/2025 09:55:54 | Kim Dương - Kim Duong TDM BD<br>MS5708 | 200,000 |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 14/09/2025 09:57:10 | MS 5708                        | 50,000  |
| 14/09/2025 09:58:33 | MS 5709                        | 50,000  |
| 14/09/2025 10:00:09 | MS 5710                        | 50,000  |
| 14/09/2025 10:00:57 | MS 5711                        | 50,000  |
| 14/09/2025 10:07:00 | NGUYỄN THU HƯỜNG - MS 5717     | 100,000 |
| 14/09/2025 10:20:04 | MS 5717                        | 500,000 |
| 14/09/2025 10:20:39 | Phạm Minh Hoà - MS 5717        | 100,000 |
| 14/09/2025 10:23:21 | MS 5717                        | 300,000 |
| 14/09/2025 10:25:42 | MS 5716                        | 300,000 |
| 14/09/2025 10:35:35 | NNT - MS 5717                  | 150,000 |
| 14/09/2025 10:36:14 | Nguyễn Thị Huỳnh Kim - MS 5709 | 50,000  |
| 14/09/2025 10:38:56 | NNT - MS 5716                  | 150,000 |
| 14/09/2025 10:43:41 | NNT - MS 5714                  | 200,000 |
| 14/09/2025 10:45:35 | Ngoc Han - MS 5717             | 100,000 |

|                     |                           |         |
|---------------------|---------------------------|---------|
| 14/09/2025 10:46:23 | NNT - MS 5715             | 150,000 |
| 14/09/2025 10:46:29 | MS 5716                   | 100,000 |
| 14/09/2025 10:54:38 | NNT - MS 5713             | 150,000 |
| 14/09/2025 10:58:34 | NNT - MS 5711             | 100,000 |
| 14/09/2025 11:14:02 | MS 5717                   | 200,000 |
| 14/09/2025 11:48:40 | Mai Tuấn Khôi - MS 5716   | 10,000  |
| 14/09/2025 11:49:18 | Mai Tuấn Khôi - MS 5717   | 10,000  |
| 14/09/2025 11:49:51 | Mai Tuấn Khôi - MS 5715   | 10,000  |
| 14/09/2025 11:50:21 | Mai Tuấn Khôi - MS 5714   | 10,000  |
| 14/09/2025 11:50:52 | Mai Tuấn Khôi - MS 5713   | 10,000  |
| 14/09/2025 11:51:18 | Mai Tuấn Khôi - MS 5712   | 10,000  |
| 14/09/2025 11:51:46 | Mai Tuấn Khôi - MS 250604 | 10,000  |
| 14/09/2025 11:52:18 | Mai Tuấn Khôi - MS 5711   | 10,000  |
| 14/09/2025 11:52:46 | Mai Tuấn Khôi - MS 5710   | 10,000  |

|                     |                               |         |
|---------------------|-------------------------------|---------|
| 14/09/2025 11:53:17 | Mai Tuấn Khôi - MS 5709       | 10,000  |
| 14/09/2025 11:54:49 | MS 5714                       | 200,000 |
| 14/09/2025 12:08:18 | Lê Thiện Ngọc Hà - MS 5717    | 50,000  |
| 14/09/2025 12:11:24 | Tâm Bùi - MS 250604           | 100,000 |
| 14/09/2025 12:16:09 | Nguyễn Thị Tường Vy - MS 5711 | 35,000  |
| 14/09/2025 12:23:10 | MS 5717                       | 100,000 |
| 14/09/2025 12:27:06 | Nguyễn Phúc Trọng - MS 5709   | 50,000  |
| 14/09/2025 12:40:15 | Tường Vy - MS 5715            | 35,000  |
| 14/09/2025 12:43:46 | MS 5717                       | 100,000 |
| 14/09/2025 12:46:59 | Lai Duc Tien - MS 5717        | 50,000  |
| 14/09/2025 12:51:35 | MS 5715                       | 100,000 |
| 14/09/2025 12:53:38 | MS 5716                       | 100,000 |
| 14/09/2025 12:57:08 | Đinh Bá Mạnh - MS 5715        | 50,000  |
| 14/09/2025 13:06:04 | Phong Vũ - MS 5717            | 11,000  |

|                     |                                             |         |
|---------------------|---------------------------------------------|---------|
| 14/09/2025 13:09:35 | MS 5704                                     | 100,000 |
| 14/09/2025 13:09:49 | MS 5708                                     | 100,000 |
| 14/09/2025 13:10:08 | MS 5712                                     | 100,000 |
| 14/09/2025 13:10:22 | MS 250604                                   | 100,000 |
| 14/09/2025 13:10:43 | MS 5711                                     | 100,000 |
| 14/09/2025 13:19:31 | Lê Thị Hương - MS 5717                      | 100,000 |
| 14/09/2025 13:20:07 | MS 5717                                     | 200,000 |
| 14/09/2025 13:21:45 | MS 5715                                     | 100,000 |
| 14/09/2025 13:23:16 | Đặng Thị Hải Hiệp - MS 5715 ung ho ong vang | 200,000 |
| 14/09/2025 13:26:00 | MS 5715                                     | 100,000 |
| 14/09/2025 13:35:32 | Bùi Quý Hiệp - MS 5717 Chau co gang nhe     | 200,000 |
| 14/09/2025 13:38:16 | Nguyen Thi Hoa - MS 5715                    | 100,000 |
| 14/09/2025 14:29:22 | nguyễn minh thắng - MS 5715                 | 200,000 |
| 14/09/2025 14:37:34 | MS 5717                                     | 100,000 |

|                     |                                         |           |
|---------------------|-----------------------------------------|-----------|
| 14/09/2025 14:39:18 | MS 5703                                 | 100,000   |
| 14/09/2025 14:54:25 | NGUYỄN HÙNG TUẤN - MS 5717              | 100,000   |
| 14/09/2025 14:58:01 | Lê Ngọc Thịnh - MS 5715                 | 100,000   |
| 14/09/2025 15:05:25 | MS 5717                                 | 200,000   |
| 14/09/2025 15:06:18 | MS 5715                                 | 100,000   |
| 14/09/2025 15:06:25 | MS 5717                                 | 300,000   |
| 14/09/2025 15:06:37 | MS 5716                                 | 200,000   |
| 14/09/2025 15:08:13 | MS 5717                                 | 1,000,000 |
| 14/09/2025 15:10:11 | MS 5716                                 | 1,000,000 |
| 14/09/2025 15:11:45 | Tranthanhhuong91ngchithanhnoi - MS 5717 | 100,000   |
| 14/09/2025 15:11:59 | MS 5701                                 | 500,000   |
| 14/09/2025 15:15:36 | Tranthanhhuong91 ngchithanhno - MS 5716 | 100,000   |
| 14/09/2025 15:17:42 | Nguyễn Thị Hằng - MS 5717               | 100,000   |
| 14/09/2025 15:17:50 | Tranthanhhuong91ngchithanhnoi - MS 5715 | 100,000   |

|                     |                                |           |
|---------------------|--------------------------------|-----------|
| 14/09/2025 15:21:42 | MS 5716                        | 300,000   |
| 14/09/2025 15:36:24 | Nguyễn Thị Bích Thủy - MS 5717 | 100,000   |
| 14/09/2025 15:39:18 | Phạm Hồng Hải - MS 5715        | 500,000   |
| 14/09/2025 15:43:23 | Phạm Hồng Hải - MS 5711        | 500,000   |
| 14/09/2025 16:08:49 | Nguyen Thi Thanh Hang - MS5708 | 100,000   |
| 14/09/2025 16:13:02 | Nguyễn Thành Đức - MS 5717     | 100,000   |
| 14/09/2025 16:26:03 | MS 5717                        | 100,000   |
| 14/09/2025 16:27:34 | Thức - MS 5711                 | 200,000   |
| 14/09/2025 16:33:44 | Thức - MS 5715                 | 200,000   |
| 14/09/2025 16:37:46 | MS 5717                        | 2,500,000 |
| 14/09/2025 16:38:03 | MS 5716                        | 2,500,000 |
| 14/09/2025 16:49:46 | Thanh Loan - MS 5715           | 300,000   |
| 14/09/2025 16:49:59 | Q - MS 5717                    | 200,000   |
| 14/09/2025 16:53:54 | Thanh Loan - MS 5716           | 300,000   |

|                     |                                |         |
|---------------------|--------------------------------|---------|
| 14/09/2025 16:57:02 | Thanh Loan - MS 250604         | 200,000 |
| 14/09/2025 16:57:12 | Q - MS 5715                    | 200,000 |
| 14/09/2025 17:18:16 | MS 5714                        | 200,000 |
| 14/09/2025 17:28:37 | MS 5717                        | 50,000  |
| 14/09/2025 17:30:32 | Viet Dinh - MS5717             | 100,000 |
| 14/09/2025 17:52:44 | Phùng thanh thủy - MS 5717     | 300,000 |
| 14/09/2025 17:53:24 | Phùng thanh thủy - MS 5714     | 300,000 |
| 14/09/2025 18:15:20 | Nguyễn Hải Thuỳ Linh - MS 5717 | 10,000  |
| 14/09/2025 18:22:45 | Bí Bầu - MS 5716               | 300,000 |
| 14/09/2025 18:31:19 | Thanh hương Vu - MS 5716       | 100,000 |
| 14/09/2025 18:38:08 | MS 5716                        | 100,000 |
| 14/09/2025 19:11:29 | MS 5716                        | 200,000 |
| 14/09/2025 19:20:18 | Hằng - MS 5715                 | 50,000  |
| 14/09/2025 19:40:35 | Đinh thị mai ngà - MS 5714     | 500,000 |

|                     |                                 |         |
|---------------------|---------------------------------|---------|
| 14/09/2025 19:42:32 | Hoàng phương anh - MS 5715      | 500,000 |
| 14/09/2025 19:44:14 | Nhà hảo tâm - MS 5713           | 200,000 |
| 14/09/2025 19:44:45 | MS 5714                         | 500,000 |
| 14/09/2025 19:49:22 | MS 5716                         | 100,000 |
| 14/09/2025 19:51:14 | Hà Thị Minh Trúc - MS 5717      | 200,000 |
| 14/09/2025 19:53:32 | HÀ THỊ MINH TRÚC - MS 240600    | 300,000 |
| 14/09/2025 19:59:18 | MS 5717                         | 8,888   |
| 14/09/2025 20:07:58 | MS 5717                         | 100,000 |
| 14/09/2025 20:15:07 | MS5717                          | 50,000  |
| 14/09/2025 20:24:31 | Tran minh phuong - MS 5714      | 8,888   |
| 14/09/2025 20:27:56 | Phạm Thục Quỳnh Quỳnh - MS 5716 | 200,000 |
| 14/09/2025 20:29:03 | Phạm Thục Quỳnh Quỳnh - MS 5717 | 200,000 |
| 14/09/2025 20:30:04 | Phạm thục Quỳnh Quỳnh - MS 5715 | 300,000 |
| 14/09/2025 20:31:05 | MS 5716                         | 20,000  |

|                     |                                       |         |
|---------------------|---------------------------------------|---------|
| 14/09/2025 20:32:30 | Phạm Thục Quỳnh Quỳnh - MS 5695       | 200,000 |
| 14/09/2025 20:33:26 | MS 5715                               | 200,000 |
| 14/09/2025 20:34:47 | An Chi - MS 5717                      | 300,000 |
| 14/09/2025 20:35:40 | An Viên - MS 5716                     | 300,000 |
| 14/09/2025 20:48:53 | Đứa Hiếu - Nam Mo A Di Da Phat        | 20,000  |
| 14/09/2025 20:49:07 | Thinking School - MS 5717             | 300,000 |
| 14/09/2025 20:49:38 | Đức Hiếu - Nam Mo A Di Da Phat        | 20,000  |
| 14/09/2025 20:51:17 | Vũ Ngọc Hồng và Đỗ Thuý Nga - MS 5716 | 300,000 |
| 14/09/2025 20:52:05 | Thanh bình - MS 5715                  | 100,000 |
| 14/09/2025 20:52:24 | Đức Hiếu - Nam Mo A Di Da phat        | 20,000  |
| 14/09/2025 20:53:33 | Thinking School - MS 5715             | 300,000 |
| 14/09/2025 20:56:20 | MS 5717                               | 200,000 |
| 14/09/2025 21:04:15 | Bi - MS 5709                          | 100,000 |
| 14/09/2025 21:05:43 | Bi - MS 5700                          | 200,000 |

|                     |                             |           |
|---------------------|-----------------------------|-----------|
| 14/09/2025 21:08:01 | Van Anh Langelaan - MS 5709 | 2,000,000 |
| 14/09/2025 21:10:11 | Ngô Ngọc Quỳnh Vi - MS 5717 | 100,000   |
| 14/09/2025 21:13:07 | Ngo Minh Thang - MS 250301  | 100,000   |
| 14/09/2025 21:15:36 | nguyễn minh thắng - MS 5716 | 200,000   |
| 14/09/2025 21:17:47 | MS 5717                     | 100,000   |
| 14/09/2025 21:19:06 | MS 5715                     | 100,000   |
| 14/09/2025 21:26:23 | Tuan Hung uh - MS 5717      | 100,000   |
| 14/09/2025 21:30:14 | Yến - MS 5693               | 100,000   |
| 14/09/2025 21:42:10 | Nguyễn Phụng - MS 5717      | 500,000   |
| 14/09/2025 21:45:21 | Lại Mai Ly - MS 5716        | 50,000    |
| 14/09/2025 21:50:07 | ng - MS 5717                | 300,000   |
| 14/09/2025 21:51:30 | Kim Hoa - MS 5714           | 100,000   |
| 14/09/2025 21:52:22 | n - MS 5712                 | 200,000   |
| 14/09/2025 21:53:03 | n - MS 5714                 | 200,000   |

|                     |                              |         |
|---------------------|------------------------------|---------|
| 14/09/2025 21:53:39 | n - MS 5713                  | 200,000 |
| 14/09/2025 22:08:56 | Phạm Thị Hồng Vinh - MS 5717 | 100,000 |
| 14/09/2025 22:09:34 | Hoàng thị tâm - MS 5717      | 5,000   |
| 14/09/2025 22:11:47 | Anh Khoa - MS 5715           | 50,000  |
| 14/09/2025 22:15:21 | Hoàng Thị Tâm - MS 5716      | 10,000  |
| 14/09/2025 22:16:21 | Bui khắc toan - MS 5717      | 100,000 |
| 14/09/2025 22:17:27 | MS 5716                      | 100,000 |
| 14/09/2025 22:27:38 | MS 5717                      | 50,000  |
| 14/09/2025 22:33:34 | MS 5716 Ung ho em            | 500,000 |
| 14/09/2025 22:41:51 | MS 5717                      | 10,000  |
| 14/09/2025 22:46:54 | ♡♡♡♡♡ - MS5717               | 50,000  |
| 14/09/2025 22:49:18 | ♡♡♡♡♡ - MS5716               | 50,000  |
| 14/09/2025 22:50:19 | ♡♡♡♡♡ - MS5715               | 50,000  |
| 14/09/2025 22:51:37 | Trang - MS 5717 ung ho       | 50,000  |

|                     |                         |         |
|---------------------|-------------------------|---------|
| 14/09/2025 22:52:10 | ♡♡♡♡♡ - MS5714          | 50,000  |
| 14/09/2025 22:52:49 | ♡♡♡♡♡ - MS5713          | 50,000  |
| 14/09/2025 22:53:43 | ♡♡♡♡♡ - MS5712          | 50,000  |
| 14/09/2025 22:54:32 | MS 5717                 | 20,000  |
| 14/09/2025 22:54:56 | DVH - MS 250604         | 100,000 |
| 14/09/2025 22:59:39 | DVH - MS 5712           | 100,000 |
| 14/09/2025 23:04:34 | DVH - MS 5713           | 200,000 |
| 14/09/2025 23:08:08 | DVH - MS 5714           | 200,000 |
| 14/09/2025 23:12:35 | DVH - MS 5715           | 150,000 |
| 14/09/2025 23:15:53 | Đào Thế Khanh - MS 5717 | 10,000  |
| 14/09/2025 23:16:30 | Đào Ngọc Hải - MS 5715  | 10,000  |
| 14/09/2025 23:17:41 | DVH - MS 5716           | 150,000 |
| 14/09/2025 23:22:25 | DVH - MS 5717           | 150,000 |
| 14/09/2025 23:35:21 | MS 5717                 | 200,000 |

|                     |                                           |                      |
|---------------------|-------------------------------------------|----------------------|
| 14/09/2025 23:40:11 | Nguyễn Hoàng Anh - MS 5669                | 50,000               |
| 14/09/2025 23:40:31 | MS 5716                                   | 200,000              |
| 14/09/2025 23:42:54 | MS 5715                                   | 200,000              |
| 14/09/2025 23:43:23 | Lê Minh Phương - MS5717 co gang em<br>nhe | 200,000              |
| 14/09/2025 23:46:30 | MS 5714                                   | 200,000              |
| 14/09/2025 23:47:38 | MS 5717                                   | 100,000              |
| 14/09/2025 23:49:20 | Nguyen hoang anh - MS 5714                | 50,000               |
| 14/09/2025 23:49:58 | MS 5713                                   | 200,000              |
| 14/09/2025 23:53:16 | MS 5717                                   | 25,600               |
| 14/09/2025 23:56:11 | MS 5714                                   | 25,600               |
| <b>Tổng cộng</b>    |                                           | <b>1,223,493,313</b> |

-